

ĐẢNG BỘ HUYỆN HÒA AN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG



LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG
(1930 - 2022)



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG
(1930 - 2022)

**ĐẢNG BỘ HUYỆN HÒA AN
BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG**

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG
(1930 - 2022)**

NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

BAN CHỈ ĐẠO NGHIÊN CỨU, BIÊN SOẠN

Nguyễn Đức Thịnh	Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy	<i>Trưởng ban</i>
Đàm Quang Vinh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	<i>Phó ban</i>
Vi Thị Duyên	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã	<i>Thành viên</i>
Đàm Công Thức	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND huyện	<i>Thành viên</i>
Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	<i>Thành viên</i>
Long Văn Khuynh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	<i>Thành viên</i>
Phạm Ngọc Tuấn	Công chức Tài chính - Kế toán UBND xã	<i>Thành viên</i>

TỔ SƯU TẦM TƯ LIỆU

Thi Đức Hiệp	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	<i>Tổ trưởng</i>
Mạc Thị Hạnh	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	<i>Thành viên</i>
Hoàng Văn Thắng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã	<i>Thành viên</i>
Sào Mùi Chàn	Bí thư Đoàn Thanh niên xã	<i>Thành viên</i>
Long Thị Liên	Công chức Văn hóa - Xã hội UBND xã	<i>Thành viên</i>

TỔ NGHIÊN CỨU - BIÊN SOẠN

Đào Huy Cường	<i>Tổ trưởng</i>
Trịnh Thị Thúy Hiền	<i>Tổ phó</i>
Trịnh Văn Chiến	<i>Thành viên</i>
Trương Thạch Thảo	<i>Thành viên</i>
Đào Nhật Nam	<i>Thành viên</i>

CƠ QUAN THẨM ĐỊNH

Hội đồng thẩm định Huyện ủy Hòa An

LỜI GIỚI THIỆU

Xã Trương Lương nằm ở phía Tây của huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng, trước đây vốn là hai xã Trương Lương và Công Trừng. Đầu năm 2020, thực hiện Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14, ngày 09/01/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV “Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng”, toàn bộ diện tích và dân số của xã Công Trừng được sáp nhập vào xã Trương Lương. Trong quá trình xây dựng và phát triển, các dân tộc anh em trên địa bàn xã đã vun đắp nên những truyền thống tốt đẹp: cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất; anh hùng, bất khuất, luôn một lòng trung thành với Đảng, đoàn kết cộng đồng, thủy chung, son sắt với anh em, đồng chí.

Hơn 90 năm (1930 - 2022), dưới sự lãnh đạo của Đảng, trực tiếp là Đảng bộ xã, Nhân dân Trương Lương đã anh dũng chiến đấu, góp phần cùng với Nhân dân cả nước đánh bại mọi kẻ thù xâm lược, bảo vệ vững chắc nền độc lập, tự do của Tổ quốc, không ngừng phấn đấu, nỗ lực vượt qua khó khăn, thử thách, đoàn kết xây dựng quê hương ngày càng giàu mạnh, xứng đáng với truyền thống của vùng đất An toàn khu (ATK) anh hùng.

Qua quá trình xây dựng, Đảng bộ xã Trương Lương ngày càng trưởng thành, lớn mạnh. Các đảng viên giữ vững phẩm chất cách mạng, xây đắp nên những truyền thống tốt đẹp, đáng trân trọng, tự hào. Trong bất cứ hoàn cảnh khó khăn, thử thách nào, cán bộ, đảng viên và Nhân dân xã Trương

Lương cũng luôn tuyệt đối trung thành, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, nêu cao bản lĩnh cách mạng, tự lực, tự cường.

*Nhằm lưu giữ và phát huy các giá trị lịch sử, văn hóa, truyền thống cách mạng vẻ vang của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã, thực hiện Chỉ thị số 20-CT/TW, ngày 18/01/2018 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về “Tiếp tục tăng cường, nâng cao chất lượng nghiên cứu, biên soạn, tuyên truyền, giáo dục lịch sử Đảng”; Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 25/6/2021 của Tỉnh ủy Cao Bằng “về nghiên cứu, biên soạn và xuất bản các ấn phẩm lịch sử đảng bộ địa phương, lịch sử truyền thống ngành giai đoạn 2021 - 2025”; sự chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An; thể theo nguyện vọng của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương quyết định tổ chức sưu tầm tư liệu, nghiên cứu, biên soạn, xuất bản cuốn sách **Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)**.*

Qua một thời gian nghiên cứu, tích cực sưu tầm các nguồn tư liệu, cuốn sách đã được hoàn thành và ra mắt bạn đọc. Cuốn sách tái hiện chân thực về vùng đất, con người và quá trình đấu tranh cách mạng bền bỉ, ngoan cường, cùng những hy sinh, mất mát, những đóng góp của tập thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc trong xã vào công cuộc đấu tranh, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước. Những bài học được rút ra qua mỗi chặng đường lịch sử, qua mỗi kỳ đại hội đã giúp cho Đảng bộ xã không ngừng nâng cao năng lực lãnh đạo để lãnh đạo Nhân dân vượt qua mọi khó khăn, thực hiện thắng lợi những mục tiêu, yêu cầu, nhiệm vụ cách mạng. Cuốn sách là nguồn tư liệu quý để giáo dục

truyền thống cho thế hệ trẻ, động viên, khích lệ lòng tự hào của các tầng lớp cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc đã và đang tiến lên phía trước trong công cuộc xây dựng quê hương ấm no, hạnh phúc.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm, giúp đỡ của Ban Thường vụ Huyện ủy, Ban Tuyên giáo Huyện ủy Hòa An; sự đóng góp quý báu của các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội, các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng, các đồng chí cán bộ chủ chốt của xã Trương Lương và xã Công Trường các thời kỳ, cùng toàn thể đảng viên và Nhân dân trong xã đã nhiệt tình giúp đỡ chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

*Mặc dù đã đầu tư nhiều công sức nghiên cứu song do các nhân chứng lịch sử không còn nhiều, tài liệu lưu trữ hạn chế nên cuốn sách không tránh khỏi những tồn tại, thiếu sót. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương mong rằng trong quá trình tiếp nhận, bạn đọc gần xa sẽ có những đóng góp để cuốn **Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)** được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.*

Trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc!

**T/M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
BÍ THƯ**

Nguyễn Đức Thịnh

Chương I

KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ TRƯƠNG LƯƠNG

I. LỊCH SỬ HÌNH THÀNH VÀ ĐẶC ĐIỂM TỰ NHIÊN, KINH TẾ - XÃ HỘI

Trương Lương là xã nằm ở phía Tây huyện Hòa An, cách trung tâm huyện 17km, cách thành phố Cao Bằng 32km, phía Bắc giáp xã Dân Chủ; phía Đông giáp các xã Đức Long, Hồng Việt; phía Tây giáp xã Lương Can và xã Thanh Long, huyện Hà Quảng và xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình; phía Nam giáp xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình.

Vùng đất Trương Lương trước đây thuộc châu Thạch Lâm, đến đời Trần và Lê sơ thuộc châu Thái Nguyên. Cuối đời Hồng Đức, châu Thái Nguyên đổi thành châu Thạch Lâm thuộc phủ Cao Bằng. Năm Minh Mạng thứ 15 (năm 1834), triều đình cho đổi các châu thành huyện, châu Thạch Lâm trở thành huyện Thạch Lâm. Năm Minh Mạng thứ 16 (năm 1835), xét thấy huyện Thạch Lâm đất rộng, dân cư phân tán, vua Minh Mạng chia huyện Thạch Lâm thành hai huyện là Thạch Lâm và Thạch An, đồng thời đặt phủ Hòa An để quản lý hai huyện. Năm Tự Đức thứ 4 (năm 1851), triều đình nhà Nguyễn bỏ phủ Hòa An, tỉnh Cao Bằng chỉ còn một phủ là phủ Trùng Khánh gồm 5 huyện: Thạch Lâm,

Thạch An, Quảng Uyên, Thượng Lang, Hạ Lang. Năm 1905, huyện Thạch Lâm được đổi thành phủ Hòa An. Năm 1928, tỉnh Cao Bằng gồm phủ Hòa An và 8 châu: Bảo Lạc, Hà Quảng, Hạ Lang, Nguyên Bình, Phục Hòa, Quảng Uyên, Thạch An, Thượng Lang.

Trước Cách mạng tháng Tám, vùng đất Trương Lương ngày nay thuộc về 2 xã ở 2 châu khác nhau: Xã Lang Can (thuộc tổng Thông Nông, châu Hà Quảng) và xã Trùng Khôn (thuộc tổng Gia Bằng, châu Nguyên Bình). Tuy vậy, Nhân dân hai xã có mối liên hệ họ hàng, dòng tộc và nhiều nét tương đồng trong văn hóa.

Năm 1941, thời kỳ Việt Minh, xã Lang Can được đổi tên thành xã Thế Dục gồm 13 xóm⁽¹⁾, xã Trùng Khôn tách thành 4 xã: Đề Thám gồm 5 xóm⁽²⁾, Thiện Thuật gồm 12 xóm⁽³⁾, Hồng Ty gồm 9 xóm⁽⁴⁾ và Trùng Khôn gồm 7 xóm⁽⁵⁾.

⁽¹⁾ Bao gồm: Kéo Tầm, Bó Củng, Khuổi Mẩn, Cốc Năm, Hoàng Tát, Khuổi Đuống, Khuổi Nát, Nà Quang Nưa, Nà Quang Tầu, Tổng Phái, Tả Khảm, Nà Ràng, Nà Sảng.

⁽²⁾ Bao gồm: Bản Viêng, Nà Thúm, Pác Vuông, Lũng Mẩn, Nà Vinh.

⁽³⁾ Bao gồm: Sít Liếng, Kéo Cam, Pác Pheo, Gùa Nưa, Gùa Tầu, Khuổi Ngòa, Tổng Hoáng, Sam Luông, Khuổi Dáng, Hoàng Thúm, Sam Kha, San Chỉ.

⁽⁴⁾ Bao gồm: Nà Mùa, Nà Giảo, Nà Vải, Bản Chang, Nà Ngàn, Chí Vương, Lũng Lừa, Lũng Dẻ, Khuổi Ổ.

⁽⁵⁾ Bao gồm: Lũng Pán, Lũng Dục, Lũng Diều, Lũng Mải, Lũng Luông, Lũng Oong, Cốc Phăng.

Đầu năm 1946, các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty hợp nhất thành một xã lấy tên là Trương Lương⁽¹⁾ và nhập vào phủ Hòa An. Khi thành lập, xã Trương Lương có 3 thôn: Trương Lương, Thiện Thuật, Hồng Ty. Trong số 7 xóm của xã Trùng Khôn, các xóm Lũng Diều, Lũng Mải, Lũng Luông, Lũng Oong, Cốc Phăng được hợp lại thành xã Công Trùng⁽²⁾, nhập vào phủ Hòa An.

Năm 1948, các cấp phủ, châu, quận bị bãi bỏ, cấp hành chính trên cấp xã, dưới cấp tỉnh gọi chung là huyện. Theo đó, phủ Hòa An được đổi thành huyện Hòa An. Xã Trương Lương và xã Công Trùng thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Năm 1954, xã Trương Lương sắp xếp lại các xóm, toàn xã còn 18 xóm: Kéo Tầm, Hoảng Tất, Khuổi Đuống, Nà Quang, Tổng Phiáy, Sam Luông, Tổng Hoảng, Gùa Tầu, Gùa Nura, Pác Pheo, Sí Liếng, Kéo Cam, Lũng Lừa, Nà Ngàn, Bản Chang, Nà Mưa, Nà Thúm, Bản Viếng.

Ngày 27/12/1975, kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V quyết định hợp nhất tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn thành tỉnh Cao Lạng, các xã Trương Lương và xã Công Trùng thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Lạng.

⁽¹⁾ Trương Lương là bí danh của đồng chí Đàm Văn Lan, người xóm Thua Khau, xã Bình Long (nay là xóm Bình Long, xã Hồng Việt), huyện Hòa An. Đồng chí Đàm Văn Lan tham gia hoạt động cách mạng trước năm 1945 tại địa phương. Trong cuộc Tổng khởi nghĩa giành chính quyền tại tỉnh lỵ Cao Bằng, đồng chí đã anh dũng hi sinh tại Vườn Cam, thị xã Cao Bằng (nay thuộc thành phố Cao Bằng).

⁽²⁾ Tên của đồng chí Bùi Công Trùng, người dưới xuôi lên hoạt động cách mạng ở Cao Bằng trong thời kỳ bí mật trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.

Ngày 29/12/1978, kỳ họp thứ 4 Quốc hội khóa VI quyết định tách tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Xã Trương Lương và xã Công Trừng thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng.

Năm 2003, thực hiện Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV, ngày 06/12/2002 của Bộ Nội vụ về “*Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố*”, hướng dẫn của Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng, xã Trương Lương tiến hành sáp nhập các xóm. Cụ thể: xóm Chí Vương sáp nhập vào xóm Nà Ngàn; xóm Hoằng Tất và xóm Khuổi Đuống sáp nhập thành xóm Giang Lâm; xóm Tổng Phiầy sáp nhập vào xóm Nà Quang; xóm Gù Tầu, xóm Gù Nưa và xóm Pác Pheo sáp nhập thành xóm Bản Gù; xóm Kéo Cam sáp nhập vào xóm Sí Liếng. Sau khi sáp nhập, xã Trương Lương còn lại 12 xóm: Kéo Tầm, Giang Lâm, Nà Quang, Sam Luồng, Tổng Hoáng, Bản Gù, Bản Viếng, Nà Thúm, Nà Mù, Bản Chang, Nà Ngàn, Sí Liếng.

Ngày 09/9/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND “*Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”. Đối với xã Trương Lương, xóm Nà Ngàn và xóm Bản Chang sáp nhập thành xóm Nà Chang; xóm Bản Viếng sáp nhập vào xóm Nà Thúm; xóm Kéo Tầm và một phần xóm Nà Quang sáp nhập vào xóm Giang Lâm; xóm Sí Liếng sáp nhập vào xóm Bản Gù; xóm Tổng Hoáng và phần còn lại của xóm Nà Quang sáp nhập vào xóm Sam Luồng. Đối với

xã Công Trùng, xóm Lũng Mải sáp nhập vào xóm Lũng Luông, xóm Cốc Phăng sáp nhập vào xóm Lũng Oong. Sau khi tiến hành sáp nhập, xã Trương Lương có 6 xóm, xã Công Trùng có 3 xóm.

Ngày 09/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng. Theo đó, xã Công Trùng được sáp nhập vào xã Trương Lương. Hiện nay, xã Trương Lương có 9 xóm: Nà Chang, Nà Mù, Nà Thúm, Giang Lâm, Bản Gà, Sam Luông, Lũng Diêu, Lũng Luông, Lũng Oong.

Xã Trương Lương có diện tích tự nhiên là 5.297,67ha, trong đó: 4.396,16ha đất lâm nghiệp, 673,39ha đất nông nghiệp, 180,22ha đất thổ cư, 3,93ha đất mặt nước sông, suối và 43,87ha đất chưa sử dụng. Địa hình của xã chia làm 3 dạng. Dạng địa hình thung lũng bằng nằm dọc sông Dẻ Rào và sông Nguyên Bình tương đối bằng phẳng, thích hợp trồng lúa, hoa màu và các cây công nghiệp ngắn ngày. Dạng địa hình núi đất (độ cao trung bình từ 300 - 350m) được hình thành trên đá phiến thạch sét có độ dày tầng đất khoảng hơn 100cm, dễ bị rửa trôi và xói mòn nên thích hợp phát triển nông nghiệp kết hợp với lâm nghiệp. Phần núi đất có độ dốc thoải thích hợp phát triển các loại cây công nghiệp lâu năm. Dạng địa hình núi đá có độ cao trung bình từ 350 - 400m. Đó là những dãy đá vôi có dốc đứng, chủ yếu được dùng vào mục đích khoanh nuôi, bảo vệ rừng. Những ngọn núi

trên địa bàn xã có độ cao trên 800m như núi Sen (xóm Lũng Luông), núi Phja Thẳng (xóm Lũng Diều). Các khu dân cư đều nằm trong những thung lũng được bao bọc bởi đồi núi. Đường từ trung tâm xã về các xóm đã được rải nhựa hoặc bê tông, song do địa hình có nhiều đèo cao, dốc đứng nên tương đối hiểm trở.

Cũng như các địa phương của huyện Hòa An, xã Trương Lương nằm trong vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa. Thời tiết trong năm phân hóa thành bốn mùa rõ rệt. Nhiệt độ trung bình trong năm dao động từ 20°C - 22°C . Nhiệt độ mùa đông (từ tháng 11 đến tháng 1 năm sau) thường dao động từ $8 - 14^{\circ}\text{C}$, có thời điểm xuống tới $-0,5^{\circ}\text{C}$. Cuối đông, đầu xuân thường rét hại và có sương muối làm hư hại hoa màu, ảnh hưởng đến gia súc, gia cầm. Các tháng còn lại trong năm nóng ẩm và mưa nhiều, nhiệt độ trung bình năm là 26°C . Lượng mưa trung bình năm khoảng 1.440mm, mưa to thường diễn ra từ tháng 6 đến tháng 8, nước theo các dòng suối trên núi cao dồn về sông Dẻ Rào cũng gây ảnh hưởng đến đời sống sinh hoạt và sản xuất của Nhân dân.

Hệ động vật, thực vật ở Trương Lương khá phong phú. Xưa kia, trên các cánh rừng có nhiều gỗ quý (nghiên, lim, lát, sao đẻ), dược liệu quý (kê huyết đằng, hà thủ ô, thất diệp nhất chi hoa) và các loài động vật như gấu, hươu, nai, cây hương, trăn, rùa, trĩ, công... Ngày nay, xã tiếp tục khai thác thế mạnh của rừng, tập trung khoanh nuôi, bảo vệ và trồng rừng.

Sau năm 1975, địa bàn Trương Lương có hàng trăm hộ di chuyển vào các tỉnh Tây Nguyên sinh sống. Đến năm 2022, xã có 5 dân tộc anh em, trong đó: dân tộc Tày có 423 hộ với 1.556 người (chiếm 41,9%), dân tộc Nùng có 182 hộ với 1.055 người (chiếm 28,4%), dân tộc Dao có 170 hộ với 873 người (chiếm 23,5%), dân tộc Mông có 50 hộ với 193 người (chiếm 5,2%), dân tộc Kinh có 17 người (chiếm 0,46%)⁽¹⁾. Địa bàn xã có gần 40 dòng họ, chủ yếu là các dòng họ: Nông, Lý, La, Lục, Lâm, Vi, Cam, Triệu, Bàn, Âu, Sầm, Sào, Hứa, Hà, Ma, Long, Lăng, Đàm, Bế, Hoàng, Trần, Phan, Nguyễn, Lê...

Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương chủ yếu làm nông nghiệp theo hướng tự cung, tự cấp. Đất nông nghiệp chiếm khoảng 12% diện tích tự nhiên. Từ xưa, người dân Trương Lương đã biết dùng guồng đưa nước từ sông, suối vào đồng ruộng. Đầu những năm 1960, phong trào hợp tác hóa phát triển, hầu hết Nhân dân đều vào hợp tác xã. Sau khi được giao đất, giao rừng lâu dài, người dân khai thác hiệu quả tiềm năng đất đai. Ngày nay, xã đã chuyển đổi hoạt động nông nghiệp, lâm nghiệp và chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa. Tuy nhiên, mức sống của Nhân dân Trương Lương còn thấp so với các xã trong huyện. Các xóm Lũng Luông, Lũng Oong có trên 65% hộ nghèo, trong đó, hơn 70% hộ đồng bào Dao có hoàn cảnh khó khăn. Đến năm 2022, 50,4% số hộ có nhà kiên cố, 39,2% số hộ có nhà bán

⁽¹⁾ Xã không có hộ gia đình nào có chủ hộ là người Kinh.

kiên cố, 10,4% hộ còn ở nhà tạm. Công tác triển khai thực hiện Chương mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới gặp khó khăn. Đến năm 2022, xã mới chỉ đạt 4/19 tiêu chí theo Bộ tiêu chí Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới⁽¹⁾.

Cùng với sản xuất nông nghiệp và khai thác lâm nghiệp, một số hộ gia đình ở Trương Lương còn có các ngành nghề thủ công như: dệt thổ cẩm, nhuộm vải chàm, đan lát, rèn, mộc..., nhất là nghề ép mật từ mía. Công việc ép mía chủ yếu dùng sức trâu. Hệ thống ép mía được làm bằng hai trụ gỗ cao khoảng 1m, đường kính 80cm đặt cạnh nhau, dùng thanh gỗ dài từ 3 - 4m làm trụ xoay cố định với ách trâu. Khi trâu di chuyển vòng quanh, hai trụ sẽ quay, cây mía được đưa vào khe hở để ép ra nước. Sau đó, nước mía được nấu thành mật. Hiện nay, các nghề thủ công không còn phổ biến, chỉ có nghề rèn và đan lát vẫn được duy trì. Hoạt động thương mại, dịch vụ của Trương Lương phát triển rất chậm.

Xưa kia, địa bàn xã không có đường ô tô, người dân vận chuyển hàng hóa chủ yếu bằng ngựa thồ hoặc gùi trên lưng. Từ năm 1955 đến năm 1975, xã được huyện Hòa An hỗ trợ mở đường dân sinh rộng từ 1,5 - 2m đến trung tâm xã và một số xóm. Từ năm 1986, bước vào thời kỳ đổi mới, xã tiếp tục được hỗ trợ thực hiện các dự án giao thông. Năm 1998, đường ô tô đến trung tâm xã được xây dựng. Đến năm 2022, xã Trương Lương có 14km đường liên xã, 59,1km

⁽¹⁾ Đảng ủy xã Trương Lương: “Báo cáo sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025”, tr. 3.

đường liên xóm, tất cả các xóm đều đã có đường bê tông. Được cấp trên hỗ trợ và Nhân dân đóng góp, xã đã xây dựng được cầu Sam Luông, cầu Nà Thúm, cầu Giản Đầy và nhiều cầu treo khác (Nà Ngàn, Giang Lâm, Kéo Tầm, Nà Thúm, Pác Vuông)... Trên địa bàn xã còn có Tỉnh lộ 216 đi qua là tuyến giao thông trung chuyển từ thành phố Cao Bằng, thị trấn Nước Hai đến thị trấn Thông Nông và lối mở Cầu Yên, huyện Hà Quảng, tạo điều kiện thuận lợi để Nhân dân đi lại, thúc đẩy giao lưu hàng hóa, phát triển kinh tế - xã hội. Hệ thống truyền thanh, hệ thống kết cấu hạ tầng các trường học, trạm y tế, nhà văn hóa các xóm và điểm bưu điện văn hóa cơ bản đầy đủ, phát huy được hiệu quả.

Mặc dù còn nhiều khó khăn do điều kiện địa hình rừng núi, khí hậu khắc nghiệt, dân cư thưa thớt, hạ tầng chưa đồng bộ, song xã Trương Lương vẫn có nhiều lợi thế để đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội, nhất là khai thác tiềm năng từ trồng trọt, chăn nuôi và lâm nghiệp. Những thuận lợi này đang được Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân phát huy hiệu quả, góp phần xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương.

II. KHÁI QUÁT TRUYỀN THỐNG LỊCH SỬ, VĂN HÓA

Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương có truyền thống tự lực tự cường, tương thân tương ái, đề cao tính cộng đồng. Sinh sống trên vùng núi cao, Nhân dân trong xã từ đời này qua đời khác luôn kiên trì chống chọi với điều kiện thời tiết khắc nghiệt, gắn bó với núi rừng, đòi nung để lao động sản xuất, không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần.

Nhân dân Trương Lương luôn có truyền thống yêu nước và cách mạng, đấu tranh kiên cường chống áp bức, bóc lột. Khi có Đảng lãnh đạo, Nhân dân các dân tộc trong xã sẵn sàng ủng hộ sức người, sức của cho cách mạng. Trong Cách mạng tháng Tám và kháng chiến chống Pháp, nhiều gia đình là cơ sở cách mạng, sẵn sàng ủng hộ tiền bạc và tài sản để phục vụ kháng chiến. Trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và thời kỳ bảo vệ Tổ quốc, hàng trăm người con xã Trương Lương đã anh dũng chiến đấu trên các chiến trường và ngay tại mảnh đất quê hương. Ngày nay, phát huy truyền thống yêu nước, Nhân dân các dân tộc trong xã tích cực lao động sản xuất, xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh. Thanh niên Trương Lương hăng hái tham gia thực hiện nghĩa vụ quân sự, góp phần xây dựng Quân đội, bảo vệ Tổ quốc.

Ở xã Trương Lương, các dân tộc Tày, Nùng, Mông và Dao (chủ yếu là Dao đỏ) sinh sống lâu đời và chiếm số đông, mang những nét văn hóa tương đồng. Người Tày và người Nùng có ngôn ngữ giống nhau, sống tập trung ở các xóm Nà Mưa và Sam Luồng. Bản của người Tày, người Nùng thường ở ven sông Dê Rào và ven các khe suối để thuận tiện cho trồng lúa nước. Bản của người Mông và người Dao thường ở trên rẻo cao, tập trung ở các xóm Lũng Oong và Lũng Luông, chủ yếu làm nương rẫy. Cây lương thực chính của người Mông, người Dao là ngô và lúa nương. Ngoài ra, đồng bào Mông còn trồng lanh để lấy sợi dệt vải và trồng cây dược liệu như tam thất, hoài sơn... Các dân tộc sinh

sống quần tụ theo dòng họ, mỗi dòng họ cư trú quây quần thành một cụm do một vị trưởng họ đảm nhiệm công việc chung. Hôn nhân theo tập quán tự do chọn bạn đời, những người cùng dòng họ không được lấy nhau. Vợ chồng sống chung thủy, gắn bó với nhau suốt đời. Người Dao, người Mông thường có 3 - 4 thế hệ ở chung trong một gia đình, công việc được phân chia rõ ràng, mọi người sống vui vẻ, hòa thuận, cùng làm ăn, cùng lên nương, xuống chợ và đi hội hè. Người Tày, người Nùng thường tách hộ khi xây dựng gia đình.

Trước kia, nhà ở của các hộ dân chủ yếu là nhà sàn, được xây dựng dựa vào rìa núi, hướng mặt ra cánh đồng, ruộng lúa hoặc khe suối. Nhà được làm bằng gỗ tốt (gỗ nghiến), cột nhà tròn hoặc vuông, hệ thống cột, kèo được lắp ráp bằng mộng vững chãi. Trong nhà thường dành một gian để làm bếp. Ngày nay, trên địa bàn xã chỉ còn khoảng vài chục ngôi nhà sàn truyền thống ở các xóm: Lũng Diểu, Nà Chang, Nà Thúm. Đa số người dân đã chuyển sang làm nhà trực tiếp trên nền đất, những gia đình có điều kiện hơn xây dựng nhà kiên cố, đổ mái bằng, lợp tôn hoặc tấm phi-bơ-rô xi măng.

Trong văn hóa ẩm thực, lương thực chính của người dân là lúa và ngô. Các món ăn trong bữa cơm gia đình rất phong phú, đa dạng, mang đậm dấu ấn của núi rừng và có sự kết hợp hài hòa giữa các vị đắng, cay, mặn, ngọt. Một số món ăn cổ truyền, đặc trưng có thể kể đến như: xôi ngũ sắc, bánh gai (pẻng tải), bánh cuốn, bánh áp chao, vịt quay, lợn quay,

khau nhục (hay còn gọi là “*nằm khâu*”) của người Tày, Nùng; mèn mèn, bánh giầy ngô, bánh trôi, gà nướng, cá nướng của người Mông; thịt lợn sấy khô, canh măng chua, cơm lam của người Dao... Rượu là một nét văn hóa ẩm thực đặc sắc, gắn bó với cuộc sống của đồng bào từ lâu đời, là thức uống được sử dụng hằng ngày và không thể thiếu trong các dịp lễ, tết để cúng tổ tiên, mời anh em, con cháu, bạn bè đến chơi nhà hay trong những buổi chợ phiên. Ẩm thực của đồng bào các dân tộc trên địa bàn xã không chỉ là một kho tàng về cách chế biến món ăn mà còn là các hoạt động văn hóa liên quan đến quan niệm về tự nhiên ẩn chứa trong mỗi món ăn và những quan niệm về đạo đức thông qua phép tắc, các quy định trong bữa ăn. Các bữa ăn không chỉ đơn thuần là những dịp để ăn uống mà còn là thời điểm quan trọng để thể hiện sự kính trọng, đoàn kết và tinh thần cộng đồng.

Trang phục là yếu tố đầu tiên để phân biệt giữa dân tộc này với dân tộc khác, đặc biệt là trang phục của nữ giới. Dân tộc Tày, Nùng thường mặc quần áo làm từ vải sợi bông tự dệt, nhuộm màu chàm, hầu như không thêu thùa, trang trí. Trang phục của người Mông chủ yếu may bằng vải lanh tự dệt. Đi kèm với các trang phục cổ truyền của người Mông là những nữ trang như vòng cổ, vòng tay, hoa tai, nhẫn, xà tích, tất cả đều phối hợp rất hài hòa. Trang phục của người Dao đỏ thì chủ yếu sử dụng hai gam màu đen và đỏ, với chuối bông đỏ được gắn trên áo của phụ nữ cùng nhiều chi tiết thể hiện sự khéo léo và tài năng thêu thùa. Ngày nay, trang phục của đồng bào các dân tộc có sự thay đổi theo các

mẫu trang phục hiện đại của người Kinh. Trang phục truyền thống của người bản địa chỉ mặc trong dịp lễ, tết, cưới hỏi, hội hè, các sự kiện quan trọng của địa phương và được lưu giữ, bảo tồn như một biểu tượng của bản sắc văn hóa.

Trong tín ngưỡng của mình, đồng bào các dân tộc ở Trương Lương quan niệm rằng thế giới có ma quỷ những nhiều, đất có thần linh cai quản nên từng nhóm nhà sinh sống ở một khu vực đều lập miếu thờ thổ công ở góc cây to đầu bản. Vào dịp lễ, tết, các gia đình thường đem lễ vật đến thắp hương cầu mong thần Đất ban cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu. Hằng năm, các gia đình luân phiên nhau thay tro bát hương ở miếu vào dịp tết Nguyên đán. Các dân tộc Tày, Nùng, Dao, Kinh đều thờ cúng tổ tiên, trên bàn thờ đặt 3 bát hương, bát giữa to hơn hai bát bên cạnh. Hằng tháng, gia chủ thắp hương hai lần vào mùng Một và ngày Rằm. Đồng bào dân tộc Mông không có tập tục lập bàn thờ tổ tiên⁽¹⁾.

Người Tày, Nùng thường sử dụng đàn tính 3 dây để đệm nhạc cho hát Then trong các lễ hội. Khi giọng hát vang lên kết hợp với điệu Then rộn rã, chũm xóc nhạc réo rắt, tất cả như hòa quyện vào từng phím đàn. Qua thời gian, văn hóa hát Then dần bị mai một. Ngày nay, hoạt động hát Then đang được khôi phục trở lại trong các dịp lễ, tết, giao lưu văn nghệ và hội diễn cấp huyện. Đặc biệt, nam, nữ dân tộc

⁽¹⁾ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng (quyển 1)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007, tr. 613.

Tày có tục “*phuối rọi*”, xuất khẩu thành thơ, để đối đáp nhau trong múa hát. Người Dao ở Trương Lương cũng tổ chức các hoạt động múa hát, trong các nghi lễ như mừng năm mới, cấp sắc, cúng Bàn vương. Múa nghi lễ của người Dao được sử dụng kết hợp với các loại nhạc cụ như trống, thanh la, chũm chọe, chuông. Nghệ thuật đặc sắc nhất của người Mông là múa khèn của các cặp đôi trẻ, nam thổi khèn, nữ xòe ô. Loại hình văn hóa dân gian này còn thể hiện tính cổ kết cộng đồng, tinh thần đoàn kết và sự sáng tạo được biểu hiện qua tiết tấu đa dạng, biến hóa khi thổi khèn kết hợp với vũ điệu uyển chuyển, nhịp nhàng. Người múa đưa chân, quay đổi chỗ, vờn khèn, tiến, lùi theo bốn hướng, mỗi bước tiến, bước lùi chỉ để chân này chạm gót chân kia. Múa khèn thường được tổ chức trong các lễ hội quan trọng, dịp giao lưu văn hóa, văn nghệ và ở chợ phiên.

Người bản địa ở Trương Lương có nhiều ngày lễ, tết trong năm mang đặc trưng của cư dân gốc nông nghiệp gắn với đời sống tinh thần người dân vùng cao như: tết Nguyên đán, tết Đắp nọi (có nghĩa là Nguyên đán nhỏ, dành cho những ai vì bận việc nước, việc quân chưa về hưởng tết Nguyên đán; cũng có ý là tiễn tháng Giêng qua, bước vào vụ mới); tết Thanh minh (ngày mùng 3 tháng 3 Âm lịch), tết Đoan Ngọ (ngày mùng 5 tháng 5 Âm lịch); tết Khoăn vại (có nghĩa là vía trâu, ngày mùng 6 tháng 6 Âm lịch) là dịp để người làm nông trả công cho trâu, bò sau vụ mùa cày cấy vất vả; tết Trung nguyên (ngày Rằm tháng 7 Âm lịch); tết Trung thu (ngày Rằm tháng 8 Âm lịch); tết Trùng cửu (mùng com

mới, ngày 9 tháng 9 Âm lịch); tết Trùng thập (ngày 10 tháng 10 Âm lịch) tổ chức sau khi hoàn tất mùa gặt, người ta làm bánh dày để ăn, có ý nghĩa rửa và trả công cái nhíp cắt lúa; tết Đông chí, đúng vào ngày Đông chí hằng năm, người Tày làm bánh trôi, còn gọi là phù noòng (coóng phù).

Một nét đặc sắc văn hóa gắn liền với hoạt động thương nghiệp của Nhân dân trong xã là chợ phiên Háng Khuôn. Chợ ở trung tâm xã, mỗi tháng họp 6 phiên vào các ngày 02, 07, 12, 17, 22, 27 Âm lịch. Từ lâu, chợ phiên Háng Khuôn trở thành nét sinh hoạt không thể thiếu trong đời sống của người dân Trương Lương. Vào phiên chợ, những dòng người từ trên rẻo cao như Lũng Oong, Lũng Luông, Kéo Tầm xuống, từ thung lũng Sam Luông, Nà Thúm lên. Người dân chuẩn bị hàng hóa cho chợ phiên từ ngày hôm trước, dậy từ sáng sớm để thồ hàng đến bằng ngựa. Chợ bán các mặt hàng truyền thống như thổ cẩm, trang sức, nông cụ, dược liệu và các sản vật của địa phương. Ngoài mục đích mua bán, trao đổi hàng hóa, chợ phiên còn là nơi giao lưu văn hóa của đồng bào, người đến chợ còn gặp nhau trao đổi tâm tình, là nơi để trai gái hẹn hò, kết duyên. Người Mông, người Dao xuống chợ phiên ăn mặc rất đẹp và tham gia hát lượn, múa khèn. Ngày nay, chợ phiên có nhiều đổi thay, hàng hóa phong phú, trong chợ hình thành những ki-ốt bán đồ điện tử, đồ gia dụng. Hàng hóa được chuyển từ thành phố Cao Bằng và thị trấn Nước Hai lên bằng xe ô tô, xe máy. Mặc dù, các cơ sở kinh doanh dịch vụ đã có nhiều hơn, song

nét đẹp chợ phiên Háng Khuôn vẫn được lưu giữ. Nhiều gian hàng của chợ vẫn bán đồ truyền thống.

Xã Trương Lương có khu di tích lịch sử cách mạng Lũng Dẻ (thuộc xóm Nà Chang) là nơi diễn ra 3 sự kiện quan trọng: Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở và làm việc, chỉ đạo in *Báo Việt Nam Độc lập*⁽¹⁾; lễ thành lập khu Việt Minh Thiện Thuật; lễ thành lập Đại đội đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân.

Cuối tháng 6/1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã chuyển cơ quan *Báo Việt Nam Độc lập* đến Lũng Dẻ để đảm bảo an toàn. Báo ra đều đặn 10 ngày một số, được gửi đi khắp tỉnh Cao Bằng và cả vùng Việt Bắc. Những ngày ở Lũng Dẻ, Người đã ra chỉ thị cho Tỉnh ủy Cao Bằng thực hiện Nam tiến, Đông tiến, Tây tiến để mở rộng căn cứ địa. Đồng bào Mông ở Lũng Lừa (nay thuộc xóm Nà Chang) đã tích cực vận chuyển thư từ, báo chí, lương thực, thực phẩm và làm liên lạc cho cán bộ cơ quan. Đầu tháng 8/1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc giao lại công việc cơ quan báo cho đồng chí Phạm Văn Đồng để đi Trung Quốc. Ngày 25/8/1942, cơ quan *Báo Việt Nam Độc lập* được chuyển đi nơi khác.

Trong thời gian ở Lũng Dẻ, Bác Hồ đã làm một bài thơ chữ Hán:

⁽¹⁾ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tỉnh Cao Bằng: “*Lý lịch di tích: Khu di tích lịch sử cách mạng Lũng Dẻ*”, Cao Bằng, 2009, tr. 3; 8; 9.

THƯỢNG SƠN

Lục nguyệt nhị thập tứ

Thượng đảo thử sơn lai

Cử đầu hồng nhật cận

Đối ngạn nhất chi mai.

Dịch thơ:

LÊN NÚI

Hai mươi tư tháng sáu

Lên ngọn núi này chơi

Ngẩng đầu mặt trời đỏ

Bên suối một nhành mai.

Lũng Dẻ còn là nơi thành lập khu Việt Minh Thiện Thuật. Nhằm thúc đẩy phong trào cách mạng, tăng cường đoàn kết giữa đồng bào các dân tộc, Tỉnh ủy Cao Bằng chủ trương tổ chức hội nghị liên hoan các dân tộc. Hội nghị đã vạch trần tội ác, thủ đoạn chia rẽ của thực dân Pháp và phát xít Nhật, trao đổi kinh nghiệm xây dựng phong trào cách mạng. Thực hiện chỉ đạo của Tổng bộ Việt Minh, Tỉnh ủy Cao Bằng cũng thành lập một số châu. Ngày 15/9/1943, tại hang Pác Kéo thuộc xóm Lũng Diều, xã Trùng Khôn, tổng Gia Bằng, châu Nguyên Bình, dưới sự chủ trì của đồng chí Phạm Văn Đồng, đồng đạo đại biểu Việt Minh các xã, các tổng thuộc phủ Hòa An, châu Nguyên Bình và một phần

châu Hà Quảng đã thành lập châu Chí Kiên. Trong hai ngày 24 và 25/9/1943, tại Lũng Dẽ, với sự tham dự của đại biểu Việt Minh châu Chí Kiên và các châu Xích Long, Ngân Sơn, đồng chí Phạm Văn Đồng chỉ đạo Đại hội thành lập Khu Thiện Thuật (đa số là đồng bào dân tộc Mông). Khu Thiện Thuật ra đời nhằm mở rộng căn cứ địa Cao Bằng, đoàn kết các dân tộc, cùng nhau đánh đuổi thực dân Pháp và phát xít Nhật, giải phóng dân tộc. Từ đó, các đoàn thể cứu quốc được củng cố, nhiều thanh niên các dân tộc đã tích cực ủng hộ và gia nhập các đội tự vệ chiến đấu.

Lũng Dẽ là nơi Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành lập Đại đội đầu tiên. Ngày 22/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập. Sau hai chiến thắng Phai Khắt và Nà Ngần, nhiều đội viên các đội du kích và tự vệ ở Cao Bằng, Bắc Kạn, Lạng Sơn xin “*đi giải phóng*”. Chỉ huy Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã lựa chọn kỹ càng để bổ sung, củng cố tổ chức. Đội đã phát triển thành tổ chức Đại đội với biên chế 4 trung đội. Cuối tháng 12/1944, tại Lũng Dẽ, lễ thành lập Đại đội đầu tiên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được tổ chức. Trong không khí trang nghiêm, dưới lá cờ đỏ sao vàng, các trung đội xếp hàng ngay ngắn, hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ. Sự kiện này là bước trưởng thành của một đội quân chính quy, cách mạng, đánh dấu bước ngoặt trên con đường đấu tranh cách mạng của dân tộc.

Nhằm bảo tồn và phát huy những giá trị lịch sử của khu di tích, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng đã ban hành Quyết định số 2224/QĐ-UBND, ngày 23/9/2009 về việc công nhận Di tích lịch sử cách mạng cấp tỉnh đối với khu Lũng Dẽ.

Trải qua bao thăng trầm của lịch sử, Nhân dân xã Trương Lương luôn quý trọng tình nghĩa, cùng nhau đoàn kết chống kẻ thù xâm lược, cần cù lao động sản xuất để xây dựng và bảo vệ quê hương. Nhân dân trong xã luôn tự hào về truyền thống cách mạng hào hùng và các giá trị văn hóa lâu đời của mình, coi đó là động lực để từng bước xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương phát triển bền vững.

Chương II

NHÂN DÂN TRƯỞNG LƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945)

I. TÌNH HÌNH CHÍNH TRỊ, KINH TẾ, VĂN HÓA - XÃ HỘI TRÊN ĐỊA BÀN XÃ TRƯỞNG LƯƠNG TRƯỚC CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

1. Tình hình chính trị

Năm 1858, giữa lúc chế độ phong kiến Việt Nam lâm vào khủng hoảng trầm trọng, thực dân Pháp nổ súng chiếm bán đảo Sơn Trà (Đà Nẵng), bước đầu xâm lược nước ta. Với Hiệp ước Hác-măng (1883), Hiệp ước Pa-tơ-nôt (1884) ký với triều đình nhà Nguyễn, thực dân Pháp chính thức đặt ách thống trị lên đất nước ta.

Tháng 10/1886, thực dân Pháp đưa quân lên đánh chiếm các tỉnh biên giới, trong đó có Cao Bằng. Sau 10 năm, Pháp mới bình định được Cao Bằng, chúng kết hợp cả quân sự và chính trị để chia rẽ dân tộc, xây dựng bộ máy thống trị bằng nhiều âm mưu và thủ đoạn thâm độc.

Sau khi bị thực dân Pháp đánh chiếm, Cao Bằng chuyển từ xã hội phong kiến sang nửa thuộc địa nửa phong kiến. Thực dân Pháp đặt ách cai trị theo chế độ quân quản. Ở phủ, tổng, xã, chúng đặt ra bộ máy cai trị dưới quyền tên Công sứ người Pháp đứng đầu tỉnh. Thực dân Pháp duy trì và củng cố chính

quyền phong kiến đến tổng, làng, xã. Ở tổng có chánh tổng, một hoặc hai phó tổng. Ở xã có lý trưởng, dưới lý trưởng có chức phó lý, giúp việc cho lý trưởng có: chương bạ, thư ký, thủ quỹ. Chương bạ làm các công việc thuộc về ruộng đất, ao hồ, đòi gò, thuộc địa giới làng đó. Có làng, chương bạ kiêm cả việc ghi chép việc sinh tử, hôn nhân giá thú của làng, nên chức này có tên là chương bạ - hộ lại. Ở các bản làng của người Tày, Nùng, Mông, Dao, chúng có bộ máy cai trị riêng. Vùng người Tày, Nùng có thổ ty, thổ hào, vùng người Mông có các quản chiều, vùng người Dao có các chánh mán, phó mán.

Thời Pháp thuộc, địa bàn Trương Lương thuộc tổng Thông Nông và tổng Gia Bằng, chịu tác động sâu sắc từ chính sách cai trị, bóc lột của thực dân và phong kiến tay sai. Những năm đầu thế kỷ XX, chính quyền thực dân ở các châu Nguyên Bình, Hà Quảng do tri châu đứng đầu. Tại các xóm thuộc xã Trương Lương có quản chiều ở các xóm Nà Mù, Bản Viêng, Nà Ngàn, chánh mán ở Cốc Phăng, Lũng Oong cùng với một số lính đồng. Giai cấp phong kiến, địa chủ thường xuyên tiến hành bóc lột, bóc thuế, kiểm soát làng bản, ức hiếp, chiếm đoạt ruộng đất, tài sản của Nhân dân.

Bên cạnh bộ máy hành chính, thực dân Pháp còn thiết lập bộ máy quân sự. Ở cấp châu có châu đoàn, dưới là tổng đoàn, xã đoàn, chỉ huy lực lượng lính đồng, tuần phiên. Tuy có tổ chức riêng, song bộ máy hành chính và bộ máy quân sự phối hợp chặt chẽ với nhau. Do giao thông khó khăn, thực dân Pháp đặc biệt chú trọng hệ thống quân sự trên địa bàn. Chúng tìm mọi cách nắm lấy tổng, xã đoàn, lính đồng, quản

chiều ở địa phương nhằm đàn áp, khống chế bà con dân tộc, ngăn chặn các phong trào cách mạng. Dựa vào thực dân Pháp, bọn hương lý, thổ hào, quân chiều, chánh mán luôn lộng hành, ức hiếp Nhân dân. Trên địa bàn Trương Lương, đồn Nà Thúm có 20 lính đông. Ngoài ra, tại nhà một quân chiều ở Tổng Phiấy (nay là xóm Sam Luồng) có 12 tên lính cơ được trang bị súng trường giáp 3, giáp 5. Khi phong trào Việt Minh phát triển, chúng tăng cường binh lính, đồn bắt lên gấp 2 - 3 lần để khủng bố phong trào cách mạng.

Nhằm triệt tiêu sức mạnh, tinh thần đấu tranh và phá hoại khối đoàn kết toàn dân, thực dân Pháp tìm mọi cách gây hiềm khích, tranh chấp giữa các dân tộc anh em cư trú trên địa bàn. Với thủ đoạn “chia để trị”, “dùng người Việt trị người Việt”, chúng thường dùng binh lính dân tộc này đi thống trị dân tộc khác nhằm khoét sâu thù hằn giữa các dân tộc. Thâm độc hơn, chúng còn kích động thành kiến dân tộc, gieo rắc tư tưởng: “*Nếu không có nước Pháp bảo hộ, thì các dân tộc thiểu số như Tày, Nùng, Dao, Mông... sẽ bị dân tộc Kinh thôn tính*”. Nhìn chung, sống trong vòng vây kìm kẹp, áp bức của thực dân Pháp, Nhân dân Trương Lương bị tước hết quyền tự do, dân chủ, cuộc sống vật chất và tinh thần bị bần cùng hóa, vô cùng ngột ngạt.

2. Tình hình kinh tế

Dưới chế độ thực dân và phong kiến, Nhân dân Trương Lương và địa bàn lân cận phải nhận nung rẫy phát canh của quân chiều, chánh mán, hằng năm nộp hai loại tô: tô hiện vật và tô lao dịch. Tô hiện vật nộp bằng thóc, ngô, thường

là một nửa sản phẩm thu hoạch được trên ruộng nương phát canh. Tô lao dịch là công làm ruộng từ cày bừa, gặt, hái đến phục vụ việc nhà, cộng lại mỗi lao động mất tới hàng trăm công trên một năm. Ngoài việc phải đóng góp về sưu thuế, quốc trái theo quy định chung, người dân còn phải nộp thêm các khoản tiền chi phí do thổ hào, quân chiêu, chánh mán tự ý đặt ra.

Sau khi thiết lập bộ máy thống trị, thực dân Pháp thi hành chính sách khai thác kinh tế, ra sức vơ vét, bóc lột sức người, sức của. Chúng tăng cường thu các loại thuế cũ, đặt ra các loại thuế mới vô lý như: thuế thân (hay còn gọi là thuế đinh), thuế điền, thuế thổ trạch, thuế trâu, bò, thuế chợ... Trong đó, thuế thân, thuế điền là hai thứ thuế trực thu chính. Thuế thân đánh vào nam giới từ 18 tuổi trở lên, mỗi suất phải nộp 3,5 đồng (giá trị bằng con lợn khoảng 80kg, nếu nhà 6 suất thì chừng 500kg thịt lợn hơi). Thuế điền là thuế ruộng đất, đánh đồng loạt không phân biệt đất hạng tốt hay hạng xấu, năm được mùa hay mất mùa, hằng năm lại tăng mức thuế. Việc tăng thuế được thực hiện thường xuyên, đặc biệt là thuế thân, có năm tăng lên trên 30%. Thời đó, 1kg thịt lợn có giá 5 xu, 1kg gạo có giá 1 xu. Mức thuế cao khiến đời sống người dân cùng quẫn. Nhiều người dân không đủ tiền nộp sưu, thuế đã bị bắt trâu, bò, lợn hoặc bắt trói, tống giam đến khi có tiền chuộc mới được tha.

Ngoài việc thu thuế, thực dân Pháp và tay sai còn bắt dân đinh đi phu phen tạp dịch. Hằng năm, mỗi suất đinh phải

đi phu 2 - 3 lần, mỗi lần từ 15 - 20 ngày để làm đường, làm đồn bốt. Chúng làm đường Cao Bằng - Sóc Giang, đường Năm Pạng - đèo Mã Phục (Quốc lộ 3 vào miền Đông), đồn Nà Thúm... Đi phu không những không được cấp tiền công mà còn phải tự túc lương ăn. Nếu bị ốm, bị tai nạn, người đi phu không được tiền trợ cấp, tiền thuốc men, dù đói khát, khó khăn, cực nhọc vẫn phải làm. Không chỉ vậy, người phu còn bị cai phu đe dọa, đánh đập. Cuộc sống của người dân nô lệ mất nước cực khổ trăm điều.

Ngoài ra, người dân Trương Lương còn bị quản chiểu, chánh mán, thổ hào, thổ ty ra tay vợ vét, đục khoét, bóc lột. Khi cướp được tiền của thì chúng mới cho miễn phu, hoãn thuế. Thực dân và tay sai ra sức làm giàu bằng mồ hôi, nước mắt của Nhân dân lao động nghèo khổ.

Để phục vụ cho khai thác thuộc địa, thực dân Pháp tiến hành bắt dân phu, trong đó có người dân khu vực Trương Lương khai thác mỏ than ở Vĩnh Quang, mỏ sắt ở Dân Chủ, mỏ thiếc ở Tĩnh Túc. Công nhân hầm mỏ làm quần quật từ 10 - 12 giờ/ngày với tiền công rẻ mạt, ốm đau không được chữa bệnh kịp thời nên nhiều người chết ngay tại mỏ.

Nỗi cơ cực trong cuộc sống đã tạo cho người dân ý thức căm thù tội ác của thực dân và tay sai. Đến khi có Đảng dẫn đường, chỉ lối, đồng bào các dân tộc đã hăng hái đứng lên làm cách mạng, giành lấy độc lập, tự do để giải phóng cho bản thân và đồng bào.

3. Tình hình văn hóa - xã hội

Không chỉ kìm kẹp Nhân dân các dân tộc về chính trị, bóc lột về kinh tế, thực dân Pháp còn triệt để thi hành chính sách “*ngu dân*” để dễ bề cai trị.

Thực dân và tay sai bản địa hạn chế xây dựng trường lớp. Cả tổng Thông Nông chỉ có một trường học, gồm từ lớp 1 đến lớp 4. Nội dung giáo dục của nhà trường thực dân có tính chất áp đặt, phản động. Khu vực Trương Lương hoàn toàn không có trường lớp, một số gia đình khá giả đón thầy đồ về dạy chữ Nho tại nhà.

Sức khỏe của Nhân dân không được chính quyền thực dân quan tâm. Toàn châu Nguyên Bình và châu Hà Quảng đều không có cơ sở y tế. Quan lại, những kẻ có quyền thế, có tiền của mới được hưởng chế độ cấp thuốc. Người dân ốm đau thường đón thầy Tào, bà Bụt về nhà cúng hoặc uống thuốc của thầy lang nên hiệu quả chữa bệnh rất thấp. Phụ nữ sinh nở tại nhà, do bà mụ đỡ đẻ theo kinh nghiệm. Thời kỳ này, tình trạng “*hữu sinh vô dưỡng*” diễn ra phổ biến ở các hộ gia đình.

Nhằm “*ru ngu*” các tầng lớp Nhân dân, thực dân Pháp khuyến khích các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè, nghiện hút và các hủ tục. Chúng cũng lợi dụng tôn giáo, mê tín, dị đoan để mê hoặc dân chúng và chia rẽ Nhân dân nhằm dễ bề cai trị.

Bị áp bức, bóc lột và đối xử bất công, tàn nhẫn, bị đọa đầy, chịu phu phen tạp dịch, thiếu thốn lương thực, đời sống

Nhân dân điều đứng. Mâu thuẫn giữa Nhân dân với thực dân và tay sai, giữa nông dân với quan lại phong kiến ngày càng trở nên gay gắt. Với tinh thần yêu nước, lòng căm thù giặc, không chịu áp bức, bắt công, Nhân dân Trương Lương luôn sôi sục ý chí và tinh thần đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Đây chính là cơ sở để hạt giống cách mạng sớm nảy mầm và phát triển trên địa bàn, Nhân dân tích cực tiếp thu ánh sáng cách mạng của Đảng, đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc.

II. PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN CÁC DÂN TỘC XÃ TRƯƠNG LƯƠNG TỪ KHI CÓ ĐẢNG LÃNH ĐẠO VÀ TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945

Cao Bằng vốn là nơi giàu truyền thống yêu nước và cách mạng, tiêu biểu có người thanh niên Hoàng Đình Giông (Hoàng, Trần Tín, Lầu Voòng, Nam Bình, Văn Tư, Võ Văn Đức, Vũ Đức, Lê Minh, Cự Vũ), người dân tộc Tày, quê ở làng Nà Toàn, xã Xuân Phách, huyện Hòa An (nay thuộc phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng). Năm 1926, khi đang theo học tại trường Bách Nghệ Hà Nội, Hoàng Đình Giông bị đuổi học do tham gia phong trào bãi khóa để tang cụ Phan Chu Trinh. Sau đó, Hoàng Đình Giông trở về Cao Bằng, tiếp tục tuyên truyền thành lập Hội Thanh niên Phản đế. Cuối năm 1927, Hoàng Đình Giông đã tổ chức được nhiều cơ sở Hội đánh Tây ở Hòa An. Khi bị địch phát hiện,

truy lùng, Hoàng Đình Giông tìm đường sang Long Châu (Trung Quốc) tiếp tục hoạt động. Năm 1928, Hoàng Đình Giông được kết nạp vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại cơ sở Long Châu, tích cực gây dựng cơ sở cách mạng tại đây và mở các lớp huấn luyện để truyền bá tư tưởng của tổ chức cách mạng do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc sáng lập và rèn luyện, đào tạo cán bộ Cao Bằng và Lạng Sơn.

Ngày 03/02/1930, tại Hương Cảng (Trung Quốc), Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. Ngày 01/4/1930, tại khe suối Nặm Lìn, xóm Hào Lịch, xã Hoàng Tung, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên của Hòa An, đồng thời cũng là Chi bộ Đảng đầu tiên của tỉnh Cao Bằng được thành lập, do đồng chí Hoàng Văn Nộn làm Bí thư Chi bộ. Chi bộ Đảng được thành lập là một sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước phát triển mới, đẩy mạnh phong trào cách mạng của phủ Hòa An. Những năm tiếp theo, địa bàn tổng Thông Nông và tổng Gia Bằng có nhiều thanh niên yêu nước tìm đến với cách mạng và tổ chức tuyên truyền, vận động phong trào cách mạng ở địa phương, trong đó có thanh niên xã Lang Can và xã Trùng Khôn.

Ngày 15/11/1935, tại Tổng Ngàn, Gia Bằng (nay là xã Minh Tâm, huyện Nguyên Bình), Chi bộ Đảng châu Nguyên Bình được thành lập, do đồng chí Dương Mạc Thạch làm Bí thư. Từ khi thành lập, Chi bộ châu Nguyên Bình trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương, phát

triển cơ sở cách mạng đến các tổng, xã trong châu⁽¹⁾. Việc thành lập Chi bộ Đảng tại Gia Bằng có ảnh hưởng rất lớn đối với Nhân dân các dân tộc xã Trùng Khôn, phong trào cách mạng của quần chúng Nhân dân được nâng cao lên một bước.

Tháng 10/1936, Chi bộ đầu tiên của Thông Nông được thành lập tại Nà Lèng, xã Đa Thông, do đồng chí Nông Văn Bá làm Bí thư. Từ khi thành lập, Chi bộ trở thành hạt nhân lãnh đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Từ đó, phong trào cách mạng ở Thông Nông ngày càng phát triển. Với những yếu tố thuận lợi về chính trị và vị trí địa lý, Châu ủy Hà Quảng đã cử những cán bộ ưu tú về Thông Nông để xây dựng địa bàn, đáp ứng nhu cầu của tỉnh, trong đó có khu vực Bản Chang (nay thuộc xóm Nà Chang, xã Trương Lương). Chỉ trong một thời gian ngắn, được sự chỉ đạo của Tỉnh ủy và Châu ủy, phong trào cách mạng ở Thông Nông phát triển mạnh mẽ. Đồng đảo đồng bào các dân tộc xã Lang Can đã tham gia các tổ chức cách mạng. Đây là cơ sở để cơ quan của tỉnh hoạt động ở Thông Nông. Xóm Phja Toọc (xã Đa Thông) được Tỉnh ủy chọn làm nơi in báo *Lao động*, *Chuông giải phóng* phục vụ tuyên truyền cách mạng.

Năm 1936, Mặt trận Bình dân lên nắm quyền ở Pháp, Đảng ta chủ trương Đông Dương Đại hội trong phạm vi cả nước. Tỉnh Cao Bằng tổ chức đưa bản dân nguyện yêu cầu

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Nguyên Bình: *Lịch sử Đảng bộ huyện Nguyên Bình (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.

Chính phủ Mặt trận Bình dân Pháp phải thi hành những cải cách dân chủ, cải thiện đời sống Nhân dân. Hưởng ứng cuộc vận động này, đoàn biểu tình khoảng 2.000 người thuộc các tổng Thông Nông (châu Hà Quảng), Gia Bằng (châu Nguyên Bình) và các tổng khác kéo xuống thị xã Cao Bằng đấu tranh. Một số thanh niên dân tộc Mông, dân tộc Dao xã Lang Can và xã Trùng Khôn tham gia đoàn biểu tình. Đến ngày 25/02/1937, đoàn biểu tình đưa được bản dân nguyện cho phái đoàn Gô-đa. Thắng lợi của cuộc biểu tình không chỉ ở chỗ đã đưa được bản dân nguyện cho đại biểu của Mặt trận Bình dân Pháp mà còn thể hiện được tinh thần cách mạng của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Tháng 3/1937, hai cán bộ cấp trên là Hồ Đức Thành (người xã Hưng Đạo, thành phố Cao Bằng ngày nay) và Trần Văn Kỳ (Hoàng Sâm)⁽¹⁾ đến nhà anh Nguyễn Văn Tồn ở xóm Tổng Phiếu (nay là xóm Sam Luông) để tuyên truyền vào Hội phản đế, phản phong. Qua một thời gian tích cực vận động, nhiều thanh niên xã Lang Can đã được giác ngộ. Tổ phản đế, phản phong được thành lập gồm 9 hội viên, anh Nguyễn Văn Tồn làm Tổ trưởng, anh Triệu Văn Hưởng làm Tổ phó, 7 tổ viên còn lại bao gồm: Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong), Triệu Văn Hồng, Hứa Văn Hoàn, Âu Văn Ly, Triệu Văn Tăng, Nguyễn Văn Bàng, Triệu Văn Hằng⁽²⁾. Tổ còn vận động được 3 thiếu niên tham

⁽¹⁾ Sau này, đồng chí là Đội trưởng Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Thiếu tướng, Tư lệnh Quân khu 3.

⁽²⁾ Theo sổ chép tay của đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) - cán bộ lão thành cách mạng.

gia hoạt động là Nguyễn Văn Thắng (Quang Minh), Hoàng Văn Triệu (Tần Thánh) và Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng). Sau đó, các đồng chí Hồ Đức Thành và Trần Văn Kỳ tiếp tục đến xã Trùng Khôn. Tại đây, hai đồng chí đã giác ngộ cho các anh Đặng Văn Kiềm (Quang Hồng) và Nông Văn Nhân (Thông Khánh) ở Bản Chang tham gia Hội phản đế, phản phong.

Ngày 01/5/1938, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Cao Bằng, gần 400 đồng bào dân tộc Mông, dân tộc Dao xã Trùng Khôn cùng các xã khác của châu Nguyên Bình và phủ Hòa An ký đơn đòi giảm thuế, chống bắt phu. Đồng chí Giàng Văn Pao (Dương Kim Dao, Kim Dao) đã đại diện mang lá đơn về Hà Nội gặp Thống sứ Bắc Kỳ để đưa dân nguyện. Sau đó, khoảng 200 đồng bào tiếp tục tiến về thị xã Cao Bằng đấu tranh, tố cáo sự tàn bạo của thực dân Pháp và bọn tay sai. Cuộc đấu tranh thể hiện được khả năng tập hợp đồng bào các dân tộc vùng cao trong phong trào cách mạng chống thực dân, phong kiến.

Trước sự chuyển biến của phong trào cách mạng Việt Nam, đầu tháng 01/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng một số đồng chí cán bộ Trung ương Đảng và gần 40 cán bộ người Cao Bằng bắt đầu rời Tĩnh Tây trở về nước. Trước lúc vượt biên giới, Người đã dừng chân một thời gian ngắn để huấn luyện cán bộ tại Nậm Quang và Ngàm Táy. Đây là lớp huấn luyện đầu tiên do Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc chủ trương và trực tiếp tổ chức nhằm đào tạo cán bộ cho công tác thí điểm phong trào Việt Minh ở Cao Bằng.

Ngày 28/01/1941, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc cùng các đồng chí: Phùng Chí Kiên, Đặng Văn Cáp, Lê Quảng Ba, Thế An và Hoàng Văn Lộc trở về nước trực tiếp lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại Pác Bó, Người đã mở nhiều lớp huấn luyện về tổ chức Mặt trận Việt Minh, về Chương trình, Điều lệ của Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc cho các cán bộ người Cao Bằng. Người cũng chỉ đạo thực hiện Chương trình thí điểm Mặt trận Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc tại các châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình.

Sau 3 tháng thí điểm phong trào Việt Minh, số hội viên ở 3 châu Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình đã lên tới 2.000 người. Thành phần tham gia thuộc đủ các dân tộc Tày, Nùng, Kinh, Dao, Mông..., đủ các tầng lớp Thanh niên Cứu quốc, Phụ nữ Cứu quốc, Nông dân Cứu quốc⁽¹⁾. Công tác thí điểm Việt Minh ở các địa phương của Cao Bằng thành công có một ý nghĩa quan trọng đối với phong trào chung của cả nước. Ngay sau đó, đồng chí Nông Văn Chấn (Bảo Toàn) và đồng chí Sĩ Cương (xóm Thắc Tháy, xã Đức Long sau này) được cử đến khu vực xã Lang Can và xã Trùng Khôn để gây dựng phong trào Việt Minh⁽²⁾.

Năm 1941, để đảm bảo bí mật, xã Lang Can được đổi tên thành xã Thế Dục, xã Trùng Khôn tách thành các xã Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb, Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020, tr. 87.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Long: *Lịch sử Đảng bộ xã Đức Long (1930 - 1975)*, in tại Công ty TNHH XD & TM Ngọc Hưng, Cao Bằng, 2003, tr. 47.

Tỉnh ủy đã cử những thành viên tích cực về các xóm bản xa xôi để tuyên truyền, vận động, phát triển hội viên. Xã Thế Dục có các thanh niên Đàm Văn Nghĩa (Vinh Xương), Lục Văn Lang (Hồng Việt), Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong), Hoàng Văn Tám (Đông Thanh), Lương Trung Thước (Đông Ngõ), Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) tham gia Mặt trận Việt Minh. Xã Trùng Khôn có phong trào Việt Minh phát triển mạnh, được tặng thưởng Huy chương luân lưu “*Đồng bạc Việt Minh có ngôi sao năm cánh*”⁽¹⁾.

Đầu năm 1941, tổ Phụ nữ Cứu quốc xã Thế Dục cũng được thành lập với 6 tổ viên do chị Đàm Thị Yên (Hoa Liễu, người xóm Nà Sắng) làm Tổ trưởng. Sau một thời gian vận động chị em tham gia tổ chức, tổ đã có 20 tổ viên. Các chị em tích cực vận động Nhân dân ủng hộ lương thực, thực phẩm cho các đồng chí cán bộ hoạt động, cất giữ tài liệu, canh gác cho các cuộc họp quan trọng.

Đầu năm 1942, đồng chí Võ Nguyên Giáp (Văn) được cử đi Nguyên Bình tổ chức các lớp huấn luyện cho những hội viên ở Gia Bằng, Kỳ Chỉ, Kim Mã, Tam Lộng tại hang Kéo Quảng. Tỉnh ủy cử các cán bộ phụ trách công tác vận động đồng bào Mông, Dao cùng đi với đồng chí Võ Nguyên Giáp để tổ chức lớp huấn luyện cho hội viên dân tộc Dao ở Lũng Lừa (xã Hồng Tỵ)⁽²⁾. Đồng chí Võ Nguyên Giáp

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015, tr. 91.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, sđd, tr. 96.

đã dịch cuốn “*Việt Minh ngũ tự kinh*”⁽¹⁾ ra tiếng Tày, tiếng Dao và tiếng Mông để làm tài liệu cho đồng bào học tập. Nhân dân các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn đã đón nhận, học tập hăng hái, nhiều người đã thuộc lòng.

Tháng 6/1942, Mặt trận Việt Minh tổng Thông Nông cử anh Hoàng Văn Tám (Đông Thanh) đến Lũng Oong, Lũng Luông và Cốc Phăng hoạt động để đẩy mạnh phong trào cách mạng. Anh Đông Thanh đã vận động được anh Hoàng Văn Cẩn (Chính Ngọc, người xóm Lũng Diểu) và chị Lý Mùi Ta (Xinh Hỏa, người xóm Lũng Oong) tham gia Mặt trận Việt Minh. Tại các xóm Tổng Phiấy, Tà Khảm, Nà Quang, anh Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) tổ chức cho các thanh niên Triệu Văn Bành (Hải Minh), Âu Văn Hàu, Âu Thị Nang, Lục Văn Thung (Thanh An), Triệu Thị Béo tham gia học tập Điều lệ Việt Minh.

Từ tháng 6 - 8/1942, Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đến Lũng Dẻ (xã Hồng Ty) làm việc và lãnh đạo phong trào cách mạng. Tại đây, Người đã chỉ đạo in *Báo Việt Nam Độc lập* - cơ quan tuyên truyền của Mặt trận Việt Minh. *Báo Việt Nam Độc lập* xuất bản 10 ngày một số, được chuyển đến các địa phương trong tỉnh và các tỉnh lân cận. Các số báo đều có bài viết của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đăng để tuyên truyền đến mọi người dân.

⁽¹⁾ Tài liệu dạng thơ ca 5 chữ, do các đồng chí cán bộ của Việt Minh sáng tác để tuyên truyền cho Nhân dân về tội ác của thực dân và phát xít, các chính sách của Việt Minh và kêu gọi đồng bào đứng lên giành lại độc lập.

Tháng 8/1942, Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức triển lãm lưu động nhằm phơi bày tội ác của phát xít Nhật và thực dân Pháp và động viên Nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh. Đoàn triển lãm lưu động đi qua địa bàn xã Thố Dục và xóm Lũng Lừa (xã Hồng Ty). Nhiều đồng bào trong các xã đã đến xem triển lãm. Từ đó, thanh niên các xã Thố Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn đã tham gia các đoàn thể cứu quốc.

Đầu năm 1943, tại rừng trúc của gia đình ông Nông Văn Mọc, đồng chí Sĩ Cương (người xã Đức Long sau này) và đồng chí Tân Tiến (người xã Bình Long sau này) cùng với một số cán bộ chủ chốt của Mặt trận Việt Minh tổng Thông Nông tổ chức họp Nhân dân xóm Lũng Diểu để thề quyết tâm đi theo con đường cách mạng của Đảng. Sau buổi lễ, nhiều thanh niên của địa phương tự nguyện đi theo cách mạng, trong đó có các anh, chị: Phương, Thái Bình, Nông Văn Pèng (Hòa Bình), Hồng Tài, Như Hoa, Nông Thị Sáy (Minh Hoa), Triệu Thị Mạnh (Thanh Đào), Trần Văn Thử (Thanh Toàn), Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ)...

Sau khi được cán bộ Việt Minh tuyên truyền, giác ngộ, đồng bào các dân tộc vùng cao cũng hăng hái tham gia các tổ chức cứu quốc. Nhờ đó, nhiều “*lũng Việt Minh hoàn toàn*” đã ra đời như: Lũng Lừa (xã Hồng Ty), Lũng Luông (xã Trùng Khôn)...⁽¹⁾

⁽¹⁾ *Lịch sử Đảng bộ xã Đức Long (1930 - 1975)*, sđd, tr. 52.

Tháng 3/1943, khi phong trào cách mạng lên cao, bọn đế quốc và tay sai lo sợ, tìm mọi cách dập tắt phong trào. Các đồng chí cán bộ của ta phải chia nhau vào rừng sâu trốn tránh. Tại khu vực Lam Sơn, chúng lập một vòng vây bằng các đồn, chốt, trạm kiểm soát, trên địa bàn xã có đồn Tổng Phiáý và đồn Nà Thúm⁽¹⁾. Châu đoàn đóng trên địa bàn xã cũng phối hợp với lính đồng ở thị xã Cao Bằng tỏa đi lục xét, bắt bớ⁽²⁾. Đặc biệt, xóm Tổng Phiáý có hai tên châu Long, châu Vĩnh cùng 12 tên lính đến đóng. Chúng đặt 2 trạm gác để dọa nạt, tra hỏi, kiểm soát người qua lại, nhất là những gia đình có người thân hoạt động bí mật. Nhiều đồng bào ở các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn cũng bị chúng bắt đi tra vấn, hành hạ. Mặc dù bị địch kiểm soát gắt gao, Nhân dân vẫn cố gắng tiếp tế lương thực, thực phẩm vào rừng và truyền tin cho các cán bộ cách mạng tiếp tục hoạt động (chủ yếu vào ban đêm)⁽³⁾.

Quán triệt tinh thần Đại hội đại biểu Việt Minh toàn tỉnh Cao Bằng lần thứ I về chú trọng mở rộng và củng cố cơ sở cách mạng ở vùng đồng bào dân tộc Mông và Dao, tháng 5/1943, Tổng Việt Minh vùng cao mang tên tổng Hoàng Diệu được thành lập tại Lũng Lừa, xã Hồng Ty (nay thuộc

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 100.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 101.

⁽³⁾ Theo Bản kê khai thành tích của đồng chí Đàm Thị Yến (Hoa Liễu), người xóm Nà Săng (nay thuộc xóm Sam Luồng). Đồng chí Đàm Thị Yến được tặng Bằng có công với nước.

xóm Nà Chang). Từ đó, công tác huấn luyện, đào tạo cán bộ người Mông, Dao để phụ trách công tác vận động quần chúng ở địa phương mình được đẩy mạnh.

Ngày 15/9/1943, tại hang Pác Á (xã Trùng Khôn), Đại hội thành lập châu Chí Kiên được tổ chức với sự tham dự của đại biểu dân tộc Mông, Dao do của phủ Hòa An, châu Nguyên Bình và châu Hà Quảng. Trong hai ngày 24 - 25/9/1943, tại Lũng Dề (xã Hồng Ty), đồng bào các dân tộc Mông và Dao đã tổ chức đại hội đại biểu và thành lập Khu Việt Minh Thiện Thuật dưới sự chủ trì của đồng chí Phạm Văn Đồng. Đại hội tuyên bố mục đích đoàn kết các dân tộc để cùng nhau đánh đổ kẻ thù chung là thực dân Pháp và phát xít Nhật, giải phóng dân tộc. Đại hội bầu Ban Việt Minh khu Thiện Thuật gồm 11 người, đồng chí Dương Kim Dao được bầu làm Chủ nhiệm.

Tháng 9/1944, theo chỉ đạo của Liên Tỉnh ủy, đồng chí Lê Thiết Hùng đã tổ chức một khóa huấn luyện cho trung đội vũ trang tập trung của châu Hòa An (gọi là đội vũ trang châu Trần Phú) trên địa bàn xã. Sau huấn luyện, 15 đồng chí trong đội vũ trang đã đi Hà Quảng lấy vũ khí để xây dựng lực lượng vũ trang tập trung⁽¹⁾.

Tháng 10/1944, cơ sở Việt Minh các xã Trùng Khôn, Hồng Ty, Thiện Thuật, Đề Thám, Thế Dục được thành lập. Đồng chí Riêu Văn Thần (Bình Long) làm Chủ nhiệm Mặt

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 107.

trận Việt Minh xã Trùng Khôn, đồng chí Nông Văn Nhân (Thông Khánh) làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Hồng Ty, đồng chí Bình Trọng⁽¹⁾ làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Thiện Thuật, đồng chí Triệu Văn Thòong (Quốc Vượng) làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Đề Thám, đồng chí Hoàng Văn Tắm (Đông Thanh) làm Chủ nhiệm Mặt trận Việt Minh xã Thế Dục. Các tổ chức cứu quốc như Thanh niên, Phụ nữ, Nông hội của các xã cũng được thành lập.

Tháng 12/1944, Pháp và tay sai tiếp tục đưa một tên quan Hai người Pháp và 30 tên lính khổ đở đến đóng ở đồn Nà Thúm. Chúng thường xuyên đưa quân đi lùng sục ở khu vực Nà Thúm, Bản Viêng, Nà Mù nhưng không đạt được mục đích vì các xóm này chưa có người hoạt động bí mật⁽²⁾.

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập theo chỉ thị của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc. Đội do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng và là tiền thân của Quân đội Nhân dân Việt Nam. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Hoàng Sâm làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng

⁽¹⁾ Đồng chí Bình Trọng là người địa phương khác, chưa xác định được tên thật và quê quán.

⁽²⁾ Theo sổ chép tay của đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) - cán bộ lão thành cách mạng.

(Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Đội có 34 chiến sĩ, chủ yếu là người dân tộc thiểu số, trong đó có 25 chiến sĩ người Cao Bằng. Đặc biệt, đồng chí đội viên Hầu A Lý (Hồng Cô) là người dân tộc Mông xóm Lũng Dẻ, xã Hồng Ty, tổng Gia Bằng, châu Nguyên Bình (nay là xóm Nà Chang, xã Trương Lương, huyện Hòa An).

Ngay sau khi thành lập, 17 giờ ngày 25/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ tấn công vào đồn Phai Khắt, đóng tại tổng Kim Mã, châu Nguyên Bình (nay thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình). Sáng ngày 26/12/1944, Đội tiếp tục tấn công vào đồn Nà Ngần, đóng tại xã Cẩm Lý, châu Nguyên Bình (nay thuộc xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình), tiêu diệt hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch và thu tất cả vũ khí, quân trang, quân dụng.

Sau chiến thắng Phai Khắt và Nà Ngần, tối 26/12/1944, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân rút nhanh về Lũng Dẻ, xóm Bản Chang (nay thuộc xóm Nà Chang) để củng cố lực lượng. Hai ngày sau, toàn đội tập trung cùng đồng bào địa phương tổ chức mừng chiến thắng. Đồng chí Võ Nguyên Giáp thay mặt Tổng bộ Việt Minh biểu dương tinh thần chiến đấu dũng cảm của cán bộ và các đội viên, cảm ơn sự giúp đỡ tận tình của đồng bào địa phương. Cuối tháng 12/1944, tại Lũng Dẻ, với sự tham dự của đông đảo đại biểu các đoàn thể cứu quốc, Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân tổ chức lễ thành lập Đại đội gồm 4 trung

đội. Đồng chí Hoàng Sâm làm Đại đội trưởng, đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Trước cờ đỏ sao vàng, Đại đội quyết tâm thực hiện lời căn dặn của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong Chỉ thị thành lập: *“Đưa các cán bộ địa phương về huấn luyện, tung các cán bộ đã huấn luyện đi các địa phương, trao đổi kinh nghiệm, liên lạc thông suốt, phối hợp tác chiến. Vận dụng lối đánh du kích, bí mật, nhanh chóng, tích cực, nay Đông mai Tây, lai vô ảnh, khứ vô tung”*⁽¹⁾. Những ngày sau đó, Đại đội đi đánh đồn Đồng Mu, châu Bảo Lạc.

Tối ngày 01/01/1945, Đại đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân quay về xóm Tổng Phiây, các đồng chí Triệu Văn Bành (Hải Minh) và Hoàng Văn Triệu (Tân Thánh) đưa Đại đội đến đóng quân tại rừng Nà Rả, Khuổi Ràng (xóm Sam Luông)⁽²⁾. Ngày 25/01/1945, trong lúc lực lượng vũ trang của ta đang ở Khuổi Liềng (giáp địa phận xã Thố Dục), do có chỉ điểm nên bị quân địch tấn công bất ngờ. Quân ta nhanh chóng tổ chức rút lui để bảo toàn lực lượng. Trong trận này, đồng chí Hoàng Văn Ước (Mỹ Hùng, người xóm Nà Mù) đã hi sinh.

Ngày 13/02/1945 (mùng 1, tết Nguyên đán Ất Dậu), Đại đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đóng tại

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 539.

⁽²⁾ Theo sổ chép tay của đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) - cán bộ lão thành cách mạng.

Lũng Dẻ đề cử củng cố lực lượng. Ngày 16/02/1945, Đại đội rời Lũng Dẻ hành quân Nam tiến theo đường Bắc Kạn.

Ngay sau hai trận thắng của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, phong trào cách mạng của địa phương phát triển mạnh mẽ, Bản Chang có 22 người tham gia du kích và tự vệ, chủ yếu là thanh niên, tập trung luyện tập theo hướng dẫn của cán bộ Việt Minh. Đội du kích và tự vệ của Bản Chang sau này phát triển thành trung đội du kích, tham gia khởi nghĩa giành chính quyền ở địa phương.

Đầu năm 1945, Chiến tranh Thế giới thứ II bước vào giai đoạn cuối. Đầu tháng 3/1945, mâu thuẫn giữa phát xít Nhật và thực dân Pháp càng thêm sâu sắc. Đêm ngày 09/3/1945, Nhật đảo chính lật đổ Pháp, độc chiếm Đông Dương. Trước tình hình đó, ngày 12/3/1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng ra Chỉ thị *“Nhật - Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”*. Chỉ thị nêu rõ: *“Điều kiện chín muồi cho một cuộc khởi nghĩa đang đến mau, kẻ thù chính, cụ thể, trước mắt của Nhân dân Đông Dương lúc này là đế quốc phát xít Nhật”*⁽¹⁾.

Đầu năm 1945, xã Trùng Khôn thành lập 1 tiểu đội du kích do đồng chí Nông Văn Pèng (Hòa Bình) làm Tiểu đội trưởng, đồng chí Phan Văn Hải làm Tiểu đội phó, 5 chiến sĩ gồm: Sào Văn Khe, Sào Văn Xải, Lý Văn Khe, Bàn Nguyên Phúc (Tam) và Riêu Văn Đình. Tiểu đội được cán bộ Việt Minh huấn luyện về chính trị và quân sự, tập trung vào cách

⁽¹⁾ *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2011, tr. 364.

đánh du kích, sử dụng súng trường, súng kíp và các vũ khí thô sơ. Sau một thời gian, Tiểu đội tổ chức phục kích đánh vào đội hình quân Nhật tại thủy điện Tà Sa (nay là xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình). Trong chiến đấu, chiến sĩ Riêu Văn Đình bị thương nặng, hỏng bàn tay phải.

Đầu tháng 3/1945, một đơn vị giải phóng quân hành quân qua địa bàn, tập trung tại Nà Sa, xóm Lũng Diều. Cán bộ Việt Minh vận động bà con mở lợn lấy mỡ để bộ đội lau súng. Xóm Lũng Diều tổ chức một bữa cơm trưa cho đơn vị. Đến buổi chiều, đơn vị hành quân về hướng xã Hồng Ty để tập trung tại Bản Chang. Ngày 09/3/1945, Nhân dân xã Hồng Ty đón đơn vị giải phóng quân và tổ chức giành chính quyền về tay Nhân dân.

Các cơ sở cách mạng thuộc tổng Thông Nông và tổng Gia Bằng đã thành lập và hoạt động tương đối mạnh. Mặt trận Việt Minh phát động một cao trào kháng Nhật sâu rộng trong Nhân dân, làm tiền đề cho khởi nghĩa giành chính quyền. Địa bàn các xã Thế Dục, Thiện Thuật, Đề Thám, Hồng Ty và Trùng Khôn được tăng cường một số cán bộ Việt Minh ở Hòa An lên công tác, trong đó có đồng chí Triệu Hoàng Mánh (Ích Nghĩa, người xã Nam Tuấn ngày nay). Tổ công tác cùng với Ban Việt Minh các xã chỉ đạo tăng cường các biện pháp đẩy mạnh phong trào chống Nhật, tiến tới giành chính quyền ở địa phương.

Ngày 18/3/1945, tại tổng Thông Nông, lực lượng cách mạng của địa phương (trong đó có xã Thế Dục) bao vây đồn

Háng Thảng bắt tên bang tá và một số lính đồng, tiến hành bao vây đồn Bó Gai. 80 tên địch ở đồn Bó Gai đã phải mang vũ khí ra hàng.

Ngày 16/8/1945, Quốc dân Đại hội được khai mạc tại Tân Trào (Tuyên Quang). Đại hội thông qua Lệnh Tổng khởi nghĩa của Ủy ban khởi nghĩa và hiệu triệu toàn dân thực hiện 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh. Ở Cao Bằng lúc này, cách mạng cũng nhanh chóng chuyển hướng, Tỉnh ủy phát động cuộc khởi nghĩa trong toàn tỉnh và tiến hành khởi nghĩa từng phần.

Ở châu Nguyên Bình, trước sức mạnh của phong trào cách mạng quần chúng, quân địch ở các đồn Nguyên Bình và mỏ thiếc Tĩnh Túc hoang mang tháo chạy qua đèo Lê A về Bắc Kạn. Lực lượng vũ trang địa phương chặn đánh, truy kích, tiêu diệt nhiều tên địch, thu một số vũ khí, buộc chúng phải đầu hàng. Ngày 22/8/1945, châu Nguyên Bình tổ chức mít tinh, xóa bỏ chính quyền tay sai, tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng.

Sáng 22/8/1945, lực lượng cách mạng của ta tổ chức cuộc tuần hành trên đường phố để biểu dương sức mạnh. Sau đó, ta đã tổ chức mít tinh tại chùa Phổ Cù, tuyên bố xóa bỏ chính quyền của Nhật và bọn tay sai, thành lập Ủy ban nhân dân lâm thời thị xã.

Sau khi giành chính quyền ở tỉnh lỵ và các huyện lỵ, cuối tháng 8/1945, Ủy ban nhân dân lâm thời châu Nguyên Bình và châu Hà Quảng chỉ đạo thành lập chính quyền ở các

xã Trùng Khôn, Thế Dục, Thiện Thuật, Đề Thám, Hồng Ty. Tại xã Trùng Khôn, đồng chí Phan Văn Khâm (Kim Thanh) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời. Tại xã Thế Dục, đồng chí Triệu Văn Bành (Hải Minh) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời. Tại xã Thiện Thuật, đồng chí Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời. Tại xã Đề Thám, đồng chí Triệu Văn Noóng (Ngã) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời. Tại xã Hồng Ty, đồng chí Đặng Văn Kiềm (Quang Hồng) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân lâm thời.

Như vậy, chỉ trong một thời gian ngắn, dưới sự lãnh đạo của Đảng, Mặt trận Việt Minh, quần chúng Nhân dân các xã Thế Dục, Thiện Thuật, Đề Thám, Hồng Ty và Trùng Khôn đã chớp thời cơ giành được chính quyền. Bộ máy thống trị thực dân, phát xít và tay sai bị lật đổ, chính quyền về tay Nhân dân, đánh dấu cuộc Cách mạng tháng Tám ở địa phương thắng lợi hoàn toàn. Từ đây, Nhân dân các dân tộc bước vào thời kỳ mới - thời kỳ xây dựng, củng cố, bảo vệ chính quyền cách mạng, đập tan mọi âm mưu, thủ đoạn của thù trong giặc ngoài, diệt “*giặc đói*”, diệt “*giặc dốt*”, đánh bại cuộc xâm lược lần thứ hai của thực dân Pháp.

Chương III
**XÃ TRƯỞNG LƯƠNG VÀ XÃ CÔNG TRỪNG
CỦNG CỐ CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG,
XÂY DỰNG TỔ CHỨC ĐẢNG VÀ THAM GIA
KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP (1945 - 1954)**

**I. NHÂN DÂN TRƯỞNG LƯƠNG VÀ NHÂN DÂN
CÔNG TRỪNG THAM GIA XÂY DỰNG, CỦNG CỐ
CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, SẴN SÀNG
KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP
(1945 - 1947)**

Cách mạng tháng Tám năm 1945 thành công, Nhân dân ta đánh đổ chủ nghĩa thực dân và phong kiến tay sai, thành lập nhà nước công - nông đầu tiên ở Đông Nam Á. Ngày 02/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh trịnh trọng tuyên bố với quốc dân đồng bào trong nước và thế giới sự ra đời của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, lịch sử dân tộc đã sang trang, Nhân dân các xã Thế Dục, Thiện Thuật, Đề Thám, Hồng Ty và Trùng Khôn cùng cả nước bước sang thời kỳ “*xây dựng và bảo vệ chế độ mới*”. Với thành công của Cách mạng tháng Tám năm 1945, từ thân phận nô lệ, Nhân dân ta đã trở thành chủ nhân thực sự của nước Việt Nam độc lập, những người làm chủ vận mệnh đất nước.

Sau Cách mạng tháng Tám, phong trào cách mạng ở Hòa An, Nguyên Bình và Hà Quảng có những thuận lợi căn bản, chính quyền dân chủ Nhân dân, sức mạnh đoàn kết, truyền thống đấu tranh anh dũng của đồng bào được khơi dậy mạnh mẽ. Tuy nhiên, đất nước ta đứng trước tình thế vô vùng khó khăn, nhất là khi quân Trung Hoa Dân Quốc mượn danh nghĩa quân Đồng minh đến giải giáp quân Nhật nhưng mục đích là chúng muốn bóp chết chính quyền non trẻ của ta. Bên cạnh đó, bọn phản động địa phương ngóc đầu dậy tìm mọi cách chống phá cách mạng.

Ngày 03/9/1945, trong phiên họp đầu tiên của Chính phủ, Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu 6 nhiệm vụ cấp bách cần phải làm ngay của chính quyền dân chủ Nhân dân. Sau đó, Người khái quát thành 3 nhiệm vụ lớn: *“diệt giặc đói, diệt giặc dốt và chống giặc ngoại xâm”*.

Để giải quyết khó khăn, từ ngày 17 - 24/9/1945, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh đã đưa ra chủ trương tổ chức *“Tuần lễ vàng”* động viên Nhân dân tình nguyện ủng hộ xây dựng *“Quỹ độc lập”*. Trong Thư gửi đồng bào toàn quốc nhân dịp *“Tuần lễ vàng”*, Hồ Chủ tịch nhấn mạnh: *“Muốn củng cố nền tự do độc lập, chúng ta cần sức hy sinh, phấn đấu của toàn quốc đồng bào, cần sức quyên góp của Nhân dân, nhất là những nhà giàu có”*⁽¹⁾. Chính quyền cách mạng các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn phát động Nhân dân hưởng ứng *“Tuần lễ Vàng”* và

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr. 16.

“*Quỹ độc lập*” của Chính phủ. Mặc dù còn nghèo khó, song đồng bào các dân tộc thuộc 5 xã đã ủng hộ được 20 đồng tiền Đông Dương, nhiều bạc trắng. Việc hưởng ứng “*Tuần lễ Vàng*” và “*Quỹ độc lập*” tạo cho người dân tin vào chính quyền mới, đồng thời đập tan những luận điệu chia rẽ, xuyên tạc của các thế lực phản động, tay sai.

Ngay sau khi chính quyền cách mạng được thành lập, tại các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty, Trùng Khôn, 10 chính sách của Mặt trận Việt Minh được thực hiện, ruộng nương của bọn Việt gian, phản động và ruộng công được chính quyền cách mạng tạm cấp cho những hộ nghèo, mức tô được giảm nhẹ, khẩu hiệu người cày có ruộng lần đầu tiên được thực hiện.

Công tác xóa nạn mù chữ, nâng cao dân trí cho Nhân dân được chú trọng, các lớp bình dân học vụ được mở ra, thầy giáo là người ở địa phương và một số nơi khác về tích cực vận động con em học hành. Nhiều người đã biết nói tiếng Kinh, biết đọc, biết viết chữ Quốc ngữ. Thắng lợi của phong trào Bình dân học vụ đã góp phần nâng cao dân trí cho đồng bào các dân tộc, đào tạo cán bộ đủ sức đảm đương công việc. Đặc biệt, công tác “*diệt giặc đói*” giành được nhiều thắng lợi đã thể hiện được tính ưu việt của chế độ mới.

Vào tháng 12/1945, thực hiện chủ trương của Trung ương Đảng và Chính phủ, Ủy ban nhân dân lâm thời các xã đã xúc tiến chuẩn bị tổ chức bầu cử Quốc hội. Nhân dân hăng hái chuẩn bị cho ngày bầu cử. Sáng sớm ngày 06/01/1946, đồng

đảo cử tri các dân tộc trên địa bàn các tổng Thông Nông, Gia Bằng không phân biệt nam, nữ, già, trẻ, giai cấp, dân tộc đã hăng hái đi bỏ phiếu bầu Quốc hội khóa I. Cuộc Tổng tuyển cử diễn ra trong không khí sôi nổi, thực sự là ngày hội của toàn dân, là đòn đánh mạnh vào âm mưu chia rẽ của kẻ thù hòng lật đổ chính quyền non trẻ của ta.

Đầu năm 1946, các xã Thế Dục, Đề Thám, Thiện Thuật, Hồng Ty hợp nhất thành một xã lấy tên là Trương Lương và nhập vào phủ Hòa An. Khi thành lập, xã Trương Lương có 3 thôn với 18 xóm. Các xóm Lũng Diều, Lũng Mải, Lũng Luông, Lũng Oong, Cốc Phăng của xã Trùng Khôn được hợp lại thành xã Công Trùng, nhập vào phủ Hòa An (2 xóm Lũng Pán, Lũng Dục nhập vào xã Thái Học và xã Bắc Hợp, nay là xã Vũ Minh, huyện Nguyên Bình).

Sau thành công của bầu cử Quốc hội khóa I, ngày 20/02/1946, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trùng tiếp tục đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp khóa đầu tiên. Ông Lương Trung Thuộc (Đông Ngô) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Trương Lương, ông Phan Văn Khâm (Kim Thanh) được bầu làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Công Trùng.

Ngày 28/02/1946, Chính phủ Pháp và Chính phủ Trung Hoa Dân Quốc ký Hiệp định tại Trùng Khánh, Trung Quốc. Theo Hiệp định, quân Pháp thay thế quân Trung Hoa Dân Quốc ở miền Bắc Việt Nam. Nhằm kéo dài thời gian hòa hoãn, tạo điều kiện cho Nhân dân xây dựng và củng cố

chính quyền mới, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký với thực dân Pháp Hiệp định Sơ bộ (ngày 06/3/1946) và Tạm ước (ngày 14/9/1946). Tuy nhiên, với dã tâm xâm lược nước ta một lần nữa, thực dân Pháp đã bội ước, mở rộng chiến tranh ra nhiều nơi. Đêm 19/12/1946, Hồ Chủ tịch ra *Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*, khẳng định quyết tâm bảo vệ nền độc lập của dân tộc: “*Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước...*”⁽¹⁾

Cuối năm 1946, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng tổ chức Hội nghị mở rộng nhằm nghiên cứu, quán triệt “*Chỉ thị Toàn dân kháng chiến*” của Ban Thường vụ Trung ương Đảng và “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Quán triệt sâu sắc tinh thần hai văn kiện lịch sử của Đảng, căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Hội nghị đề ra những nhiệm vụ cấp bách trước mắt: tăng cường bộ máy chính quyền các cấp để chỉ đạo kháng chiến, củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng kế hoạch phòng thủ. Các đoàn thể cứu quốc ở xã Trương Lương và xã Công Trừng nhanh chóng được thành lập để thuận tiện hội họp, sinh hoạt và tổ chức đấu tranh cách mạng. Ngoài Đoàn Thanh niên Cứu quốc, các đoàn thể như: Hội Nông dân Cứu quốc, Hội

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 4, tr. 480.

Phụ nữ Cứu quốc cũng lần lượt được thành lập nhằm mục đích tuyên truyền, giáo dục tinh thần yêu nước, ý chí cách mạng cho các tầng lớp, các giới.

Như vậy, hơn một năm sau Cách mạng tháng Tám thành công, Nhân dân hai xã Trương Lương và Công Trừng đã khắc phục hậu quả của chế độ cũ, giải quyết khó khăn trước mắt và bước đầu xây dựng, củng cố chế độ mới. Những kết quả bước đầu của phong trào “*diệt giặc đói*”, thắng lợi của phong trào Bình dân học vụ và cuộc vận động xây dựng đời sống mới đã tạo ra những thay đổi quan trọng trong đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân. Mặc dù còn nhiều khó khăn, nhưng những thành quả đạt được đã củng cố thêm niềm tin của Nhân dân vào Đảng và tính ưu việt của chế độ xã hội mới. Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đoàn kết dưới sự lãnh đạo của Đảng và Mặt trận Việt Minh sẵn sàng cho cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp.

Tháng 5/1947, thực dân Pháp cho máy bay ném bom thị xã Cao Bằng. Trước tình hình đó, chính quyền và lực lượng dân quân, du kích xã Trương Lương và xã Công Trừng chuyển sang hoạt động thời chiến. Các xã phát động Nhân dân thực hiện “*vườn không, nhà trống*” để di tản vào rừng.

Thực hiện Sắc lệnh số 91-SL, ngày 01/10/1947 của Chính phủ “*Sáp nhập Ủy ban hành chính với Ủy ban kháng chiến thành Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính*”, Chủ tịch Ủy ban kháng chiến kiêm hành chính xã Trương Lương là ông Lương Trung Thước (Đông Ngồ), Chủ tịch Ủy ban

kháng chiến kiêm hành chính xã Công Trường là ông Phan Văn Khâm (Kim Thanh). Công tác chuẩn bị cho kháng chiến được tiến hành khẩn trương, thực hiện chỉ đạo của cấp trên, cấp xã thành lập Ban Chỉ huy Xã đội để tổ chức lực lượng quân sự địa phương kháng chiến. Tuy nhiên, do lực lượng dân quân còn ít, khu vực các xã Trương Lương, Công Trường (huyện Hòa An) và Thái Học (huyện Nguyên Bình) thành lập Xã đội liên xã. Ban Chỉ huy được kiện toàn, trong đó, đồng chí Nông Văn Hồng (Gia Phong, người xã Công Trường) làm Xã đội phó liên xã⁽¹⁾.

Đầu tháng 10/1947, thực dân Pháp bắt đầu cho quân chiếm đóng một số vị trí quan trọng của tỉnh Cao Bằng trên trục Đường số 3, Đường số 4. Ngày 09/10/1947, chúng cho quân nhảy dù xuống đồi Nà Lắc (phía Tây thị xã Cao bằng), chiếm đóng mỏm Thiên Văn. Ngay sau đó, chúng bị quân ta đánh trả quyết liệt. Đến ngày 10/10/1947, địch mới vào được trung tâm thị xã. Những ngày sau đó, chúng mở rộng đánh chiếm Hòa An, Hà Quảng, Nguyên Bình, kết hợp cả ném bom bằng máy bay và sử dụng pháo binh đánh vào các bản làng. Tại xã Trương Lương, chúng ném bom làm 2 người chết, làm cháy 15 ngôi nhà. Xóm Lũng Mải (xã Công Trường) cũng bị địch dùng máy bay ném bom khiến 1 người chết, một số người bị thương, một số ngôi nhà bị cháy.

⁽¹⁾ Mặc dù đã cố gắng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu và Tổ sưu tầm tư liệu chưa xác định được đồng chí Xã đội trưởng liên xã. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Huyện ủy Hòa An tổ chức Nhân dân Trương Lương, Công Trùng và một số khu dân cư lân cận đi sơ tán để đảm bảo an toàn, đồng thời thực hiện “*tiêu thổ kháng chiến*” theo khẩu hiệu “*vườn không, nhà trống*” để quân Pháp không có chỗ dựa khi quay lại. Ta cũng tổ chức phá hủy các đường giao thông quan trọng trên địa bàn để ngăn bước tiến của địch. Nhân dân xã Trương Lương đã tham gia phá cầu Nậm Thoong để cản bước tiến của địch. Các anh Riêu Văn Thân (Bình Long) và Hoàng Văn Kiểm tham gia chặn địch ở đỉnh đèo Lũng Pán (xã Thái Học, huyện Nguyên Bình) để bảo vệ cán bộ Việt Minh đang hoạt động ở địa bàn xã Công Trùng.

Ngày 08/11/1947, Tỉnh ủy Cao Bằng quyết định “*Đẩy mạnh phong trào chiến tranh du kích, quyết tâm đẩy lùi cuộc hành quân mùa đông của địch, chuyển từ thế bị động sang thế chủ động đánh địch khắp mọi nơi...*”. Huyện đội Hòa An thành lập một số đơn vị vũ trang địa phương, được trang bị vũ khí đầy đủ, thực hiện tốt nhiệm vụ chiến đấu trên địa bàn. Thực hiện chủ trương của Huyện ủy, dân quân, du kích của xã Trương Lương và xã Công Trùng được cử về các xóm để làm nòng cốt. Mỗi xóm bản nhanh chóng hình thành lực lượng chiến đấu tại chỗ, sẵn sàng đánh địch bảo vệ quê hương.

Sau hơn 3 năm vừa bảo vệ chính quyền vừa chiến đấu bảo vệ quê hương (1945 - 1947), Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương, xã Công Trùng tích cực xây dựng lực lượng, phối hợp với các đơn vị bộ đội để chống các đợt càn quét, hành quân của Pháp và quân Trung Hoa Dân Quốc, góp

phần cùng quân và dân Hòa An đẩy lùi bước tiến của địch. Nhân dân hai xã tích cực tăng gia, sản xuất, chuẩn bị chu đáo về vật chất và tinh thần để cùng với toàn Đảng, toàn quân, toàn dân bước vào cuộc kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp xâm lược.

II. TỔ CHỨC ĐẢNG RA ĐỜI, LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TRƯƠNG LƯƠNG VÀ NHÂN DÂN CÔNG TRỪNG THAM GIA KHÁNG CHIẾN CHỐNG PHÁP, GIẢI PHÓNG CAO BẰNG (1948 - 1950)

Trong những năm đầu của cuộc kháng chiến toàn quốc, với địa hình hiểm trở và chiến sự chưa lan tới nên Trương Lương, Công Trùng được coi là hậu phương an toàn cho đồng bào tản cư từ thị xã, các cơ quan của huyện Hòa An sơ tán đến. Thực hiện lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh *“Vô luận thế nào, các Ủy ban hành chính không được bỏ dân bơ vơ”*⁽¹⁾, Ban tiếp cư xã đã tiến hành phân chia khu vực định cư để đồng bào sơ tán sớm ổn định cuộc sống. Với truyền thống tương thân tương ái, Nhân dân Trương Lương, Công Trùng đã thực hiện nhường cơm, sẻ áo, giúp đỡ đồng bào tản cư về nhà ở. Ngay sau khi ổn định nơi ăn chốn ở, đồng bào sơ tán tích cực tham gia hoạt động kháng chiến, kiến quốc tại địa phương, hăng hái vận động con em tham gia bộ đội, dân quân, du kích.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, sđd, tập 5, tr. 108.

Lực lượng đến Trương Lương, Công Trùng công tác và chỉ đạo hoạt động sơ tán có một số cán bộ được giao nhiệm vụ giác ngộ quần chúng để gây dựng phong trào cách mạng. Tiêu biểu trong số đó là đồng chí Đàm Văn Trọng (Quảng Thịnh, người xóm Dẻ Đoóng, xã Hồng Việt)⁽¹⁾ và Hứa Thị Thuốc (Xuân Đào). Trên cơ sở những quần chúng tích cực hoạt động từ trước, hai đồng chí đã gây dựng được những hạt giống đỏ ở địa phương. Ngày 01/02/1948, tại phiên đá bằng thuộc rừng Khuổi Ngỏ, xóm Tổng Hoáng (nay là xóm Sam Luồng, xã Trương Lương), Chi bộ Hồng Tỵ (Chi bộ ghép Trương Lương - Công Trùng) được thành lập gồm 4 đảng viên: Đàm Văn Trọng (Quảng Thịnh), Hứa Thị Thuốc (Xuân Đào), Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng, người xã Trương Lương), Nông Ngọc Quân (Dương, người xã Công Trùng). Đồng chí Đàm Văn Trọng (Quảng Thịnh) làm Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ Hồng Tỵ là sự kiện có ý nghĩa quan trọng đối với phong trào cách mạng của hai xã. Từ đây, Chi bộ trực tiếp vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng vào thực tiễn để lãnh đạo Mặt trận Việt Minh, chính quyền và Nhân dân hai xã hoàn thành các nhiệm vụ cách mạng, từng bước củng cố lực lượng để tham gia kháng chiến, kiến quốc. Ngay sau khi thành lập, Chi bộ đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho các đồng chí đảng viên, đồng thời chú trọng kiện toàn, củng cố tổ chức.

⁽¹⁾ Sau này, đồng chí là Trưởng Công an huyện Hòa An (theo *Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Việt giai đoạn 1930 - 2010*).

Sau một thời gian tích cực bồi dưỡng, rèn luyện, đến ngày 16/3/1948, tại Kéo Bác (xóm Tổng Hoảng, nay là xóm Sam Luồng), Chi bộ Hồng Ty phát triển thêm 4 quần chúng ưu tú xã Trương Lương vào Đảng: Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong), Long Văn Đăng (Nguyệt Đức), Bế Nhật Pẹn (Cao Cương) và Lý Văn Luồng (Đại Khang). Cũng trong thời gian này, do yêu cầu của cách mạng, các đồng chí Đàm Văn Trọng (Quảng Thịnh) và Hứa Thị Thuốc (Xuân Đào) được điều chuyển đi nhận nhiệm vụ ở nơi khác, Chi bộ còn 6 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) làm Bí thư Chi bộ.

Đến tháng 10/1948, Chi bộ kết nạp thêm đồng chí Lý Văn Tam (người xã Công Trừng). Sang năm 1949, Chi bộ Hồng Ty đẩy mạnh công tác phát triển đảng viên để bổ sung kịp thời lực lượng thực hiện các nhiệm vụ cách mạng. Tháng 4/1949, đồng chí Hoàng Văn Lập (Quốc Phú, người xã Trương Lương) và đồng chí Nông Văn Pèng (Hòa Bình, người xã Công Trừng) được kết nạp vào Đảng. Tháng 5/1949, Chi bộ kết nạp thêm 2 đồng chí xã Trương Lương là Triệu Sành Hiền và Lý Văn Dượng (Thái Thanh). Tháng 8/1949, hai đồng chí xã Trương Lương là Vi Văn Võ (Gia Định) và Lý Thị Thậy (Thanh Xuân) được kết nạp vào Đảng. Tháng 10/1949, Chi bộ kết nạp thêm 4 đồng chí: Triệu Văn Noóng (Ngã, người xã Trương Lương), Nông Văn Nhân (Thông Khánh, người xã Trương Lương), Riêu Văn Thần (Bình Long, người xã Công Trừng) và Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ, người xã Công Trừng). Tháng 11/1949, Chi bộ kết nạp

thêm 4 đồng chí: Triệu Văn Thoòng (Quốc Vượng) và Đàm Văn Nghĩa (Vinh Xương) của xã Trương Lương; Phan Văn Khâm (Kim Thanh) và Trần Văn Thử (Thanh Toàn) của xã Công Trùng. Tháng 12/1949, các đồng chí Triệu Văn Bành (Hải Minh, người xã Trương Lương) và Bàn Nguyên Phúc (Tam, người xã Công Trùng) được kết nạp vào Đảng. Như vậy, đến cuối năm 1949, Chi bộ Hồng Ty đã có 23 đảng viên.

Sau khi Xã đội liên xã được thành lập, nhiều thanh niên Trương Lương, Công Trùng xin gia nhập dân quân, hăng hái tập luyện quân sự. Đến năm 1948, Xã đội liên xã được tách ra theo từng đơn vị hành chính riêng lẻ, trong đó, đồng chí Long Văn Tiền làm Xã đội trưởng của Công Trùng, đồng chí Lê Văn Lý (Đại Quang) làm Xã đội trưởng của Trương Lương. Mặc dù, lực lượng chưa lớn mạnh, ít kinh nghiệm đánh địch nhưng ta đã mở nhiều trận đánh tiêu diệt quân Pháp và tay sai. Cuối năm 1948, du kích xã Công Trùng tổ chức một trận đánh địch⁽¹⁾.

Ngay từ khi mới thành lập, Chi bộ Hồng Ty nghiêm túc quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Huyện ủy Hòa An lãnh đạo Nhân dân thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ kháng chiến. Chấp hành chủ trương “*Tiêu thổ kháng chiến*” của Chính phủ và Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chi bộ lãnh đạo chính quyền, Nhân dân hai xã phá đường giao thông ngăn chặn được bước tiến của địch vào sâu trong làng bản. Công tác hậu phương luôn được coi trọng.

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 150.

Mặc dù thực hiện “*Tiêu thổ kháng chiến*”, song các hoạt động kinh tế, văn hóa - xã hội tiếp tục được đẩy mạnh theo nếp sinh hoạt thời chiến. Nhiệm vụ đầu tiên trong công tác chuẩn bị kháng chiến là tăng gia sản xuất, dự trữ lương thực và động viên sức người, sức của. Thực hiện chủ trương phục hồi tăng gia sản xuất, tăng diện tích cấy lúa nương, ngô đồi, được sự giúp đỡ của huyện, người nông dân có đủ thóc giống cho mùa vụ mới. Hệ thống guồng nước, máng dẫn nước suối về ruộng bậc thang được sửa chữa, nâng cấp, không để hạn hán làm hỏng hoa màu. Phong trào “*Hũ gạo kháng chiến*”, “*Hũ gạo nuôi quân*” tiếp tục được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng.

Nghề phụ được duy trì trong Nhân dân, nghề đan nón lá ở Trương Lương tiếp tục phát triển. Ngoài ra, cả hai xã đều có nghề ép dầu truyền thống. Lưu thông hàng hóa gặp khó khăn do điều kiện đường sá không thuận lợi, việc họp chợ gặp phải hạn chế do địch thường xuyên cướp phá, quấy rối. Thực hiện chủ trương của huyện, hai xã thay đổi nơi họp chợ để tiện lợi cho Nhân dân, xã Trương Lương có chợ mới Sam Luồng, xã Công Trừng có chợ mới Hoàng Ngườm⁽¹⁾.

Phong trào bình dân học vụ được đẩy mạnh và phát triển. Nhiều người dân thoát nạn mù chữ. Một số người nhận đỡ đầu nuôi giáo viên để các thầy cô yên tâm giảng dạy, tiêu

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 154.

biểu như các anh: Triệu Văn Từ, Triệu Văn Noóng (Ngã) ở xóm Nà Thúm (xã Trương Lương)⁽¹⁾.

Năm 1949, thực hiện chủ trương của Đảng bộ tỉnh về bao vây kinh tế địch và ủng hộ bộ đội, Nhân dân hai xã không buôn bán với địch, đồng thời tăng gia sản xuất, tạo ra nhiều lương thực, thực phẩm. Xã Trương Lương đã ủng hộ gạo cho bộ đội, bán gạo cho Bác Hồ khao quân và ủng hộ 20 chiếc nón⁽²⁾.

Đầu năm 1950, số lượng đảng viên ngày càng lớn mạnh, để đáp ứng nhiệm vụ cách mạng của từng xã trong tình hình mới, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ Hồng Ty được tách thành hai chi bộ: Chi bộ xã Trương Lương gồm 15 đảng viên, đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) giữ chức Bí thư Chi bộ; Chi bộ xã Công Trừng gồm 8 đảng viên, đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) giữ chức Bí thư Chi bộ. Sự ra đời của Chi bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng đánh dấu sự lớn mạnh về tổ chức Đảng cấp cơ sở, củng cố vai trò lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, các đoàn thể và Nhân dân ở địa phương.

Tháng 6/1950, Ban Thường vụ Trung ương Đảng chủ trương mở Chiến dịch Biên giới, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ làm Tư lệnh Mặt

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 155.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 159.

trận. Ngay sau khi nhận Chỉ thị của Trung ương, Bộ Tư lệnh Mặt trận Biên giới quyết định triển khai Chiến dịch, giao nhiệm vụ cho Tỉnh ủy Cao Bằng và Tỉnh ủy Lạng Sơn gấp rút chuẩn bị lực lượng, phương tiện phục vụ Chiến dịch.

Cùng với Nhân dân trong huyện, Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trừng huy động hàng trăm dân quân tham gia gửi, thò lương thực, đạn dược để phục vụ Đại đoàn 308 triển khai lực lượng ngay tại địa phương. Xã Trương Lương và xã Công Trừng tiếp tục huy động trên 50 dân công, chủ yếu là thanh niên đi tiếp lương, tải đạn về phía Tây Đông Khê để phục vụ các đơn vị bộ đội chủ lực. Tỉnh đội Cao Bằng chọn một số địa điểm của huyện Hòa An làm nơi chuẩn bị hậu cần, cung cấp vũ khí, trang bị, trạm giải phẫu tiền phương, tiếp nhận và điều trị thương binh, trong đó có xóm Sam Luồng (xã Trương Lương).

Ngày 16/9/1950, quân ta nổ súng tấn công cứ điểm Đông Khê mở màn Chiến dịch. Sau nhiều trận chiến đấu quyết liệt, ta đã tiêu diệt nhiều tên địch. Đến ngày 03/10/1950, địch buộc phải rút khỏi thị xã, Cao Bằng được giải phóng hoàn toàn. Trong chiến công chung, 2 chiến sĩ của xã Trương Lương, 11 dân quân hai xã Trương Lương và Công Trừng vinh dự được trực tiếp tham gia trận đánh cứ điểm Đông Khê, góp phần vào chiến thắng của Chiến dịch. Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trừng vui mừng trước thắng lợi lớn, tiếp tục cùng Nhân dân cả nước dốc sức cho kháng chiến thành công.

Sau chiến thắng, Chi bộ, chính quyền và Nhân dân hai xã bắt tay vào khắc phục hậu quả chiến tranh, tích cực tăng gia sản xuất, khai hoang phục hóa, tổ chức các lớp bình dân học vụ, chăm sóc sức khỏe... Đồng thời, hai xã tiếp tục huy động sức người, sức của cho các mặt trận, thực hiện trường kỳ kháng chiến, giải phóng dân tộc.

Giai đoạn 1948 - 1950, từ một địa bàn chỉ có 2 đảng viên, tổ chức Đảng ở khu vực xã Trường Lương và Công Trường đã phát triển thành 2 chi bộ độc lập. Qua đấu tranh, rèn luyện, nhiều quần chúng ưu tú được vào Đảng, trở thành cán bộ chủ chốt của các xã, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng ở địa phương. Các chi bộ thực hiện có hiệu quả công tác lãnh đạo xây dựng chính quyền và các đoàn thể, lãnh đạo Nhân dân ổn định sản xuất, ủng hộ nhân lực, vật lực cho kháng chiến. Những bước trưởng thành của tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể hai xã là điều kiện để địa phương tiếp tục tham gia kháng chiến chống thực dân Pháp đến ngày thắng lợi.

III. CHI BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG, CHI BỘ XÃ CÔNG TRƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐỐC SỨC CÙNG CẢ NƯỚC ĐÁNH THẮNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1951 - 1954)

Sau thắng lợi của Chiến dịch Biên giới, quân ta liên tiếp mở các chiến dịch ở chiến trường Bắc Bộ, dồn địch vào thế bị động, tiến lui đều khó. Pháp bổ sung thêm quân viễn

chinh vào Đông Dương, tiếp tục thực hiện chính sách “*lấy chiến tranh nuôi chiến tranh*”, “*dùng người Việt đánh người Việt*”. Tại một số vùng thuộc Hòa An, Hà Quảng, bọn thổ ty, thổ hào ẩn náu từ sau Cách mạng tháng Tám vẫn âm mưu chống phá cách mạng, bắt người dân không theo, không ủng hộ cách mạng. Do chưa nhận thức đúng chủ trương, đường lối của ta, đồng thời bị phỉ đe dọa nên một bộ phận Nhân dân buộc phải theo chúng. Các chi bộ đã tăng cường nắm bắt tình hình, tuyên truyền, vận động quần chúng tham gia vào công tác phòng gian, trừ gian.

Đầu năm 1951, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1951 - 1955 với sự tham dự của 20 đảng viên. Đại hội tập trung đánh giá tình hình cách mạng và đưa ra chủ trương để lãnh đạo Nhân dân ổn định cuộc sống. Đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) được bầu làm Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Nghĩa (Vinh Xương) được bầu làm Phó Bí thư Chi bộ.

Cũng trong năm 1951, Chi bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội lần thứ I, nhiệm kỳ 1951 - 1955 với sự tham dự của 8 đảng viên. Đại hội đề ra một số nhiệm vụ cụ thể để ổn định đời sống Nhân dân, tiếp tục đóng góp vào cuộc kháng chiến chung của toàn dân tộc. Đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Văn Khâm (Kim Thanh) được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Các chi bộ vận động Nhân dân tích cực tăng gia sản xuất, tận dụng những nơi có nguồn nước thuận lợi để đắp thành ruộng bậc thang trồng lúa, những nơi xa nguồn nước thì chủ động trồng ngô. Hai xã đã trồng được 110ha, sản lượng lúa đạt 210 tấn, sản lượng ngô đạt 300 tấn. Tuy nhiên, trong năm 1951, nắng hạn xảy ra làm ngô chết hàng loạt, dẫn đến thiếu lương thực. Chi bộ các xã vận động Nhân dân trồng hai vụ, song không thực hiện được vì thiếu nước vào mùa khô. Tháng 5/1951, Đảng và Chính phủ ban hành chính sách thuế nông nghiệp, Nhân dân Trương Lương, Công Trùng cố gắng nộp thuế đạt chỉ tiêu.

Các hộ dân duy trì tập quán chăn thả trâu, bò tự nhiên trong rừng nên hiệu quả chăn nuôi không cao. Mùa đông năm 1953, thời tiết giá rét, trâu chết hàng loạt. Đến năm 1954, cả hai xã chỉ có 16 con trâu, 50 con bò, 20 con ngựa. Chi bộ và chính quyền hai xã nỗ lực tìm cách để khôi phục ngành chăn nuôi, nhất là vận động Nhân dân quan tâm củng cố chuồng trại.

Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thông tin tuyên truyền cũng được tăng cường, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Chi bộ và chính quyền hai xã đẩy mạnh việc tuyên truyền xây dựng nếp sống mới đến đồng bào các dân tộc. Những tập tục lạc hậu dưới chế độ thực dân và phong kiến dần bị đẩy lùi.

Trên địa bàn hai xã vẫn chưa có trường học, chỉ có hai lớp xóa mù chữ được tổ chức tại xóm Nà Mưa (Trương

Lương) và xóm Lũng Diều (Công Trừng). Một số giáo viên ở các xã Đức Long, Dân Chủ được cử đến mở lớp ở Ngườm Hoà (xóm Sam Luồng) để dạy bổ túc văn hóa cho cán bộ chủ chốt của xã. Nhiều thanh, thiếu niên cũng tham gia học tập. Chi bộ hai xã lãnh đạo tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*diệt giặc đói*”. Đến năm 1954, các lớp bình dân học vụ được mở ra ở khắp các xóm, thu hút nhiều lứa tuổi, tầng lớp tham gia. Từ đó đã dần hình thành trường Cấp I hoàn chỉnh gồm từ lớp vỡ lòng đến lớp 4 tại Sam Luồng, do thầy giáo Bé Kim Khái (xã Đức Long) phụ trách.

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe của Nhân dân cũng được chú trọng. Năm 1952, xã Trương Lương có Tổ y tế với 1 y sĩ và 1 hộ sinh tại Sam Luồng. Xã Công Trừng chưa có cán bộ y tế, người dân ốm đau thường đến khám bệnh tại nhà ông lang Huân, xóm Lũng Diều (chữa bệnh bằng phương pháp bấm huyệt, châm cứu, đốt bấc, kết hợp với dùng thuốc Nam rất hiệu quả).

Tháng 02/1951, tỉnh Cao Bằng thành lập Tổng đội thanh niên xung phong do Tỉnh đoàn phối hợp với Ty Giao thông phụ trách. Huyện Hòa An huy động 1.200 dân công làm việc trên các công trường, trong đó có việc sửa chữa các tuyến đường từ Tà Lùng đi đèo Giàng (Bắc Kạn). Xã Trương Lương và Công Trừng đã cử hàng chục người tham gia. Thanh niên hai xã còn tham gia khai phá rừng trồng trẩu tại Khuổi Liềng (xã Đức Long).

Để tăng cường lực lượng trực tiếp sẵn sàng chiến đấu tại chỗ, Chi bộ và chính quyền hai xã chú trọng củng cố

dân quân, du kích. Mỗi xã tổ chức một trung đội dân quân, được huấn luyện và ăn ở tập trung, tham gia các hoạt động chi viện cho huyện khi cần thiết. Công tác giáo dục chính trị, huấn luyện quân sự theo phương án tác chiến được thực hiện nghiêm túc. Dân quân là lực lượng nòng cốt trong công tác giữ gìn trật tự trị an, phòng gian bảo mật, bảo vệ tính mạng và tài sản cho Nhân dân.

Ngày 06/12/1953, Bộ Chính trị thông qua phương án tác chiến mùa Xuân năm 1954 của Tổng Quân ủy và quyết định mở Chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trừng cùng với toàn huyện Hòa An làm nhiệm vụ chi viện sức người, sức của cho Chiến dịch. Dân công 3 xã Trương Lương, Công Trừng, Đức Long được biên chế thành 1 đại đội làm nhiệm vụ thồ, gửi, gánh gạo từ kho Nà Niền (xã Đức Long) và kho Khau Còi (xã Trọng Con, nay là thị trấn Nước Hai) theo Đường số 3 về Nà Phặc (Ngân Sơn, Bắc Kạn). Đại đội thực hiện nhiệm vụ theo thời gian 10 ngày một chuyến, đã đóng góp hơn 3.000 ngày công.

Ngày 13/3/1954, Chiến dịch Điện Biên Phủ chính thức mở màn. Trải qua 56 ngày đêm chiến đấu dũng cảm, nhiều gian khổ, hy sinh, đến ngày 07/5/1954, quân ta đã hoàn toàn chiến thắng. Trong chiến công chung của cả dân tộc có một phần đóng góp của Nhân dân các dân tộc hai xã Trương Lương và Công Trừng.

Giai đoạn 1945 - 1954, mặc dù có nhiều gian nan, thử thách nhưng Nhân dân Trương Lương, Công Trừng vẫn tin

tưởng tuyệt đối vào sự lãnh đạo của Đảng, không ngừng phấn đấu, đoàn kết, thống nhất, bảo vệ và giữ vững thành quả cách mạng. Chi bộ hai xã đã lãnh đạo Nhân dân vừa ổn định đời sống, bước đầu xây dựng kinh tế - xã hội vừa tích cực đóng góp nhân tài, vật lực cho kháng chiến. Trong 9 năm kháng chiến chống thực dân Pháp, xã Trương Lương và xã Công Trùng có 31 thanh niên lên đường nhập ngũ, trong đó có 9 người đã anh dũng hi sinh tại mặt trận. Cùng với đó, địa phương còn huy động được hàng trăm lượt người tham gia dân công, làm nhiệm vụ tiếp lương, tải đạn, làm đường phục vụ các chiến dịch. Nhiều hộ gia đình và cá nhân đã có đóng góp to lớn cho cuộc kháng chiến. Kháng chiến thắng lợi, hòa bình lập lại trên miền Bắc là những điều kiện quan trọng để Nhân dân Trương Lương và Công Trùng xây dựng cuộc sống mới, tiến lên chủ nghĩa xã hội.

Chương IV

ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỞNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975)

I. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỞNG LƯƠNG THÀNH LẬP, CÙNG VỚI CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN KHÔI PHỤC KINH TẾ - XÃ HỘI, CẢI TẠO XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (1954 - 1960)

Chiến thắng Điện Biên Phủ năm 1954 kết thúc 9 năm kháng chiến trường kỳ chống thực dân Pháp của Nhân dân ta, mở ra một giai đoạn mới trong lịch sử đất nước: miền Bắc hoàn toàn được giải phóng, quá độ đi lên chủ nghĩa xã hội; miền Nam tiếp tục đấu tranh để hoàn thành cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân, tiến tới thống nhất nước nhà.

Ngày 20/7/1954, Hiệp định Giơ-ne-vơ “*Về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình tại Đông Dương*” được ký kết, miền Bắc được hoàn toàn giải phóng, song, cách mạng giải phóng dân tộc mới được hoàn thành ở một nửa đất nước và cuộc cách mạng ruộng đất đem lại ruộng đất cho nông dân vẫn chưa hoàn thành. Ở các vùng khó khăn như xã Trương

Lương và xã Công Trừng vẫn còn nhiều tàn dư của chế độ cũ. Một số nơi còn những hoạt động lén lút của bọn thổ phỉ, thổ hào. Tệ nạn uống rượu, hút thuốc phiện tiếp diễn, nhất là ở các bản rẻo cao. Đất đai, ruộng nương màu mỡ, tươi tốt, thuận tiện cho canh tác đều nằm trong tay những người thuộc bộ máy cai trị trước đây. Nhân dân lao động phải vào tận rừng sâu để đốt nương, làm rẫy, sống du canh, du cư. Do vậy, nhiệm vụ cách mạng đặt ra lúc này là phải hoàn thành cuộc cách mạng dân chủ, giải quyết vấn đề “*Người cày có ruộng*”, xóa bỏ đói nghèo, phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội.

Cũng giống như nhiều địa phương khác trên địa bàn huyện Hòa An, ở Trương Lương và Công Trừng, sự phân hóa giai cấp chưa rõ rệt, một số người có nhiều ruộng rẫy đã chia bớt cho nông dân trong những năm 1951 - 1953. Trong kháng chiến, Trương Lương và Công Trừng không nằm trong các xã thí điểm giảm tô⁽¹⁾. Tuy vậy, hai xã chịu một phần ảnh hưởng, một bộ phận nhỏ quần chúng truy tìm thổ hào⁽²⁾, quân chiêu, chánh mán⁽³⁾ và các phần tử thù địch, dẫn tới tình trạng căng thẳng.

⁽¹⁾ Huyện Hòa An có 9 xã thực hiện được giảm tô, bao gồm: Hưng Đạo, Hoàng Tung, Bể Triều, Đại Tiến, Vĩnh Quang, Đề Thám, Lê Chung, Hồng Việt, Bình Long.

⁽²⁾ Thổ hào: phú hào và địa chủ, những thế lực có quyền thế ở nông thôn trong thời phong kiến nói chung.

⁽³⁾ Quân chiêu, chánh mán là những chức tước trong bộ máy cai trị riêng thực dân Pháp đặt ra ở các xã vùng cao có đông đồng bào dân tộc Mông, Dao sinh sống. Vùng người Mông có các quân chiêu, phó quân chiêu. Vùng người Dao có chánh mán, phó mán.

Từ ngày 05 - 07/9/1954, Bộ Chính trị tổ chức Hội nghị và ra nghị quyết về *“Tình hình mới, nhiệm vụ mới và chính sách mới của Đảng”*. Nghị quyết chỉ rõ: *“Nhiệm vụ chủ yếu của miền Bắc là hàn gắn vết thương chiến tranh, phục hồi nền kinh tế quốc dân, trước hết là phục hồi và phát triển sản xuất nông nghiệp, ổn định xã hội, ổn định đời sống Nhân dân”*⁽¹⁾. Thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh năm 1956 về tăng gia sản xuất, Chi bộ và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trùng đoàn kết một lòng vượt qua khó khăn, thực hiện phát triển kinh tế theo đường lối của Đảng.

Trong khôi phục kinh tế, chính quyền hai xã vận động Nhân dân thi đua sản xuất lương thực, thực phẩm, cung cấp đủ nhu cầu cho Nhân dân. Các phong trào tổ đổi công, làm thủy lợi, tương trợ, giúp đỡ lẫn nhau theo tinh thần *“Lá lành đùm lá rách”*, *“Nhường cơm sẻ áo”* trong sản xuất và đời sống đã được phát động, đạt kết quả khích lệ. Với sự cố gắng, tinh thần quyết tâm cao của cán bộ và Nhân dân hai xã, sau một thời gian ngắn, nạn đói được đẩy lùi. Kinh tế dần khôi phục, đời sống Nhân dân từng bước ổn định.

Tháng 02/1955, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1955 - 1958 tại Sam Luồng với sự tham dự của 28 đảng viên. Sau khi đánh giá kết quả lãnh đạo kháng chiến, Đại hội tập trung đưa ra các biện pháp lãnh đạo khôi phục và phát triển kinh tế nông nghiệp sau chiến tranh, đảm

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 15, tr. 288.

bảo lương thực cho Nhân dân, đóng góp đầy đủ nghĩa vụ lương thực cho Nhà nước. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Đàm Văn Nghĩa (Vinh Xương) giữ chức Phó Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng ban thông tin xã.

Cuối năm 1955, Chi bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội lần thứ II, nhiệm kỳ 1955 - 1961. Đại hội ghi nhận những đóng góp của Chi bộ và Nhân dân trong cuộc kháng chiến chống Pháp, đề ra các biện pháp để đẩy lùi đói nghèo, củng cố chính quyền. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy, đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Văn Khâm (Kim Thanh) được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Ngay sau Đại hội, Ban Chi ủy hai chi bộ lãnh đạo Nhân dân địa phương nhanh chóng bắt tay vào thực hiện các nhiệm vụ đã đề ra.

Thực hiện Chỉ thị số 31-CT/TW, ngày 30/6/1955 của Trung ương “*Về vấn đề củng cố và phát triển phong trào đổi công*”, đến năm 1956, hai xã đã xây dựng được tổ đổi công ở các xóm Gừa Tầu, Tổng Phiấy, Bản Chang của xã Trương Lương và các xóm Lũng Diều, Lũng Mải của xã Công Trừng. Các xóm vùng dân tộc Dao, Mông như Lũng Oong, Lũng Luông, Cốc Phăng... không thực hiện được tổ đổi công do các hộ dân ở phân tán, ruộng nương không ổn định. Các chi bộ cử đảng viên trực tiếp đến hướng dẫn Nhân dân về kỹ thuật canh tác, cách bảo vệ mùa màng.

Phong trào xây dựng và phát triển tổ đổi công góp phần quan trọng vào thúc đẩy sản xuất nông nghiệp, nâng cao đời sống Nhân dân. Các tổ đổi công giúp nhau lao động sản xuất, tạo tiền đề để tiến lên xây dựng hợp tác xã. Lực lượng nòng cốt của các tổ đổi công là thanh niên với chương trình hành động: áp dụng cải tiến kỹ thuật trong nông nghiệp, cải tiến công cụ sản xuất theo những tấm gương tiêu biểu của huyện. Phong trào đắp ruộng bậc thang, làm guồng nước để chăm sóc lúa, ngô, giúp tăng năng suất cây trồng được đẩy mạnh.

Với cách làm hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo của các chi bộ, sản xuất nông nghiệp của địa phương bắt đầu chuyển biến. Xã Trương Lương canh tác hơn 200ha, sản lượng lương thực tăng từ 400 tấn (năm 1955) lên 450 tấn (năm 1957); các xóm Lũng Diều, Lũng Mải của xã Công Trừng trồng 20ha ngô và lúa nương, sản lượng tăng từ 40 tấn (năm 1955) lên đạt gần 50 tấn (năm 1957). Do đó, khó khăn về lương thực được đẩy lùi.

Nhờ những kết quả trong trồng trọt, chăn nuôi cũng được khôi phục và đẩy mạnh. Nhân dân tận dụng nguồn thức ăn để mở rộng quy mô đàn gia súc, gia cầm. Năm 1955, các hộ dân hai xã nuôi được trên 500 con trâu, bò, 500 con lợn. Năm 1957, khi các tổ đổi công ổn định, lương thực được mùa, hai xã chăn nuôi được trên 600 con trâu, bò, gần 800 con lợn.

Qua quá trình lãnh đạo Nhân dân đấu tranh cách mạng và khôi phục kinh tế, Chi bộ xã Trương Lương ngày càng

lớn mạnh và trưởng thành. Tháng 01/1959, tại Sam Luông, Chi bộ tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1959 - 1962. Đồng thời, được sự đồng ý của cấp trên, Đảng bộ xã Trương Lương cũng được thành lập với 34 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ: Chi bộ thôn Trương Lương, Chi bộ thôn Thiện Thuật, Chi bộ thôn Hồng Ty. Đại hội đề ra nhiệm vụ: Đẩy mạnh việc hoàn thành Kế hoạch 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa; ra sức xây dựng và phát triển hợp tác xã nông nghiệp; đẩy mạnh sản xuất để nâng cao đời sống Nhân dân; phát triển các lĩnh vực văn hóa - xã hội; đảm bảo tốt công tác quốc phòng - an ninh; củng cố tổ chức Đảng, không ngừng nâng cao sức chiến đấu của Đảng bộ để lãnh đạo tốt mọi mặt công tác ở địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bế Nhật Pẹn (Cao Cương) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Sau 3 năm khôi phục và phát triển kinh tế (1954 - 1957) đạt được nhiều thành tựu, tháng 11/1958, Hội nghị lần thứ 14 Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa II) thông qua Báo cáo *“Về nhiệm vụ kế hoạch ba năm (1958 - 1960) phát triển và cải tạo kinh tế quốc dân”*. Năm 1959, Hội nghị lần thứ 16 Ban Chấp hành Trung ương Đảng ban hành Nghị

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa III, nhiệm kỳ 1959 - 1962. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn khi có điều kiện tái bản.

quyết về hợp tác xã nông nghiệp, đồng thời xác định: hợp tác hóa nông nghiệp là một khâu chính trong toàn bộ dây chuyền cải tạo xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc nước ta, đồng thời góp phần quan trọng trong việc đẩy mạnh cuộc đấu tranh thực hiện thống nhất Tổ quốc. Thực hiện Nghị quyết của Đảng, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Huyện ủy và Ủy ban hành chính huyện Hòa An, xã Trương Lương thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) - Bí thư Đảng ủy làm Trưởng ban. Sau đó, xã Công Trừng cũng thành lập Ban vận động xây dựng hợp tác xã nông nghiệp do đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) - Bí thư Chi bộ làm Trưởng ban.

Năm 1959, huyện Hòa An chọn Hợp tác xã Pác Nà (xã Đức Long) làm điểm để xây dựng hợp tác xã, các xã khác cử cán bộ đến tham quan, học tập và rút kinh nghiệm. Sau thành công của mô hình, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng lãnh đạo việc thành lập hợp tác xã nông nghiệp ở địa phương. Trong năm 1959, xã Trương Lương xây dựng được 2 hợp tác xã nông nghiệp bậc thấp: Hợp tác xã Tổng Phiáy do ông Hoàng Văn Triệu (Tần Thánh) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Gù Tầu do ông Lục Văn Suru làm Chủ nhiệm. Xã Công Trừng thành lập được Hợp tác xã Lũng Diều do ông Nông Ngọc Du (Công Tướng) làm Chủ nhiệm. Sang năm 1960, xã Công Trừng thành lập thêm được Hợp tác xã Lũng Mải do ông Sào Văn Khuôn làm Chủ nhiệm và Hợp tác xã Lũng Luông do ông Lý Văn Tam làm Chủ nhiệm.

Sau khi hợp tác xã được thành lập, mọi hoạt động từ việc ghi công chấm điểm, sắp xếp công việc đến phân phối sản phẩm theo ngày công lao động đều nằm dưới sự điều hành của Ban Quản trị. Mọi công việc được chuẩn bị chu đáo, bà con xã viên phấn khởi, hăng hái làm việc. Với những cố gắng trong việc tuyên truyền, vận động của cán bộ, đảng viên, đặc biệt là nông dân tận mắt thấy được lợi ích, sức mạnh của lối làm ăn tập thể nên các hộ gia đình xin vào hợp tác xã ngày càng đông. Năm 1960, xã Trương Lương thu hoạch được 450 tấn lương thực, xã Công Trường thu hoạch được 60 tấn lương thực.

Trong 3 năm cải tạo xã hội chủ nghĩa, chăn nuôi được giữ ổn định và tăng về số lượng. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường tập trung lãnh đạo phát triển trại chăn nuôi tập thể ở các hợp tác xã, khuyến khích các hộ gia đình chăn nuôi gia súc, gia cầm. Ở khu vực hộ gia đình, đàn trâu, bò chủ yếu được chăn thả trong rừng.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao của Nhân dân được cấp ủy Đảng hai xã quan tâm lãnh đạo sát sao. Các hoạt động văn hóa tập trung ca ngợi nét đẹp của cuộc sống mới, đồng thời phê phán và bài trừ hủ tục, mê tín, dị đoan. Các xóm của xã Trương Lương và xóm Lũng Diều của Công Trường thành lập các đội văn nghệ gắn với lao động sản xuất của hợp tác xã. Các đội văn nghệ hoạt động sôi nổi, mang lời ca, tiếng hát phục vụ Nhân dân, để lại ấn tượng tốt đẹp với người dân.

Cùng với khôi phục, phát triển sản xuất, hoạt động văn hóa - xã hội cũng được chú trọng. Để nâng cao hiệu quả của công tác xóa mù chữ, hai xã vận động Nhân dân tham gia học tập, đồng thời có những hoạt động hỗ trợ thiết thực đối với người học. Năm 1957, xã Trương Lương chuyển trường Cấp I từ xóm Sam Luồng sang khu vực Cốc Lùng (xóm Nà Mừa), thầy giáo Bế Ích Khiếu (xã Bình Long) làm Hiệu trưởng. Năm 1957, xã Công Trừng mới có một lớp vỡ lòng gồm 25 học sinh khu vực Lũng Diều và Lũng Mải. Đến năm học 1958 - 1959, xã Công Trừng xây dựng được một lớp 1 với 20 học sinh tại Lũng Diều, do thầy giáo Bế Lưu Vinh (người xóm Pác Gậy, xã Bình Long, nay là xã Hồng Việt) phụ trách. Các trường học được làm bằng tranh tre, vách đất, đồ dùng học tập, giảng dạy còn nhiều thiếu thốn nhưng phong trào học tập đạt được những thành tựu đáng kể. Ngoài ra, các lớp xóa nạn mù chữ đã thu hút được đông đảo cán bộ xã, cán bộ các hợp tác xã, thanh niên tới học.

Công tác y tế của hai xã còn chậm so với mặt bằng chung nhưng đã có những bước tiến bộ. Tổ y tế xã Trương Lương được tổ chức thành trạm y tế đặt tại Sam Luồng, phát huy tốt vai trò trong việc khám và chữa bệnh cho Nhân dân. Cán bộ y tế tích cực vận động người dân ăn ở vệ sinh, uống nước đun sôi. Xã Công Trừng chưa có trạm y tế. Đầu năm 1958, sau khi đi học ở tỉnh, y tá Hoàng Ngọc Giáng (người xóm Lũng Diều) trở về đảm nhận công tác y tế của xã. Tuy vậy, do địa bàn rộng và quen với tập quán cũ, Nhân dân các xóm vùng cao của xã Công Trừng vẫn chủ yếu chữa bệnh bằng thuốc Nam và kinh nghiệm dân gian.

Ngày 29/11/1958, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 119-CT/TW về công tác quân sự địa phương, củng cố dân quân tự vệ, xây dựng lực lượng hậu bị. Ban Chỉ huy Xã đội được kiện toàn, đồng chí Nông Văn Hành làm Xã đội trưởng xã Trương Lương, đồng chí Nông Văn Hồng (Gia Phong) làm Xã đội trưởng xã Công Trường. Sau khi kiện toàn, Ban Chỉ huy Xã đội đã tổ chức nhiều buổi tập luyện cho lực lượng dân quân nhằm nâng cao khả năng chiến đấu, sẵn sàng đối phó với những âm mưu chống phá, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc của các thế lực phản động. Cấp ủy Đảng, chính quyền hai xã lựa chọn và phân công những thanh niên hăng hái nhất vừa phụ trách thúc đẩy sản xuất vừa giữ gìn trật tự xóm làng. Thực hiện Luật Nghĩa vụ quân sự, thanh niên hai xã trong độ tuổi từ 18 đến 25 đã hăng hái tham gia đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự, sẵn sàng nhập ngũ thực hiện nghĩa vụ thiêng liêng với Tổ quốc.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nâng cao trình độ cho cán bộ, đảng viên được chú trọng, việc sinh hoạt chi bộ được thực hiện đều đặn. Hằng năm, một số cán bộ, đảng viên chủ chốt của hai xã được tham gia các lớp tập huấn do Tỉnh ủy tổ chức. Qua các đợt học tập, các đồng chí đều nhận thức rõ hơn về tình hình thế giới, cách mạng xã hội chủ nghĩa và nhiệm vụ cách mạng ở địa phương. Trong những năm từ 1954 - 1960, Đảng bộ xã Trương Lương chú trọng phát triển đội ngũ đảng viên thông qua hoạt động của tổ đổi công và phong trào hợp tác xã, nhất là kể từ khi có Chỉ thị số 169-CT/TW, ngày 06/01/1959 của Ban Bí thư Trung ương

Đảng về tuyên truyền kết nạp đảng viên lớp đặc biệt “Lớp 6/1” nhân kỷ niệm 30 năm thành lập Đảng. Từ các phong trào thực tiễn tại địa phương, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng. Ở xã Công Trùng, do điều kiện khó khăn, nhận thức của đồng bào chưa cao, công tác phát triển Đảng của Chi bộ còn chậm.

Cùng với nhiệm vụ củng cố tổ chức Đảng, công tác xây dựng bộ máy chính quyền và các đoàn thể quần chúng được chú trọng. Năm 1959, hơn 90% cử tri hai xã tham gia bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, phát huy tính dân chủ, công bằng. Hội đồng nhân dân đã bầu các chức danh chủ chốt trong bộ máy chính quyền, đồng chí Lương Trung Thước (Đông Ngõ) tiếp tục được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Trương Lương, đồng chí Nông Văn Pèng (Hòa Bình) được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Công Trùng.

Mặt trận Tổ quốc hai xã mới được thành lập nhưng đã phát huy tốt vai trò là khối đại đoàn kết dân tộc, vận động Nhân dân tham gia các phong trào yêu nước, xây dựng đời sống mới. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Triệu Chính Quảng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trùng là đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn).

Các đoàn thể quần chúng của hai xã được củng cố và ngày càng phát triển, đóng vai trò tích cực trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị, trọng tâm là phong trào hợp tác

hóa nông nghiệp, đẩy mạnh sản xuất, xây dựng đời sống mới ở địa phương.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Lao động kiến thiết Tổ quốc”*, *“Thi đua trở thành người lao động tiên tiến”*, đồng thời là lực lượng nòng cốt trong lực lượng vũ trang ở địa phương, sẵn sàng lên đường làm nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là anh Thi Đức Ân (Kim Hải), Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là anh Nông Trừng Cung.

Hội Phụ nữ được củng cố về tổ chức, thường xuyên phát động các phong trào thi đua lao động sản xuất, được đông đảo hội viên hăng hái tham gia. Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương là chị Triệu Thị Len (Điệu), Bí thư Phụ nữ xã Công Trừng là chị Nông Thị Sáy (Minh Hoa).

Sau 5 năm khôi phục kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960), cán bộ, đảng viên và Nhân dân Trương Lương, Công Trừng đã đạt được một số kết quả nhất định. Hai xã từng bước đưa việc sản xuất phân tán, nhỏ lẻ trở thành kinh tế tập thể xã hội chủ nghĩa thông qua việc xây dựng tổ đổi công và hợp tác xã. Quan hệ sản xuất xã hội chủ nghĩa bước đầu được thiết lập. Vượt qua những khó khăn do đặc thù địa phương, các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế đã có những bước phát triển. Công tác quân sự, công tác an ninh đều được đảm bảo tốt. Số lượng quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng ngày càng nhiều, kịp thời bổ sung nhân lực cho việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa

phương. Đặc biệt, Đảng bộ xã Trương Lương được thành lập chứng tỏ bước trưởng thành lớn mạnh của tổ chức Đảng. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố, thực hiện tốt vai trò của mình. Những thành tựu mà xã Trương Lương và xã Công Trùng bước đầu đạt được sau ngày hòa bình tạo niềm phấn khởi trong cán bộ, đảng viên, Nhân dân, là cơ sở vững chắc để bước vào thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).

II. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRÙNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ NHẤT (1961 - 1965)

Từ ngày 05 - 10/9/1960, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng được tổ chức tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đề ra hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng Việt Nam trong giai đoạn mới: *“Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc và tiến hành cách mạng dân tộc dân chủ Nhân dân ở miền Nam, tiến tới thống nhất nước nhà”*. Nhiệm vụ xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc được cụ thể hóa trong Kế hoạch phát triển kinh tế 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965) với mục đích: *“Cải thiện thêm một bước đời sống vật chất và văn hóa của Nhân dân lao động, làm cho Nhân dân ta được ăn no, mặc ấm, tăng thêm sức khỏe, có thêm nhà ở và được học tập, mở mang sự nghiệp phúc lợi công cộng, xây dựng đời sống mới ở nông thôn và thành thị”*⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Văn kiện Đảng toàn tập, sđd, tập 21, tr. 837 - 838.

Năm 1961, được sự hướng dẫn của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội lần thứ III, nhiệm kỳ 1961 - 1965. Sau khi đánh giá kết quả lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1955 - 1961, Đại hội đề ra mục tiêu: Đẩy mạnh phát triển kinh tế thêm một bước; duy trì 3 hợp tác xã nông nghiệp; tích cực sản xuất để đẩy lùi đói nghèo; tăng cường phát triển Đảng, nâng cao sức chiến đấu của Chi bộ. Đại hội bầu 3 đồng chí vào Ban Chi ủy, đồng chí Phan Văn Khâm (Kim Thanh) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1962, tại Tổng Hoảng, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1962 - 1964 với sự tham dự của 37 đảng viên. Đại hội đánh giá những thành tựu, hạn chế và nêu lên bài học kinh nghiệm về công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1959 - 1962, đề ra những chủ trương, giải pháp, tập trung vào thực hiện kế hoạch 5 năm lần thứ nhất tại địa phương. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾, đồng chí Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Bế Nhật Pẹn (Cao Cương) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Bước vào thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, xã Trương Lương và xã Công Trừng có những thuận

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa IV, nhiệm kỳ 1962 - 1964. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn khi có điều kiện tái bản.

lợi cơ bản: hợp tác xã bắt đầu hình thành, cơ sở vật chất từng bước được tăng cường. Đội ngũ cán bộ, đảng viên luôn có tinh thần trách nhiệm, hăng hái, nhiệt tình với công việc được giao. Bên cạnh những thuận lợi, hai xã cũng gặp không ít khó khăn: Đất đai tuy rộng nhưng chủ yếu là đất đồi bạc màu, ruộng nương để trồng lúa rất ít, trình độ canh tác lạc hậu, năng lực quản lý hợp tác xã còn nhiều hạn chế, còn lúng túng trong khâu điều hành sản xuất.

Tiếp tục quán triệt chủ trương của Huyện ủy về củng cố và mở rộng sản xuất nông nghiệp, chăn nuôi kết hợp với khai thác nguồn lợi của rừng, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trường bước vào sản xuất nông nghiệp với khí thế mới. Xã Trương Lương đã xây dựng được 6 hợp tác xã nông nghiệp: Hợp tác xã Nà Ngàn do ông Triệu Trần Đông làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bản Chang do ông Nông Văn Hành làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Nà Mưa do ông Hoàng Văn Tám (Đông Thanh) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Bản Viêng do ông Triệu Văn Thòong (Quốc Vượng) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Kéo Tầm do ông Lý Văn Luồng (Đại Khang) làm Chủ nhiệm, Hợp tác xã Sam Luồng⁽¹⁾. Đến năm 1962, xã Trương Lương có 70% hộ gia đình tham gia vào hợp tác xã. Xã Công Trường vẫn duy trì 3 hợp tác xã nông nghiệp là: Lũng Diểu, Lũng Mải và Lũng Luồng. Hai xóm

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định Chủ nhiệm Hợp tác xã Sam Luồng. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn khi có điều kiện tái bản.

Lũng Oong và Cốc Phăng có dân cư thưa thớt, địa hình bị chia cắt nên chỉ thực hiện đôi công, chưa đủ điều kiện thành lập hợp tác xã.

Tuy nhiên, trong vận động xây dựng hợp tác xã, 3 nguyên tắc *“tự nguyện, quản lý dân chủ, cùng có lợi”* chưa thực sự được tôn trọng. Trình độ quản lý của đội ngũ cán bộ hợp tác xã chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Cơ sở vật chất - kỹ thuật của hợp tác xã còn nghèo nàn, vận chuyển sản phẩm chủ yếu bằng sức trâu và gùi trên lưng... Những nguyên nhân trên khiến cho giá trị ngày công lao động trong hợp tác xã thấp hơn so với những hộ làm ăn cá thể.

Ngày 19/02/1963, Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 70-NQ/TW về cuộc vận động *“Cải tiến quản lý hợp tác xã; cải tiến kỹ thuật nhằm phát triển sản xuất nông nghiệp toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc”*. Huyện ủy Hòa An chỉ đạo triển khai phong trào củng cố hợp tác xã thông qua Cuộc vận động *“Cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật”* (gọi tắt là *“Hai cải tiến”*). Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường triển khai cuộc vận động với 3 yêu cầu cụ thể: Cải tiến quản lý hợp tác xã và cải tiến kỹ thuật, bước đầu xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật trong hợp tác xã và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự chỉ đạo của chính quyền đối với hợp tác xã.

Các hợp tác xã nông nghiệp thực hiện gieo trồng hết diện tích, tập trung vào trồng lúa và ngô, ngoài ra mở rộng thêm diện tích trồng sắn, mía, đậu tương, chè, thuốc lá. Cùng với

việc đưa các giống mới có năng suất cao, các hợp tác xã còn áp dụng các biện pháp khoa học kỹ thuật trong thâm canh như ngâm giống 3 sôi 2 lạnh, làm thêm các guồng nước, cải tạo lại ruộng bậc thang, tận dụng phân chuồng. Do vậy, sản lượng lương thực xã Trương Lương tăng từ 450 tấn (năm 1960) lên 560 tấn (năm 1965). Xã Công Trùng mở rộng diện tích trồng lúa đến xóm Lũng Luông, Lũng Mải. Các xóm Cốc Phăng, Lũng Oong vẫn trồng ngô là chính, sản lượng đạt 60 tấn/năm. Hai xã đã có nhiều cố gắng trong đóng góp lương thực cho Nhà nước (chủ yếu bằng ngô). Xã Trương Lương phải dùng ngựa vận chuyển lương thực đến kho thuộc khu vực các xã Đức Long và xã Bình Long. Xã Công Trùng phải vận chuyển bằng đường rừng khoảng 10km đến kho Giản Đầy thuộc huyện Nguyên Bình (vì giảm được một nửa quãng đường so với việc vận chuyển đến kho của Hòa An), sau đó báo cáo số liệu với huyện Hòa An.

Hoạt động chăn nuôi có sự phát triển đáng kể cả ở khu vực tập thể và trong các hộ gia đình. Số lượng trâu, bò đáp ứng đủ yêu cầu sức kéo trong sản xuất nông nghiệp. Để đảm bảo chăn nuôi hiệu quả, xã Trương Lương bắt đầu làm chuồng, trại giữ ấm cho trâu, bò vào mùa đông. Tuy nhiên, nhiều hộ dân vẫn thả trâu, bò ngoài rừng. Hai xã cũng đẩy mạnh chăn nuôi lợn, gà, song chủ yếu ở quanh nhà, tận dụng sản phẩm nông nghiệp làm thức ăn nên hiệu quả còn thấp.

Sản xuất lâm nghiệp cũng được quan tâm. Nguồn tài nguyên rừng bắt đầu được quản lý chặt chẽ. Xã Trương

Lương và xã Công Trừng tích cực tuyên truyền, giáo dục, thuyết phục Nhân dân về ý thức bảo vệ rừng, không chặt phá rừng bừa bãi. Nhân dân hai xã chủ yếu khai thác gỗ nghiêng trên rừng để xây dựng nhà ở, nhà kho hợp tác xã, trạm y tế, trường học...

Hoạt động thủ công nghiệp được khuyến khích, duy trì. Xã Trương Lương có nghề sản xuất đường mật tại Hợp tác xã Sam Luồng. Một số hợp tác xã ở Trương Lương còn sấy thuốc lá, đan lát, nhuộm vải lạnh màu chàm... Các sản phẩm thủ công nghiệp chủ yếu phục vụ nhu cầu và nâng cao một phần thu nhập cho các hộ gia đình.

Bên cạnh hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng và hợp tác xã mua bán của xã Trương Lương cũng được thành lập. Hợp tác xã tín dụng do ông Vi Văn Võ (Gia Định) làm Chủ nhiệm, bước đầu huy động được nguồn vốn cho xã viên vay để phát triển sản xuất. Hợp tác xã mua bán do ông La Xuân Cao làm Chủ nhiệm, giữ vai trò hỗ trợ xã viên về giống, vốn và các nông cụ sản xuất. Hợp tác xã mua bán dần mở rộng các loại hình hoạt động như thu mua nông sản, thực phẩm, phân phối hàng tiêu dùng cho người dân.

Đi đôi với việc đẩy mạnh phát triển kinh tế, cấp ủy Đảng, chính quyền xã Trương Lương và xã Công Trừng chú trọng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân thông qua đẩy mạnh hoạt động trên các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế.

Các hoạt động văn hóa, thể thao không chỉ mang tính giải trí, rèn luyện sức khỏe mà còn làm tăng tình đoàn kết

của Nhân dân, tạo không khí vui tươi, thúc đẩy phong trào thi đua lao động sản xuất. Văn hóa thông tin góp phần phục vụ và cải tạo quan hệ sản xuất mới, nâng cao nhận thức của Nhân dân, bài trừ các tệ nạn. Vào dịp lễ, tết, chính quyền hai xã tổ chức liên hoan văn nghệ với những điệu múa then, hát lượn, múa khèn của đồng bào các dân tộc. Phong trào xây dựng nếp sống mới được Nhân dân đồng tình hưởng ứng.

Các trường học của Trương Lương tiếp tục được củng cố, tạo điều kiện cho học sinh địa phương học tập. Xã Trương Lương còn cử 20 thanh niên học xong Cấp I tham gia chiến dịch xóa nạn mù chữ tại các huyện Hà Quảng và Bảo Lạc. Năm 1961, xã Công Trùng mở một lớp dạy bổ túc văn hóa cho cán bộ các đội sản xuất do anh Riêu Hồng Báo và anh Hoàng Văn Thứ (đều là học sinh giỏi đã hoàn thành chương trình lớp 4) phụ trách. Đến năm 1965, Chi bộ xã Công Trùng cử một số học sinh giỏi đi học sư phạm tại tỉnh để tạo nguồn giáo viên cho địa phương, tiêu biểu như các anh, chị: Riêu Hồng Báo, Phan Thị Đào, Nông Thị Tạo, Phan Thị Phiên. Năm 1965, xã Công Trùng xây dựng được đủ các lớp của Cấp I (từ lớp 1 đến lớp 4), học sinh ở các xóm rẻo cao như Cốc Phăng, Lũng Oong, Lũng Mải cũng cố gắng vượt khó về Lũng Diều theo học. Học sinh xã Công Trùng học Cấp II tại xã Lang Môn (huyện Nguyên Bình), phải tự túc lương thực và trọ tại nhà dân.

Công tác y tế tiếp tục được cấp ủy Đảng, chính quyền hai xã quan tâm. Cán bộ y tế vận động Nhân dân phòng

bệnh hơn chữa bệnh, phát hiện bệnh kịp thời để ngăn chặn dịch bệnh xảy ra. Phong trào “*Ba sạch*” (ăn sạch, ở sạch và uống sạch) được Nhân dân tích cực hưởng ứng. Việc khám, chữa bệnh cho Nhân dân địa phương được kết hợp bằng cả Đông - Tây y. Đội ngũ y tế xã Trương Lương duy trì tốt việc trực tại trạm. Đến năm 1964, bằng sự nỗ lực của Chi bộ, chính quyền và Nhân dân, xã Công Trường xây dựng được trạm y tế tại Lũng Sen (nay thuộc xóm Lũng Luông), do y sĩ Phan Hồng Lân làm Trạm trưởng. Mặc dù cơ sở vật chất còn thiếu thốn, chỉ là nhà gỗ 3 gian lợp gianh nhưng đã thể hiện bước tiến trong công tác y tế của xã.

Cấp ủy Đảng hai xã chú trọng bồi dưỡng kiến thức quân sự cho lãnh đạo chủ chốt. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường lãnh đạo chính quyền, các đoàn thể tích cực tuyên truyền và làm tốt chính sách hậu phương quân đội. Thanh niên hai xã luôn hăng hái, xung phong tòng quân đánh giặc. Lực lượng dân quân được tổ chức tại các xóm, biên chế theo đội hình tiểu đội, thường xuyên luyện tập sát với tình huống chiến đấu. Nhân dân hai xã nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, tiếp tục góp sức vào cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Đồng chí Hoàng Văn Tâm (Đồng Thanh) làm Xã đội trưởng xã Trương Lương, đồng chí Nông Văn Hồng (Gia Phong) làm Xã đội trưởng xã Công Trường.

Trong lúc toàn Đảng, toàn quân, toàn dân miền Bắc ra sức xây dựng hòa bình, cải tạo quan hệ sản xuất thì cách

mạng miền Nam có nhiều thay đổi. Chiến lược “*Chiến tranh đặc biệt*” của đế quốc Mỹ và bè lũ tay sai nhằm “*dùng người Việt đánh người Việt*” được phát động. Đồng thời, chúng bắt đầu bí mật tung gián điệp, biệt kích ra phá hoại miền Bắc. Tỉnh Cao Bằng vẫn còn bọn thổ phỉ ẩn náu, tìm cách quấy phá hoạt động của Nhân dân. Được huyện Hòa An chỉ đạo, cấp ủy, chính quyền hai xã xây dựng và ban hành quy định phòng gian, bảo mật. Lực lượng công an và dân quân kết hợp với lực lượng bảo vệ ở hợp tác xã thường xuyên tuần tra, tổng hợp những nguồn tin có liên quan đến an ninh trật tự, chủ động tiến hành xử lý.

Tháng 3/1964, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ V, nhiệm kỳ 1964 - 1966 được tổ chức tại Tổng Hoáng với sự tham dự của 40 đảng viên. Sau khi đánh giá những thành tựu đạt được, những hạn chế còn tồn tại trong nhiệm kỳ 1962 - 1964, Đại hội bàn biện pháp tiếp tục hoàn thành chỉ tiêu Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đồng thời triển khai nhiệm vụ thực hiện phong trào xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đảng viên “*bốn tốt*”. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾, đồng chí Bế Nhật Pên (Cao Cương) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổng sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa V, nhiệm kỳ 1964 - 1966. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Công tác xây dựng Đảng đóng vai trò then chốt đối với thắng lợi của sự nghiệp cách mạng trên địa bàn. Bởi vậy, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng luôn quan tâm củng cố tổ chức nhằm nâng cao tính tiên phong, lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn. Thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, cuộc vận động xây dựng Đảng bộ, chi bộ và đảng viên “*bốn tốt*” ở địa phương đã đạt được kết quả bước đầu.

Đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới, cấp ủy Đảng hai xã coi trọng nâng cao chất lượng hoạt động và tạo nguồn cán bộ. Hằng năm, các đồng chí trong cấp ủy, cán bộ chủ chốt các đoàn thể, hợp tác xã được tham gia học tập chính trị, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ do huyện và tỉnh tổ chức.

Công tác phát triển đảng viên được coi trọng cả về chất lượng và số lượng. Từ các phong trào thi đua yêu nước, nhiều quần chúng ưu tú được giới thiệu để bồi dưỡng, kết nạp Đảng. Trung bình mỗi năm, Đảng bộ xã Trương Lương kết nạp từ 1 - 2 đảng viên. Đối với xã Công Trừng, do số người không biết chữ còn nhiều, việc kết nạp Đảng gặp nhiều khó khăn, nhất là ở các xóm Lũng Luông, Lũng Oong, Cốc Phăng.

Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng coi trọng phê bình và tự phê bình, nêu cao trình độ giác ngộ xã hội chủ nghĩa và tinh thần làm chủ tập thể, kiên quyết đấu tranh với những tư tưởng lệch lạc, biểu hiện tiêu cực. Những cán bộ, đảng viên có dấu hiệu vi phạm đều được cấp

ủy các cấp kịp thời xem xét, xử lý kỷ luật để tạo thêm niềm tin trong Nhân dân.

Bên cạnh công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng còn chăm lo xây dựng, củng cố chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng. Từ năm 1961 đến năm 1965 diễn ra 2 kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp tháng 4/1961 và tháng 5/1963. Qua các kỳ bầu cử, ý thức trách nhiệm của cử tri ngày càng được nâng cao, tỉ lệ cử tri tham gia bỏ phiếu đều đạt trên 85%. Ở xã Trương Lương, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1961 - 1963 bầu đồng chí Lương Trung Thuộc (Đông Ngô) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1963 - 1965 bầu đồng chí Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã. Ở xã Công Trừng, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1961 - 1963 và nhiệm kỳ 1963 - 1965 đều tín nhiệm bầu đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính xã.

Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hai xã tập trung vận động Nhân dân tích cực sản xuất, góp phần củng cố hợp tác xã nông nghiệp. Từ đó, nhận thức của quần chúng Nhân dân về nhiệm vụ cách mạng được nâng cao. Mặt trận Tổ quốc thực sự là trung tâm của khối đại đoàn kết các dân tộc, huy động Nhân dân hăng hái xây dựng quê hương. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Triệu Chính Quảng, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn).

Đoàn Thanh niên đi đầu trong các phong trào cải tiến kỹ thuật, làm thủy lợi, làm phân bón. Nhiều phong trào thi đua được phát triển mạnh mẽ, thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Thông qua các phong trào, nhận thức về lập trường giai cấp, chủ nghĩa xã hội trong đoàn viên, thanh niên được tăng cường. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là anh Hoàng Quốc Báo, từ năm 1963 là anh Lăng Thanh Phúng; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trùng là anh Nông Trương Cung.

Hội Phụ nữ vận động chị em tham gia các phong trào thi đua yêu nước do tổ chức Hội cấp trên phát động, hăng hái lao động sản xuất. Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương là đồng chí Triệu Thị Len (Điện), Bí thư Phụ nữ xã Công Trùng là đồng chí Nông Thị Sáy (Minh Hoa).

Qua triển khai thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965), tổ chức Đảng, chính quyền, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trùng đã giành được nhiều thắng lợi to lớn. Quan hệ sản xuất mới được củng cố, kinh tế tập thể đóng vai trò chủ đạo, các hợp tác xã thực hiện thành công chương trình cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, từng bước phát triển. Các mặt văn hóa, giáo dục, y tế đều có chuyển biến tích cực. Tình hình quốc phòng - an ninh trên địa bàn được đảm bảo ổn định. Tổ chức Đảng ngày càng trưởng thành về chất và lượng. Chính quyền và các đoàn thể quần chúng thường xuyên được củng cố, phát huy tốt vai trò của mình. Đây là cơ sở để tổ chức Đảng và Nhân dân hai xã vượt qua khó khăn, thử thách, thực hiện các nhiệm vụ chính trị trong giai đoạn tiếp theo.

III. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN HAI XÃ VỪA SẢN XUẤT VỪA SẴN SÀNG CHỐNG CHIẾN TRANH PHÁ HOẠI CỦA ĐẾ QUỐC MỸ (1965 - 1972)

Thất bại nặng nề ở miền Nam buộc đế quốc Mỹ phải chuyển sang Chiến lược “*Chiến tranh cục bộ*”, trực tiếp đưa quân đội Mỹ và chư hầu vào xâm lược miền Nam nước ta. Chúng cũng thực hiện việc mở rộng hoạt động đánh phá ra miền Bắc nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương đối với tiền tuyến lớn miền Nam.

Trước những diễn biến mới của tình hình cách mạng trong nước, tháng 3/1965, Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa III tập trung nghiên cứu tình hình, âm mưu, hành động của kẻ thù và đề ra chiến lược trong giai đoạn cách mạng mới. Hội nghị xác định: “*Trước những hành động và âm mưu mới của đế quốc Mỹ, cả nước ta đang ở tình trạng có chiến tranh, mỗi miền với hình thức và mức độ khác nhau. Riêng miền Bắc vẫn là hậu phương lớn, nhưng vừa phải chi viện cho tiền tuyến miền Nam, vừa phải tăng cường sức phòng thủ về mọi mặt, trực tiếp chiến đấu và sẵn sàng chiến đấu*”⁽¹⁾. Ngày 08/4/1965, trong phiên họp Quốc hội khóa III, Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Đảng và Nhà nước phát động toàn dân kháng

⁽¹⁾ Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 26, sđd, tr. 56.

chiến chống Mỹ, cứu nước. Người khẳng định: “*Lúc này, chống Mỹ là nhiệm vụ thiêng liêng nhất của mọi người dân Việt Nam yêu nước*”⁽¹⁾.

Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng mở đợt sinh hoạt chính trị, tuyên truyền sâu rộng Nghị quyết Hội nghị lần thứ 11 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và các chỉ thị, nghị quyết, hướng dẫn của tỉnh Cao Bằng, huyện Hòa An tới toàn thể cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Qua đợt sinh hoạt, cán bộ, đảng viên và Nhân dân hiểu rõ chủ trương, nhiệm vụ của cả nước trong giai đoạn mới là quyết tâm đánh thắng đế quốc Mỹ, tiến tới giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Tổ chức Đảng và chính quyền hai xã xác định nhiệm vụ trước mắt là đẩy mạnh sản xuất, phấn đấu đạt 3 mục tiêu trong nông nghiệp, hoàn thành cuộc vận động cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật trong hợp tác xã nông nghiệp; thực hiện tốt công tác phòng không sơ tán, đảm bảo an toàn tính mạng và tài sản của Nhân dân; tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam; phấn đấu hoàn thành mọi nghĩa vụ đối với Nhà nước. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng nhanh chóng chuyển hướng công tác tư tưởng, tổ chức, chuyển hướng xây dựng kinh tế và tăng cường lực lượng dân quân cho phù hợp với tình hình mới, quyết tâm chống Mỹ và thắng Mỹ trên cả 2 mặt trận sản xuất và chiến đấu.

⁽¹⁾ Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 14, sđd, tr. 533.

Tháng 12/1965, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Công Trùng tổ chức Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1966 - 1969. Đại hội ghi nhận những thành tựu của xã trong việc thực hiện Kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất, đề ra phương hướng lãnh đạo cho nhiệm kỳ mới, tập trung vào: Chuyển hướng hoạt động từ thời bình sang thời chiến, củng cố hợp tác xã để tạo bước phát triển trong nông nghiệp, đẩy lùi đói nghèo. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Phan Văn Khâm (Kim Thanh) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Nông Ngọc Quân (Dương) tiếp tục được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

Giữa năm 1966, Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ VI, nhiệm kỳ 1966 - 1969 được tổ chức tại Bản Chang với sự tham dự của 42 đảng viên. Đại hội đã tổng kết công tác lãnh đạo trong nhiệm kỳ 1964 - 1966, nhất là thành tích nổi bật trong việc xây dựng các hợp tác xã nông nghiệp. Tiếp tục duy trì những kết quả đạt được, Đại hội xác định nhiệm vụ chính trị trong nhiệm kỳ mới là ổn định hoạt động của hợp tác xã, nâng cao văn hóa - xã hội, củng cố lực lượng vũ trang, xây dựng Đảng, chính quyền, các đoàn thể ngày càng lớn mạnh. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾, đồng chí Nông Văn Nhân (Thông Khánh) được bầu giữ chức Bí thư

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa VI, nhiệm kỳ 1966 - 1969. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Bành (Hải Minh) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thời điểm này, đế quốc Mỹ tiếp tục mở rộng chiến tranh phá hoại nhằm ngăn chặn sự chi viện của hậu phương miền Bắc cho tiền tuyến miền Nam. Trước tình hình đó, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng càng được đẩy mạnh, kết hợp với việc giáo dục nâng cao ý thức cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu chống mọi âm mưu, hành động phá hoại của địch. Cấp ủy Đảng, chính quyền xã Trương Lương và xã Công Trường lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác phòng không Nhân dân. Các đội phòng cháy, chữa cháy, cứu thương, tổ sẵn máy bay được thành lập để chuẩn bị cho trường hợp máy bay Mỹ tấn công vào địa bàn Cao Bằng.

Huyện ủy Hòa An đã chỉ đạo các xã vận động Nhân dân ở những nơi gần mục tiêu đánh phá phải chuẩn bị chủ động sơ tán, đào hầm hào trú ẩn và cất giấu lương thực để phòng tránh máy bay Mỹ ném bom. Trong thời gian ngắn, hầu hết các gia đình ở hai xã đều đào hầm cá nhân, hầm ếch... Ở những nơi đông dân cư như trường học, chợ đều có hầm cá nhân và hệ thống giao thông hào đảm bảo chắc chắn, an toàn, thuận tiện trong việc trú ẩn.

Để sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu chống chiến tranh phá hoại bằng không quân của đế quốc Mỹ, tổ chức Đảng, chính quyền hai xã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác xây dựng, củng cố và phát triển lực lượng dân quân, du kích. Với chủ trương dân quân giữ vai trò xung kích, nòng

cốt trong sản xuất và chiến đấu, các xã quan tâm đặc biệt đến xây dựng và nâng cao chất lượng sẵn sàng chiến đấu. Lực lượng dân quân được biên chế thành tiểu đội ở các hợp tác xã. Xã Trương Lương có một đại đội dân quân bao gồm 3 trung đội (trong đó có 1 trung đội sẵn sàng cơ động phối hợp tác chiến trên địa bàn xã bạn theo lệnh điều động của huyện) với khoảng 100 chiến sĩ do đồng chí Triệu Quang Món phụ trách. Xã Công Trừng có 1 trung đội dân quân với 30 chiến sĩ do đồng chí Nông Trương Cung phụ trách.

Tổ chức Đảng, chính quyền và Nhân dân hai xã luôn kiên trì đường lối: *“Nông nghiệp phải đảm bảo sản xuất ngày càng nhiều lương thực và thực phẩm để không những Quân đội ăn no, đánh thắng trước mắt mà còn có dự trữ để đánh lâu dài; có lương thực, thực phẩm và nguyên liệu cho công nghiệp; đảm bảo mức sống cần thiết của Nhân dân trong thời chiến”*. Năm 1966, xã Trương Lương có 12 hợp tác xã. Sang năm 1967, xã đã phát triển lên 16 hợp tác xã (trong đó có 4 hợp tác xã liên xóm quy mô từ 50 - 80 hộ gia đình). Xã Công Trừng duy trì 3 hợp tác xã (Lũng Diều, Lũng Mải, Lũng Luông). Tuy nhiên, đến năm 1969, do địa bàn cách trở, phương tiện sản xuất thô sơ nên người dân ở Lũng Mải, Lũng Luông trở lại sản xuất theo hộ gia đình, xã Công Trừng chỉ còn Hợp tác xã Lũng Diều.

Xã Trương Lương và xã Công Trừng chưa xây dựng được hệ thống thủy lợi, nguồn nước phục vụ canh tác vẫn phụ thuộc vào thiên nhiên và được lấy từ suối bằng guồng

hoặc làm các máng thô sơ dẫn nước từ trên núi xuống rẫy. Lúa nương ở các thửa ruộng bậc thang chỉ cấy một vụ, năng suất thấp. Năm 1968, Hợp tác xã Lũng Diều đào đắp được 4ha ao để nuôi cá kết hợp với điều hòa nước. Lũng Diều còn có tổ nuôi lợn tập thể, riêng trâu, bò thì phân về cho các hộ gia đình chăn nuôi, khi cần cày bừa thì theo sự phân công của đội sản xuất. Sản lượng lương thực của xã Trương Lương và Công Trừng vẫn không tăng nhiều so với giai đoạn trước. Ngoài trồng lúa, trồng ngô, các hợp tác xã đã vận động xã viên đẩy mạnh trồng cây công nghiệp ngắn ngày như mía, thuốc lá và một số cây hoa màu như lạc, đỗ tương, song hiệu quả kinh tế cũng không cao.

Trước những thắng lợi to lớn của quân và dân ta trên cả hai miền Nam, Bắc, ngày 01/11/1968, Chính phủ Mỹ buộc phải chấm dứt không điều kiện việc ném bom và bắn phá miền Bắc. Ngày 03/11/1968, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã ra Lời kêu gọi đồng bào và chiến sĩ cả nước nâng cao tinh thần quyết chiến, quyết thắng, quyết tâm giải phóng miền Nam, bảo vệ miền Bắc, tiến tới hòa bình, thống nhất Tổ quốc. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trừng thi đua thực hiện Lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tranh thủ đẩy mạnh sản xuất, sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương, tích cực chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam.

Giữa lúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước và công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội ở miền Bắc đang trên

đà thắng lợi, ngày 02/9/1969⁽¹⁾, Chủ tịch Hồ Chí Minh - vị Lãnh tụ kính yêu của dân tộc ta từ trần. Sinh thời, Hồ Chủ tịch gắn bó nhiều năm với Nhân dân các dân tộc tỉnh Cao Bằng, trong đó có Nhân dân các dân tộc khu vực xóm Lũng Dẻ. Sự ra đi của Người là tổn thất to lớn của toàn Đảng, toàn quân và toàn dân ta. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trùng đời đời ghi nhớ những cống hiến vĩ đại của Người đối với sự nghiệp cách mạng của Đảng, giai cấp và dân tộc, nguyện ra sức phấn đấu, tích cực thi đua lao động sản xuất, thực hiện những lời Người căn dặn trước lúc đi xa.

Thực hiện Chỉ thị số 173-CT/TW, ngày 29/9/1969 của Bộ Chính trị về đợt sinh hoạt chính trị *“Học tập và làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh”*, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng phát động đợt sinh hoạt chính trị rộng rãi gắn với tích cực triển khai thực hiện các cuộc vận động lớn: Cuộc vận động lao động sản xuất; Cuộc vận động phát huy dân chủ, tăng cường chế độ làm chủ tập thể của quần chúng xã viên ở nông thôn, đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp phát triển toàn diện, mạnh mẽ và vững chắc; Cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên lớp Hồ Chí Minh (19/5/1970 - 19/5/1971). Qua

⁽¹⁾ Lúc bấy giờ, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) công bố là ngày 03/9/1969. Đến ngày 19/8/1989, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VI) ban hành Thông báo số 151-TB/TW về việc công bố lại chính xác ngày Chủ tịch Hồ Chí Minh qua đời.

đợt sinh hoạt, vai trò lãnh đạo của Đảng bộ, Chi bộ, tính tiên phong, gương mẫu, ý thức tổ chức và kỷ luật, tác phong công tác của cán bộ, đảng viên có sự tiến bộ rõ rệt. Lời dẫn của Người như tiếp thêm sức mạnh cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trùng cố gắng phấn đấu xây dựng quê hương, chi viện cho tiền tuyến.

Thực hiện Chỉ thị số 175-CT/TW, ngày 14/4/1970 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Hướng dẫn thi hành Nghị quyết của Bộ Chính trị và cuộc vận động nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh”*, Đảng ủy xã Trương Lương và Ban Chi ủy xã Công Trùng tập trung mọi biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, giáo dục đảng viên, chủ động xây dựng kế hoạch, đề ra biện pháp rèn luyện, nâng cao năng lực nhận thức, tư duy, phẩm chất cách mạng cho đảng viên trên các lĩnh vực. Xã Công Trùng có 2 quần chúng ưu tú là Hoàng Thị Ngôi và Nông Quốc Vượng vinh dự được kết nạp Đảng trong đợt kết nạp đảng viên Lớp Hồ Chí Minh.

Đầu năm 1970, thực hiện kế hoạch của Huyện ủy Hòa An, Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ VII, nhiệm kỳ 1970 - 1973 được tổ chức tại Bản Chang với sự tham dự của 45 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ VI, nhiệm kỳ 1966 - 1969 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới. Đại

hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Đồng chí Hà Văn Phủ (Kim Quý) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 3/1970, được sự nhất trí của Huyện ủy, Chi bộ xã Công Trường tổ chức Đại hội lần thứ V, nhiệm kỳ 1970 - 1973. Sau khi tổng kết những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 1966 - 1969, Đại hội đề ra nhiệm vụ: Đẩy mạnh việc trồng hai loại cây lương thực chính là ngô và lúa nương; duy trì chăn nuôi gia súc để đảm bảo sức kéo cho sản xuất, chăn nuôi gia cầm để cải thiện đời sống; tăng cường công tác quân sự, an ninh; thực hiện tốt công tác tuyên quân; củng cố tổ chức Đảng, chính quyền, các đoàn thể quần chúng. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ) được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường tập trung lãnh đạo đẩy mạnh công tác xây dựng hợp tác xã. Năm 1970, các hợp tác xã được hướng dẫn học tập “*Điều lệ hợp tác xã nông nghiệp*”. Qua học tập, xã viên đều nâng cao tinh thần làm chủ hợp tác xã. Phong trào thi đua sản xuất diễn ra sôi nổi. Các hợp tác xã ứng dụng các biện pháp canh tác tiên tiến, phấn đấu nâng cao sản lượng

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa VII, nhiệm kỳ 1970 - 1973. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

thóc; đẩy mạnh chăn nuôi, chủ yếu là chăn nuôi lợn để vừa lấy thịt vừa sản xuất con giống cung cấp cho xã viên.

Năm 1972, nhằm mục đích cứu vãn chiến lược “*Việt Nam hóa chiến tranh*” đang đứng trước nguy cơ phá sản, Mỹ huy động lực lượng lớn không quân và hải quân trở lại leo thang chiến tranh phá hoại miền Bắc lần thứ hai với quy mô lớn hơn, thủ đoạn tiến hành cũng tàn bạo hơn, dã man hơn. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường tập trung lãnh đạo Nhân dân thực hiện triệt để nếp sống thời chiến. Ủy ban hành chính nhanh chóng triển khai những biện pháp cụ thể trong công tác phòng tránh, huy động lực lượng tu sửa, đào bổ sung hầm, hào trú ẩn nhằm đảm bảo tính mạng cho Nhân dân. Dân quân hai xã tiếp tục được củng cố và kiện toàn. Cán bộ, đảng viên và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trường luôn đề cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, góp phần đánh bại chiến tranh phá hoại miền Bắc của đế quốc Mỹ.

Cùng với việc chăm lo sản xuất, đảm bảo nhu cầu vật chất tối thiểu cho Nhân dân và chi viện tối đa cho chiến trường, các hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được chú trọng. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao gắn liền với hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp. Mỗi hợp tác xã đều có đội văn nghệ thường xuyên luyện tập để biểu diễn, cổ vũ tinh thần lao động sản xuất.

Cấp ủy và chính quyền hai xã quyết tâm duy trì công tác giáo dục. Năm 1966, trường Cấp I Công Trường được thành

lập, do cô giáo Phan Thị Ban phụ trách. Để đảm bảo an toàn, hai xã tổ chức các lớp học phân tán vào từng xóm hẻo lánh. Trường Cấp I xã Công Trừng được chuyển từ Lũng Diều lên Lũng Sen (nay thuộc xóm Lũng Luông). Tuy vậy, do phải đi học xa nên nhiều học sinh Công Trừng bỏ học, công tác giáo dục gặp nhiều khó khăn. Bên cạnh việc duy trì trường Cấp I tại Nà Mừa, năm học 1966 - 1967, xã Trương Lương thành lập được trường Cấp II tại Nà Đoòng, xóm Bán Chang (nay thuộc xóm Nà Chang), do thầy giáo Hoàng Văn Vừ (người dân tộc Mông, bản Lũng Lừa, nay thuộc xóm Nà Chang) làm Hiệu trưởng. Đến năm 1969 - 1970, xã Trương Lương tái lập trường Cấp I tại Sam Luồng, thầy giáo Triệu Văn Ngừm (xã Đức Long) làm Hiệu trưởng. Như vậy, xã Trương Lương duy trì hai trường Cấp I và một trường Cấp II, xã Công Trừng có một trường Cấp I.

Trong hoàn cảnh chiến tranh, công tác y tế của địa phương đã linh hoạt phục vụ nhiệm vụ sẵn sàng chiến đấu và chăm sóc sức khỏe Nhân dân. Trạm y tế xã Trương Lương là một trong những điển hình của huyện về công tác khám, chữa bệnh⁽¹⁾. Huyện Hòa An điều động 1 y sĩ và 2 y tá về tăng cường cho xã Công Trừng nên công tác chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được thuận tiện. Mạng lưới cứu thương viên trong các hợp tác xã được trạm y tế quản lý và huấn luyện chuyên môn thành thạo. Các hợp tác xã đều có tủ

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 228.

thuốc cấp cứu để sơ cứu vết thương ban đầu cho nạn nhân bị bom đạn Mỹ gây sát thương.

Bên cạnh phát triển kinh tế - xã hội, công tác xây dựng lực lượng dân quân và công an được cấp ủy, chính quyền hai xã quan tâm chỉ đạo thực hiện tốt. Tinh thần cảnh giác, sẵn sàng đối phó với mọi âm mưu của kẻ thù được nâng cao, ý thức quốc phòng toàn dân được quán triệt sâu rộng. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội luôn ổn định.

Hằng năm, Trương Lương và Công Trùng đều hoàn thành tốt công tác tuyển quân. Từ năm 1965 - 1972, hai xã tổ chức 16 đợt tuyển quân, động viên trên 100 thanh niên nhập ngũ. Năm 1972 là năm giao quân với số lượng lớn nhất, Trương Lương và Công Trùng tổ chức 4 đợt giao quân với tổng số 16 người nhập ngũ (vượt kế hoạch huyện giao). Một số thanh niên tình nguyện nhập ngũ khi chưa đủ tuổi như các anh: Lục Văn Sương (xã Trương Lương), Nông Quốc Vượng (xã Công Trùng). Một số cán bộ, giáo viên sẵn sàng rời xa trường lớp để đi chiến đấu. Tiêu biểu như thầy giáo Riêu Hồng Báo (xóm Lũng Diều) đang là giáo viên trường Cấp I Đại Tiến (huyện Phục Hòa) đã tình nguyện nhập ngũ tháng 6/1968. Tại địa phương, lực lượng dân quân hai xã nêu cao tinh thần cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, thường xuyên được cấp trên biểu dương. Đồng chí Triệu Quang Món làm Xã đội trưởng Trương Lương, đồng chí Nông Trương Cung làm Xã đội trưởng Công Trùng.

Cùng với củng cố tổ chức, cấp ủy Đảng hai xã đã làm tốt công tác giáo dục chính trị, tư tưởng thông qua việc tổ chức nhiều đợt học tập các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Đảng bộ cấp trên. Các đợt học tập giúp nhận thức chính trị, lập trường tư tưởng của cán bộ, đảng viên, năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng được nâng cao. Trên cơ sở đó, cấp ủy Đảng hai xã đưa ra định hướng, giải pháp thực hiện các mục tiêu kinh tế - xã hội, huy động sức người, sức của cho công tác chiến đấu.

Thực hiện cuộc vận động xây dựng chi bộ “*Bốn tốt*”, đảng viên “*Bốn tốt*”, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng tổ chức giáo dục giúp cán bộ, đảng viên nâng cao phẩm chất cách mạng, trình độ lý luận, đáp ứng yêu cầu của tình hình, nhiệm vụ mới, thường xuyên thực hiện công tác xây dựng Đảng và phát triển đảng viên trong các hợp tác xã. Hằng năm, Đoàn Thanh niên giới thiệu đoàn viên ưu tú để Đảng bộ, Chi bộ xem xét, bồi dưỡng, kết nạp. Những quần chúng được kết nạp vào hàng ngũ của Đảng có nhiều đóng góp cho phong trào cách mạng của địa phương. Tuy vậy, công tác kết nạp Đảng ở xã Công Trùng còn gặp nhiều khó khăn, nhiều năm không kết nạp được đảng viên.

Trong 8 năm (1965 - 1972), Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân thực hiện thành công các kỳ bầu cử Hội đồng nhân dân 2 cấp nhiệm kỳ 1965 - 1967; 1967 - 1969; 1969 - 1971; 1971 - 1973. Trong các kỳ bầu cử, tổ chức Đảng, chính quyền và Mặt trận Tổ quốc hai

xã luôn làm tốt công tác tuyên truyền, giải thích chủ trương của Đảng, giới thiệu đại biểu đúng quy định, phù hợp với nguyện vọng của Nhân dân nên tỉ lệ cử tri đi bỏ phiếu đều đạt trên 95%. Đồng chí Trương Ngọc Thạch (Tiến, Xuân Phong) làm Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Trương Lương đến năm 1966, sau đó là đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải). Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Công Trường giai đoạn này lần lượt là các đồng chí: Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ) (12/1965 - 5/1970), Triệu Sào Phin (1970 - 1973). Hội đồng nhân dân và Ủy ban hành chính hai xã phát huy vai trò là cơ quan đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân trong quản lý, điều hành các nhiệm vụ phát triển kinh tế và các hoạt động của đời sống xã hội tại địa phương. Ủy ban hành chính hai xã tập trung kiểm tra, đôn đốc việc chấp hành chính sách, đặc biệt là chính sách nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lương thực, thực phẩm, giữ vững an ninh chính trị, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu, phát triển văn hóa, y tế, giáo dục, xây dựng hậu phương vững mạnh.

Phát huy vai trò nòng cốt của khối đại đoàn kết toàn dân, ngoài việc làm tốt công tác vận động Nhân dân giúp đỡ nhau lúc gặp khó khăn do chiến tranh hoặc thiên tai, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hai xã đã động viên Nhân dân thực hiện nghiêm túc mọi chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước do các cấp, các ngành phát động. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Nông

Nguyễn Sử (Phúc Hải), Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trùng là đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn).

Đoàn Thanh niên của hai xã thực hiện phong trào thi đua “*Ba sẵn sàng*”, là lực lượng nòng cốt trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân xây dựng đời sống văn hóa mới. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Lăng Thanh Phúng, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trùng lần lượt là các đồng chí: Nông Trương Cung (đến năm 1967), Sào Văn Chài (1967 - 1969), Hoàng Văn Thén (1970 - 1973).

Hội Phụ nữ hai xã tích cực vận động hội viên thực hiện các phong trào “*Giỏi việc nước, đảm việc nhà*”, “*Ba đảm đang*”. Trong hoàn cảnh nhiều nam giới lên đường nhập ngũ, chị em trở thành lực lượng lao động chính làm ra các sản phẩm đóng góp cho Nhà nước. Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương là chị Triệu Thị Len (Điệu), Bí thư Phụ nữ xã Công Trùng là chị Nông Thị Tuế.

Giai đoạn 1965 - 1972, tổ chức Đảng, chính quyền và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trùng đã giành được những thành tựu quan trọng. Kinh tế ổn định, hoạt động của các hợp tác xã nông nghiệp bước đầu thu được kết quả nhất định, các xã tích cực đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước. Lĩnh vực văn hóa - xã hội được quan tâm đẩy mạnh, an ninh - quốc phòng được coi trọng. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động có hiệu quả. Nhân dân các dân tộc hăng hái, nhiệt tình tham gia các phong trào, góp phần cùng Nhân dân miền Bắc đánh

bại hai cuộc chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Ngày 27/01/1973, Mỹ phải kí Hiệp định Pa-ri về chấm dứt chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam đã mở ra một thời kỳ mới cho cách mạng nước ta: miền Bắc tiến hành hàn gắn vết thương chiến tranh phá hoại do đế quốc Mỹ gây ra, tiếp tục xây dựng chủ nghĩa xã hội, củng cố hậu phương vững chắc, chi viện đắc lực cho chiến trường miền Nam, đánh đổ nguy quyền Sài Gòn, hoàn thành cuộc cách mạng dân tộc dân chủ và thống nhất đất nước. Đây là bối cảnh thuận lợi để Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân hai xã tiếp tục thi đua đẩy mạnh sản xuất, chi viện tối đa sức người, sức của cho miền Nam trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

IV. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỞNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRÙNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, CHI VIỆN SỨC NGƯỜI, SỨC CỦA CHO CÁCH MẠNG MIỀN NAM, GÓP PHẦN THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1973 - 1975)

Sau khi Mỹ rút quân, cách mạng nước ta chuyển sang trang mới, các địa phương miền Bắc khắc phục hậu quả chiến tranh do các cuộc không kích của máy bay Mỹ để lại, đồng thời đẩy mạnh khôi phục sản xuất. Ngày 28/01/1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng ra lời kêu gọi Nhân dân cả nước “*Tăng cường đoàn kết, luôn đề cao cảnh giác, ra*

sức phấn đấu, củng cố những thắng lợi đã giành được, giữ vững hòa bình lâu dài, hoàn thành độc lập dân chủ ở miền Nam, tiến tới hoà bình, thống nhất đất nước”.

Đầu năm 1973, thực hiện hướng dẫn của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội lần thứ VI, nhiệm kỳ 1973 - 1976. Đại hội đánh giá những thành tựu của xã trong việc đẩy mạnh phát triển sản xuất nông nghiệp, khẳng định sự đóng góp của Chi bộ và Nhân dân các dân tộc Công Trừng vào thành tích chung của dân tộc trong công cuộc chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ. Bước vào giai đoạn miền Bắc được hòa bình trở lại, Đại hội khẳng định tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thi đua sản xuất nhiều hơn nữa lương thực, đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước đầy đủ, chi viện sức người cho sự nghiệp giải phóng miền Nam. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nông Trương Cung được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Giữa năm 1973, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ VIII, nhiệm kỳ 1973 - 1976 tại Tổng Hoáng với 49 đảng viên tham dự. Sau khi đánh giá kết quả và hạn chế trong nhiệm kỳ 1970 - 1973, Đại hội đề ra phương hướng phát triển mới, trong đó chú trọng: tổ chức lại sản xuất, từng bước cải tiến phương thức quản lý; tăng năng suất lao động, thực hiện thâm canh, chuyên canh, ổn định đời sống Nhân dân; tăng cường công tác quốc phòng - an ninh và chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến miền Nam. Đại hội bầu Ban Chấp

hành Đảng bộ⁽¹⁾. Đồng chí Lương Ngọc Côn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thi Đức Ấn (Kim Hải) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Nhận thức rõ ràng nhiệm vụ trong giai đoạn mới, cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trường xác định khôi phục sản xuất sau chiến tranh phá hoại là nhiệm vụ hàng đầu. Thực hiện Chỉ thị số 208-CT/TW, ngày 16/9/1974 của Ban Bí thư Trung ương Đảng *“Về việc tổ chức lại sản xuất nông nghiệp và cải tiến một bước quản lý nông nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*, Đảng bộ tỉnh chọn huyện Hòa An làm thí điểm thực hiện chủ trương này. Huyện Hòa An chọn Hợp tác xã Bản Chang (xã Trương Lương) cùng với 10 hợp tác xã khác để làm thí điểm trong toàn huyện⁽²⁾. Chính quyền chỉ đạo các hợp tác xã chú trọng đẩy mạnh ứng dụng khoa học kỹ thuật, cho tu sửa và nâng cấp hệ thống nhà kho, sân phơi; tiến hành sửa sang lại guồng, máng nước, đắp bờ vùng, bờ thửa, chăm sóc trâu cày, bổ sung sức kéo trong khâu làm đất.

Được sự hỗ trợ của huyện, hai xã bắt đầu xây dựng hệ thống thủy lợi để chủ động đưa nguồn nước từ sông Dẽ

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa VIII, nhiệm kỳ 1973 - 1976. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

⁽²⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 246.

Rào vào đồng ruộng. Một số hợp tác xã mua máy bơm chạy bằng dầu đi-ê-zen để bơm nước lên đồng ruộng thay cho việc chạy guồng và tát nước. Sản lượng tăng lên, hai xã cơ bản đáp ứng nhu cầu lương thực của người dân và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ với Nhà nước. Xã Trương Lương có 100ha trồng lúa, 80ha trồng ngô, sản lượng đạt 650 tấn (năm 1973), tăng lên đạt 700 tấn (năm 1975). Ngoài ra, xã còn trồng và thu hoạch được 60 tấn thuốc lá sấy khô. Giai đoạn 1973 - 1975, xã Trương Lương và xã Công Trừng đóng góp cho Nhà nước 510 tấn lương thực. Tiêu biểu là Hợp tác xã Sam Luồng và Hợp tác xã Nà Vài của xã Trương Lương, Hợp tác xã Lũng Diêu của xã Công Trừng.

Hoạt động chăn nuôi ở các tổ nuôi lợn tập trung đạt hiệu quả không cao nên được chuyển về chăn nuôi theo các hộ. Mỗi gia đình nuôi từ 2 - 3 con trâu, có hộ nuôi 10 con trâu, chủ yếu chăn thả quanh nhà, quanh vườn. Nhờ chăn nuôi được duy trì, sức kéo và phân bón trong sản xuất nông nghiệp cũng được bảo đảm.

Phong trào trồng cây gây rừng chững lại, hoạt động khai thác gỗ chưa hợp lý, chỉ tập trung trồng cây công nghiệp dài ngày như hạt dẻ, trâu. Hai xã đều có chủ trương phát triển và bảo vệ rừng, các hộ gia đình chỉ được phép lấy gỗ về làm nhà hoặc lấy củi.

Hợp tác xã mua bán ở xã Trương Lương kịp thời cung cấp các mặt hàng thiết yếu như vải vóc, dầu thắp cho xã viên. Tuy nhiên, hoạt động chỉ mang tính cầm chừng. Do

thiếu phương tiện vận chuyển nên Nhân dân chủ yếu vẫn trao đổi hàng hóa thông qua chợ. Hợp tác xã tín dụng luôn tạo điều kiện thuận lợi cho người dân gửi tiết kiệm và vay với lãi suất thấp, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế gia đình.

Năm 1973, Nhà nước làm cầu treo bắc qua sông Dẻ Rào nối hai bên bờ Nà Ràng - Sam Luông tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân đi lại, không còn phải dùng bè mảng để qua sông. Các xóm, các hợp tác xã tích cực tu sửa, nâng cấp đường liên xóm bằng việc phát quang hai bên đường, bồi đắp những nơi bị sạt lở. Tuy nhiên, vào mùa mưa, việc đi lại vẫn còn khó khăn, đường dễ bị trơn trượt.

Lĩnh vực văn hóa có nhiều chuyển biến tích cực. Hoạt động văn nghệ với các bài hát, điệu múa truyền thống của đồng bào các dân tộc được Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Một số người đã tự sáng tác, tự biên, tự diễn các tiết mục văn nghệ để phục vụ Nhân dân. Phong trào thể dục thể thao rèn luyện sức khỏe được phát động sâu rộng. Mạng lưới truyền thanh chưa phát triển nhưng nhờ sự tích cực của những người làm tuyên truyền, các tin chiến thắng trên chiến trường luôn đến với Nhân dân kịp thời, động viên khí thế lao động sản xuất của Nhân dân.

Ba trường học của Trường Lương và trường Cấp I Công Trường vẫn duy trì tốt hoạt động dạy và học. Cuối năm 1975, các trường học trở về ổn định ở địa điểm cũ. Hai xã đã có một số học sinh học đến Cấp III ở huyện Nguyên Bình và trường Cấp III Hòa An. Nhìn chung, việc học tập của con

em còn nhiều khó khăn. Học sinh Công Trùng phải đi học xa nên nhiều em bỏ học. Phong trào bỏ túc văn hóa tiếp tục được duy trì, giờ học không cố định để Nhân dân có thể vừa học vừa làm, nhiều cán bộ chủ chốt của hai xã tham gia học tập, nâng cao trình độ. Các hợp tác xã thành lập các tổ giữ trẻ, địa điểm giữ trẻ được mượn tạm nhà dân do xã viên đảm nhận và được trả bằng công điểm.

Xã Trương Lương duy trì tốt hoạt động của trạm y tế. Nhân dân xã Công Trùng góp sức làm trạm y tế với 5 gian nhà gỗ, vách đất, lợp ngói. Trạm y tế xã Công Trùng cũng được huyện bổ sung một số trang bị y tế. Từ khi có trạm y tế, việc chăm sóc sức khỏe cho người dân ở Công Trùng đạt hiệu quả hơn. Những ca bệnh nặng của hai xã được chuyển lên bệnh viện huyện Hòa An hoặc chuyển sang bệnh viện huyện Nguyên Bình để có điều kiện thăm khám đảm bảo hơn.

Cấp ủy Đảng hai xã quan tâm, chú trọng công tác quốc phòng - an ninh. Từ năm 1973 đến năm 1975, hai xã có hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, kịp thời chi viện cho chiến trường chuẩn bị giải phóng miền Nam. Tiêu biểu như thầy giáo Triệu Sĩ Nết (xóm Nà Thúm, xã Trương Lương) đang dạy học tại trường Cấp I Sóc Giang (huyện Hà Quảng) đã nhập ngũ tháng 3/1975. Dân quân tại xã thường xuyên luyện tập, sử dụng thành thạo vũ khí, trang bị được cấp và các vũ khí thô sơ. Chính sách hậu phương quân đội và chính sách với gia đình có công được quan tâm kịp thời. Xã đội trưởng Trương Lương là đồng chí Triệu Quang Món, Xã đội trưởng Công Trùng là đồng chí Hoàng Văn Thén.

Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường thường xuyên quán triệt Nhân dân cảnh giác trước mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Qua các đợt học tập, đa số Nhân dân đề cao cảnh giác đối với âm mưu của địch. Công tác tuần tra, canh gác, báo động được duy trì thường xuyên. Nhờ vậy, an ninh trật tự trên địa bàn hai xã được giữ vững, Nhân dân yên tâm sản xuất.

Cấp ủy Đảng hai xã tổ chức nhiều đợt vận động củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng đảng viên, làm trong sạch đội ngũ theo tinh thần nghị quyết, chỉ thị của Ban Bí thư, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm và vai trò nêu gương của đảng viên. Cán bộ chủ chốt của hai xã luôn đoàn kết, giữ vững nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Tinh thần đấu tranh tự phê bình và phê bình của từng đảng viên được phát huy, kiên quyết đấu tranh với hiện tượng tư lợi trong hợp tác xã.

Trình độ nhận thức và chất lượng đảng viên tại các hợp tác xã nông nghiệp được nâng lên đáng kể. Việc phân công cán bộ, đảng viên phụ trách từng xóm dần đi vào nề nếp và phát huy tác dụng. Đảng bộ xã Trương Lương thường xuyên kết nạp được đảng viên, kịp thời bổ sung nhân tố mới cho các phong trào thi đua ở xã. Việc kết nạp Đảng ở Chi bộ xã Công Trường vẫn gặp nhiều khó khăn.

Công tác xây dựng chính quyền tiếp tục được đẩy mạnh, đáp ứng yêu cầu phát huy quyền làm chủ tập thể của Nhân dân trên mọi lĩnh vực. Ủy ban hành chính hai xã thực hiện

tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa; chăm lo đời sống vật chất, văn hóa tinh thần của đồng bào các dân tộc. Bộ máy chính quyền của hai xã thường xuyên được kiện toàn, củng cố về tổ chức. Năm 1973, hai xã tổ chức thành công cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân cấp xã nhiệm kỳ 1973 - 1975. Hội đồng nhân dân bầu các thành viên Ủy ban hành chính có đủ phẩm chất, năng lực để điều hành các hoạt động của địa phương. Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Ấn (Kim Hải), Chủ tịch Ủy ban hành chính xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ).

Mặt trận Tổ quốc ngày càng được mở rộng và phát huy vai trò nòng cốt của khối đại đoàn kết dân tộc, tích cực động viên người dân chấp hành chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước. Nhờ đó, Nhân dân các dân tộc đoàn kết một lòng, phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Đồng chí Nông Nguyễn Sử (Phúc Hải) làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương, đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn) làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng.

Đoàn Thanh niên hoàn thành xuất sắc mọi nhiệm vụ, là cánh tay đắc lực và đội hậu bị của Đảng. Phong trào “*ba sẵn sàng*” tiếp tục phát triển, động viên đoàn viên, thanh niên hăng hái tòng quân giết giặc. Đồng chí Lăng Thanh Phúng tiếp tục làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương. Đồng chí Hoàng Văn Thén tiếp tục làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng (đến tháng 8/1973).

Hội Phụ nữ chú trọng bồi dưỡng, xây dựng người phụ nữ mới xã hội chủ nghĩa, tăng cường các đợt sinh hoạt chính trị, triển khai nghị quyết của các cấp hội. Nhiều chị em còn tham gia đảm nhiệm các vị trí chủ chốt của chính quyền, hợp tác xã. Đồng chí Hứa Thị Phút làm Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương, đồng chí Nông Thị Tuế tiếp tục làm Bí thư Phụ nữ xã Công Trùng.

Trong những năm cuối của cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ, Đảng bộ, sự quản lý, điều hành của chính quyền, Nhân dân xã Công Trùng và xã Trương Lương dấy lên phong trào thi đua yêu nước sôi nổi, mạnh mẽ với tinh thần *“Mỗi người làm việc bằng hai vì miền Nam ruột thịt”*. Ngày 30/4/1975, Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc thắng lợi, cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta toàn thắng, đất nước thống nhất, non sông thu về một mối, cả nước cùng đi lên chủ nghĩa xã hội.

Trong 21 năm (1954 - 1975), trải qua chặng đường đầy khó khăn, thử thách, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân giành được nhiều thắng lợi. Kinh tế, văn hóa - xã hội được khôi phục, tiếp tục phát triển, góp phần ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân, đồng thời huy động được nhân lực và lượng lớn vật lực cho chiến trường. Tổng kết cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, hai xã đóng góp cho Nhà nước hàng trăm tấn lương thực, thực phẩm. Nghe theo tiếng gọi thiêng liêng của Tổ quốc,

xã Trương Lương và xã Công Trừng có gần 200 người tham gia Quân đội, 40 người tham gia thanh niên xung phong, 160 người tham gia dân quân, du kích làm nhiệm vụ tại địa phương. Trong số đó, 25 người con ưu tú của hai xã đã anh dũng hi sinh, trên chục người là thương binh, bệnh binh. Ghi nhận những thành tích trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, Đảng và Nhà nước đã tặng thưởng Huân, Huy chương Kháng chiến cho hơn 300 lượt cá nhân, cùng nhiều phần thưởng cao quý khác cho cán bộ và đảng viên hai xã.

Qua thực tiễn lãnh đạo phong trào cách mạng ở quê hương, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng luôn coi công tác xây dựng Đảng là then chốt, ngày càng vững mạnh. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng được củng cố, phát huy tốt vai trò, tạo niềm tin sâu sắc, khí thế cách mạng mới trong quần chúng Nhân dân. Những kết quả đạt được trong 21 năm (1954 - 1975) bắt nguồn từ tinh thần yêu nước, yêu quê hương, sự đoàn kết trong chiến đấu, lao động sản xuất của cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc. Từ đây, Nhân dân Trương Lương và Công Trừng bước tiếp vào giai đoạn xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc khi đất nước được hoàn toàn độc lập, thống nhất.

Chương V

ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985)

I. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, THAM GIA CHIẾN ĐẤU BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1980)

Đại thắng mùa Xuân năm 1975, đỉnh cao là Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử kết thúc cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước của Nhân dân ta, mở ra một thời kỳ mới trong lịch sử dân tộc Việt Nam: thời kỳ độc lập, thống nhất, non sông thu về một dải. Hòa chung với niềm vui chiến thắng của cả nước, Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trùng quyết tâm xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

Để phù hợp với tình hình đất nước trong giai đoạn mới, ngày 27/12/1975, kỳ họp thứ hai Quốc hội khóa V quyết định bỏ cấp khu trong hệ thống các đơn vị hành chính nước ta và tiến hành hợp nhất một số tỉnh, trong đó, tỉnh Cao Bằng và tỉnh Lạng Sơn hợp thành tỉnh Cao Lạng, tỉnh lỵ đặt tại thị xã Cao Bằng. Xã Trương Lương và xã Công Trùng thuộc huyện Hòa An, tỉnh Cao Lạng.

Thực hiện nhiệm vụ chính trị của đất nước sau ngày thống nhất, ngày 25/4/1976, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trừng nô nức, phấn khởi tham gia bầu cử đại biểu Quốc hội khóa VI, nhiệm kỳ 1976 - 1981. Tại kỳ họp thứ nhất (ngày 02/7/1976), Quốc hội quyết nghị đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; Quốc kỳ nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh; Quốc huy hình tròn, nền đỏ, ở giữa có ngôi sao vàng năm cánh, xung quanh có bông lúa, ở dưới có nửa bánh xe răng cưa và dòng chữ “*Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”; Thủ đô là Hà Nội; Quốc ca là bài “*Tiến quân ca*”; quyết định đặt tên thành phố Sài Gòn - Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban hành chính các cấp đổi thành Ủy ban nhân dân các cấp. Đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trương Lương, đồng chí Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ) làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Công Trừng.

Ngày 20/12/1976, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV của Đảng được tổ chức trọng thể tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đổi tên Đảng Lao động Việt Nam thành Đảng Cộng sản Việt Nam và quyết định đường lối chiến lược cơ bản của cách mạng Việt Nam là: “*Xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa*”. Đại hội cũng đề ra kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ hai (1976 - 1980) nhằm xây dựng một bước cơ sở vật chất của chủ nghĩa xã hội, bước đầu hình thành cơ cấu kinh tế mới trong cả nước. Đây là những sự kiện chính trị quan trọng,

mang tính định hướng cho sự phát triển đất nước, đồng thời là tiền đề, động lực để đạt được những thành tựu vẻ vang sau này của cả dân tộc. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường quyết tâm lãnh đạo Nhân dân đoàn kết, phấn đấu thực hiện thắng lợi nghị quyết do Đại hội Đảng toàn quốc đề ra.

Năm 1976, thực hiện chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Công Trường tổ chức Đại hội lần thứ VII, nhiệm kỳ 1976 - 1979. Đại hội tổng kết những thành tựu đạt được của Chi bộ và Nhân dân Công Trường trong những năm kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, đồng thời đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: tập trung chủ yếu vào lĩnh vực nông nghiệp, tổ chức lại sản xuất, kết hợp kinh tế tập thể với kinh tế hộ gia đình; từng bước nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Nông Trương Cung tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Đầu năm 1977, được sự chỉ đạo của Huyện ủy, Đảng bộ xã Trương Lương tiến hành Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1977 - 1979 tại Tổng Hoáng với 53 đảng viên tham dự. Sau khi đánh giá kết quả trong nhiệm kỳ trước, Đại hội thông qua phương hướng, chỉ tiêu, biện pháp lãnh đạo với trọng tâm là: Tiếp tục củng cố hợp tác xã nông nghiệp, mở rộng các tuyến đường giao thông, giữ vững ổn định chính trị, củng cố an ninh - quốc phòng. Đại hội bầu Ban Chấp hành

Đảng bộ⁽¹⁾, đồng chí Triệu Văn Bành (Hải Minh) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Thi Đức Ấn (Kim Hải) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Quán triệt chủ trương của Đảng, Tỉnh ủy Cao Lạng và Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất, chủ đạo là nông nghiệp, lấy thâm canh, tăng năng suất lúa, ngô là chính. Giai đoạn này, một số địa phương của huyện Hòa An thực hiện chủ trương hợp nhất các hợp tác xã quy mô thôn thành hợp tác xã toàn xã, song do địa bàn khó khăn, dân cư phân tán nên hai xã vẫn chỉ thực hiện được 3 hợp tác xã: Nà Vài và Sam Luông của Trương Lương, Lũng Diểu của Công Trùng. Các hợp tác xã nhỏ trở lại làm ăn cá thể theo hộ gia đình.

Cấp ủy Đảng hai xã lãnh đạo hợp tác xã nông nghiệp xác định lại cơ cấu giống, cơ cấu vùng sản xuất. Trên cơ sở đó, hợp tác xã nông nghiệp đã phân chia đất canh tác thành các vùng chuyên canh. Xã Trương Lương tập trung trồng lúa nước, ngô, thuốc lá, đỗ tương. Xã Công Trùng vẫn xác định cây trồng chính là ngô, mở rộng diện tích lúa nương và bắt đầu trồng cây tam thất tại Hợp tác xã Lũng Diểu. Các đội sản xuất đều tích cực áp dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật,

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định số lượng và danh sách các đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa IX, nhiệm kỳ 1977 - 1979. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

đưa giống mới vào canh tác. Nhờ đó, năng suất và sản lượng lương thực của hai xã đều tăng.

Quán triệt Nghị quyết số 61/CP, ngày 05/4/1976 của Chính phủ về *“Cuộc vận động tổ chức lại sản xuất, cải tiến một bước quản lý nông nghiệp, lâm nghiệp từ cơ sở theo hướng tiến lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa”*, cấp ủy, chính quyền hai xã đã lãnh đạo, chỉ đạo các hợp tác xã nông nghiệp tổ chức lại sản xuất, tập trung cải tiến công tác quản lý, nhất là quản lý ngày công lao động; xây dựng kế hoạch sản xuất hằng vụ, hằng năm; xây dựng kế hoạch gieo trồng các loại cây, con cho từng đội sản xuất và xã viên. Nhờ vậy, năng suất lúa ổn định, đời sống xã viên được cải thiện. Năm 1976, Nhà nước miễn thuế ở các xóm nhỏ lẻ của hai xã. Các hợp tác xã chỉ phải đóng góp nghĩa vụ cho Nhà nước ở mức rất thấp, Hợp tác xã Lũng Diêu của xã Công Trùng đóng 4,7 tấn thóc/năm, Hợp tác xã Sam Luồng của xã Trương Lương đóng 12 tấn/năm. Nhân dân phấn khởi và yên tâm lao động sản xuất.

Cùng với trồng trọt, lĩnh vực chăn nuôi của xã Trương Lương và xã Công Trùng có bước phát triển khá về số lượng và chất lượng. Hoạt động chăn nuôi tập thể có hiệu quả không cao, chăn nuôi ở hộ gia đình được khuyến khích phát triển.

Sau nhiều nỗ lực chuẩn bị cơ sở vật chất, ngày 29/8/1980, Hợp tác xã mua bán xã Công Trùng được thành lập, cửa hàng đặt tại khu vực Giản Đầy (xóm Lũng Diêu), ông Nông Ngọc Du (Công Trùng) làm Chủ nhiệm. Hợp tác xã mua

bán cung cấp các mặt hàng thiết yếu như: muối, vải, dầu, nước mắm, giấy, bút, mực... cho Nhân dân. Mặc dù, thành lập muộn nhưng Hợp tác xã mua bán xã Công Trường đã làm tốt vai trò thúc đẩy lưu thông hàng hóa, nguyên, vật liệu sản xuất, tiêu dùng, phục vụ tốt nhu cầu của Nhân dân trong xã. Tháng 12/1980, Hợp tác xã tín dụng xã Công Trường được thành lập, ông Riêu Hồng Báo làm Chủ nhiệm. Do đời sống Nhân dân còn nhiều khó khăn nên khả năng huy động vốn của Hợp tác xã tín dụng ở mức thấp. Tuy vậy, Hợp tác xã tín dụng đã góp một phần vào việc tạo nguồn vốn cho Nhân dân vay để sản xuất. Hợp tác xã mua bán và Hợp tác xã tín dụng xã Trương Lương tiếp tục có nhiều cố gắng trong hoạt động, tích cực đóng góp đáng kể về kinh tế, hỗ trợ các hộ xã viên và Nhân dân phát triển sản xuất, ổn định và cải thiện đời sống.

Phong trào làm đường giao thông nông thôn, làm các công trình thủy lợi diễn ra mạnh mẽ. Đường đến trung tâm xã Trương Lương và xã Công Trường được rải đá cấp phối. Người dân tích cực hưởng ứng phong trào mở đường giao thông từ xã đi các xóm, chủ yếu là sửa sang lại các đường mòn phục vụ cho người và ngựa đi lại vận chuyển hàng hóa. Tuy nhiên, đường giao thông giữa các xóm chỉ đáp ứng một phần nhu cầu đi lại của Nhân dân, ở các xóm rẻo cao vẫn khó khăn, người dân phải đi tắt xuyên rừng.

Đời sống văn hóa tinh thần của Nhân dân các dân tộc có những chuyển biến tích cực. Các hoạt động văn hóa văn

nghệ được cấp ủy Đảng, chính quyền hai xã khuyến khích phát triển. Nếp sống mới trong ma chay, cưới xin được Nhân dân tích cực thực hiện. Tuy vậy, ở các xóm vùng sâu, vùng xa, nhất là vùng đồng bào dân tộc Mông, nạn tảo hôn vẫn chưa thể khắc phục được.

Hệ thống trường lớp của xã Trương Lương và Công Trừng tiếp tục được củng cố với việc xây dựng thêm các lớp học bằng gỗ lợp ngói. Hoạt động giáo dục ở Trương Lương được duy trì ổn định. Ở Công Trừng, công tác giáo dục có thời điểm rất khó khăn, năm học 1975 - 1976 chỉ còn một lớp với hơn 10 học sinh. Các thầy, cô giáo có nhiều cố gắng trong việc vận động học sinh đến trường. Năm học 1976 - 1977, xã tổ chức lại được trường Cấp I Công Trừng do cô giáo Nông Thị Tạo làm Hiệu trưởng⁽¹⁾, thu hút cả học sinh các xã bạn (như xã Thái Học, huyện Nguyên Bình) cùng đến học, số lượng học sinh tăng dần. Năm 1980, xã thành lập được trường Cấp II Công Trừng do cô giáo Phan Thị Phiền làm Quyền Hiệu trưởng.

Công tác y tế, vệ sinh phòng bệnh, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm. Mặc dù, cơ sở vật chất còn thiếu thốn, trang thiết bị còn nghèo nàn nhưng cán bộ y tế thường xuyên học tập chuyên môn, nâng cao tay nghề, nhiệt tình với việc thăm khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Cán bộ y tế thường xuyên tuyên truyền Nhân dân thực hiện các quy

⁽¹⁾ Cô giáo Nông Thị Tạo làm Hiệu trưởng trường Cấp I Công Trừng đến tháng 9/1980.

tắc vệ sinh, an toàn thực phẩm, xây dựng 3 công trình vệ sinh (giếng khơi, nhà tiêu hai ngăn, nhà tắm) để phòng trừ dịch bệnh xảy ra.

Trong khi Nhân dân ta đang ra sức thi đua xây dựng đất nước, các thế lực thù địch quốc tế đã đẩy mạnh những âm mưu chống phá cách mạng Việt Nam. Tình hình biên giới phía Bắc có nhiều diễn biến phức tạp. Tháng 5/1978, để đáp ứng nhiệm vụ trong tình hình mới, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Lạng ra quyết định thành lập Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất cấp tỉnh, huyện, thị xã và xã, phường, thị trấn. Theo đó, Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã Trương Lương được thành lập, đồng chí Triệu Quang Món làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Thi Đức Ấn (Kim Hải) làm Chính trị viên; Ban Chỉ huy Quân sự thống nhất xã Công Trừng được thành lập, đồng chí Phan Thắng Bội làm Chỉ huy trưởng, đồng chí Nông Trương Cung làm Chính trị viên. Ngày 29/12/1978, Quốc hội quyết định tách tỉnh Cao Lạng thành hai tỉnh Cao Bằng và Lạng Sơn. Xã Trương Lương và xã Công Trừng, huyện Hòa An trở lại thuộc tỉnh Cao Bằng.

Đầu năm 1979, ở tuyến biên giới Cao Bằng, Trung Quốc vừa khiêu khích vừa tập trung quân áp sát, chuẩn bị dọn đường cho cuộc tấn công xâm lấn. Chúng đưa ra các thủ đoạn nhằm tuyên truyền, chống phá nhiều mặt, trong đó có việc chia rẽ các dân tộc, vu khống “Việt Nam đàn áp Hoa kiều”, cho rằng “Việt Nam là tiểu bá ở Đông Nam Á”... Thực hiện chỉ thị của cấp trên, lực lượng vũ trang hai xã chuẩn bị các phương án để sẵn sàng chiến đấu bảo vệ quê hương.

Ngày 17/02/1979, Trung Quốc huy động hơn 60 vạn quân cùng hàng ngàn xe tăng, xe bọc thép vô có tấn công trên toàn tuyến biên giới 6 tỉnh phía Bắc nước ta. Ở Mặt trận Cao Bằng, quân địch huy động 3 quân đoàn chủ lực, 2 sư đoàn địa phương tỉnh Quảng Tây, 4 trung đoàn độc lập, với 200 xe tăng, 500 khẩu pháo và nhiều đơn vị sơn cước cùng hàng vạn dân binh.

Đêm ngày 17/02/1979, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng tổ chức hội nghị bất thường, quyết định những vấn đề cấp bách, chỉ thị cho các địa phương tổ chức chiến đấu, sơ tán Nhân dân và các cơ quan hành chính vào nơi an toàn. Xã Trương Lương cho Nhân dân sơ tán vào các xóm sâu trong vùng núi hiểm trở. Xã Công Trùng còn đón tiếp Nhân dân xã Dân Chủ đến sơ tán. Hợp tác xã Lũng Diêu mở kho lương thực (quỹ lao động công ích) để tạm cấp cho bà con đến địa phương sơ tán. Dân quân hai xã phối hợp với các đơn vị bộ đội tổ chức chiến đấu.

Ngày 18/02/1979, quân Trung Quốc đã đến địa phận xã Trương Lương. Tại khu vực cầu Sam Luồng, 2 chiến sĩ dân quân Trương Ngọc Thủy và Nông Văn Páy⁽¹⁾ chiến đấu ngăn chặn bước tiến của địch và đã anh dũng hi sinh.

Ngày 20/02/1979, quân địch lần lượt đánh chiếm các mục tiêu quan trọng ở địa bàn huyện Hòa An, phá hoại

⁽¹⁾ Dân quân Nông Văn Páy quê quán tại xã Trương Lương nhưng hồ sơ liệt sĩ đã chuyển đi nơi khác nên không có danh sách trong nhà bia ghi tên các anh hùng liệt sĩ.

các công trình dân sinh như chợ búa, cầu cống, trạm bơm, trường học, đồng thời cướp bóc tài sản của Nhân dân. Đổ vào Nguyên Bình, quân địch ồ ạt cơ động qua địa phận xã Trương Lương và Công Trùng. Nhân dân các xóm đã sơ tán vào trong rừng. Ngày 21/02/1979, một trung đoàn quân Trung Quốc đào hầm hào và ngủ lại khu vực Khau Ngoảng (xóm Lũng Diêu, xã Công Trùng). Ngày 22/02/1979, lo sợ bị quân ta bao vây đánh trả, địch rút quân theo hướng Tà Sa (xã Bắc Hợp, huyện Nguyên Bình) và hướng Lũng Pán (xã Thái Học, huyện Nguyên Bình). Trên đường đi, chúng còn phá hủy trạm biến thế thủy điện Tà Sa.

Khi chiến sự xảy ra, cấp ủy Đảng hai xã lãnh đạo lực lượng dân quân tổ chức tuần tra, canh gác, điều động lực lượng phối hợp cùng bộ đội địa phương huyện Hòa An, huyện Nguyên Bình tổ chức nhiều trận đánh nhằm kìm hãm chân địch. Hai xã Trương Lương và Công Trùng đều cử trung đội dân quân tham gia chiến đấu trong đội hình lực lượng vũ trang huyện.

Ngày 04/3/1979, Chủ tịch nước ký Lệnh Tổng động viên cả nước, lực lượng vũ trang Quân khu 1 và các đơn vị bộ đội địa phương tỉnh Cao Bằng triển khai phản kích. Dư luận quốc tế lên án mạnh mẽ hành động gây chiến của Trung Quốc. Trước nguy cơ sa lầy, có thể bị tiêu hao, tiêu diệt lớn khi quân ta phản công, tối ngày 05/3/1979, Trung Quốc buộc phải tuyên bố rút quân. Bộ Chính trị Trung ương Đảng chủ trương để địch rút quân, không thực hiện phản công truy kích lớn.

Trong chiến sự tháng 02/1979, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường kịp thời lãnh đạo Nhân dân sơ tán, tổ chức các tổ dân quân bảo vệ khu sơ tán, tài sản của hợp tác xã và Nhân dân. Lực lượng vũ trang hai xã đã anh dũng chiến đấu, kiên quyết bảo vệ quê hương.

Quân địch còn bắt giữ 4 người dân xã Trương Lương, 1 người xã Công Trường trong thời gian 6 tháng. Trong vòng 20 ngày, quân địch tàn phá quê hương rất nặng nề. Hàng chục ngôi nhà bị đốt cháy, nhiều công trình dân sinh như trường học, đường giao thông, cầu qua sông bị phá hủy. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trường nhanh chóng bắt tay vào lãnh đạo Nhân dân khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục sản xuất, ổn định đời sống.

Từ năm 1977 - 1979, xã Trương Lương và xã Công Trường có 20 người nhập ngũ. Hai xã xuất gần 2 tấn lương thực, 28 con trâu, bò, 588kg thịt lợn, 400kg rau xanh, 600 cây trúc cho các đơn vị trực tiếp chiến đấu trên địa bàn Hòa An và Nguyên Bình. Trong chiến sự năm 1979, hai xã có 10 liệt sĩ và nhiều thương, bệnh binh. Gương hi sinh của các đồng chí để bảo vệ quê hương là động lực thôi thúc cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc phấn đấu tiếp tục xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Tháng 3/1979, chiến tranh quy mô lớn đã kết thúc nhưng xung đột trên toàn tuyến biên giới vẫn kéo dài. Kẻ thù áp dụng các thủ đoạn chiến tranh phá hoại nhiều mặt nhằm làm

suy yếu nước ta. Trương Lương chịu nhiều ảnh hưởng của chiến tranh tâm lý nên Huyện ủy đã chỉ đạo tập trung cán bộ về xây dựng xã Trương Lương. Qua đợt vận động ở xã, Trương Lương đã từ loại yếu kém vươn lên loại khá⁽¹⁾. Hai xã cũng tăng cường đội ngũ công an viên, xây dựng các tổ an ninh Nhân dân. Nhờ vậy, tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn xã Trương Lương, Công Trường tiếp tục được giữ vững ổn định.

Tháng 10/1979, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1980 - 1982 tại Sam Luông với sự tham dự của 60 đảng viên. Đại hội khẳng định thành tựu của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Trương Lương đạt được trong những năm 1977 - 1979, nhất là phát triển sản xuất và kiên cường chiến đấu bảo vệ quê hương. Bước vào nhiệm kỳ mới, Đại hội nhấn mạnh Đảng bộ cần tập trung lãnh đạo Nhân dân ra sức khắc phục hậu quả chiến tranh, thi đua lao động sản xuất, củng cố và phát triển hợp tác xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 7 đồng chí, đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Sú (Minh Cao) được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Vi Cao Hính (Cao Bắc) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Cuối năm 1979, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Chi bộ xã Công Trường tổ chức Đại hội lần thứ VIII,

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 283.

nhiệm kỳ 1980 - 1982 để tổng kết những kết quả đạt được và những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ trước, đề ra các biện pháp khôi phục sản xuất sau chiến tranh, sớm ổn định đời sống Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy, đồng chí Riêu Hồng Báo được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ.

Nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, Đảng ủy xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng chú trọng xây dựng Đảng trên cả ba mặt: tư tưởng, chính trị và tổ chức. Việc nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên thường xuyên được chú trọng. Vì vậy, nhiều đồng chí cán bộ chủ chốt của hai xã đã được cử đi học các lớp bồi túc văn hóa và các lớp sơ cấp, trung cấp chính trị. Hằng năm, các cấp ủy đều mở các đợt sinh hoạt chính trị gắn với tổng kết năm để cán bộ, đảng viên xác định tư cách đảng viên.

Công tác thi hành kỷ luật trong Đảng được coi trọng. Thực hiện Thông tri số 22-TT/TW, ngày 05/9/1977 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“tăng cường chỉ đạo việc đưa ra khỏi Đảng những người không đủ tư cách đảng viên”*, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng tổ chức nhiều đợt sinh hoạt chính trị nhằm quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, nâng cao nhận thức tư tưởng, lập trường của cán bộ, đảng viên. Qua đó, tổ chức Đảng ngày càng được củng cố.

Quán triệt Chỉ thị số 83-CT/TW, ngày 26/11/1979 của Ban Bí thư (khóa IV) về việc *“Phát thế đảng viên”*, năm

1980, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trừng xây dựng kế hoạch phát thẻ đảng viên. Trước khi phát thẻ, đảng viên phải làm bản kiểm điểm cá nhân. Sau khi phân tích và đánh giá từng đảng viên, cấp ủy Đảng hai xã tiến hành phát thẻ Đảng cho những đảng viên đủ điều kiện. Những đảng viên chưa đủ điều kiện tiếp tục phấn đấu để nhận thẻ Đảng trong các đợt tiếp theo. Đợt phát thẻ Đảng đã nâng cao nhận thức về vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên, ý thức tu dưỡng, phấn đấu vươn lên hoàn thành nhiệm vụ, tạo điều kiện phân công nhiệm vụ cho đảng viên có hiệu quả hơn. Công tác phát thẻ đảng viên đã giúp củng cố, sàng lọc những người không đủ tư cách ra khỏi Đảng, qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng tại địa phương.

Công tác xây dựng chính quyền được chú trọng. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai xã phát huy tốt vai trò đại diện cho quyền làm chủ của Nhân dân trong quản lý, điều hành các hoạt động của đời sống xã hội. Cấp ủy Đảng hai xã đã lãnh đạo thành công hai cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1977 - 1979 và nhiệm kỳ 1979 - 1981. Đồng đạo cử tri hai xã tham gia bỏ phiếu. Sau các cuộc bầu cử, Hội đồng nhân dân hai xã tiến hành các phiên họp bầu ra bộ máy chính quyền. Từ năm 1975 - 1979, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải), từ năm 1979 là đồng chí Vi Cao Hính (Cao Bắc). Từ năm 1975 - 10/1979, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã

Công Trùng là đồng chí Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ), từ tháng 11/1979 là đồng chí Nông Trương Cung.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có nhiều chuyển biến tích cực. Mặt trận Tổ quốc phát huy vai trò là lực lượng đoàn kết trong Đảng, trong hệ thống chính trị, làm tốt công tác động viên, cổ vũ Nhân dân hăng hái tham gia lao động sản xuất. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Tung, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trùng là đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn).

Phát huy tinh thần sáng tạo của tuổi trẻ, Đoàn Thanh niên xã Trương Lương và Đoàn Thanh niên xã Công Trùng đã có nhiều phong trào thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên tham gia. Các phong trào đã góp phần giáo dục ý thức cho đoàn viên, thanh niên về vai trò của tuổi trẻ trong phát triển kinh tế - xã hội. Khi chiến sự biên giới nổ ra, nhiều đoàn viên, thanh niên hăng hái tham gia chiến đấu bảo vệ biên giới phía Bắc. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Triệu Thị Nguyên, từ năm 1979 là đồng chí Triệu Thanh Thắm; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trùng lần lượt là các đồng chí: Nông Thị Tuế (đến năm 1977), Nông Thị Thào (1977 - 1979), Riêu Hồng Phán (từ năm 1979).

Hội Phụ nữ vận động chị em chấp hành đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, chăm lo cải thiện đời sống vật chất và xây dựng gia đình hạnh phúc. Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương là đồng chí Nông Thị Thới, Bí thư Phụ nữ xã Công Trùng là đồng chí Phan Thị Diệu.

Như vậy, sau 5 năm khôi phục, phát triển kinh tế trong điều kiện đan xen giữa hòa bình và cuộc chiến đấu bảo vệ Tổ quốc, cấp ủy Đảng, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trừng bước đầu vượt qua những khó khăn, đạt được nhiều kết quả quan trọng. Khi tình hình biên giới căng thẳng, cấp ủy, chính quyền và Nhân dân các xã kịp thời chuyển hướng, xác định rõ khi chưa có chiến sự xảy ra thì sản xuất là nhiệm vụ chính, khi có chiến sự thì chiến đấu bảo vệ Tổ quốc là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu. Cán bộ, đảng viên, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn hai xã không quản ngại hi sinh, gian khổ, sẵn sàng chiến đấu và phục vụ chiến đấu. Sau chiến sự, kinh tế được khôi phục, dần đi vào ổn định. Tình hình an ninh chính trị được giữ vững, văn hóa - xã hội có bước chuyển biến. Niềm tin của đồng bào các dân tộc vào sự lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền ngày càng được củng cố, tạo đà cho các xã tiếp tục phát triển trong những năm tiếp theo.

II. ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG THÀNH LẬP, CÙNG ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN CƠ CHẾ KHOÁN TRONG SẢN XUẤT NÔNG NGHIỆP VÀ KẾ HOẠCH NHÀ NƯỚC 5 NĂM LẦN THỨ BA (1981 - 1985)

Đất nước vừa bước sang thời kỳ độc lập, thống nhất chưa lâu, Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trừng đang tích cực khắc phục khó khăn, từng bước

xóa đói giảm nghèo, xây dựng những điều kiện cần thiết cho giai đoạn mới thì chiến sự biên giới xảy ra đã gây nhiều thiệt hại cho các địa phương. Bước sang năm 1980, nền kinh tế nước ta lâm vào tình trạng khủng hoảng. Sản xuất, phân phối lưu thông bị đình trệ. Phương thức làm ăn tập thể ngày càng bộc lộ nhiều bất cập. Cơ chế quản lý kinh tế kế hoạch tập trung đã trở thành lực cản đối với sự phát triển kinh tế đất nước, tác động tiêu cực đến tình hình sản xuất và đời sống Nhân dân trên phạm vi cả nước.

Để khắc phục khó khăn về sản xuất, từng bước giải phóng sức lao động và nâng cao hiệu quả kinh tế, ngày 13/01/1981, Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Chỉ thị số 100-CT/TW (thường gọi tắt là Khoán 100) về *“Cải tiến công tác khoán, mở rộng khoán sản phẩm đến nhóm lao động và người lao động trong hợp tác xã nông nghiệp”*. Đây là một chủ trương đúng đắn, đánh dấu sự chuyển hướng chỉ đạo quản lý sản xuất nông nghiệp của Đảng và Nhà nước, mở ra hướng làm ăn mới cho sản xuất nông nghiệp nước ta nói chung, hai xã Trương Lương và Công Trừng nói riêng. Các gia đình được nhận khoán tận dụng mọi khả năng và thời gian để đẩy mạnh sản xuất. Hợp tác xã chủ động giải quyết giúp xã viên những khâu chính như thủy lợi, phân vô cơ, một phần giống và phòng trừ sâu bệnh.

Ngày 26/10/1982, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XI, nhiệm kỳ 1983 - 1985 tại trụ sở mới ở Nà Mưa

với sự tham dự của 58/65 đảng viên trong toàn Đảng bộ⁽¹⁾. Đại hội kiểm điểm công tác lãnh đạo của Ban Chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 1980 - 1982, đề ra Nghị quyết phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 1983 - 1985 theo tinh thần Chỉ thị 100 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, trong đó, ưu tiên nhiệm vụ hàng đầu là đẩy mạnh sản xuất nông nghiệp, gieo trồng đúng mùa vụ, giải quyết tốt nhu cầu lương thực, thực phẩm để nâng cao đời sống cho Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Sú (Minh Cao) được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Vi Cao Hính (Cao Bắc) được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽²⁾.

Được sự nhất trí của Huyện ủy, tháng 01/1983, Chi bộ xã Công Trường tổ chức Đại hội lần thứ IX, nhiệm kỳ 1983 - 1985. Ghi nhận những kết quả bước đầu trong việc ổn định sản xuất sau chiến tranh, Đại hội đề ra mục tiêu trong nhiệm kỳ mới, trong đó, chú trọng đẩy mạnh thâm canh, gieo trồng hết diện tích, nâng cao đời sống Nhân dân. Đại hội bầu Ban Chi ủy gồm 5 đồng chí, đồng chí Riêu Hồng Báo tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Hồng Bách được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ.

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XI, nhiệm kỳ 1983 - 1985, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 281-NQ/HU, ngày 30/10/1982 của Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Sau Đại hội, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân khẩn trương thực hiện những nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội đã đề ra. Thực hiện Chỉ thị 100, tinh thần làm chủ của xã viên được nâng cao. Bà con tận dụng được sức lao động, hiệu quả lao động nâng lên rõ rệt. Quyền lợi của xã viên gắn chặt với nghĩa vụ lao động. Do vậy, sản xuất nông nghiệp của hai xã có bước phát triển. Phương thức quản lý của hợp tác xã đã có sự thay đổi rõ rệt, Nhân dân chủ động trong lao động sản xuất, không còn tâm lý ỷ lại tập thể. Các hợp tác xã của Trương Lương được tổ chức lại, chia thành 9 hợp tác xã: Nà Ngàn - Lũng Lừa, Bản Chang, Nà Mưa, Nà Thúm - Lũng Mẩn, Bản Viêng, Bản Gùa - Sí Liếng - Kéo Cam, Sam Luông, Giang Lâm - Kéo Tầm, Tổng Phiáy. Tuy nhiên, các hợp tác xã dần yếu kém, có biểu hiện tan rã. Xã Công Trùng chỉ có duy nhất Hợp tác xã Lũng Diểu với hai đội sản xuất và các tổ ngành nghề như: tổ mộc, tổ ngói, tổ nuôi cá.

Do tập quán canh tác và địa hình đất đai các vùng chuyên canh không ổn định, khả năng đáp ứng của hợp tác xã hạn chế nên hầu hết hộ xã viên nhận ruộng khoán và đảm nhiệm tất cả các khâu, sau đó, giao nộp sản phẩm cho hợp tác xã. Hợp tác xã nông nghiệp hướng dẫn bà con ứng dụng kỹ thuật trong trồng lúa, ngô, hoa màu (chủ yếu là đỗ tương). Nhân dân hai xã đều tích cực gieo trồng hết diện tích. Đến năm 1985, tổng sản lượng lương thực của xã Trương Lương đạt 1.053 tấn, tổng sản lượng lương thực của xã Công Trùng

đạt 120 tấn. Xã Trương Lương còn thực hiện trồng cây thuốc lá với diện tích 30 - 35ha tại các xóm Nà Mù, Nà Thúm.

Trong quá trình thực hiện Khoán 100, nhận thức, trách nhiệm của tập thể và xã viên không ngừng được nâng lên. Việc ăn chia, phân phối cơ bản đảm bảo hài hòa 3 lợi ích: Nhà nước, tập thể và xã viên. Các hợp tác xã nông nghiệp đã hướng dẫn xã viên thực hiện gieo trồng lúa, ngô sát thời vụ. Nhờ có cơ chế khoán, phong trào sản xuất của các hợp tác xã nông nghiệp ngày càng lên cao, xã viên hăng hái thi đua lao động hơn trước. Tuy nhiên, một bộ phận Nhân dân vẫn có tư tưởng “*ruộng nương tổ tiên*”, muốn đổi lại ruộng đất đã giao nộp cho hợp tác xã khi mới thành lập.

Sau chiến sự, chăn nuôi gia súc, gia cầm phục hồi tương đối nhanh ở cả khu vực tập thể và hộ gia đình. Các hợp tác xã khoán trâu, bò cho các hộ gia đình tự chăn thả. Trâu, bò được chăn nuôi tốt, chuồng trại được bảo đảm nên tăng nhanh về số lượng, hai xã đều đạt chỉ tiêu 1 lao động/1 con trâu.

Thực hiện Quyết định số 184-HĐBT, ngày 06/11/1982 “*Về việc đẩy mạnh giao đất, giao rừng cho tập thể và Nhân dân trồng cây, gây rừng*”, người dân đã chủ động đưa nhiều loại cây có giá trị kinh tế vào trồng như trẩu, hạt dẻ. Xã Trương Lương trồng được hàng trăm héc-ta rừng mới, xã Công Trừng giữ được các cánh rừng nguyên sinh. Công tác phòng, chống cháy rừng luôn được chú trọng. Trên địa bàn hai xã không xảy ra các vụ cháy lớn.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển sản xuất và đời sống của Nhân dân được đẩy mạnh. Các hợp

tác xã vận động Nhân dân xây dựng các công trình phúc lợi tập thể. Xã Trương Lương còn được sự giúp đỡ của các đơn vị bộ đội để xây dựng nhiều lớp học, trạm y tế khang trang⁽¹⁾. Trong hai năm 1981 - 1982, xã Công Trùng xây dựng được trường Cấp II gồm 23 gian bằng gỗ lợp ngói với số tiền gần 50 triệu đồng, đảm bảo cho các thầy cô, học sinh yên tâm dạy và học. Ngoài ra, hai xã cũng khôi phục, xây dựng thêm cầu, cống, sửa chữa một số đoạn đường bị địch đánh phá trong chiến tranh.

Các hoạt động văn hóa thông tin phát triển với nhiều hình thức phong phú. Thực hiện Nghị quyết số 159-HĐBT, ngày 19/12/1983 của Hội đồng Bộ trưởng về *“Công tác văn hóa thông tin trong thời gian trước mắt”*, cấp ủy Đảng các xã tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền xây dựng nếp sống văn hóa mới trong Nhân dân thông qua hệ thống loa truyền thanh, các khẩu hiệu, băng rôn tuyên truyền, vận động Nhân dân bài trừ hủ tục. Hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao diễn ra sôi nổi, nhất là trong các dịp lễ tết, dịp 03/02, ngày Quốc khánh 02/9...

Hoạt động giáo dục ở các nhà trường được duy trì ổn định, có bước phát triển. Thực hiện chủ trương của cấp trên, trường Cấp I Sam Luông phát triển thành trường Cấp I + II Sam Luông do thầy giáo Hoàng Dũng làm Hiệu trưởng, các trường Cấp I Trương Lương và Cấp II Trương Lương

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 296.

sáp nhập thành trường Cấp I + II Trường Lương do thầy giáo Trương Sỹ Nhiếp làm Hiệu trưởng. Sau khi đổi mới mô hình, đồng thời đẩy mạnh các phong trào thi đua, công tác giáo dục ngày càng được nâng cao về số lượng và chất lượng. Số lượng học sinh đến lớp, tỉ lệ học sinh lên lớp và đỗ tốt nghiệp ngày càng tăng. Xã Công Trùng vẫn duy trì hai trường Cấp I và Cấp II.

Hoạt động chăm sóc sức khỏe Nhân dân trên địa bàn hai xã bảo đảm tốt. Công tác tiêm phòng cho trẻ em được thực hiện nghiêm túc. Tuy nhiên, do điều kiện sinh hoạt khó khăn, năm 1985, xóm Lũng Diều (xã Công Trùng) xảy ra đợt dịch ly. Ngành y tế huyện Hòa An tăng cường nhân viên y tế và thuốc men về địa phương. Sau một tháng nỗ lực của Chi bộ, chính quyền và cán bộ y tế, ổ dịch đã được dập tắt, không gây hậu quả nghiêm trọng. Các ổ dịch khác được phát hiện, ngăn chặn kịp thời. Cán bộ y tế các xã phối hợp với Ban Văn hóa thực hiện tốt cuộc vận động “*Sinh đẻ có kế hoạch*”. Nhờ đó, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên giảm đáng kể.

Hai xã làm tốt công tác thương binh - xã hội, phổ biến và tuyên truyền đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đối với các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công. Hằng năm, các xã đều tổ chức các đợt thăm hỏi, động viên, tặng quà và thực hiện đầy đủ các chế độ ưu đãi đối với các gia đình chính sách.

Cấp ủy Đảng, chính quyền hai xã tranh thủ các nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước và huy động sự giúp đỡ của cộng

đồng khu dân cư để xóa nhà tạm, nhà dột nát cho các hộ khó khăn. Các đoàn thể quần chúng đã có biện pháp giúp đỡ các hộ thoát nghèo. Tuy vậy, do hoàn cảnh khó khăn, đời sống Nhân dân còn ở mức thấp, nhất là ở các xóm xa xôi của xã Công Trừng.

Công tác quân sự địa phương được cấp ủy, chính quyền hai xã thường xuyên chăm lo xây dựng. Lực lượng dân quân luôn được củng cố kịp thời, tăng cường số lượng, nâng cao chất lượng. Trong năm 1983 và năm 1985, dân quân các xã phối hợp với lực lượng bộ đội chính quy thực hiện các cuộc diễn tập đạt hiệu quả cao. Tình hình biên giới vẫn chưa ổn định, Trung Quốc vẫn có hoạt động khiêu khích, các cấp ủy Đảng làm tốt công tác tuyên truyền Nhân dân vừa sản xuất vừa sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển quân hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu trên giao. Giai đoạn 1981 - 1985, xã Trương Lương và xã Công Trừng có 25 thanh niên lên đường nhập ngũ. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Phan Thắng Bội.

Thực hiện Chỉ thị số 92-CT/TW, ngày 25/6/1980 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về Cuộc vận động *“Xây dựng lực lượng công an Nhân dân trong sạch, vững mạnh và đầy mạnh phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc trong tình hình mới”*, cấp ủy Đảng hai xã lãnh đạo nâng cao nhận thức của người dân, tăng cường lực lượng công an, đẩy mạnh

phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Công an hai xã xây dựng được kế hoạch bảo vệ an ninh trật tự, ngăn chặn được nhiều vụ việc xảy ra trên địa bàn. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Triệu Văn Noóng (Ngã), Trưởng Công an xã Công Trùng là đồng chí Lý Kim Hoa.

Nhận thức sâu sắc vai trò lãnh đạo của Đảng trong quá trình thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng thường xuyên quan tâm đến công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng. Cấp ủy Đảng hai xã thường xuyên tổ chức các kỳ sinh hoạt, học tập chính trị cho cán bộ, đảng viên, đồng thời cử cán bộ đi học các lớp bồi dưỡng chính trị của huyện.

Năm 1982, Đảng bộ xã Trương Lương thành lập thêm Chi bộ trường Cấp I + II Trương Lương gồm 4 đảng viên⁽¹⁾, đồng chí Trương Sĩ Nhiếp làm Bí thư Chi bộ⁽²⁾. Như vậy, Đảng bộ xã Trương Lương có 9 chi bộ (8 chi bộ ở các hợp tác xã, 1 chi bộ nhà trường). Công tác phát triển đảng viên được tổ chức Đảng hai xã quan tâm lãnh đạo, thực hiện theo quy hoạch và đúng nguyên tắc, thủ tục từ khi kết nạp cho đến khi chuyển chính thức. Các đồng chí đảng viên mới kết nạp phát huy tốt vai trò của người đảng viên trong mọi lĩnh

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 07-NQ/HU, ngày 26/02/1982 của Huyện ủy Hòa An “về việc thành lập Chi bộ trường Cấp I + II Trương Lương”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 08-NQ/HU, ngày 26/02/1982 của Huyện ủy Hòa An “về việc chỉ định đồng chí Nhiếp Bí thư Chi bộ nhà trường”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

vực công tác. Đến năm 1985, Đảng bộ xã Trương Lương có 68 đảng viên, sinh hoạt tại 9 chi bộ; Chi bộ xã Công Trừng có 27 đảng viên.

Ngày 22/10/1985, Chi bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội lần thứ X, nhiệm kỳ 1985 - 1986 với sự tham dự của 27 đảng viên trong toàn Chi bộ. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế sau 3 năm 1983 - 1985 thực hiện Nghị quyết Đại hội Chi bộ xã lần thứ IX, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, tập trung vào: củng cố Hợp tác xã Lũng Diều, tiếp tục thực hiện Khoán 100, tranh thủ hết diện tích canh tác, mở rộng chăn nuôi; duy trì sĩ số các lớp học; nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh của trạm y tế; đảm bảo an ninh trật tự, bài trừ tệ nạn; đẩy mạnh phát triển đảng viên. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chi ủy, đồng chí Riêu Hồng Báo tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Chi bộ, đồng chí Phan Hồng Bách được bầu giữ chức Phó Bí thư Chi bộ⁽¹⁾.

Sau 35 năm thành lập, Chi bộ xã Công Trừng đã từng bước trưởng thành về mọi mặt. Để bảo đảm việc lãnh đạo hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương, ngày 12/12/1985, Chi bộ xã Công Trừng được chuẩn y thành Đảng bộ⁽²⁾ gồm 27 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 115-NQ/HU, ngày 08/11/1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 133-NQ/HU, ngày 12/12/1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc thành lập Đảng ủy cơ sở”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

trực thuộc: Chi bộ xóm Lũng Diều do đồng chí Riêu Hồng Báo làm Bí thư, Chi bộ xóm Lũng Luông do đồng chí Bàn Vượng Tài làm Bí thư, Chi bộ Nhà trường do đồng chí Nông Thị Tuyển làm Bí thư. Ban Thường vụ Huyện ủy công nhận Ban Chấp hành Đảng bộ xã Công Trừng gồm 5 đồng chí: đồng chí Riêu Hồng Báo giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phan Hồng Bách giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các đồng chí: Nông Trương Cung, Phan Thắng Bội, Triệu Sào Phin là Đảng ủy viên⁽¹⁾. Sau khi thành lập Đảng bộ, Đảng ủy đã phân công từng ủy viên phụ trách các xóm, tiến hành tuyên truyền, vận động Nhân dân tích cực lao động sản xuất, từng bước giảm nghèo.

Công tác xây dựng, củng cố chính quyền tiếp tục được chú trọng. Năm 1981, cấp ủy Đảng hai xã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc thực hiện thắng lợi cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987. Qua bầu cử, cử tri hai xã đã bầu đủ số lượng đại biểu có phẩm chất, năng lực vào Hội đồng nhân dân xã. Ở xã Trương Lương, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 bầu đồng chí Vi Cao Hính (Cao Bắc) tiếp tục làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1984 - 1987 bầu đồng chí Nguyễn Thành Đô làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ở xã Công Trừng, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1981 - 1984 và nhiệm kỳ 1984 - 1987 đều bầu

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 133B-NQ/HU, ngày 12/12/1985 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

đồng chí Nông Trương Cung làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động, Ủy ban nhân dân hai xã tăng cường củng cố bộ máy các ban, ngành chuyên môn, định rõ các chức danh cán bộ chủ chốt, cán bộ chuyên trách, giải quyết chế độ cho cán bộ nghỉ hưu...

Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trừng không ngừng đổi mới về phương thức tuyên truyền, vận động quần chúng. Năm 1981 và năm 1984, Mặt trận đóng vai trò tích cực trong hiệp thương, giới thiệu người ứng cử, phối hợp cùng các ban, ngành, đoàn thể tuyên truyền, vận động Nhân dân các dân tộc tham gia bầu cử. Đồng chí Thi Đức Tung làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương, đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn) làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng.

Đoàn Thanh niên đẩy mạnh phong trào *“Ba xung kích làm chủ tập thể”*, hăng hái tham gia lao động sản xuất, xây dựng giao thông, thủy lợi. Ngoài ra, đoàn viên, thanh niên còn tích cực hưởng ứng các hoạt động *“Cuộc hành quân theo bước chân những người anh hùng”*, *“Hành quân theo bước chân Bác Hồ”* do Huyện đoàn phát động. Từ hoạt động thực tiễn, nhiều đoàn viên ưu tú vinh dự được đứng trong hàng ngũ của Đảng. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Triệu Thanh Thám, từ năm 1983 là đồng chí Long Đức Lâm; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Lục Thanh, từ năm 1984 là đồng chí Nông Trương Thạch.

Hội Phụ nữ vận động hội viên hăng hái lao động sản xuất, thực hành tiết kiệm, chăm lo hạnh phúc gia đình và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*” được đông đảo chị em hưởng ứng. Đồng chí Phan Thị Diệu làm Bí thư Phụ nữ xã Công Trừng⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 78-CT/TW, ngày 27/9/1979 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc tổ chức Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam*”, cấp ủy Đảng xã Trương Lương và xã Công Trừng đã lãnh đạo việc tập hợp nông dân, chuẩn bị cho công tác thành lập Hội. Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã Công Trừng được thành lập với 50 hội viên, đồng chí Bàn Vượng Tài giữ chức Chủ tịch. Năm 1984, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã Trương Lương được thành lập với 320 hội viên, đồng chí Lý Thanh Lâm giữ chức Chủ tịch. Ngay sau khi thành lập, Hội Liên hiệp Nông dân tập thể của hai xã đã xây dựng chương trình hoạt động thiết thực nhằm thu hút, tập hợp hội viên. Sự kiện thành lập Hội đã đóng góp tích cực vào việc vận động hội viên khắc phục khó khăn, xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương.

Sau 5 năm khắc phục mọi khó khăn để khôi phục sản xuất, phát triển kinh tế, từng bước giảm đói nghèo, lạc hậu, xã Trương Lương và xã Công Trừng bắt tay vào thực hiện

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định các đồng chí là Bí thư Phụ nữ xã Trương Lương giai đoạn 1980 - 1985. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

Khoán 100, đạt được một số kết quả đáng kể. Đặc biệt, Đảng bộ xã Công Trường được thành lập, đánh dấu bước chuyển mới trong quá trình lãnh đạo Nhân dân các dân tộc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, xây dựng quê hương. Tuy nhiên, hai xã vẫn còn những hạn chế: Năng suất cây trồng tăng chậm; công tác quản lý vật tư, tài sản, tiền vốn của các hợp tác xã còn lỏng lẻo; tình trạng khoán trắng trong nông nghiệp còn phổ biến; các hợp tác xã ngày càng suy yếu; đời sống Nhân dân còn nhiều vất vả. Mặc dù vậy, những thành tích mà Đảng bộ và Nhân dân hai xã đạt được sau 5 năm (1981 - 1985) rất đáng trân trọng và có ý nghĩa to lớn. Đó là động lực để Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trường lãnh đạo Nhân dân các dân tộc tiếp tục xây dựng, phát triển quê hương trên những chặng đường tiếp theo.

Chương VI

ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRƯỜNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2000)

I. PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TRONG NHỮNG NĂM ĐẦU ĐỔI MỚI (1986 - 1990)

Ngày 01/01/1986, được sự đồng ý của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986 - 1988 với sự tham dự của 58 đảng viên⁽¹⁾. Đại hội tập trung kiểm điểm công tác lãnh đạo của nhiệm kỳ 1983 - 1985, chỉ ra những thực trạng, xác định nguyên nhân dẫn đến đời sống Nhân dân vẫn còn nhiều khó khăn, kết cấu hạ tầng thiếu thốn. Đảng bộ xác định nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới: *Củng cố hợp tác xã nông nghiệp; ổn định đời sống Nhân dân; tiếp tục quan tâm đến phát triển văn hóa, giáo dục, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân; đảm bảo quốc phòng, giữ vững an ninh trật tự trên địa bàn*. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Cũng trong ngày 01/01/1986, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành bầu 3

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XII, nhiệm kỳ 1986 - 1988, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Đức Thụy được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Triệu Đình Sắc được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Thực hiện Chỉ thị số 80-CT/TW, ngày 11/3/1986 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc tiến hành đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng*”, ngày 31/8/1986, Đảng bộ xã Công Trùng tổ chức Đại hội lần thứ XI, nhiệm kỳ 1986 - 1988 với sự tham dự của 18/28 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ X, nhất là tình hình thực hiện 2 nhiệm vụ chiến lược về kinh tế - xã hội và quốc phòng - an ninh, đồng thời, đề ra phương hướng, mục tiêu, biện pháp cho giai đoạn tiếp theo. Đại hội nhất trí quyết định giữ nguyên 5 đồng chí trong Ban Chấp hành Đảng bộ khóa trước: đồng chí Riêu Hồng Báo giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phan Hồng Bách giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các đồng chí Nông Trương Cung, Phan Thắng Bội và Triệu Sào Phin làm Ủy viên⁽²⁾.

Đến tháng 12/1986, đồng chí Riêu Hồng Báo chuyển lên huyện công tác, giữ chức Chánh Văn phòng Ủy ban nhân

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 05-NQ/HU, ngày 16/01/1986 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “*về việc công nhận Ban chỉ ủy, Đảng ủy*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

⁽²⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trùng nhiệm kỳ 1986 - 1988, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

dân huyện Hòa An, đồng chí Phan Hồng Bách được cử giữ chức Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾, đồng chí Long Thanh Thời được cử giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy⁽²⁾.

Từ ngày 15 đến ngày 18/12/1986, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đã đánh giá những thành tựu đạt được về kinh tế - xã hội của đất nước với tinh thần nhìn thẳng vào sự thật, đánh giá đúng sự thật, nói rõ sự thật. Đại hội đề ra phương hướng cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội và khẳng định phải đổi mới tư duy, nhất là đổi mới tư duy về kinh tế. Đại hội xác định phải tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp, coi nông nghiệp là mặt trận hàng đầu. Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI là tiền đề để Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân hai xã Trương Lương và Công Trường vận dụng vào điều kiện thực tế tại địa phương.

Quán triệt tinh thần đổi mới của Đảng và phát huy những điểm tích cực của Khoán 100, Đảng ủy hai xã lãnh đạo Nhân dân thi đua lao động sản xuất, mở rộng diện tích lúa, ngô, đưa giống mới vào canh tác. Năm 1987, hai xã tiếp nhận và đưa các giống mới như CR203, CN2, V14... vào thay thế giống cũ, bước đầu mang lại hiệu quả. Tuy vậy,

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 33-NQ/HU, ngày 09/12/1986 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về “*công nhận việc phân công cấp ủy*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 65-NQ/HU, ngày 14/01/1987 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về “*công nhận phân công cấp ủy*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

công tác quản lý của các hợp tác xã vẫn còn nhiều lúng túng. Sau khi thực hiện khoán sản phẩm, công tác quản lý, điều hành của Ban quản trị bị coi nhẹ. Công tác thanh quyết toán, phân phối, thu hồi sản phẩm còn diễn ra chậm, đạt kết quả thấp. Cuối năm 1987, Hợp tác xã Lũng Diều của xã Công Trường phải giải thể; đến cuối năm 1989, các hợp tác xã nông nghiệp của xã Trương Lương cũng giải thể. Từ đó, các hộ gia đình trở lại là đơn vị sản xuất tự chủ.

Khi kinh tế hộ gia đình phát triển mạnh mẽ, cùng với những khó khăn trong hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp, hợp tác xã tín dụng hai xã Trương Lương và Công Trường cũng dần mất vai trò. Sau khi Đảng bộ hai xã lãnh đạo công tác thanh toán đầy đủ tiền gửi của Nhân dân và tiền vốn của Ngân hàng huyện, Hợp tác xã tín dụng Trương Lương và Hợp tác xã tín dụng Công Trường cũng ngừng hoạt động.

Trong sản xuất nông nghiệp, Đảng bộ hai xã tiếp tục lãnh đạo phân công lại lao động, ruộng đất, khắc phục những khó khăn về giống, vốn, sức kéo. Bên cạnh cây lương thực, xã Trương Lương tiếp tục duy trì, phát triển mạnh cây thuốc lá và trồng mía. Xã Công Trường tiếp tục phát triển cây dược liệu, chủ yếu là tam thất.

Chăn nuôi được duy trì ổn định. Tổng đàn trâu, bò tăng từ 4 - 5%/năm, đảm bảo đủ sức kéo trong nông nghiệp và một phần nhu cầu thực phẩm trong Nhân dân. Chăn nuôi gia súc, gia cầm tại các hộ gia đình duy trì ổn định.

Đảng bộ hai xã tiếp tục quan tâm đến lĩnh vực lâm nghiệp. Rừng tự nhiên và rừng trồng mới được chăm sóc,

bảo vệ thường xuyên. Tuy vậy, do thiếu vốn đầu tư nên rừng không có bước phát triển lớn. Công tác giao đất, giao rừng cũng chưa đạt mục tiêu đề ra.

Quá trình thực hiện Khoán 10 đã cho thấy những hạn chế cần khắc phục. Để đưa nông nghiệp tiến lên theo định hướng 3 chương trình kinh tế lớn do Đại hội VI của Đảng đề ra, ngày 05/4/1988, Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VI đã ra Nghị quyết số 10-NQ/TW về “*đổi mới quản lý kinh tế nông nghiệp*” (thường gọi là Khoán 10). Nghị quyết xác định hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, từ đó chủ trương tiến hành sắp xếp và tổ chức lại nông nghiệp nhằm thực sự giải phóng sức sản xuất, giải quyết đúng đắn mối quan hệ về lợi ích chính đáng của người lao động, mở rộng dân chủ ở nông thôn mới xã hội chủ nghĩa. Hai nội dung cơ bản của chính sách Khoán 10 là thực hiện cơ chế khoán sản phẩm cuối cùng đến hộ xã viên: Thứ nhất, hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, tự quản, xóa bỏ chế độ công điểm. Thứ hai, xóa bỏ nghĩa vụ thu mua lương thực theo giá thấp, thực hiện cơ chế một giá, lưu thông lương thực tự do.

Ngày 28/11/1988, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1989 - 1991 tại Nà Mưa với sự tham dự của 60 đảng viên. Ghi nhận những thành tựu bước đầu khi thực hiện đường lối đổi mới, Đại hội đề ra chủ trương để thực hiện có hiệu quả đường lối đổi mới của Đảng, trong đó, chú trọng thực hiện Khoán 10, thực hiện đổi mới cơ chế quản lý, phá thế độc canh thuần nông, tự cấp, tự túc sang khoán sản

phẩm đến nhóm và người lao động. Đại hội cũng xác định nhiệm vụ đầu tư cho phát triển văn hóa - xã hội, xây dựng Đảng bộ trong sạch, vững mạnh, phát huy vai trò của chính quyền và các đoàn thể nhân dân. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) tiếp tục được tín nhiệm bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Đức Thụy được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Lục Hương làm Ủy viên⁽¹⁾.

Cuối năm 1988, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Công Trường tổ chức Đại hội lần thứ XII, nhiệm kỳ 1989 - 1991 với sự tham dự của 20/28 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Sau khi tổng kết thành tựu đạt được trong nhiệm kỳ đầu tiên sau ngày thành lập Đảng bộ, các đại biểu đã thống nhất nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, tập trung vào việc triển khai hiệu quả Khoán 10 trong nông nghiệp, đẩy mạnh canh tác hết diện tích, nỗ lực xóa đói, giảm nghèo. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chấp hành: đồng chí Phan Hồng Bách được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Long Thanh Thời được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; các đồng chí Phan Thắng Bội, Bế Ích Biên, Bàn Vượng Tài làm Ủy viên⁽²⁾.

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 10-NQ/HU, ngày 14/12/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc “*công nhận cấp ủy Đảng bộ xã Trường Lương*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

⁽²⁾ Theo Nghị quyết số 09-NQ/HU, ngày 11/12/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “*về việc công nhận cấp ủy Đảng bộ xã Công Trường*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

Thực hiện Nghị quyết 10 của Bộ Chính trị, các hợp tác xã nông nghiệp tiến hành xây dựng kế hoạch thực hiện, xác định phương hướng sản xuất toàn diện, sắp xếp lại sản xuất, lập phương án khoán từng hộ, hóa giá trâu, bò và nông cụ sản xuất, xác định nghĩa vụ của xã viên sau khi nhận khoán ruộng. Hằng năm, xã viên phải nộp thuế nông nghiệp cho Nhà nước, nộp quỹ cho hợp tác xã từ 5% sản lượng và đóng góp nghĩa vụ dân công trong độ tuổi.

Đảng bộ, chính quyền hai xã đã thành lập Ban chỉ đạo Khoán 10. Hợp tác xã nông nghiệp tiến hành khoán 5 khâu cho xã viên và chỉ đảm nhận các khâu giống, thủy lợi, thuốc trừ sâu. Chính sách Khoán 10 tạo tinh thần phấn khởi và động lực để phát triển kinh tế cho nông dân hai xã. Vì vậy, mặc dù, thời tiết diễn biến phức tạp nhưng năng suất, sản lượng vẫn được duy trì. Diện tích trồng ngô được mở rộng. Các loại cây trồng khác như khoai lang, sắn, khoai sọ được trồng nhiều hơn, góp phần nâng cao đời sống cho Nhân dân.

Tuy nhiên, trong thời gian này, tình hình ruộng đất có nhiều diễn biến phức tạp, xuất hiện tư tưởng “*Ruộng ai người ấy làm*”. Vì vậy, Đảng ủy hai xã chỉ đạo các chi bộ đi sâu, đi sát đến các xóm, giải quyết kịp thời những vấn đề nảy sinh như việc tranh chấp đất đai nên tình hình dần đi vào ổn định.

Thực hiện Khoán 10, với phương thức quản lý mới trong nông nghiệp, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ và sự chỉ đạo của chính quyền xã, diện mạo bản làng của hai xã đã có

đổi thay. Đời sống, thu nhập của Nhân dân từng bước được nâng lên.

Với phương châm phát triển kinh tế đi đôi với phát triển văn hóa - xã hội, Đảng ủy hai xã luôn quan tâm lãnh đạo công tác văn hóa, giáo dục, y tế. Các hoạt động văn hóa văn nghệ luôn bám sát với cơ sở, phục vụ đắc lực cho việc phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, kịp thời biểu dương gương người tốt, việc tốt, góp phần đấu tranh đẩy lùi các hủ tục, mê tín, dị đoan.

Mặc dù, kinh tế còn khó khăn, sự nghiệp giáo dục của Trường Lương và Công Trừng luôn được Đảng bộ, chính quyền quan tâm. Trường Cấp I và trường Cấp II xã Công Trừng sáp nhập thành trường Phổ thông cơ sở Công Trừng, cô giáo Ma Thị Hiền làm Hiệu trưởng. Ba trường phổ thông cơ sở của hai xã giữ vững số lớp học, đảm bảo chất lượng dạy và học, tiếp tục thực hiện Phong trào thi đua “Hai tốt”. Đội ngũ giáo viên thường xuyên được bồi dưỡng nâng cao chuyên môn, luôn nỗ lực phấn đấu khắc phục khó khăn, tâm huyết với nghề. Tổ chức đoàn, đội trong nhà trường hoạt động tốt, thu hút các em học sinh tham gia thi đua xây dựng chi đội vững mạnh, phấn đấu là con ngoan trò giỏi. Tỷ lệ học sinh lên lớp và chuyển cấp của các xã đạt mức trên 98%.

Công tác phòng, chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được coi trọng. 100% trẻ em trong độ tuổi được tiêm vắc-xin và uống vitamin A theo quy định. Phong trào toàn dân trồng cây thuốc Nam được phát động

rộng rãi. Công tác kế hoạch hóa gia đình được phối hợp thực hiện tốt. Đến năm 1990, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của hai xã còn 2,5%.

Công tác đền ơn đáp nghĩa được thực hiện thường xuyên. Hai xã thực hiện tốt Quyết định số 128-HĐBT, ngày 08/10/1984 về *“Bổ sung, sửa đổi một số chế độ đối với cán bộ hoạt động trước Cách mạng tháng Tám năm 1945”*, đảm bảo phụ cấp, chế độ cho các đồng chí cán bộ lão thành cách mạng và cán bộ tiền khởi nghĩa. Trong thực hiện Nghị quyết về Khoán 10 trong nông nghiệp, hai xã đã dành phần ruộng tốt, ruộng thuận tiện canh tác chia cho các gia đình chính sách.

Tiếp tục đẩy mạnh công tác xóa đói giảm nghèo, Đảng bộ, chính quyền và đoàn thể quần chúng hai xã thường xuyên quan tâm đến các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, gia đình neo đơn, tạo điều kiện cho các hộ nghèo có điều kiện vay vốn phát triển kinh tế. Vào dịp tết Nguyên đán và lúc giáp hạt, hai xã đều cấp phát gạo cứu đói cho các hộ gia đình nghèo đói.

Công tác quân sự địa phương được quan tâm, bám sát tình hình thực tiễn. Đảng bộ hai xã đã tổ chức cho cán bộ, đảng viên học tập, quán triệt Nghị quyết số 02-NQ/TW, ngày 30/7/1987 của Bộ Chính trị về xây dựng khu vực phòng thủ và Chỉ thị số 55-CT/TW, ngày 29/9/1989 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường sự lãnh đạo và xây dựng lực lượng dự bị động viên và lực lượng dân quân, tự vệ

trong tình hình mới. Lực lượng dân quân hai xã tham gia đầy đủ các đợt huấn luyện quân sự, nâng cao năng lực sẵn sàng chiến đấu. Công tác tuyển gọi thanh niên nhập ngũ được sự lãnh đạo, chỉ đạo chặt chẽ, tập trung thống nhất của cấp ủy Đảng và chính quyền. Hằng năm, hai xã đều đạt 100% chỉ tiêu giao quân. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Thanh Thắm, từ năm 1988 là đồng chí Nông Chí Cao; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Quốc Lực.

Trong những năm đầu thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, tình hình thế giới và trong nước có những diễn biến phức tạp, Đảng bộ hai xã luôn chú trọng công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao tinh thần cảnh giác cách mạng cho cán bộ, đảng viên để sẵn sàng ứng phó với mọi âm mưu, thủ đoạn của kẻ thù. Phong trào “*Quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc*” được đẩy mạnh trong Nhân dân. Công an xã thường xuyên kiểm tra hộ khẩu tạm trú, tạm vắng và tổ chức tuần tra canh gác, giữ gìn an ninh trên địa bàn. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, Trưởng Công an xã Công Trừng là đồng chí Bàn Văn Kim.

Đảng bộ hai xã tập trung đẩy mạnh công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên tiến hành các đợt tự phê bình và phê bình nhằm nâng cao năng lực, sức chiến đấu của tổ chức Đảng. Qua đó, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng đã phát huy được tính tiên phong,

gương mẫu của đảng viên, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ đề ra. Đảng ủy hai xã đã cử nhiều cán bộ, đảng viên tham gia các lớp do Huyện ủy tổ chức nhằm nâng cao năng lực lý luận chính trị.

Sau khi mô hình hợp tác xã giải thể, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức lại chi bộ Đảng theo đơn vị các xóm, Đảng bộ xã Công Trường vẫn duy trì 3 chi bộ từ khi thành lập. Đảng bộ hai xã còn thường xuyên chú trọng tới công tác phát triển Đảng để tạo nguồn cán bộ kế cận, tiếp nối sự nghiệp cách mạng của địa phương. Đến năm 1990, Đảng bộ xã Trương Lương có 72 đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ (Nà Ngàn, Bản Chang, Nà Mưa, Nà Thúm, Giang Lâm, Tổng Phiấy, Sam Luồng, Tổng Hoáng, Bản Gùa và Nhà trường); Đảng bộ xã Công Trường có 28 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ (Lũng Diều, Lũng Luông, Nhà trường).

Hoạt động của bộ máy chính quyền không ngừng được củng cố, đẩy mạnh. Đảng bộ hai xã lãnh đạo tổ chức thành công hai kỳ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 và nhiệm kỳ 1989 - 1994. Cử tri hai xã bầu đủ số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân. Ở xã Trương Lương, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 bầu đồng chí Triệu Đình Sắc làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 bầu đồng chí Hoàng Lục Hường làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ở xã Công Trường, Hội đồng nhân dân nhiệm kỳ 1987 - 1989 bầu đồng chí Nông Trương Cung làm Chủ tịch Ủy ban nhân

dân, Hội đồng nhân dân xã nhiệm kỳ 1989 - 1994 bầu đồng chí Bế Ích Biên làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Sau khi được củng cố, kiện toàn, Ủy ban nhân dân hai xã đã nâng cao năng lực điều hành, quản lý, triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội của địa phương.

Hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân hai xã luôn gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương, làm nòng cốt trong việc thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Sau khi các hợp tác xã nông nghiệp giải thể, Mặt trận Tổ quốc hai xã tích cực vận động Nhân dân thực hiện có hiệu quả hoạt động sản xuất kinh tế hộ gia đình, tham gia bảo vệ an ninh, thực hiện nếp sống văn minh, đẩy lùi các tệ nạn xã hội. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Tung, sau đó là đồng chí Hoàng Thái Thưởng; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Trần Văn Thử (Thanh Toàn).

Đoàn Thanh niên từng bước xây dựng phương thức hoạt động có hiệu quả. Từ năm 1986 - 1990, Đoàn đã tổ chức nhiều hoạt động thiết thực, tiếp tục thực hiện chương trình hành động *“Tuổi trẻ xung kích đẩy mạnh sản xuất lương thực và phát triển nghề nghiệp”*. Đoàn cũng đẩy mạnh tuyên truyền, vận động đoàn viên, thanh niên thực hiện các phong trào xây dựng nếp sống mới, thực hiện chính sách dân số - kế hoạch hóa gia đình. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Nông Minh Hợp, từ năm 1988 là

đồng chí Long Cao Định; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Nông Trương Thạch.

Hội Phụ nữ tiếp tục đẩy mạnh phong trào “*Người phụ nữ mới xây dựng và bảo vệ Tổ quốc*”. Hội thường xuyên vận động hội viên tích cực lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo. Hội đã chủ động mở các lớp tập huấn, phổ biến kiến thức trồng trọt, chăn nuôi cho đông đảo hội viên. Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Trương Lương là đồng chí Đường Thị Bên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Công Trừng là đồng chí Phan Thị Diệu.

Thực hiện Quyết định số 42-QĐ/TW, ngày 01/3/1988 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “*Về việc đổi tên Hội Liên hiệp Nông dân tập thể Việt Nam thành Hội Nông dân Việt Nam*”, Hội Nông dân tập thể của hai xã được tổ chức lại thành Hội Nông dân. Hội Nông dân hướng dẫn hội viên và nông dân phát triển kinh tế hộ gia đình. Hội cũng thường xuyên vận động hội viên tham gia quản lý kinh tế, củng cố quan hệ sản xuất, đấu tranh chống những hiện tượng tiêu cực. Chủ tịch Hội Nông dân xã Trương Lương là đồng chí Lý Thanh Lâm, Chủ tịch Hội Nông dân xã Công Trừng là đồng chí Bàn Vượng Tài.

Giai đoạn 1986 - 1990, bắt đầu tiến hành sự nghiệp đổi mới, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trừng đã vượt qua nhiều khó khăn, thử thách, nỗ lực phấn đấu đạt được những thành tựu trên tất cả các lĩnh vực. Công tác Khoán 10 được thực hiện nghiêm

túc, sức lao động được giải phóng đem đến năng suất và sản lượng cao trong nông nghiệp. Đời sống của Nhân dân được cải thiện. Hoạt động văn hóa, giáo dục, y tế được quan tâm đúng mức, đạt được tiến bộ. Các chính sách xã hội được thực hiện đầy đủ. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể được chú trọng. Tuy vậy, Đảng ủy hai xã cần tiếp tục lãnh đạo Nhân dân khai thác tốt hơn nữa tiềm năng đất đai, quản lý và khai thác rừng hiệu quả, hạn chế các tệ nạn xã hội trong đồng bào, từ đó góp phần đẩy lùi nghèo đói, đưa Nhân dân các dân tộc Trương Lương, Công Trừng đến cuộc sống ấm no hơn.

II. THỰC HIỆN ĐỔI MỚI TOÀN DIỆN, NÂNG CAO ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (1991 - 1995)

Sau 5 năm thực hiện công cuộc đổi mới, nền kinh tế nước ta đã có những bước chuyển biến đáng kể nhưng nhìn chung, đời sống của Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn. Trên thế giới, Liên Xô khủng hoảng nghiêm trọng, một số nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu tan rã, các thế lực thù địch lợi dụng cơ hội ra sức phá hoại nước ta đã tác động tiêu cực đến tư tưởng của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Xã Trương Lương và xã Công Trừng cũng nằm trong bối cảnh chung đó, đời sống Nhân dân vẫn chưa được cải thiện, phần lớn các hộ dân còn nghèo, canh tác lạc hậu.

Thực hiện Chỉ thị số 59-CT/TW, ngày 22/5/1990 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tổ chức đại hội đảng bộ các

cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng, đầu năm 1991, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1994 (vòng 1). Đại hội đã tập trung thảo luận, tham gia đóng góp vào các dự thảo văn kiện trình đại hội đảng các cấp, bầu đoàn đại biểu đi dự Đại hội Đảng bộ huyện Hòa An.

Từ ngày 24 - 27/6/1991, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VII của Đảng diễn ra tại Thủ đô Hà Nội. Đại hội đánh giá, phân tích những biến động của tình hình trong và ngoài nước, khẳng định tiếp tục lãnh đạo sự nghiệp đổi mới, kiên định con đường đi lên chủ nghĩa xã hội. Đại hội thông qua *“Chương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội”*, thông qua mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của đất nước giai đoạn 1991 - 1995, trong đó nhấn mạnh: vượt qua khó khăn, thử thách, ổn định và phát triển kinh tế - xã hội, tăng cường ổn định chính trị, đẩy lùi tiêu cực và bất công xã hội, đưa đất nước ra khỏi tình trạng khủng hoảng.

Sau Đại hội Đảng toàn quốc, thực hiện Thông tri số 01-TT/TW, ngày 22/7/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về việc tiến hành đại hội đảng các cấp (vòng 2), được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng quán triệt Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ VII của Đảng nhằm tạo động lực thúc đẩy cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc hai xã tiếp tục cố gắng xây dựng quê hương, đồng thời khẩn trương chuẩn bị tốt các bước tiến hành Đại hội Đảng bộ nhiệm kỳ 1991 - 1994 (vòng 2).

Tháng 9/1991, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1991 - 1994 (vòng 2) tại Nà Mừa với sự tham dự của 63 đảng viên. Đại hội đánh giá kết quả thực hiện các nhiệm vụ chính trị của nhiệm kỳ 1989 - 1991, đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ nhiệm kỳ 1991 - 1994, trong đó, nhấn mạnh việc phát huy thế mạnh của địa phương để sản xuất ra nông sản, lâm sản hàng hóa đáp ứng với nhu cầu của thị trường, nâng cao mức sống cho người dân. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Thi Đức Ân (Kim Hải) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Đơ được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Lục Hướng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 27/9/1991, Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng lần thứ XIII, nhiệm kỳ 1991 - 1994 (vòng 2) được tổ chức với sự tham dự của 22 đảng viên. Đại hội đánh giá thành tựu của Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc trong xã đạt được trong nhiệm kỳ 1989 - 1991, đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ 1991 - 1994, trong đó, chú trọng tranh thủ sử dụng hết diện tích đất nông nghiệp để tạo ra sản phẩm lương thực đáp ứng nhu cầu của Nhân dân, giảm tỉ lệ hộ đói nghèo, cố gắng đầu tư cho văn hóa - xã hội. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Nông Quốc Vượng được bầu giữ chức Bí thư

Đảng ủy, đồng chí Bé Ích Biên được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Năm 1991, Đảng ủy, Ủy ban nhân dân hai xã tổ chức triển khai chủ trương của Tỉnh ủy, Huyện ủy về sản xuất nông nghiệp, tăng diện tích gieo trồng một số cây trồng chính như: lúa, ngô, đỗ tương, cây thuốc lá... Phòng Nông nghiệp huyện phối hợp với hai xã mở các lớp tập huấn phổ biến các loại giống lúa, giống ngô mới để nông dân đưa vào sản xuất. Nhờ vậy, sản lượng lương thực của hai xã liên tục tăng qua các năm. Sản lượng của xã Trương Lương tăng từ 680 tấn (năm 1991) lên 710 tấn (năm 1993), sản lượng của xã Công Trừng tăng từ 110 tấn (năm 1991) lên 120 tấn (năm 1993). Xã Công Trừng có nhiều hộ gia đình di cư vào các tỉnh Tây Nguyên nên đất đai được dồn cho các hộ ở lại, diện tích canh tác của từng hộ dân được nâng lên. Tuy vậy, tổng diện tích trồng lúa của xã Công Trừng chỉ có 20ha, chủ yếu là cấy một vụ lúa nương, còn lại là trồng ngô. Xã Trương Lương còn được sự hỗ trợ của Tổng Công ty Thuốc lá Việt Nam về phân bón, chi phí làm lò sấy thuốc lá, sau khi thu hoạch mới trả vốn. Các cán bộ kỹ thuật được cử đến hướng dẫn nông dân về kỹ thuật trồng, chăm sóc, cách sấy thuốc lá nên sản lượng ngày càng tăng. Hiệu quả kinh tế từ việc trồng cây thuốc lá được cải thiện rõ rệt. Năm 1991, xã Trương Lương đạt 50 tấn thuốc lá, đến năm 1993 đạt 70 tấn

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng nhiệm kỳ 1991 - 1994, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

thuộc lá. Một số xóm của xã Công Trừng trồng cây dược liệu như tam thất, hoài sơn nhưng thị trường tiêu thụ kém, người dân đã chuyển sang trồng ngô.

Ngành chăn nuôi vẫn giữ được ổn định, bảo đảm số lượng trâu, bò để lấy sức kéo và bán thịt thương phẩm ra thị trường. Tuy vậy, số lượng đàn trâu, bò không tăng nhiều. Nhân dân hai xã bắt đầu chú trọng vào chăn nuôi lợn, song chuồng trại chưa được chắc chắn, nguồn thức ăn chủ yếu sử dụng sản phẩm phụ của nông nghiệp nên hiệu quả không cao. Cuối năm 1992 và đầu năm 1993, thời tiết rét hại, đàn trâu, bò của Trương Lương và Công Trừng bị chết nhiều.

Tận dụng lợi thế là địa phương miền núi, Trương Lương và Công Trừng đẩy mạnh phát triển trồng rừng, góp phần phủ xanh đất trống, đồi núi trọc, phát triển các công việc nghề rừng. Tuy nhiên, do nhận thức còn hạn chế của một bộ phận Nhân dân nên nạn phá rừng tự nhiên còn diễn ra. Thực hiện Chỉ thị số 90/CT, ngày 19/3/1992 của Chủ tịch Hội đồng Bộ trưởng về thực hiện những biện pháp cấp bách để chặn đứng nạn phá rừng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ hai xã lãnh đạo các ban, ngành, đoàn thể tích cực tuyên truyền để Nhân dân thấy rõ tầm quan trọng của việc bảo vệ rừng. Nhờ đó, phong trào trồng rừng, phủ xanh đất trống, đồi trọc, trồng cây ăn quả, cây dược liệu được bà con hưởng ứng rộng rãi.

Từ khi có chủ trương cho phép Nhân dân được tự do buôn bán, trao đổi, các mặt hàng bên ngoài tăng lên đáng kể, các

hợp tác xã mua bán lâm vào tình trạng khó khăn do thiếu vốn, thiếu hàng hóa, thua lỗ kéo dài. Vì vậy, năm 1994, hợp tác xã mua bán của Trương Lương và Công Trừng phải giải thể.

Ngày 21/9/1994, thực hiện sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1994 - 1995 được tổ chức với sự tham dự của 25 đảng viên. Đại hội đánh giá những kết quả đạt được, những tồn tại, hạn chế trong nhiệm kỳ 1991 - 1994, đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, tập trung vào: Đẩy mạnh sản xuất lương thực, duy trì chăn nuôi, giảm số hộ nghèo, phát triển đảng viên. Đại hội bầu 5 đồng chí vào Ban Chấp hành, đồng chí Nông Quốc Vượng tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Riêu Hồng Báo được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Ngày 27/9/1994, được sự nhất trí của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ XV, nhiệm kỳ 1994 - 1995 tại Nà Mưa với sự tham dự của 67 đảng viên. Đại hội đánh giá, kiểm điểm việc thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XIV, nhiệm kỳ 1991 - 1994, đề ra phương hướng, nhiệm vụ trong nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh cần tiếp tục từng bước ổn định và phát triển kinh tế - xã hội địa phương, lấy sản xuất nông nghiệp làm chính, đảm bảo lương thực cho Nhân dân. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng nhiệm kỳ 1994 - 1995, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

chí Thi Đức Ân (Kim Hải) tiếp tục được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Triệu Văn Đơ được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Chí Cao được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Trước sự chuyển đổi mạnh mẽ và nhanh chóng của nền kinh tế thị trường, Đảng bộ, chính quyền xã Trương Lương và xã Công Trừng tập trung lãnh đạo phát triển sản xuất nông - lâm nghiệp, tuyên truyền, vận động Nhân dân đổi mới cách nghĩ, cách làm, tiếp thu nhanh chóng các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đầu tư thâm canh, chuyển đổi cơ cấu cây trồng. Thực hiện chính sách hộ gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, người nông dân được giao ruộng đất ổn định và lâu dài, nông dân hai xã tự huy động lực lượng, đầu tư vốn và công sức trên phần đất của mình đạt hiệu quả. Đến năm 1995, sản lượng lương thực của xã Trương Lương đạt 740 tấn (tăng 30 tấn so với năm 1993), sản lượng lương thực của xã Công Trừng đạt 146 tấn (tăng 26 tấn so với năm 1993). Việc trồng cây thuốc lá ở xã Trương Lương tiếp tục được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào việc nâng cao thu nhập cho Nhân dân. Năm 1995, sản lượng thuốc lá của xã đạt 85 tấn.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cơ bản đáp ứng được yêu cầu về sức kéo trong nông nghiệp và nhu cầu thực phẩm trong Nhân dân. Sau đợt rét hại trong hai năm 1992 - 1993, đàn

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 356 NQ/HU, ngày 20/10/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “*về việc công nhận và phân công cấp ủy*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

trâu, bò của hai xã đã dần được khôi phục. Đàn gia súc, gia cầm đều có tốc độ tăng đạt mức khá. Công tác phòng, chống dịch bệnh được triển khai định kỳ nên đã hạn chế được các dịch bệnh.

Hoạt động lâm nghiệp có sự chuyển biến tích cực. Nạn phá rừng đã dần được kiểm soát. Được sự hỗ trợ về cây giống từ huyện, Nhân dân hai xã đã tích cực tận dụng đất trống đồi trọc để phát triển nghề rừng. Một số hộ triển khai vườn rừng, vườn đồi theo mô hình VAC, đem lại hiệu quả kinh tế nhất định.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng tiếp tục được triển khai, chủ yếu là nâng cấp trường học và làm đường giao thông. Nhân dân tích cực tham gia đóng góp ngày công vào việc sửa sang các đoạn đường liên xóm. Mặc dù vậy, do điều kiện khó khăn, các tuyến đường trên địa bàn hai xã chủ yếu là đường đất, đi lại không thuận tiện, nhất là vào mùa mưa.

Các hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức bằng nhiều hình thức phong phú như: liên hoan văn nghệ quần chúng, biểu diễn văn nghệ ở cơ sở... góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Phong trào thể dục, thể thao được duy trì tốt trong các trường học. Phong trào xây dựng nếp sống văn hóa mới được đông đảo Nhân dân hưởng ứng.

Công tác giáo dục có nhiều tiến bộ từ quản lý đến giảng dạy và học tập. Đảng ủy, chính quyền hai xã lãnh đạo, chỉ đạo các ban, ngành, đoàn thể phối hợp với các nhà trường và gia đình để thống kê, tập hợp số học sinh trong độ tuổi đi

học theo từng cấp học, vận động Nhân dân tạo điều kiện cho con em đi học. Những học sinh có hoàn cảnh khó khăn phải bỏ học thường xuyên được thăm hỏi, động viên, vận động trở lại trường. Do vậy, số học sinh bỏ học được hạn chế dần, số học sinh đến trường tăng lên. Xã Trương Lương duy trì trường Phổ thông cơ sở Trương Lương do cô giáo Nông Thị Ngân làm Hiệu trưởng và trường Phổ thông cơ sở Sam Luồng do thầy giáo Lương Ngọc Đông làm Hiệu trưởng. Xã Công Trừng có trường Phổ thông cơ sở do cô giáo Phan Thị Đào làm Hiệu trưởng.

Công tác y tế tiếp tục được quan tâm, bám sát các chương trình mục tiêu y tế Quốc gia. Trên 90% các cháu trong độ tuổi được uống vitamin và vắc-xin theo quy định. Công tác vệ sinh, phòng, chống dịch bệnh dần đi vào nề nếp. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được Đảng ủy và chính quyền hai xã chỉ đạo chặt chẽ. Các đoàn thể thường xuyên tuyên truyền, vận động hội viên về sinh đẻ có kế hoạch, các biện pháp tránh thai an toàn.

Việc giải quyết chế độ chính sách cho các đối tượng được đầy đủ, kịp thời. Chính quyền hai xã đã làm hồ sơ đề nghị cấp trên công nhận một số đồng chí là cán bộ hoạt động cách mạng trước tháng 8/1945. Các đoàn thể tặng sổ tiết kiệm tình nghĩa cho các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, gia đình có công, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ.

Hưởng ứng các cuộc vận động “*Tương thân tương ái*”, “*Lá lành đùm lá rách*”, Nhân dân các dân tộc ở hai xã đã

quyên góp, ủng hộ những gia đình nghèo đói. Phong trào thi đua xóa đói giảm nghèo, làm giàu chính đáng được triển khai rộng rãi trong các xóm. Ủy ban nhân dân hai xã tranh thủ nhiều dự án vay vốn với lãi suất ưu đãi cho hộ nghèo phát triển sản xuất. Đến năm 1995, hàng trăm hộ nghèo của Trương Lương và Công Trừng được vay vốn ngân hàng.

Lực lượng dân quân hai xã thường xuyên tổ chức tập luyện, kết quả huấn luyện hằng năm đạt chất lượng từ loại khá trở lên. Đảng ủy và chính quyền lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng lực lượng dân quân, dự bị động viên vững mạnh. Công tác tuyển quân được thực hiện đúng luật, giao quân đủ số lượng, chất lượng. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Thanh Thám, từ năm 1995 là đồng chí Triệu Đức Thịnh; Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Quốc Lực.

Từ năm 1991 - 1995, thế giới có nhiều diễn biến phức tạp. Lợi dụng tình hình đó, các thế lực phản động tìm cách tuyên truyền và có những luận điệu xuyên tạc, phá vỡ sự đoàn kết và quyết tâm xây dựng chủ nghĩa xã hội của Nhân dân ta. Đảng ủy hai xã đã lãnh đạo chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể tăng cường công tác vận động, tuyên truyền trong quần chúng Nhân dân về nhiệm vụ giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, củng cố khối đại đoàn kết đồng bào các dân tộc, góp phần tạo ra động lực mới trong lao động sản xuất và xây dựng quê hương. Công an xã tăng cường hoạt

động tuần tra, canh gác, bài trừ tệ nạn xã hội. Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” đạt được hiệu quả tốt, mô hình làng thanh niên tự quản ở xóm Lũng Điều (xã Công Trừng) là một trong 5 mô hình đầu tiên của huyện⁽¹⁾. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, từ năm 1995 là đồng chí Nông Văn Tiếng; Trưởng Công an xã Công Trừng là đồng chí Bàn Văn Kim.

Đảng bộ hai xã coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong quá trình thực hiện công cuộc đổi mới. Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng đã tiến hành nhiều đợt sinh hoạt chính trị học tập các chỉ thị, nghị quyết như: Nghị quyết Hội nghị lần thứ ba Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa VII) về một số nhiệm vụ cấp bách xây dựng Đảng; Chỉ thị số 14-CT/TW, ngày 19/11/1992 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tự phê bình và phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 3 (khóa VII); nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, huyện... Qua học tập, cán bộ, đảng viên đều nhận rõ âm mưu của các thế lực thù địch chống phá cách mạng nước ta trong chiến lược “*diễn biến hòa bình*”, từ đó xác định giữ vững lập trường, tư tưởng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng.

Đảng ủy hai xã chú trọng bồi dưỡng chính trị, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ. Các đồng chí

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 363.

bí thư chi bộ được tạo điều kiện tham dự các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, tập huấn chuyên môn ngắn hạn và dài hạn.

Trong giai đoạn này, công tác phát triển Đảng còn chậm, nhất là ở Đảng bộ xã Công Trùng. Đến năm 1995, Đảng bộ xã Trương Lương có 74 đảng viên, sinh hoạt tại 10 chi bộ; Đảng bộ xã Công Trùng có 25 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ.

Công tác kiểm tra, giám sát được tiến hành nghiêm túc, kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Qua kiểm tra, Đảng ủy hai xã đã phát hiện và uốn nắn kịp thời những đảng viên vi phạm, đồng thời khen thưởng, biểu dương những cán bộ, đảng viên, các tổ chức Đảng có thành tích xuất sắc trong công tác, học tập và rèn luyện.

Công tác xây dựng chính quyền tập trung vào việc nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, ngày 20/11/1994, hơn 90% cử tri xã Trương Lương và xã Công Trùng nô nức đi bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Đây là khóa đầu tiên Hội đồng nhân dân xã có chức danh Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Ở xã Trương Lương, tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Thi Đức Ấn (Kim Hải) được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nông Chí Cao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Ở xã Công Trùng, tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Nông Quốc Vượng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Riêu Hồng Báo được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hoạt động của Hội

đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân hai xã có sự chuyển biến, khắc phục được những hạn chế, yếu kém trong quản lý, thực hiện phát triển kinh tế - xã hội. Vai trò tổ chức, điều hành ở các xóm từng bước được nâng lên.

Mặt trận Tổ quốc hai xã và các đoàn thể nhân dân đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, qua đó nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên và Nhân dân về hai nhiệm vụ chiến lược xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Mặt trận Tổ quốc hai xã đã vận động Nhân dân các dân tộc hưởng ứng các đợt quyên góp ủng hộ Nhân dân Cuba, đồng bào bị ảnh hưởng bởi bão lụt, ủng hộ chiến sĩ biên phòng và Hội Người mù... Đồng chí Hoàng Thái Thường là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương, đồng chí Nông Trương Cung là Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng.

Đoàn Thanh niên xã Trương Lương và Đoàn Thanh niên xã Công Trừng có nhiều hình thức tập hợp, giáo dục tư tưởng, chính trị cho đoàn viên, thanh niên; tích cực hưởng ứng các phong trào thanh niên do Trung ương Đoàn, Tỉnh đoàn, Huyện đoàn phát động. Đoàn viên, thanh niên đã có những đóng góp tích cực trong việc bảo đảm an ninh, tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Triệu Quang Đới, Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Nông Trương Thạch.

Hội viên phụ nữ hai xã thực hiện tốt 5 chương trình công tác của Hội và tham gia thực hiện thắng lợi các mục tiêu

kinh tế - xã hội. Hội thường xuyên tranh thủ nguồn vốn hỗ trợ và vay vốn ngân hàng để giúp đỡ hội viên phát triển kinh tế gia đình. Các hội viên phụ nữ tích cực thực hiện kế hoạch hóa gia đình và nuôi dạy con tốt. Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Trương Lương là đồng chí Đường Thị Bên, từ năm 1994 là đồng chí Vi Thị Hiền; Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Công Trừng là đồng chí Phan Thị Diệu.

Hội Nông dân hai xã tích cực tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân sản xuất lương thực, thực phẩm. Hội viên của Hội tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, giúp đỡ, hỗ trợ nhau phát triển kinh tế. Chủ tịch Hội Nông dân xã Trương Lương là đồng chí Lý Thanh Lâm, từ năm 1992 là đồng chí Triệu Đức Thụy; Chủ tịch Hội Nông dân xã Công Trừng là đồng chí Bàn Tài Pu.

Để tập hợp và phát huy vai trò của các đồng chí cựu chiến binh tham gia bảo vệ Đảng, chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội, ngày 06/12/1989, Bộ Chính trị (khóa VI) ban hành Nghị quyết thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Từ đó, tùy từng điều kiện, Hội Cựu chiến binh ở các xã được thành lập. Năm 1993, Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương được thành lập với 15 hội viên, đồng chí Triệu Văn Đơ được đề cử làm Chủ tịch lâm thời của Hội; đến năm 1994, đồng chí Hoàng Lục Hướng được bầu làm Chủ tịch Hội. Tháng 4/1994, Hội Cựu chiến binh xã Công Trừng được thành lập với 15 hội viên, đồng chí Nông Quốc Vượng được đề cử làm Chủ tịch Hội. Từ khi thành lập, Hội Cựu chiến binh hai

xã đã tích cực vận động hội viên giúp đỡ nhau khắc phục khó khăn, vươn lên làm giàu chính đáng. Thực hiện chính sách hậu phương quân đội, các hội viên tham gia hàng trăm ngày công xây dựng nhà tình nghĩa.

Sau 5 năm tiếp tục đẩy mạnh thực hiện công cuộc đổi mới toàn diện do Đảng khởi xướng và lãnh đạo, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trường đã tranh thủ những mặt thuận lợi, vượt qua khó khăn, tạo ra bước chuyển mới trên nhiều mặt. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi được chuyển dịch theo hướng sản xuất hàng hóa. Công tác văn hóa, giáo dục, y tế ngày càng được nâng cao về chất lượng. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân từng bước được cải thiện. Quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định. Công tác xây dựng Đảng, chính quyền và các đoàn thể chính trị - xã hội được đặc biệt quan tâm, thường xuyên đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động, đáp ứng nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới. Những kết quả đạt được chính là cơ sở, nền tảng vững chắc để cán bộ, đảng viên và Nhân dân hai xã vững tin vào công cuộc đổi mới của Đảng, tiếp tục ra sức phấn đấu xây dựng quê hương.

III. TIẾP TỤC THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI, PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (1996 - 2000)

Sau 10 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng (1986 - 1996), Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trường đã giành được nhiều

thành tựu quan trọng trên các lĩnh vực. Những thành tựu đạt được là tiền đề để Đảng bộ và Nhân dân hai xã tiếp tục vững bước trong giai đoạn tiếp theo.

Thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 09/3/1995 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa VII) về việc tổ chức đại hội đảng bộ các cấp, tiến tới Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VIII, ngày 09/01/1996, Đảng bộ xã Công Trừng tổ chức Đại hội Đảng bộ lần thứ XV, nhiệm kỳ 1996 - 2000 với sự tham dự của 20/25 đảng viên. Đại hội ghi nhận những thành tựu Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Công Trừng đã đạt được trong giai đoạn 1994 - 1995, đồng thời xác định nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới: tiếp tục đẩy mạnh kinh tế hộ; tranh thủ sự hỗ trợ để đầu tư, tu sửa đường giao thông ở các xóm, nhất là đường mòn; nỗ lực xóa mù chữ và củng cố trường lớp; giảm số hộ nghèo đói của xã. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 5 đồng chí, đồng chí Long Thanh Thời được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Quốc Lực được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Tháng 02/1996, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ XVI, nhiệm kỳ 1996 - 2000 tại Nà Mưa với sự tham dự của 68/75 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Trên cơ sở đánh giá những thành tựu đạt được, kiểm điểm sâu sắc những ưu, khuyết điểm trong công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 1994 - 1995, Đại hội đề ra phương hướng,

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng nhiệm kỳ 1996 - 2000, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

mục tiêu tổng quát đến năm 2000: tiếp tục chuyển dịch cơ cấu cây trồng theo từng vùng chuyên canh, đẩy mạnh thâm canh tăng vụ, áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi; đẩy mạnh giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, củng cố an ninh - quốc phòng; xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, phát huy năng lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền; tăng cường hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: đồng chí Triệu Văn Đơ được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Công Thức được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Chí Cao được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Sau thành công của Đại hội Đảng bộ các xã, Đảng bộ, chính quyền xã Trương Lương và xã Công Trừng tập trung lãnh đạo Nhân dân thực hiện toàn diện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội, phấn đấu đạt các chỉ tiêu Đại hội đề ra. Mức sống của Nhân dân không ngừng được nâng cao. Đến năm 2000, thu nhập bình quân đầu người của xã Trương Lương đạt 4 triệu đồng/người/năm; xã Công Trừng đạt 1,8 triệu đồng/người/năm.

Lĩnh vực sản xuất nông - lâm nghiệp từng bước phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa. Hai xã được đầu tư thêm

⁽¹⁾ Theo Nghị quyết số 677 NQ/HU, ngày 30/01/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “*về việc công nhận và phân công cấp ủy*”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng.

một số máy bơm dầu phục vụ tưới tiêu nên đã mở rộng được diện tích trồng lúa vụ đông xuân. Nhiều loại cây trồng cho năng suất cao, chất lượng tốt được đưa vào canh tác. Trong 5 năm, sản xuất nông - lâm nghiệp của hai xã có bước phát triển lớn, sản lượng lương thực tăng nhanh. Các cây trồng chủ yếu vẫn là lúa, ngô, đỗ tương, thuốc lá. Tại xã Trương Lương, sản lượng lương thực từ 760 tấn (năm 1996) tăng lên 810 tấn (năm 2000), bình quân lương thực đầu người tăng từ 287kg/người/năm (năm 1996) lên 301kg/người/năm (năm 2000). Ở xã Công Trừng, sản lượng lương thực tăng từ 180 tấn (năm 1996) lên 330 tấn (năm 2000), bình quân lương thực đầu người tăng từ 197kg/người/năm (năm 1996) lên 313kg/người/năm (năm 2000). Sau nhiều năm trồng thí điểm đem lại kết quả, xã Trương Lương chủ trương mở rộng diện tích trồng cây thuốc lá. Năm 1996, xã trồng 45ha, sản lượng đạt 60 tấn thuốc lá khô; đến năm 2000, xã trồng 50ha, sản lượng đạt 80 tấn.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm được chú trọng, phát triển ổn định, tốc độ tăng trung bình từ 3 - 4%/năm. Đến năm 2000, xã Trương Lương có 1.534 con trâu, bò, 1.010 con lợn, 5.554 con gia cầm; xã Công Trừng có trên 400 con trâu, bò, trên 700 con lợn, trên 1.200 con gia cầm. Công tác thú y được coi trọng nên hai xã đã hạn chế được các dịch bệnh trên đàn vật nuôi, dịch lở mồm long móng đã chấm dứt.

Công tác giao đất, giao rừng đến hộ gia đình để khoanh nuôi, bảo vệ được thực hiện tốt. Trong 5 năm, xã Trương Lương

đã giao 1.057ha đất lâm nghiệp cho Nhân dân. Đảng ủy, chính quyền hai xã phối hợp với Phòng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn huyện mở các lớp tập huấn kỹ thuật trồng và chăm sóc cây rừng với hàng trăm lượt người tham gia.

Được sự đầu tư của Nhà nước, xã Trương Lương xây dựng các trạm hạ thế; xã Công Trừng xây dựng trạm biến áp ở xóm Lũng Diều và xóm Lũng Luông. Với sự giúp đỡ của Tổng Công ty thuốc lá Hà Nội và nguồn vốn địa phương, xã Trương Lương đã xây dựng được trạm thu phát truyền thanh. Trạm thu phát sau khi đưa vào sử dụng đã phủ sóng cho toàn bộ các xã phía Tây huyện Hòa An và một số xã của huyện Nguyên Bình, huyện Hà Quảng. Nhờ huy động nguồn lao động công ích, xã Trương Lương và xã Công Trừng đã thông được đường xe ô tô đến trung tâm của từng xã⁽¹⁾. Ngoài ra, hằng năm, chính quyền đều huy động Nhân dân tham gia tu sửa các đoạn đường ở xóm. Con đường từ Hoằng Quang (huyện Nguyên Bình) vào trung tâm xã Công Trừng làm từ năm 1960 đã xuống cấp nghiêm trọng. Theo nguyện vọng của Nhân dân và sự hỗ trợ của Nhà nước, năm 1998, tuyến đường đã được nâng cấp, sửa chữa. Hệ thống mương dẫn nước nội đồng được tu sửa, nâng cấp, kiên cố hóa đã góp phần mở rộng diện tích canh tác và tưới tiêu của hai xã. Tiêu biểu như hệ thống mương thủy lợi dài 1.000m ở xóm Chí Vương (xã Trương Lương) được đầu tư 5 tấn

⁽¹⁾ Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, sđd, tr. 374.

xi măng để xây dựng theo Chương trình 135⁽¹⁾. Được sự quan tâm của tỉnh và huyện, xã Trương Lương đã xây mới 3 phòng học của lớp mẫu giáo, 11 phòng học của hai trường Phổ thông cơ sở. Xã Công Trùng tiến hành tu sửa, chỉnh trang cảnh quan trường Phổ thông cơ sở.

Thực hiện Thông tri số 04/TT-MTTW, ngày 03/5/1995 của Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam về hướng dẫn triển khai Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* và Chỉ thị số 27-CT/TW, ngày 12/01/1998 của Bộ Chính trị *“Về việc thực hiện nếp sống văn minh trong việc cưới, việc tang, lễ hội”*, Đảng ủy xã Trương Lương và Đảng ủy xã Công Trùng đã phát động phong trào thi đua toàn dân xây dựng gia đình văn hóa, làng văn hóa. Đồng đảo các tầng lớp Nhân dân nhiệt tình hưởng ứng. Hầu hết các xóm đã xây dựng quy ước, hương ước về nếp sống văn hóa. Xã Trương Lương có 2/18 xóm đăng ký xây dựng làng văn hóa, 37,6% hộ đăng ký xây dựng gia đình văn hóa; ở xã Công Trùng diễn ra chậm hơn. Nhờ vậy, các tệ nạn xã hội được đẩy lùi một bước. Hoạt động thể dục, thể thao diễn ra sôi nổi vào những ngày lễ, ngày tết. Những dịp huyện Hòa An tổ chức các giải bóng đá, bóng chuyền, hai xã đều có đại diện tham gia và được giải. Kết quả của việc thực hiện phong trào đã tạo nên những thay đổi tích cực trong đời sống văn hóa - xã hội trên địa bàn xã Trương Lương và

⁽¹⁾ Chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn vùng dân tộc thiểu số và miền núi.

xã Công Trường. Công tác thông tin, tuyên truyền được đẩy mạnh. Ban Văn hóa xã đã phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể thường xuyên tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Ngoài ra, việc đảm bảo, duy trì thông tin đều đặn bằng nhiều biện pháp như sinh hoạt, học tập chính trị, đầu tư sách báo... đã góp phần nâng cao trình độ dân trí của Nhân dân hai xã.

Công tác giáo dục tiếp tục được chú trọng. Hệ thống trường lớp cơ bản được quy hoạch đảm bảo. Ngoài hai trường Phổ thông cơ sở ở xóm Nà Mưa và xóm Sam Luông, xã Trương Lương còn duy trì phân trường ở xóm Hoàng Tất và xóm Sí Liếng. Xã Công Trường có điểm trường chính ở xóm Lũng Diêu và 4 phân trường ở các xóm còn lại: Lũng Mải, Lũng Luông, Lũng Oong, Cốc Phăng. Các lớp học mẫu giáo vẫn được ghép với trường Phổ thông cơ sở. Năm 1998, xã Trương Lương được công nhận phổ cập giáo dục tiểu học và xóa mù chữ. Năm học 1999 - 2000, huyện chỉ đạo xã Công Trường huy động lực lượng giáo viên trong trường học mở chiến dịch xóa mù chữ. Nhờ đó, ngay trong năm 2000, xã đã xóa xong nạn mù chữ và đạt phổ cập giáo dục tiểu học. Số học sinh ngày càng tăng, tỉ lệ học sinh bỏ học giảm đáng kể. Tỉ lệ học sinh tốt nghiệp hằng năm đạt từ 95 - 100%. Chất lượng giảng dạy được cải thiện. Nhiều giáo viên đã được công nhận danh hiệu lao động tiên tiến và giáo viên dạy giỏi các cấp.

Công tác y tế và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân được quan tâm thường xuyên. 100% các xóm đều đã có cán bộ y tế thôn, bản. Cơ sở vật chất của các trạm y tế tiếp tục được tăng cường, đảm bảo việc khám, chữa bệnh ngày càng tốt hơn. Đội ngũ cán bộ y tế được bồi dưỡng, đào tạo nâng cao trình độ về chuyên môn, nghiệp vụ. Hằng năm, 100% trẻ em các xóm đều được tiêm chủng mở rộng, góp phần ngăn ngừa những bệnh dịch thông thường.

Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được triển khai sâu rộng đến các xóm. Đội ngũ làm công tác dân số thường xuyên tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện chính sách dân số và kế hoạch hóa gia đình. Các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ đều thực hiện các biện pháp tránh thai an toàn. Do vậy, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của hai xã đã giảm đáng kể. Đến năm 1999, tỉ lệ sinh con thứ 3 của xã Trương Lương giảm xuống chỉ còn 0,46%, xã Công Trừng không có trường hợp sinh con thứ 3. Công tác chăm sóc, bảo vệ trẻ em được các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội chăm lo chu đáo. Tỉ lệ trẻ em suy dinh dưỡng ngày càng giảm, trẻ mồ côi, tàn tật luôn được quan tâm.

Công tác thương binh, liệt sĩ được thường xuyên chú ý. Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân thăm hỏi, động viên, tặng quà, giúp đỡ ngày công cho các thương, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ vào những dịp lễ, tết. Chế độ phụ cấp cho các đối tượng chính sách được đảm bảo cấp đúng, cấp đủ, kịp thời. Đảng ủy hai xã thường

xuyên vận động Nhân dân giúp đỡ gia đình thương binh, liệt sĩ khi khó khăn. Nhờ vậy, đời sống vật chất và tinh thần của các gia đình thương binh, bệnh binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng cơ bản được đảm bảo.

Từ khi Chính phủ ban hành Quyết định số 133/1998/QĐ-TTg, ngày 23/7/1998 về *“Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia xóa đói, giảm nghèo trong giai đoạn 1998 - 2000”* và Quyết định số 135/1998/QĐ-TTg, ngày 31/7/1998 về *“Phê duyệt chương trình phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn miền núi và vùng sâu, vùng xa”*, công tác xóa đói giảm nghèo được triển khai sâu rộng. Đảng ủy, chính quyền hai xã tạo điều kiện cho các hộ nghèo vay vốn phát triển sản xuất và chăn nuôi, đồng thời đề nghị Nhà nước hỗ trợ đầu tư cho công tác xóa đói giảm nghèo tại địa phương. Ban xóa đói giảm nghèo luôn quan tâm, giúp đỡ các hộ gia đình gặp khó khăn, tạo sinh kế, giúp Nhân dân dần thoát nghèo. Sau 5 năm, tỉ lệ hộ đói nghèo của xã Trương Lương giảm từ 25,3% xuống còn 18,5%, tỉ lệ hộ đói nghèo của xã Công Trừng giảm từ 68,7% xuống còn 41,2%. Đời sống Nhân dân được nâng lên một bước. Đến năm 2000, Trương Lương và Công Trừng đã ngói hóa khoảng 50% số nhà ở trong Nhân dân. Số hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia đã chiếm trên 60%.

Công tác quân sự địa phương luôn được Đảng ủy, chính quyền hai xã coi trọng. Lực lượng dân quân hai xã duy trì tốt các chế độ sẵn sàng chiến đấu từ cấp tiểu đội ở các xóm. Công tác giáo dục về chính trị, huấn luyện về quân sự được tiến hành thường xuyên, đúng kế hoạch. Trung đội dân quân thường trực, lực lượng dự bị động viên được tổ chức theo

quy định. Trong các đợt huấn luyện của huyện, dân quân xã Trương Lương và dân quân xã Công Trừng đều đạt từ loại khá trở lên. Ban Chỉ huy Quân sự làm tốt công tác tham mưu trong việc tuyển chọn thanh niên lên đường nhập ngũ, xử lý các trường hợp vi phạm Pháp lệnh dân quân tự vệ, trốn tránh nghĩa vụ quân sự. Nhờ vậy, công tác tuyển quân, giao quân của địa phương luôn đảm bảo chỉ tiêu cấp trên giao. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Nông Trung Thiều.

Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng luôn chú trọng công tác an ninh. Lực lượng công an của hai xã thường xuyên tham gia các lớp tập huấn nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. An ninh thôn xóm được đảm bảo, các vụ việc phát sinh được giải quyết kịp thời. Công tác quản lý hộ tịch, hộ khẩu được thực hiện quy củ. Năm 1998, hai xã mở đợt phát động phong trào *“Quần chúng tham gia bảo vệ an ninh Tổ quốc”*, các loại tội phạm giảm rõ rệt. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Nông Văn Tiếng. Trưởng Công an xã Công Trừng là các đồng chí: Bàn Văn Kim (1996 - 1999), Long Vượng Tài (từ năm 2000).

Công tác xây dựng Đảng được coi là nhiệm vụ chính trị thường xuyên của hai Đảng bộ. Đảng ủy hai xã đã tổ chức nhiều buổi sinh hoạt chính trị, quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước tới cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Các

buổi học tập chỉ thị, nghị quyết thu hút trung bình từ 95% đảng viên tham gia, từ 50% quần chúng tham gia. Nhờ vậy, nhận thức về tư tưởng, chính trị cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân từng bước được đổi mới, nâng cao. Đặc biệt, ngày 16/3/1998, Đảng bộ xã Trương Lương đã long trọng tổ chức dịp kỷ niệm 50 năm Ngày thành lập Chi bộ Đảng đầu tiên của xã, qua đó, góp phần giáo dục truyền thống cách mạng của quê hương cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân, nhất là thế hệ trẻ⁽¹⁾.

Quán triệt Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 (lần 2) Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về tiến hành cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng, thực hiện công tác tự phê bình và phê bình nhân kỷ niệm 30 năm thực hiện *Di chúc* của Chủ tịch Hồ Chí Minh (02/9/1969 - 02/9/1999) và kỷ niệm 70 năm Ngày thành lập Đảng (03/02/1930 - 03/02/2000), Đảng ủy xã Trương Lương và Đảng ủy xã Công Trường đã nghiêm túc triển khai theo đúng quy trình hướng dẫn của Trung ương và của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Việc kiểm điểm, tự phê bình, phê bình, viết bản tự kiểm điểm và kiểm điểm được tiến hành theo 3 nội dung: chính trị tư tưởng, đạo đức lối sống và chỉ đạo điều hành với tinh thần dân chủ, thẳng thắn. Nhờ vậy, hầu hết đảng viên trong Đảng bộ hai xã đều có lập trường tư tưởng vững vàng, phẩm chất,

⁽¹⁾ Trước đây, thời điểm thành lập Chi bộ xã Trương Lương được xác định là ngày 16/3/1948. Qua quá trình nghiên cứu kỹ lưỡng, hiện nay, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn xác định lại chính xác và lấy thời điểm thành lập Chi bộ đầu tiên của xã là ngày 01/02/1948.

đạo đức tốt và có lối sống lành mạnh. Năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ được nâng lên đáng kể.

Nét nổi bật trong công tác xây dựng Đảng ở nhiệm kỳ 1996 - 2000 là công tác phát triển đảng viên. Đảng bộ hai xã tích cực bồi dưỡng quần chúng ưu tú để kết nạp, bổ sung lực lượng thực hiện nhiệm vụ chính trị, góp phần nâng cao sức chiến đấu của các chi bộ và toàn Đảng bộ. Năm 1998, xã Công Trừng xóa được tình trạng trắng đảng viên ở xóm Cốc Phăng (sinh hoạt ghép với Chi bộ xóm Lũng Luông). Trong 5 năm, Đảng bộ xã Trương Lương kết nạp được 42 đảng viên, Đảng bộ xã Công Trừng kết nạp được 23 đảng viên. Đến năm 2000, Đảng bộ xã Trương Lương có 109 đảng viên sinh hoạt tại 10 chi bộ, Đảng bộ xã Công Trừng có 48 đảng viên sinh hoạt tại 3 chi bộ. Đảng viên được kết nạp đều là những quần chúng ưu tú, có sức khỏe, kiến thức và năng lực tiếp thu cái mới, có tinh thần trách nhiệm cao trong công việc.

Hằng năm, qua đánh giá, xếp loại, chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên đều được nâng cao. Đảng bộ xã Trương Lương có trung bình 7/10 chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, 3 chi bộ đạt khá; 75% đảng viên loại I, 20% đảng viên loại II, 5% đảng viên loại III. Đảng bộ xã Công Trừng có trung bình 2 chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, 1 chi bộ đạt khá; 80% đảng viên loại I, 20% đảng viên loại II, không có đảng viên loại III.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy hai xã quan tâm thường xuyên theo đúng Điều lệ Đảng. Ủy ban Kiểm

tra Đảng ủy có nhiều cố gắng, tích cực bám sát cơ sở để nắm tình hình và kịp thời uốn nắn những biểu hiện vi phạm. Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng cơ bản không có đảng viên nào vi phạm lớn, chỉ có 1 đảng viên xã Trương Lương bị khai trừ do hành nghề mê tín dị đoan. Nhờ sâu sát trong công tác kiểm tra, giám sát, hai Đảng bộ đã góp phần giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng.

Đảng ủy hai xã lãnh đạo tốt hoạt động của chính quyền. Kỳ họp của Hội đồng nhân dân diễn ra đúng thời gian, kế hoạch và ban hành được nhiều nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với thực tiễn tại địa phương. Các đại biểu thực hiện việc tiếp xúc cử tri đều đặn trước và sau kỳ họp để nắm bắt ý kiến, tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân. Tháng 11/1999, Đảng ủy hai xã lãnh đạo tổ chức tốt cuộc bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân ba cấp (tỉnh, huyện, xã). Nhờ sự vận động tích cực của hệ thống chính trị, gần 100% cử tri đã tham gia bỏ phiếu. Hội đồng nhân dân xã Trương Lương nhiệm kỳ 1999 - 2004 được bầu gồm 19 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Triệu Văn Đơ được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Chí Cao được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã Công Trừng nhiệm kỳ 1999 - 2004 được bầu gồm 15 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Long Thanh Thời được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Hoàng Quốc Lực được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Quán triệt Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 18/02/1998 của Bộ Chính trị (khóa VIII) về xây dựng và thực hiện Quy

chế dân chủ ở cơ sở, bộ máy chính quyền hai xã tiếp tục được củng cố, kiện toàn, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động. Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt vai trò, thường xuyên có kế hoạch chỉ đạo sản xuất và hướng dẫn Nhân dân chuyển dịch cơ cấu cây trồng đúng thời vụ.

Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng thường xuyên quan tâm củng cố tổ chức và tạo điều kiện để Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoàn thành tốt chức năng, nhiệm vụ của mình. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt cuộc vận động xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân; triển khai Quy chế dân chủ, tạo được sự nhất trí cao và hưởng ứng mạnh mẽ của Nhân dân. Đặc biệt, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và Ban Công tác Mặt trận các xóm đã làm tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu đại biểu trong cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 1999 - 2004. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Hoàng Thái Thường, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Nông Trương Cung, từ năm 1999 là đồng chí Nông Quốc Vượng.

Đoàn Thanh niên thường xuyên đổi mới hình thức vận động, tập hợp thanh niên. Các buổi sinh hoạt Đoàn được duy trì có nền nếp với nội dung phong phú, hấp dẫn. Vì vậy, số đoàn viên tham gia sinh hoạt ngày càng tăng. Hưởng ứng các phong trào “*Thanh niên lập nghiệp*”, “*Tuổi trẻ giữ nước*”, đoàn viên, thanh niên hai xã đã xung kích, đi đầu trong các phong trào chung, tích cực lao động sản xuất, thực

hiện nếp sống văn hóa mới. Hằng năm, gần 100% đoàn viên, thanh niên trong độ tuổi 17 đều đăng ký khám tuyển nghĩa vụ quân sự. Đồng chí Triệu Quang Đới làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương, đồng chí Hoàng Văn Đôn làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng.

Hội Phụ nữ củng cố, kiện toàn Ban Chấp hành và các chi hội, đẩy mạnh việc vận động chị em tham gia sinh hoạt. Hằng năm, Hội đều duy trì và phát triển các phong trào do Trung ương Hội phát động. Chị em phụ nữ hai xã đã tích cực áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật trong trồng trọt và chăn nuôi, thực hiện sinh đẻ có kế hoạch. Đồng chí Vi Thị Hiền làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Trương Lương, đồng chí Bùi Thị Hoa làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Công Trừng.

Hội Nông dân luôn đi đầu trong việc thực hiện các chương trình chuyển giao khoa học kỹ thuật, xóa đói giảm nghèo, khuyến khích cơ giới hóa trong sản xuất. Hội cũng đứng ra tín chấp cho nhiều hội viên vay vốn phát triển kinh tế, mở các lớp dạy nghề mới, góp phần thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn. Các chi hội được củng cố, nội dung sinh hoạt phong phú, sát với thực tế. Đồng chí Triệu Đức Thụy làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Trương Lương, đồng chí Bàn Văn Quý làm Chủ tịch Hội Nông dân xã Công Trừng.

Hội Cựu chiến binh tiếp tục được củng cố, kiện toàn tổ chức và nâng cao chất lượng hoạt động. Các hội viên cựu chiến binh luôn nỗ lực rèn luyện, tu dưỡng đạo đức, giữ

vững và phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, phấn đấu đạt danh hiệu hội viên gương mẫu. Các hoạt động của Hội góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng quê hương, xóa đói giảm nghèo, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn. Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương có 78 hội viên, đồng chí Nông Ngọc Đoàn giữ chức Chủ tịch, Hội Cựu chiến binh xã Công Trường có 20 hội viên, đồng chí Riêu Hồng Báo giữ chức Chủ tịch.

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 1996 - 2000, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trường đã lãnh đạo Nhân dân các dân tộc đạt được nhiều kết quả quan trọng. Kinh tế có bước phát triển khá, đói nghèo, lạc hậu từng bước bị đẩy lùi. Đời sống vật chất, tinh thần của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, hai xã đã xuất hiện một số hộ có kinh tế khá. Những kết quả đạt được và những mặt còn hạn chế trong quá trình lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000 đặt nền tảng quan trọng, đem lại những kinh nghiệm quý báu để Đảng bộ hai xã tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, góp phần thúc đẩy sự nghiệp đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội địa phương trong những năm đầu thế kỷ XXI.

Chương VII

ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2000 - 2022)

I. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN TỪNG BƯỚC XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO (2000 - 2005)

Sau hơn 10 năm thực hiện công cuộc đổi mới của Đảng, xã Trương Lương và xã Công Trùng đã đạt được những kết quả quan trọng. Đói nghèo, lạc hậu từng bước bị đẩy lùi, Nhân dân phấn khởi, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng. Bước vào giai đoạn lịch sử mới, Đảng bộ hai xã tiếp tục lãnh đạo Nhân dân các dân tộc đồng lòng xóa đói giảm nghèo, xây dựng quê hương.

Để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ chính trị, thực hiện Chỉ thị số 54-CT/TW, ngày 22/5/2000 của Bộ Chính trị về *“Tổ chức đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng”*, trong hai ngày 15 và 16/9/2000, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005 tại Nà Mưa với sự tham dự

của 109 đảng viên trong toàn Đảng bộ⁽¹⁾. Đại hội đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu về phát triển kinh tế - xã hội nhiệm kỳ 1996 - 2000, đề ra một số nhiệm vụ trọng tâm trong sản xuất nông nghiệp đến năm 2005: Tổng sản lượng lương thực đạt từ 800 - 1.000 tấn/năm; diện tích trồng thuốc lá đạt từ 15 - 20ha, diện tích trồng đỗ tương đạt từ 5 - 7ha. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ xã gồm 11 đồng chí. Ngày 20/10/2000, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ gồm 3 đồng chí: đồng chí Đàm Công Thức được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Triệu Văn Đơ được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; đồng chí Nông Chí Cao được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽²⁾.

Trong hai ngày 25 và 26/9/2000, Đại hội Đảng bộ xã Công Trường lần thứ XVI, nhiệm kỳ 2000 - 2005 được tổ chức với sự tham dự của 45 đảng viên. Đại hội đã nghe báo cáo tổng kết nhiệm kỳ 1996 - 2000 và đề ra nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới, trong đó nhấn mạnh cần chuyển dịch cơ cấu cây trồng, đẩy mạnh phát triển kinh tế hộ gia đình, đưa sản phẩm cây trồng trở thành hàng hóa; cố gắng xây dựng hợp tác xã ngành nghề kiểu mới để thúc đẩy xóa đói giảm nghèo. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 9 đồng chí. Ngày 09/10/2000, Hội nghị lần thứ nhất Ban Chấp hành Đảng bộ

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

⁽²⁾ Theo Biên bản Hội nghị Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XVII, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

xã bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Hứa Văn Bạch được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Long Thanh Thời được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hoàng Quốc Lực được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Quán triệt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ IX, dưới sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng lãnh đạo Nhân dân quyết tâm phấn đấu hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ đã đề ra. Sau 5 năm bám sát Nghị quyết Đại hội, đa số các lĩnh vực hoạt động của hai xã đều đạt và vượt kế hoạch. Đến năm 2005, thu nhập bình quân đầu người của xã Trương Lương đạt 5,1 triệu đồng/người/năm, xã Công Trừng đạt 3,5 triệu đồng/người/năm.

Đảng bộ hai xã lãnh đạo Nhân dân đưa tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất cây trồng. Sản lượng lương thực xã Trương Lương tăng từ 850 tấn (năm 2000) lên 989,8 tấn (năm 2004), bình quân lương thực đầu người tăng từ 301kg/người (năm 2000) lên 405kg/người (năm 2004); sản lượng lương thực của xã Công Trừng tăng từ 332 tấn (năm 2000) lên 426 tấn (năm 2004), bình quân lương thực đầu người tăng từ 313kg/người (năm 2000) lên 421kg/người (năm 2004). Ngoài trồng lúa, ngô, các xóm ở khu vực gần núi đá của hai xã còn trồng đỗ tương, mặc dù diện tích không nhiều nhưng năng suất tăng đều qua các

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng nhiệm kỳ 2000 - 2005, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

năm. Xã Trương Lương đẩy mạnh việc trồng cây thuốc lá theo hướng sản xuất hàng hóa, trong thời gian đỉnh điểm, xã trồng được 111ha, cho sản lượng 180 tấn.

Chăn nuôi gia súc, gia cầm cũng có bước tăng trưởng nhưng nhịp độ chậm lại so với giai đoạn trước, bình quân từ 1 - 2%/năm. Đến năm 2005, xã Trương Lương có 1.240 con trâu, bò, 5.600 con gia cầm; xã Công Trường có trên 600 con trâu, bò, trên 1.000 con lợn. Hoạt động nuôi thủy sản rất hạn chế, xã Trương Lương có khoảng 5 - 6 ao cá, cho sản lượng cá trung bình từ 5 - 6 tạ/năm.

Trong lĩnh vực lâm nghiệp, bên cạnh việc thực hiện trồng rừng theo Dự án 327, hai xã bắt đầu thực hiện Dự án trồng rừng PAM 5322 theo Quyết định số 101/1999/QĐ-BNN-TCCB, ngày 03/7/1999 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn *“Về việc tổ chức lại ban quản lý dự án viện trợ lâm nghiệp và đổi tên thành ban quản lý các dự án lâm nghiệp”*. Từ khi các hộ gia đình được giao đất rừng để quản lý, rừng khoanh nuôi tái sinh được phục hồi và phát triển tốt. Cây keo lai, trúc sào được đưa vào trồng và phát triển tốt. Độ che phủ rừng ở hai xã tăng lên 55%.

Đảng bộ hai xã quan tâm sát sao đến công tác thủy lợi như vận động Nhân dân chủ động trong việc tưới tiêu, huy động sức dân hoàn thành 1.600m kênh mương hai trạm bơm tại Sam Luồng và Lũng Diêu tưới tiêu cho diện tích lúa hai vụ và diện tích hoa màu.

Công tác xây dựng kết cấu hạ tầng tiếp tục được quan tâm đầu tư. Hầu hết các xóm của xã Trương Lương đã có

điện lưới phục vụ đời sống và sản xuất, xã Công Trừng chỉ có điện lưới ở xóm Lũng Diều. Hai xã đã huy động lao động công ích, lao động xã hội và thanh niên tình nguyện tu sửa các tuyến đường liên xóm. Ủy ban nhân dân huyện Hòa An cũng đầu tư nâng cấp tuyến đường Bình Long - Lương Can dài 12km, bảo đảm thuận tiện cho Nhân dân đi lại. Ngoài ra, tuyến đường Sam Luồng - Giản Đầy dài khoảng 11km cũng được rải đá cấp phối. Đường nhánh đến các xóm cơ bản đáp ứng cho xe máy đi lại thuận tiện, riêng các xóm Sí Liếng, Kéo Tầm (xã Trương Lương) và các xóm Cốc Phăng, Lũng Oong (xã Công Trừng) chưa có đường ô tô đến do địa bàn hiểm trở, độ dốc cao và phải qua suối. Từ nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và huy động trong Nhân dân, hai xã đã tiến hành chỉnh trang, nâng cấp trường Phổ thông cơ sở Trương Lương, các phòng học của trường Mầm non Công Trừng. Ngành bưu điện đã đầu tư tại xã Trương Lương điểm bưu điện văn hóa gồm 3 gian cấp bốn. Năm 2002, trạm y tế xã Công Trừng được đầu tư xây dựng kiên cố bằng nhà gạch lợp ngói với 4 giường bệnh. Năm 2003, đình chợ xã Trương Lương được đầu tư xây dựng trên diện tích 850m².

Công tác văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao được đẩy mạnh. Hằng năm, Trương Lương và Công Trừng duy trì việc tổ chức giao lưu văn nghệ vào dịp lễ, tết, ngày truyền thống của các đoàn thể quần chúng. Hoạt động thể dục, thể thao chủ yếu diễn ra trong các trường học, chưa phát triển trong Nhân dân do đặc thù sản xuất nông nghiệp ít có thời gian nông nhàn. Tuy nhiên, trong những dịp lễ hội, các môn

thi đấu như bóng đá, bóng chuyền, kéo co, đẩy gậy, tung còn, bắn nỏ... cũng thu hút đông đảo những người trưởng thành. Đặc biệt, năm học 2004 - 2005, đoàn vận động viên điền kinh của trường Phổ thông cơ sở Trương Lương đi thi đấu cấp huyện đạt giải Nhất⁽¹⁾. Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*” được Nhân dân đồng tình ủng hộ, ngày càng đi vào chiều sâu và đạt kết quả tốt. Đến năm 2004, xã Trương Lương có 247 gia đình văn hóa cấp huyện, 211 gia đình văn hóa cấp xã; xã Công Trừng có 74% gia đình văn hóa. Công tác thông tin, tuyên truyền thường xuyên được đổi mới về hình thức, nội dung nhưng vẫn bám sát nhiệm vụ chính trị của địa phương. Từ khi có điểm bưu điện tại xã, hoạt động kết nối thông tin giữa hai xã với cấp trên nhanh chóng, thuận lợi hơn nhiều. Khi đời sống Nhân dân được nâng cao, các phương tiện nghe nhìn cũng tăng đáng kể, trên 90% các hộ của hai xã có đài ra-đi-ô, từ 15 - 20% số hộ có tivi đen trắng, một số hộ có tivi màu. Do đó, việc tiếp cận thông tin trong Nhân dân cũng thuận lợi hơn, chủ trương và đường lối của Đảng, chính sách và pháp luật của Nhà nước có thể đến từng gia đình nhanh chóng.

Sự nghiệp giáo dục và đào tạo tiếp tục được quan tâm. Cơ sở vật chất của các nhà trường được đầu tư xây dựng, đáp ứng nhu cầu trong giảng dạy và học tập của giáo viên

⁽¹⁾ Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XVII tại Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010.

và học sinh. Do học sinh ít, địa bàn cách trở nên xã Trương Lương và xã Công Trùng vẫn duy trì trường Phổ thông cơ sở bao gồm các lớp từ mầm non đến lớp 9. Ngoài ra, xã Trương Lương vẫn duy trì phân trường ở Hoàng Tát (có từ lớp 1 đến lớp 5), điểm trường Kéo Tầm và điểm trường Sứ Liếng (có từ lớp 1 đến lớp 2). Xã Công Trùng có điểm trường chính tại xóm Lũng Diều, đồng thời vẫn duy trì điểm trường ở cả 4 xóm còn lại. Các trường học có tỉ lệ duy trì sĩ số trên 97%, tỉ lệ lên lớp đạt từ 97 - 99%, tỉ lệ tốt nghiệp các bậc học đạt từ 98 - 100%. Công tác giáo dục bậc học mầm non của hai xã cũng có tiến bộ, tuy nhiên, tỉ lệ huy động trẻ em trong độ tuổi đi học mầm non chỉ đạt khoảng 60%. Cô giáo Nông Thị Ngân tiếp tục làm Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Trương Lương, từ tháng 9/2004 là thầy giáo Trần Văn Cường; thầy giáo Lục Văn Viện - Phó Hiệu trưởng phụ trách công tác quản lý trường Phổ thông cơ sở Sam Luồng⁽¹⁾. Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Công Trùng lần lượt là các thầy giáo: Hoàng Minh Giám (2000 - 2003), Hoàng Trung Trực (từ năm 2004).

Công tác y tế, chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân và dân số - kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến tích cực. Đội ngũ y tế xã Trương Lương có 4 người cơ hữu và 12 nhân viên ở thôn bản, y sĩ Lương Thị Tụng làm Trạm trưởng. Đội ngũ y tế xã Công Trùng có 3 người cơ hữu và 5 nhân viên ở thôn bản, y sĩ Hoàng Thị Thới làm Trạm trưởng. Công tác chăm

⁽¹⁾ Giai đoạn này, trường Phổ thông cơ sở Sam Luồng không có Hiệu trưởng.

sóc, khám, chữa bệnh cho Nhân dân ngày càng được nâng cao. Hằng năm, tỉ lệ tiêm chủng đạt 60%. Đội ngũ làm công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình thường xuyên tư vấn và tổ chức các đợt chăm sóc sức khỏe sinh sản, hỗ trợ các biện pháp tránh thai an toàn cho người dân trong độ tuổi sinh đẻ. Đến năm 2004, tỉ lệ gia tăng dân số tự nhiên của xã Trương Lương còn 1,1%, xã Công Trừng còn 1,3%. Tỉ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn ở mức cao, xã Trương Lương là 27,7%, xã Công Trừng là 48,3%.

Phát huy truyền thống “*uống nước nhớ nguồn*”, công tác đền ơn đáp nghĩa được Đảng bộ và Nhân dân hai xã quan tâm triển khai thực hiện tốt. Chính quyền xã thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn các chế độ quy định đối với các đối tượng người có công và các đối tượng chính sách xã hội. Nhân dịp ngày tết, ngày lễ, ngày Thương binh - Liệt sĩ (27/7) hằng năm, Đảng ủy, chính quyền, các đoàn thể nhân dân của hai xã đều tổ chức gặp mặt, thăm hỏi, động viên các cán bộ lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, các đồng chí thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sĩ.

Là hai địa phương thuộc vùng III (khu vực đặc biệt khó khăn), bên cạnh sự quan tâm của các cấp trên, xã Trương Lương và xã Công Trừng có nhiều nỗ lực tự thân trong công tác xóa đói giảm nghèo. Do áp dụng tiêu chí mới, số hộ nghèo của hai xã vẫn ở mức cao, tuy nhiên, đời sống của Nhân dân đã được nâng lên đáng kể. Năm 2004, xã Trương Lương còn 79 hộ nghèo, xã Công Trừng còn 73

hộ nghèo. Công tác ổn định đời sống cho đồng bào vùng khó khăn được quan tâm sát sao. Năm 2001, Ủy ban nhân dân hai xã xây dựng hồ sơ đề nghị cấp trên cấp kinh phí cho các hộ gia đình tại các dự án định canh, định cư. Về cơ bản, hai xã không còn hộ dân di cư. Xã Công Trừng đã tăng cường đầu tư, củng cố đường giao thông, làm bể nước phục vụ cho đời sống sinh hoạt của đồng bào Mông và Dao ở các xóm Cốc Phăng, Lũng Oong.

Đảng ủy hai xã lãnh đạo công tác quân sự địa phương thông qua các nghị quyết chuyên đề hằng năm nhằm củng cố, kiện toàn lực lượng và tổ chức của dân quân xã. Hằng năm, dân quân xã đều biên chế thành các trung đội cơ động, tiểu đội binh chủng và khẩu đội cối 60mm để tham gia huấn luyện. Năm 2003, cụm Trương Lương - Công Trừng tham gia huấn luyện đạt kết quả khá, giỏi. Năm 2004, cụm Bình Long - Trương Lương - Công Trừng tham gia diễn tập về thực binh và bắn cối 60mm đạt kết quả khá, giỏi. Lực lượng dân quân hai xã luôn chủ động khi có lệnh gọi tập trung tham gia thực hiện các nhiệm vụ. Xã Trương Lương và xã Công Trừng luôn hoàn thành 100% chỉ tiêu giao quân nhập ngũ. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Nông Trung Thiều.

Thực hiện Đề án “3 giảm” của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng, tình hình tội phạm trên địa bàn hai xã giảm đi rõ rệt. Đảng ủy hai xã lãnh đạo Công an xã phối hợp với các

đoàn thể bám sát địa bàn, phối hợp với các gia đình quản lý con em không để mắc vào các tệ nạn xã hội, kiên trì vận động các đối tượng nghiện ma túy cai nghiện tại nhà và đi cai tập trung. Đến năm 2005, xã Công Trường được công nhận là xã trong sạch, vững mạnh, không có tệ nạn ma túy, xã Trương Lương còn một số đối tượng nghiện. Tình hình an ninh chính trị luôn được giữ vững ổn định, quần chúng Nhân dân chấp hành tốt mọi đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Trịnh Núng, Trưởng Công an xã Công Trường là đồng chí Nông Văn Tháo.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được tăng cường nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Đảng ủy xã Trương Lương và Đảng ủy xã Công Trường thường xuyên quan tâm chỉ đạo công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Bên cạnh việc triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, các hình thức truyền đạt cũng được đổi mới đa dạng như: phổ biến chính sách, pháp luật, tổ chức cuộc thi “*Bí thư chi bộ giỏi*”, cuộc thi “*Cán bộ dân vận khéo*”, đọc và làm theo báo Đảng... Các ngày lễ lớn được tổ chức với nhiều hoạt động phong phú nhằm giáo dục lòng yêu quê hương, đất nước, tự hào dân tộc cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc. Đảng bộ hai xã còn đẩy mạnh tuyên truyền cho Nhân dân hiểu về chính sách dân tộc, tôn giáo, vận động Nhân dân không nghe theo các đối tượng có ý đồ lợi dụng tôn giáo để lôi kéo,

kích động; vận động đồng bào các dân tộc chống truyền đạo trái phép, nhất là trong vùng đồng bào dân tộc Mông, Dao.

Đảng bộ hai xã thường xuyên quan tâm đến công tác tổ chức cán bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ cấp ủy Đảng. Các vị trí chủ chốt được kiện toàn kịp thời. Tháng 11/2004, đồng chí Long Thanh Thời - Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã qua đời, Đảng ủy xã Công Trừng bầu đồng chí Nông Trung Thiếu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

Trong xây dựng quy hoạch, sắp xếp cán bộ, Đảng ủy hai xã đều lập thành các phương án A_1 , A_2 , A_3 . Đảng ủy còn chú trọng năng lực, phẩm chất và kinh nghiệm của các đồng chí cấp huyện đã nghỉ hưu, đề nghị tham gia Ban Chấp hành để nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng đối với các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Nhằm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ xã, trong 5 năm, xã Trương Lương đã cử 4 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí đi học Trung cấp quản lý nhà nước; xã Công Trừng cử 2 đồng chí đi học Trung cấp lý luận chính trị, 1 đồng chí đi học quản lý văn phòng.

Công tác phát triển Đảng được chú trọng. Thông qua các phong trào, các chi bộ và các đoàn thể phát hiện những quần chúng ưu tú để bồi dưỡng kết nạp Đảng. Năm 2002, xã Trương Lương xóa được tình trạng trắng đảng viên ở xóm Sỉ Liêng, đến năm 2005, Đảng bộ chỉ còn 2 chi bộ xóm ghép: xóm Kéo Tầm ghép với xóm Giang Lâm, xóm Sỉ Liêng ghép với xóm Bản Gù. Trong 5 năm, Đảng bộ xã

Trương Lương kết nạp được 51 đảng viên, nâng tổng số lên 154 đảng viên, sinh hoạt tại 12 chi bộ (10 chi bộ xóm và 2 chi bộ trường học); Đảng bộ xã Công Trừng kết nạp được 14 đảng viên, nâng tổng số lên 57 đảng viên, sinh hoạt tại 3 chi bộ (Chi bộ xóm Lũng Diêu, Chi bộ xóm Lũng Luông và Chi bộ Nhà trường).

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng được thực hiện thường xuyên, đạt kết quả tốt. Đảng bộ xã Trương Lương có trung bình từ 72% chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh trở lên, còn lại là các chi bộ đạt khá; 86% đảng viên loại I, 14% đảng viên loại II, rất ít đảng viên loại III. Đảng bộ xã Công Trừng có trung bình 2 chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, 1 chi bộ đạt khá; 80% đảng viên loại I, 20% đảng viên loại II, không có đảng viên loại III. Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng được công nhận đạt trong sạch, vững mạnh.

Giai đoạn này, vai trò kiểm tra chưa được Đảng bộ xã Trương Lương coi trọng. Trong 5 năm, Đảng ủy chỉ kiểm tra 12 lượt đảng viên, 2 lượt chi bộ, qua đó, kỷ luật bằng hình thức cảnh cáo 1 đảng viên, khiển trách 4 đảng viên. Công tác kiểm tra ở Đảng bộ xã Công Trừng được duy trì theo nền nếp, đạt hiệu quả tốt.

Đảng ủy hai xã quan tâm kiện toàn bộ máy chính quyền xã, đảm bảo hoạt động đồng bộ, nhịp nhàng. Hội đồng nhân dân hai xã đã tổ chức các kỳ họp đúng quy định, tổ chức tiếp xúc cử tri từ 2 - 3 lần/năm. Dưới sự lãnh đạo của các Đảng

bộ, công tác tổ chức bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân, kiện toàn các chức danh lãnh đạo diễn ra đúng luật. Tháng 4/2004, cử tri hai xã đã tham gia bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2004 - 2009. Hội đồng nhân dân xã Trương Lương được bầu gồm 25 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Thi Đức Long được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Nông Minh Thế được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã. Hội đồng nhân dân xã Công Trường được bầu gồm 19 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Long Thanh Thời được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã, đồng chí Hoàng Quốc Lực được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ủy ban nhân dân hai xã đã có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân. Công tác quản lý, điều hành của Ủy ban nhân dân có nhiều chuyển biến tích cực. Quy chế dân chủ được đề cao, phát huy được quyền và nghĩa vụ của công dân trong việc phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng ở địa phương.

Ngày 06/12/2002, Bộ Nội vụ ban hành Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV về *“Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố”*. Trên cơ sở đó, Ban Tổ chức chính quyền tỉnh Cao Bằng đã có hướng dẫn cụ thể về việc sắp xếp các đơn vị cấp xóm, tổ dân phố. Năm 2003, xã Trương Lương tiến hành sáp nhập các xóm: xóm Chí Vường sáp nhập vào xóm Nà Ngàn; xóm Hoàng Tất và xóm Khuổi Đổng sáp nhập thành xóm Giang Lâm; xóm Tổng Phiầy sáp nhập vào xóm Nà Quang; xóm Gà Tầu, xóm Gà Nưa và xóm Pác

Pheo sáp nhập thành xóm Bản Gùà; xóm Kéo Cam sáp nhập vào xóm Sỉ Liêng. Sau khi sáp nhập, xã Trương Lương còn lại 12 xóm: Kéo Tầm, Giang Lâm, Nà Quang, Sam Luông, Tổng Hoáng, Bản Gùà, Bản Viêng, Nà Thúm, Nà Mùà, Bản Chang, Nà Ngàn, Sỉ Liêng.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hai xã phối hợp với các tổ chức thành viên làm tốt công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân tham gia học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Ban Công tác Mặt trận ở các xóm vận động Nhân dân đóng góp, xây dựng quỹ từ thiện, làm tốt vai trò hiệp thương, giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Long Đức Lâm, từ năm 2002 là đồng chí Thi Đức Ẩn (Kim Hải); Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Nông Quốc Vượng.

Đoàn Thanh niên xã Trương Lương và Đoàn Thanh niên xã Công Trừng phát động phong trào thanh niên xung kích trong lao động sản xuất, thanh niên tình nguyện tu sửa đường liên xóm, tham gia các phong trào thể dục, thể thao của huyện. Trong 5 năm, Đoàn Thanh niên hai xã kết nạp được 40 đoàn viên, giới thiệu cho Đảng kết nạp được 6 đoàn viên ưu tú. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là các đồng chí: Triệu Quang Đới (đến tháng 7/2001), Hoàng Lục Nhân (từ tháng 8/2001). Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Văn Đôn.

Hội Phụ nữ đẩy mạnh phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”; đẩy mạnh tuyên truyền, vận động hội viên thực hiện tiết kiệm, xây dựng nếp sống văn minh. Hội đã thường xuyên quan tâm đời sống vật chất và tinh thần, bảo vệ quyền lợi chính đáng cho chị em hội viên. Hội Phụ nữ xã Trương Lương có 322 hội viên, Chủ tịch Hội là đồng chí Lục Thị Loan. Hội Phụ nữ xã Công Trừng có 97 hội viên, Chủ tịch Hội là đồng chí Nông Thị Nhung.

Hội Nông dân tăng cường tuyên truyền các chỉ thị, nghị quyết của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích cực vận động hội viên ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào sản xuất. 11 hộ xã Trương Lương và 6 hộ xã Công Trừng đạt danh hiệu nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi. Hội Nông dân xã Trương Lương có 400 hội viên, Chủ tịch Hội là đồng chí Triệu Đức Thụy, từ năm 2002 là đồng chí Lý Thanh Tô. Hội Nông dân xã Công Trừng có 180 hội viên, Chủ tịch Hội là đồng chí Nông Ngọc Quát.

Hội Cựu chiến binh vận động hội viên phát huy truyền thống “*Bộ đội Cụ Hồ*”, tích cực tham gia xây dựng Đảng, chính quyền và thực hiện các nhiệm vụ ở địa phương. Số lượng hội viên ngày càng tăng. Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương có 120 hội viên, đồng chí Mông Lăng Lớn giữ chức Chủ tịch. Hội Cựu chiến binh xã Công Trừng có 20 hội viên, đồng chí Bùi Thị Hoa giữ chức Chủ tịch.

Giai đoạn 2000 - 2005, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trừng phát huy

truyền thống cần cù, đoàn kết vượt qua mọi khó khăn, từng bước xóa đói giảm nghèo, đạt được nhiều thành tích. Kinh tế có bước tăng trưởng khá. Các lĩnh vực văn hóa - xã hội đều tiến bộ, phục vụ Nhân dân tốt hơn. An ninh - quốc phòng được giữ vững. Tổ chức Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, có hiệu quả. Tuy nhiên, đời sống và sản xuất của người dân hai xã vẫn còn nhiều khó khăn, chuyển dịch cơ cấu kinh tế còn chậm, sản xuất phụ thuộc vào thiên nhiên, kết cấu hạ tầng còn chậm phát triển, tỉ lệ hộ nghèo còn ở mức cao, nhất là xã Công Trùng (năm 2005 có 71% hộ nghèo). Những tồn tại đó đòi hỏi Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trùng cần tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng, khắc phục những tồn tại để tiếp tục lãnh đạo Nhân dân các dân tộc hai xã đạt được những thành tựu lớn hơn trong giai đoạn mới.

II. ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN HAI XÃ TRƯƠNG LƯƠNG, CÔNG TRÙNG ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI (2005 - 2010)

Sau 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trùng nhiệm kỳ 2000 - 2005, kinh tế, văn hóa - xã hội của hai xã có nhiều chuyển biến tích cực, nhiều hộ dân cư đã thoát nghèo, đời sống Nhân dân được cải thiện đáng kể. Hoạt động của chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đi vào chiều sâu,

đáp ứng được nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Bước vào thời kỳ mới, Đảng bộ hai xã xác định tiếp tục đổi mới, phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện xóa đói giảm nghèo bền vững.

Thực hiện Chỉ thị số 46-CT/TW, ngày 06/12/2004 của Bộ Chính trị *“Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng”* và Kế hoạch số 59-KH/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cao Bằng *“về tổ chức đại hội đảng trong toàn tỉnh”*, trong hai ngày 08 và 09/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức tại đình chợ Nà Mưa với sự tham dự của 135/150 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2000 - 2005 và đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ mới: *“Tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng đảm bảo đủ lương thực, thực phẩm và bước đầu tạo ra được sản phẩm hàng hóa có giá trị kinh tế cao; bảo đảm quốc phòng - an ninh, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội, đẩy lùi các tệ nạn tiêu cực”*. Đại hội bầu 11 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ Đảng ủy: đồng chí Nông Hà Niếp được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Mông Lãng Lớn được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Thi Đức Long được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 570-QĐ/HU, ngày 31/8/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc *“Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy xã Trương Lương nhiệm kỳ 2005 - 2010”*, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

Trong hai ngày 23 và 24/8/2005, Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 được tổ chức với sự tham dự của 54 đảng viên. Sau khi đánh giá kết quả công tác lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ 2000 - 2005, Đại hội nhất trí với các nhiệm vụ trọng tâm trong giai đoạn mới: *“Đẩy nhanh tốc độ phát triển kinh tế; tranh thủ các nguồn hỗ trợ của cấp trên để đầu tư cho kết cấu hạ tầng; nâng cao văn hóa, giáo dục, y tế; đẩy mạnh công tác giảm nghèo; đảm bảo quốc phòng và an ninh; xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng vững mạnh”*. Đại hội bầu 9 đồng chí vào Ban Chấp hành Đảng bộ⁽¹⁾. Ngày 31/8/2005, tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành bầu 3 đồng chí vào Ban Thường vụ: đồng chí Hoàng Quốc Lực được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Trung Thiệu được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Hứa Văn Bạch được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽²⁾.

Sau Đại hội, Đảng bộ, chính quyền xã Trương Lương và xã Công Trừng tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện xóa đói giảm nghèo theo hướng bền vững thông qua việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, khai thác rừng theo thể mạnh của từng địa bàn dân cư. Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2005 - 2010,

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

⁽²⁾ Theo Biên bản kiểm phiếu bầu Ban Thường vụ Đảng ủy khóa XVII, nhiệm kỳ 2005 - 2010, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

hai xã Trương Lương và Công Trừng đã đạt được những thành tựu toàn diện.

Nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất chính, nhờ áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật, đưa giống mới vào canh tác nên năng suất tăng ở tất cả các loại cây trồng truyền thống: lúa, ngô, đậu (đỗ)... Đến năm 2009, sản lượng lương thực xã Trương Lương đạt 1.080 tấn, (tăng hơn 10,8% so với năm 2005), bình quân lương thực đầu người đạt 467kg/người/năm; sản lượng lương thực xã Công Trừng đạt 434 tấn (tăng 4,3% so với năm 2005), bình quân lương thực đầu người đạt 422kg/người/năm. Do đó, vấn đề lương thực trong Nhân dân được đảm bảo tốt. Ngoài ra, thực hiện chương trình trọng tâm của Huyện ủy nhằm đưa cây thuốc lá thành hàng hóa, Đảng ủy xã Trương Lương lãnh đạo Nhân dân đẩy mạnh việc trồng cây thuốc lá. Thời điểm cao nhất, xã trồng 140ha, cho sản lượng 160 tấn.

Lĩnh vực chăn nuôi của hai xã tiếp tục được duy trì ở mức ổn định. Xã Trương Lương giảm đàn trâu, bò do áp dụng cơ giới hóa trong sản xuất, xã Công Trừng vẫn cần nhiều nhu cầu sức kéo nên đàn gia súc tiếp tục tăng. Sau 5 năm, đàn trâu, bò của xã Trương Lương giảm từ 1.240 con xuống còn 1.030 con; đàn trâu, bò của xã Công Trừng từ 620 con tăng lên 676 con. Đàn gia cầm của xã Trương Lương tăng từ 5.600 con (năm 2005) lên 11.298 con (năm 2010); đàn gia cầm của xã Công Trừng tăng 2,1%/năm, trung bình mỗi năm có 4.967 con. Công tác phòng dịch được chủ động thực hiện định kỳ nên ngăn ngừa có hiệu quả các dịch bệnh lớn.

Một số hộ gia đình của hai xã ở khu vực gần ao nhỏ hoặc có ruộng trũng gần sông Dẻ Rào đã quy hoạch nuôi cá, tuy nhiên hiệu quả không cao, sản lượng chỉ đạt từ 6 - 7 tạ/năm.

Hoạt động kinh tế lâm nghiệp phát triển tốt, Nhân dân hưởng ứng các dự án thuộc chương trình trồng rừng. Xã Trương Lương trồng được 1.200ha rừng theo Dự án 327 và 226ha rừng theo Chương trình PAM 5322. Độ che phủ rừng ở hai xã đã tăng đáng kể. Đến năm 2010, xã Trương Lương đạt độ che phủ là 70%, xã Công Trừng đạt độ che phủ là 65%. Công tác khoanh vùng, bảo vệ rừng và hệ sinh thái được thực hiện tốt, không xảy ra hiện tượng cháy rừng.

Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng tập trung lãnh đạo nâng cấp, cải tạo hệ thống kết cấu hạ tầng của địa phương. Hệ thống điện lưới Quốc gia đã đến với hầu hết các xóm của xã Trương Lương. Do xa xôi, hiểm trở nên xã Công Trừng còn 2 xóm (Cốc Phăng và Lũng Luông) chưa có điện, toàn xã có 98/180 hộ sử dụng điện. Năm 2009, xã Trương Lương tranh thủ sự đầu tư của huyện để hoàn thành 10km đường rải đá cấp phối Sam Luông - Giản Đầy. Ngoài ra, xã còn làm mới cầu Sam Luông bằng bê tông và 2 cây cầu treo. Xã Công Trừng làm đường liên thôn Lũng Mải - Lũng Luông với chiều dài 2,2km, nâng cấp đoạn đường từ Giản Đầy đến trụ sở Ủy ban nhân dân xã với chiều dài 2,73km. Đường ô tô đã đến được 3/5 xóm của xã Công Trừng. Xã Trương Lương xây dựng thêm được 4 phòng học, 2 nhà cấp bốn gồm 8 gian cho trường học. Xã

Công Trùng tiến hành sửa chữa nhà công vụ trường Phổ thông cơ sở và điểm bưu điện văn hóa xã, xây dựng được 3 nhà sinh hoạt cộng đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 5 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII về xây dựng và phát triển nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, hai xã đã có nhiều hoạt động nhằm khôi phục các làn điệu dân ca, các lễ hội truyền thống của từng dân tộc. Hằng năm, vào dịp lễ, hai xã đều tổ chức giao lưu văn hóa văn nghệ để tạo không khí vui tươi, lành mạnh, từ đó cũng tìm ra những cá nhân tiêu biểu tham gia hội thi cấp trên. Hoạt động thể dục, thể thao chủ yếu diễn ra ở học sinh trong nhà trường nhưng cũng đạt được những thành tích đáng tự hào. Đầu năm 2010, đoàn vận động viên xã Trương Lương đạt giải Nhất, giải Nhì đơn nam và giải Nhì đồng đội nam trong giải thi đấu chạy việt dã cấp huyện. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”* được đông đảo người dân hưởng ứng, tự giác đăng ký tham gia. Đến năm 2009, xã Trương Lương có 90,7% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 3/12 xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa; xã Công Trùng có 80% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 56% số xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa. Đến cuối năm 2009, xã Trương Lương có 2/12 nhà văn hóa xóm; xã Công Trùng chưa có nhà văn hóa nhưng 3/5 xóm đã có nhà sinh hoạt cộng đồng. Hoạt động thông tin, tuyên truyền được duy trì tốt, hệ thống loa truyền thanh có ở hầu hết các xóm. Trong Nhân dân cũng có nhiều phương tiện nghe nhìn

đề cập nhật thông tin và giải trí, khoảng 95% người dân hai xã có đài ra-di-ô; trên 50% hộ gia đình ở Trương Lương và khoảng 30% hộ gia đình ở Công Trùng đã có ti vi màu.

Được cấp ủy, chính quyền quan tâm, công tác giáo dục ở Trương Lương và Công Trùng tiếp tục có bước phát triển. Sự phối hợp giữa gia đình, nhà trường và xã hội được thực hiện tốt, góp phần động viên, tạo điều kiện cho học sinh trong độ tuổi đến trường. Trường Phổ thông cơ sở Trương Lương và trường Phổ thông cơ sở Sam Luông có từ lớp mẫu giáo đến lớp 9, hằng năm có trên 400 học sinh; phân trường Hoàng Tất (từ lớp 1 đến lớp 5) có khoảng 30 em, các điểm trường Kéo Tầm và Sỉ Liếng (lớp 1 và lớp 2) có 5 - 8 học sinh trong mỗi lớp. Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Trương Lương là thầy giáo Trần Văn Cường, Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Sam Luông là thầy giáo Lục Văn Viện. Trường Phổ thông cơ sở Công Trùng có địa điểm chính tại xóm Lũng Diều (từ lớp 1 đến lớp 9), ngoài ra còn có các điểm trường tại các xóm: Lũng Oong, Cốc Phăng, Lũng Mải (lớp 1 và lớp 2). Hiệu trưởng trường Phổ thông cơ sở Công Trùng là thầy giáo Hoàng Trung Trực, từ năm 2008 là cô giáo Đàm Thị Diệp. Học sinh 5 tuổi được tổ chức thành một lớp mẫu giáo ghép vào trường Phổ thông cơ sở ở từng xã. Chất lượng giáo dục nâng cao rõ rệt, tỉ lệ học sinh lên lớp, tỉ lệ học sinh tốt nghiệp, số học sinh thi đỗ và đi học các trường trung cấp, cao đẳng, đại học có chiều hướng tăng.

Công tác chăm sóc, khám và điều trị bệnh được thực hiện tốt. Đội ngũ y tế hai xã có từ 3 - 4 cán bộ, nhân viên tại trạm và mỗi nhân viên y tế thôn bản ở một xóm. Trung bình mỗi năm, trạm y tế xã Trương Lương khám, chữa bệnh cho 3.900 lượt người, trạm y tế xã Công Trừng khám, chữa bệnh cho 1.600 lượt người. Các chương trình mục tiêu Quốc gia như tiêm chủng được triển khai mở rộng, 80% số cháu trong độ tuổi được uống vitamin A đúng quy định, các bà mẹ mang thai được tiêm phòng uốn ván đầy đủ. Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng giảm bình quân 1,5%/năm. Trạm trưởng trạm y tế xã Trương Lương là nữ hộ sinh Lương Thị Tụng, Trạm trưởng trạm y tế xã Công Trừng là y sĩ Nguyễn Thị Mai. Thực hiện Đề án nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh cho Nhân dân, nhất là hộ nghèo, Đảng ủy và chính quyền hai xã chỉ đạo đẩy mạnh tuyên truyền tác dụng cùng lợi ích của bảo hiểm y tế. Nhờ vậy, số người tham gia bảo hiểm y tế tự nguyện ngày càng tăng.

Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã quan tâm sát sao các chế độ chính sách đối với người có công và thân nhân. Hằng năm, Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể quần chúng đều tổ chức thăm hỏi, tặng quà các đồng chí lão thành cách mạng, cán bộ tiền khởi nghĩa, thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ và thăm viếng các anh hùng liệt sĩ. Hai xã cũng thường xuyên tổ chức các buổi tọa đàm vào các ngày truyền thống để ghi nhận công lao, sự hy sinh, đóng góp của các thế hệ cha anh đi trước và nêu gương cho thế hệ trẻ.

Do đặc thù địa phương, xóa đói giảm nghèo luôn là nhiệm vụ trọng tâm của Đảng ủy hai xã qua các nhiệm kỳ. Chương trình 135 giai đoạn II tạo điều kiện thuận lợi cho Trương Lương và Công Trừng từng bước xóa đói giảm nghèo. Đảng ủy hai xã lãnh đạo chính quyền phối hợp với các cơ quan chức năng của huyện tìm các biện pháp giúp các hộ nghèo vươn lên. Ngân hàng Chính sách Xã hội huyện cho các hộ nghèo hai xã vay vốn với tổng dư nợ hàng tỉ đồng. Thực hiện Quyết định số 134/2004/QĐ-TTg, ngày 20/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ *“Về một số chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nhà ở và nước sinh hoạt cho hộ đồng bào dân tộc thiểu số nghèo, đời sống khó khăn”*, Ủy ban nhân dân hai xã đã hỗ trợ các hộ nghèo sửa chữa và xây dựng nhà ở kiên cố, trong đó, xã Công Trừng có 4 hộ được sửa nhà, 18 hộ được hỗ trợ xây mới. Số hộ nghèo hai xã giảm bình quân 2,8%/năm. Năm 2010, xã Trương Lương còn 35% hộ nghèo, xã Công Trừng còn 14,8% hộ nghèo.

Thực hiện Chỉ thị số 16-CT/TW, ngày 05/10/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về *“Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lực lượng dân quân tự vệ và dự bị động viên trong tình hình mới”*, lực lượng dân quân được biên chế thành một trung đội cơ động, được huấn luyện sẵn sàng chiến đấu với đầy đủ các khoa mục. Hằng năm, dân quân hai xã tham gia diễn tập đều đạt từ loại khá trở lên. Ủy ban nhân dân hai xã đã thành lập Hội đồng giáo dục quốc phòng, từ đó tạo được chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân về nghĩa vụ bảo vệ Tổ quốc. Ban Chỉ huy

Quân sự làm tốt công tác xây dựng cơ sở vững mạnh toàn diện, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới. Trong 5 năm, hai xã động viên hàng chục thanh niên lên đường nhập ngũ, hoàn thành 100% chỉ tiêu được giao. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Triệu Đức Thịnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Nông Văn Thắng.

Công an hai xã tham mưu cho Đảng ủy và chính quyền xây dựng các kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn; tích cực, chủ động giải quyết mâu thuẫn, tổ chức hòa giải ở khu dân cư. Do đó, tình hình an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn được đảm bảo, chỉ xảy ra các vụ việc nhỏ như cò bạc, đánh mìn cá, đánh nhau do say rượu nhưng được xử lý kịp thời. Công tác hộ tịch, hộ khẩu, thi hành án được tiến hành theo thẩm quyền đảm bảo đúng quy định của pháp luật, tạo niềm tin cho Nhân dân. Công tác phòng, chống ma túy trên địa bàn có bước tiến mạnh. Việc vận động toàn dân tham gia xây dựng khu vực dân cư không có tệ nạn xã hội và đấu tranh xóa bỏ các ổ nhóm, tụ điểm ma túy được Công an hai xã tiến hành thường xuyên và triệt để. Đồng chí Trịnh Núng làm Trưởng Công an xã Trương Lương, đồng chí Nông Văn Tháo làm Trưởng Công an xã Công Trừng.

Đảng ủy hai xã luôn quan tâm việc tổ chức nghiên cứu, học tập các chỉ thị, nghị quyết của các cấp để tạo sự thống nhất trong cán bộ, đảng viên, đồng thời đề ra các chương

trình hành động và kế hoạch đề đưa nghị quyết của Đảng vào cuộc sống. Tỷ lệ đảng viên tham gia các buổi sinh hoạt, học tập chỉ thị, nghị quyết đạt từ 97% trở lên. Công tác giáo dục lý luận, chính trị, tư tưởng được thực hiện dưới nhiều hình thức, nổi bật là tổ chức các buổi tọa đàm ôn lại truyền thống cách mạng của đất nước và quê hương.

Đảng ủy xã Trương Lương và Đảng ủy xã Công Trừng tiếp tục chỉ đạo thực hiện cuộc vận động xây dựng, chỉnh đốn Đảng theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa VIII) và Cuộc vận động *“Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”* theo Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 07/11/2006 của Bộ Chính trị. Đảng ủy hai xã xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung của Cuộc vận động do cấp trên phát động. Nhận thức được sâu sắc về mục đích, ý nghĩa to lớn của Cuộc vận động, Đảng bộ hai xã tổ chức Hội nghị toàn Đảng bộ nghe quán triệt, học tập các chuyên đề về tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh theo chuyên đề từng năm; tổ chức nghiên cứu, thảo luận ở các chi bộ. Tỷ lệ cán bộ, đảng viên tham gia nghiên cứu, học tập ở hai Đảng bộ đạt trên 80%. Các đồng chí cán bộ, đảng viên viết bài thu hoạch, tự kiểm điểm, tự liên hệ những ưu, khuyết điểm của cá nhân mình để có hướng phấn đấu, rèn luyện. Công tác tuyên truyền về Cuộc vận động được tiến hành bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng như: thông qua học tập toàn Đảng bộ, sinh hoạt các chi bộ, các ban, ngành, đoàn thể, tuyên truyền thông qua hệ thống đài truyền thanh xã... Các nội dung tuyên truyền về Cuộc vận động

được đưa vào các đợt sinh hoạt học tập nhằm góp phần nâng cao nhận thức, sự hiểu biết, ý thức trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và quần chúng Nhân dân đối với Cuộc vận động. Từ đó hình thành các phong trào tu dưỡng, rèn luyện, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống.

Sau mỗi đợt học tập, Ban chỉ đạo Cuộc vận động căn cứ theo nội dung các chuyên đề đã được quán triệt và xây dựng chương trình hành động của Đảng bộ, của các ngành, các đơn vị, đề ra những chỉ tiêu, những nhiệm vụ cụ thể để mỗi tập thể, mỗi cá nhân phấn đấu thực hiện. Việc đăng ký nội dung “*Làm theo*” tấm gương đạo đức của Bác thu hút đông đảo cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên đăng ký tham gia. Đảng bộ hai xã có hàng chục tập thể và hàng trăm cán bộ, đảng viên đăng ký việc “*làm theo Bác*”.

Sau một thời gian triển khai học tập sâu rộng, cán bộ, đảng viên và Nhân dân đã có nhận thức sâu sắc về nội dung cơ bản, giá trị to lớn trong tư tưởng Hồ Chí Minh. Mỗi tập thể, cán bộ, đảng viên, hội viên, đoàn viên đều nhận thức và tự tu dưỡng bản thân, rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong, lề lối làm việc và ý thức trách nhiệm. Các phong trào thi đua yêu nước, các hoạt động trên mọi lĩnh vực của đời sống kinh tế - xã hội được đẩy mạnh, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức, hành động của cán bộ, đảng viên và đông đảo quần chúng Nhân dân. Từ Cuộc vận động, các Đảng bộ đã phát hiện những tập thể và cá nhân điển hình tiên tiến, từ đó tạo sự lan tỏa sâu rộng.

Nhằm đảm bảo cho sự phát triển liên tục của đội ngũ kế cận, Đảng ủy hai xã thường xuyên quan tâm bồi dưỡng gắn với quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ. Các Đảng ủy đã cử nhiều đồng chí tham gia học tập tại trường Chính trị Hoàng Đình Gióng, Trung tâm bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ của tỉnh và của huyện. Sau quá trình học tập, các đồng chí trở lại địa phương công tác, có hiệu quả hơn trong giải quyết công việc.

Đảng bộ hai xã thường xuyên quan tâm đến xây dựng, củng cố, kiện toàn hệ thống tổ chức Đảng. Đảng bộ xã Trương Lương thành lập thêm 3 chi bộ: Chi bộ xóm Sí Liếng (tách ra từ Chi bộ xóm Bản Gù) gồm 9 đảng viên, đồng chí Hoàng Văn Khe làm Bí thư; Chi bộ xóm Kéo Tầm (tách ra từ Chi bộ xóm Giang Lâm) gồm 4 đảng viên, đồng chí Triệu Văn Sam làm Bí thư; Chi bộ cơ quan xã. Trong 5 năm, Đảng bộ xã Trương Lương kết nạp được 41 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 179 đồng chí, sinh hoạt tại 15 chi bộ (12 chi bộ nông thôn, 2 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan xã).

Đảng bộ xã Công Trừng thành lập thêm 3 chi bộ: Chi bộ Cơ quan xã (năm 2008), Chi bộ xóm Lũng Mải (tách ra từ Chi bộ xóm Lũng Luông năm 2008), Chi bộ xóm Lũng Oong (tách ra từ Chi bộ xóm Lũng Luông năm 2009). Nhờ nỗ lực trong công tác phát triển Đảng ở địa bàn vùng cao, Đảng bộ xã Công Trừng đã xóa được tình trạng trắng đảng viên ở xóm Cốc Phăng. Trong 5 năm, Đảng bộ xã Công

Trùng kết nạp được 27 đảng viên, nâng tổng số đảng viên lên 81 đồng chí, sinh hoạt tại 6 chi bộ (4 chi bộ nông thôn, 1 chi bộ trường học và 1 chi bộ cơ quan xã), riêng xóm Cốc Phăng chưa thành lập được chi bộ.

Công tác đánh giá chất lượng tổ chức Đảng và đảng viên được tiến hành chặt chẽ và nghiêm túc theo Hướng dẫn số 20-HD/BTCTW, ngày 10/10/2008 của Ban Tổ chức Trung ương “*Về đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên*”. Hằng năm, Đảng bộ xã Trương Lương có trung bình 85% đảng viên loại I, 15% đảng viên loại II, rất ít đảng viên loại III; Đảng bộ xã Công Trùng có trung bình 21,8% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 69% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 9,2% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ. Đảng bộ hai xã luôn được công nhận trong sạch, vững mạnh và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật của Đảng được Đảng ủy hai xã thực hiện nghiêm túc, tập trung vào việc thực hiện các nghị quyết, chương trình phát triển kinh tế, xây dựng cơ bản, quản lý khai thác rừng và các dự án hỗ trợ xóa đói giảm nghèo. Mặc dù vậy, hoạt động kiểm tra, giám sát vẫn chưa được nhiều, kết quả còn hạn chế. Trong 5 năm, Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Trương Lương tiến hành kiểm tra 13 - 15 lượt chi bộ; Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy xã Công Trùng tiến hành kiểm tra 4 lượt chi bộ và 68 lượt đảng viên. Qua kiểm tra, Đảng bộ xã Trương Lương xử lý kỷ luật 7 đảng viên (khiển trách 4

người, cảnh cáo 3 người). Nhờ vậy, hoạt động của các chi bộ có chuyển biến, đảng viên cơ bản giữ được phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống.

Ngày 14/11/2008, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 25/2008/QH12 *“Về việc kéo dài nhiệm kỳ hoạt động 2004 - 2009 của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các cấp”*. Theo đó, Hội đồng nhân dân xã Trương Lương và Hội đồng nhân dân xã Công Trừng nhiệm kỳ 2004 - 2009 kéo dài đến năm 2011. Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với hệ thống chính trị, hoạt động của Hội đồng nhân dân hai xã có nhiều đổi mới, tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế, các vấn đề văn hóa - xã hội, an ninh - quốc phòng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Trương Lương là đồng chí Nông Hà Niếp, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Quốc Lực.

Ủy ban nhân dân thực hiện có hiệu quả nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân xã, đẩy mạnh cải cách hành chính, duy trì tốt hoạt động của bộ phận tiếp nhận và trả kết quả theo cơ chế *“một cửa”*. Đội ngũ cán bộ, công chức hai xã có tinh thần trách nhiệm cao, tận tụy trong công việc, luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Ủy ban nhân dân các xã thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị, nhất là việc quản lý đất đai, quy hoạch rừng phòng hộ và quản lý khai thác các dự án xóa đói giảm nghèo. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Long, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Công Trừng là đồng chí Hứa Văn Bạch.

Mặt trận Tổ quốc thực hiện tốt vai trò của mình, góp phần xây dựng và củng cố khối đại đoàn kết các dân tộc trên địa bàn, tham gia xây dựng Đảng và chính quyền vững mạnh. Mặt trận Tổ quốc hai xã phối hợp hiệu quả với Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân tổ chức tốt các cuộc tiếp xúc cử tri. Mặt trận Tổ quốc hai xã đã xây dựng được nhiều nhà đại đoàn kết cho các hộ gia đình khó khăn. Cuộc vận động “*Ngày vì người nghèo*” thu được những kết quả tích cực, hỗ trợ một phần cuộc sống cho các hộ nghèo trên địa bàn hai xã. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Nguyễn Ánh Dương, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Nông Quốc Vượng, từ năm 2008 là đồng chí Hoàng Văn Đôn.

Đoàn Thanh niên chú trọng công tác giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ. Đặc biệt, việc thực hiện tốt phong trào “*5 xung kích phát triển kinh tế - xã hội và bảo vệ Tổ quốc*” đã tạo môi trường bồi dưỡng thanh niên tham gia các hoạt động phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo, đẩy lùi các hủ tục, vận động thanh, thiếu niên không tảo hôn. Đoàn Thanh niên hai xã cũng duy trì tốt hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, đặc biệt trong các nhà trường. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Nông Hữu Việt; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Hoàng Văn Đôn, từ năm 2008 là đồng chí Long Văn Khuynh.

Hội Phụ nữ hai xã tiếp tục phát huy vai trò trong việc vận động hội viên xây dựng gia đình theo 4 chuẩn mực “*No*

ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc” và Phong trào “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*”. Hội thường xuyên phối hợp với trạm y tế xã tổ chức các chuyên đề như sức khỏe sinh sản, vận động hội viên không sinh con thứ ba. Hội Phụ nữ xã Trương Lương có 335 hội viên do đồng chí Lục Thị Loan làm Chủ tịch Hội, từ năm 2009 là đồng chí Hoàng Thị Ngôi; Hội Phụ nữ xã Công Trừng có 115 hội viên do đồng chí Nông Thị Nhung làm Chủ tịch.

Hội Nông dân hai xã vận động hội viên đoàn kết, giúp đỡ nhau xây dựng kinh tế, xóa đói giảm nghèo. Qua phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*”, nhiều hộ đã thoát nghèo, một số hộ có kinh tế khá. Việc chuyển dịch cơ cấu cây trồng, vật nuôi và quản lý, khai thác rừng được gia đình hội viên thực hiện có hiệu quả. Chủ tịch Hội Nông dân xã Trương Lương là đồng chí Lý Thanh Tô, từ năm 2007 là đồng chí Hoàng Lục Nhân; Chủ tịch Hội Nông dân xã Công Trừng là đồng chí Nông Ngọc Quát.

Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương và Hội Cựu chiến binh xã Công Trừng luôn thực hiện tốt phong trào xây dựng cơ sở Hội vững mạnh. Các phong trào của Hội được phát triển sâu rộng, chất lượng hoạt động mang lại hiệu quả cao. Hội làm tốt vai trò bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng cho các hội viên. Số các đồng chí đạt danh hiệu hội viên gương mẫu ngày càng tăng. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Trương

Lương là đồng chí Nông Hải Hưng, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Công Trừng là đồng chí Bùi Thị Hoa.

Năm 2006, Hội Người cao tuổi xã Trương Lương được thành lập, ông Hoàng Lục Hường được bầu giữ chức Chủ tịch. Từ khi thành lập, Hội đã có nhiều hoạt động nhằm chăm sóc sức khỏe và phát huy vai trò của người cao tuổi như: phối hợp với trạm y tế để khám và kiểm tra sức khỏe cho các cụ trong những dịp sinh hoạt Hội, thăm hỏi, động viên khi ốm đau, mừng thọ hội viên... Các phong trào “*Sống vui, sống khỏe, sống có ích*”, xây dựng gia đình hạnh phúc “*Ông bà mẫu mực, con cháu hiếu thảo*” được các cụ hội viên hưởng ứng tích cực.

Trong 5 năm thực hiện nghị quyết đại hội đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ hai xã nhiệm kỳ 2005 - 2010, cán bộ, đảng viên và Nhân dân các dân tộc hai xã Trương Lương và Công Trừng đã phát huy được tinh thần đoàn kết, chủ động, sáng tạo, nắm bắt thời cơ, vượt qua những khó khăn, thách thức, tập trung thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu Đại hội đề ra: Kinh tế - xã hội có bước chuyển biến nhất định, an ninh chính trị được giữ vững, Nhân dân tuyệt đối tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, sự nghiệp đổi mới của đất nước, Đảng bộ, chính quyền hai xã vững mạnh, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể hoạt động có hiệu quả. Tuy nhiên, trong quá trình lãnh đạo, tổ chức thực hiện, hai xã còn có những hạn chế nhất định: cơ cấu kinh tế chuyển dịch còn chậm, hoạt động tham mưu các mặt công tác của các ngành

chưa tốt, tỉ lệ thoát nghèo của xã Công Trùng còn chậm, kết cấu hạ tầng vẫn lạc hậu; hiệu lực quản lý hành chính của Ủy ban nhân dân có thời điểm hạn chế. Trong nhiệm kỳ mới, Đảng bộ và Nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trùng cần quyết tâm hơn nữa để hoàn thành các nhiệm vụ chính trị, góp phần xây dựng quê hương ngày càng phát triển.

III. TRƯƠNG LƯƠNG, CÔNG TRÙNG BƯỚC ĐẦU TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2010 - 2015)

Thực hiện Chỉ thị số 37-CT/TW, ngày 04/8/2009 của Bộ Chính trị về đại hội đảng các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI của Đảng, được sự chỉ đạo của Huyện ủy Hòa An, ngày 21/6/2010, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức tại đình chợ Nà Mưa với sự tham dự của 121/125 đại biểu được triệu tập. Đại hội đã kiểm điểm, đánh giá kết quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2005 - 2010 và đề ra mục tiêu tổng quát cho nhiệm kỳ 2010 - 2015: *“Tạo ra một bước phát triển kinh tế - xã hội ngày càng cao, cải thiện rõ rệt kết cấu hạ tầng nông nghiệp và nông thôn nhằm không ngừng nâng cao đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân; tiếp tục chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo ra ngành nghề có sản phẩm hàng hóa ngày càng cao; giữ vững an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội; nâng cao năng lực lãnh đạo của cấp ủy Đảng, năng lực chỉ*

đạo và điều hành của chính quyền; tập hợp đảng viên, đoàn viên, hội viên phát huy truyền thống đoàn kết, xây dựng quê hương ngày một khá giả”. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Cũng trong ngày 21/6/2010, tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Mông Lăng Lớn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Hoàng Lục Nhân được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Nông Hà Ranh được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Ngày 23/6/2010, Đại hội Đảng bộ xã Công Trừng lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015 được tổ chức với sự tham dự của 71/81 đảng viên. Đại hội ghi nhận những kết quả đạt được trong nhiệm kỳ 2005 - 2010, nhìn nhận những hạn chế, đồng thời đề ra mục tiêu tổng quát trong nhiệm kỳ 2010 - 2015: *“Đẩy nhanh nhịp độ tăng trưởng kinh tế bình quân cao hơn nhiệm kỳ 2005 - 2010; phát huy mạnh mẽ tiềm năng để tiếp tục hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội và bảo vệ môi trường; nâng cao thu nhập bình quân đầu người; xây dựng kinh tế hộ vững mạnh, bền vững; nâng cao năng lực lãnh đạo, chỉ đạo điều hành của các cấp, các ngành, các tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên; đảm bảo an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh”*. Đại hội bầu Ban

⁽¹⁾ Theo Biên bản Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2010 - 2015, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Ngày 28/6/2010, Ban Chấp hành Đảng bộ tổ chức Hội nghị lần thứ nhất bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Hứa Văn Bạch được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Trung Thiều được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Bàn Tài Pu được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾.

Sau 5 năm không ngừng nỗ lực, phấn đấu vượt qua khó khăn, đồng thời bám sát Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra, Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương và xã Công Trùng tiếp tục giành được nhiều kết quả quan trọng. Đến năm 2015, thu nhập bình quân đầu người của xã Trương Lương đạt 15 triệu đồng/người/năm, thu nhập bình quân đầu người của xã Công Trùng đạt 5,4 triệu đồng/người/năm.

Sản xuất nông nghiệp vẫn là ngành sản xuất chính của hai xã, kết hợp trồng trọt với chăn nuôi gia súc, gia cầm. Công tác khuyến nông được chú trọng, Đảng ủy, chính quyền hai xã thường xuyên vận động Nhân dân áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất. Do đó, năng suất và chất lượng sản phẩm nông nghiệp đều tăng qua các năm. Đến năm 2014, sản lượng lương thực xã Trương Lương đạt 1.093 tấn, sản lượng lương thực xã Công Trùng đạt 651 tấn.

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 4868-QĐ/HU, ngày 12/7/2010 của Huyện ủy Hòa An “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở”, lưu tại Kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An.

Giá trị sản xuất nông nghiệp của hai xã đều đạt mức 30 triệu đồng/ha. Ngoài ra, hai xã còn trồng các loại cây công nghiệp ngắn ngày như đỗ tương, lạc... Xã Trương Lương đẩy mạnh việc trồng cây thuốc lá, diện tích và sản lượng tăng đều qua các năm. Đến năm 2014, xã trồng được 120ha thuốc lá, sản lượng đạt 252 tấn. Diện tích trồng cây thuốc lá của xã Công Trường rất ít, chỉ hơn 1ha, cho sản lượng hơn 2 tấn.

Để đảm bảo nguồn nước tưới tiêu cho sản xuất nông nghiệp, Ủy ban nhân dân hai xã thường xuyên chỉ đạo các xóm tổ chức tu sửa, nâng cấp hệ thống mương phai. Nhân dân cũng chủ động nạo vét kênh mương vào đầu các vụ sản xuất. Những tuyến kênh chính được nâng cấp, tu sửa hằng năm.

Đảng ủy, chính quyền hai xã quan tâm lĩnh vực chăn nuôi, đề ra nhiều biện pháp để phòng, chống dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm. Nhiều mô hình trang trại, gia trại được xây dựng, đem lại hiệu quả. Đến năm 2014, xã Trương Lương có 1.053 con trâu, bò, 3.652 con lợn, 5.940 con gia cầm; xã Công Trường có 705 con trâu, bò, 1.350 con lợn, 150 con dê, 6.502 con gia cầm. Số lượng trâu, bò của Trương Lương giảm do nông nghiệp từng bước được cơ giới hóa, diện tích chăn thả ngày càng thu hẹp. Ngoài chăn nuôi gia súc, gia cầm, một số hộ dân tại các xóm: Nà Mừa, Sam Luông (xã Trương Lương) và Lũng Diểu, Lũng Luông (xã Công Trường) còn triển khai có hiệu quả mô hình nuôi ong mật.

Diện tích rừng trồng mới theo các dự án được tăng lên. Đến năm 2015, độ che phủ rừng của xã Trương Lương đạt

60%, độ che phủ rừng của xã Công Trùng đạt 67%. Đảng ủy thường xuyên lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã triển khai các kế hoạch trồng rừng, khoanh nuôi, bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng. Tuy vậy, trên địa bàn xã Trương Lương còn xảy ra một số vụ cháy rừng ở đồi sim và đồi guột. Trong 5 năm, xã Công Trùng không để xảy ra hiện tượng cháy rừng.

Nhằm triển khai thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW, ngày 05/8/2008 Hội nghị Trung ương 7 “*Về nông nghiệp, nông dân, nông thôn*”, ngày 04/6/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 800/QĐ-TTg về “*Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020*”. Từ đó, Chương trình xây dựng Nông thôn mới chính thức được khởi động, tạo được sự lan tỏa và nguồn cảm hứng mạnh mẽ trong Nhân dân. Ngày 18/10/2011, Tỉnh ủy Cao Bằng đã ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TU “*Về lãnh đạo thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới giai đoạn 2011 - 2015, định hướng đến năm 2020*”.

Bước vào triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, hai xã có một số thuận lợi: kinh tế - xã hội từng bước có chuyển biến tích cực, hệ thống hạ tầng kỹ thuật đã được quan tâm xây dựng; Nhân dân các dân tộc luôn đoàn kết, cần cù, chịu khó trong lao động sản xuất, phấn đấu xây dựng quê hương; hệ thống chính trị - xã hội được quan tâm chăm lo, thường xuyên nhận được sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của cấp trên; an ninh chính trị,

trật tự an toàn xã hội ổn định. Tuy nhiên, hai xã cũng gặp không ít khó khăn, trở ngại bởi cả hai xã đều là xã vùng cao, đặc biệt khó khăn, với xuất phát điểm kinh tế thấp, chủ yếu dựa vào sản xuất nông nghiệp, song người dân chưa mạnh dạn chuyển dịch cơ cấu kinh tế, việc áp dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, nâng cao giá trị trên đơn vị diện tích canh tác còn rất hạn chế; tỷ lệ hộ nghèo hằng năm có giảm, song vẫn còn ở mức cao; nguồn lực đầu tư cho xây dựng Nông thôn mới khá lớn, ngoài nguồn kinh phí cấp trên hỗ trợ còn phải huy động một nguồn kinh phí lớn từ cân đối ngân sách, xã hội hóa và sự đóng góp trực tiếp từ Nhân dân, nhưng đời sống kinh tế của đồng bào còn khó khăn, việc huy động kinh phí khó thực hiện, nhiều trường hợp không có tiền đóng góp; trình độ, năng lực quản lý của cán bộ cơ sở còn hạn chế, một số thời điểm còn lúng túng trong triển khai. Bên cạnh đó, địa hình miền núi phức tạp, bị chia cắt, thời tiết khắc nghiệt gây khó khăn không nhỏ đến khả năng sử dụng đất cho mục đích sản xuất nông, lâm nghiệp cũng như quy hoạch, xây dựng kết cấu hạ tầng; địa bàn hai xã rộng, các xóm cách xa trung tâm xã, dân cư sống rải rác; kết cấu hạ tầng còn nhiều thiếu thốn, hệ thống đường giao thông nông thôn chưa được nhựa hóa và bê tông hóa nhiều, Nhân dân đi lại gặp nhiều khó khăn; hệ thống thủy lợi chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất nông nghiệp; nguồn tài nguyên thiên nhiên chưa được quản lý và khai thác một cách hợp lý; trình độ dân trí của người dân trên địa bàn nhìn chung còn thấp, tỷ lệ lao động chưa qua đào tạo còn cao...

Mặc dù vậy, nhận thức được tầm quan trọng của Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng Nông thôn mới, phát huy truyền thống cách mạng của quê hương, Đảng bộ hai xã quyết tâm lãnh đạo Nhân dân chung sức, đồng lòng, khai thác tiềm năng, thế mạnh của địa phương, từng bước tháo gỡ khó khăn trong thực hiện các tiêu chí xây dựng Nông thôn mới. Công tác tuyên truyền để người dân có nhận thức đúng đắn về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước, đặc biệt là để người dân hiểu rõ trách nhiệm, nghĩa vụ của mình trong xây dựng Nông thôn mới; vận động người dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, áp dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất được đầy mạnh.

Đảng ủy xã Trương Lương lãnh đạo chính quyền lập đề án quy hoạch Nông thôn mới giai đoạn 2010 - 2020 và được Ủy ban nhân dân huyện Hòa An phê duyệt. Qua rà soát bước đầu và bắt tay vào thực hiện, đến năm 2015, xã Trương Lương đạt 4/19 tiêu chí trong Bộ tiêu chí Quốc gia về xã Nông thôn mới: Tiêu chí số 1 về Quy hoạch và phê duyệt quy hoạch, Tiêu chí số 9 về Nhà ở dân cư, Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo, Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật. Xã Công Trường chưa đủ các yếu tố để xây dựng đề án nên tiếp tục làm công tác chuẩn bị và xin ý kiến chỉ đạo của các cơ quan chức năng để triển khai trong giai đoạn sau. Nhìn chung, để có những bước tiến trên con đường xây dựng Nông thôn mới đòi hỏi sự đoàn kết, chung sức của cả hệ thống chính trị và sự đồng lòng của Nhân dân các dân tộc.

Được sự quan tâm, đầu tư của tỉnh, huyện, hai xã đã tập trung các nguồn lực nhằm xây dựng kết cấu hạ tầng thiết yếu phục vụ đời sống Nhân dân và tạo đà bước đầu cho mục tiêu Nông thôn mới. Đến năm 2012, Cốc Phăng là xóm cuối cùng của xã Công Trừng có điện lưới Quốc gia, xã có 98% hộ dân được sử dụng điện lưới. Năm 2013, được cấp trên hỗ trợ, xã Trương Lương xây dựng trạm tiếp sóng truyền thanh tại xóm Nà Mưa. Đường giao thông nông thôn tiếp tục được củng cố và nâng cấp. Xã Trương Lương đã bê tông hóa được 2,6km đường giao thông nông thôn ở các xóm Nà Ngàn, Nà Quang, Tổng Hoảng, Bản Gừa; thông 2 tuyến đường xe ô tô là Giang Lâm - Kéo Tầm, Nà Thúm - Bản Viêng. Xã Công Trừng tiếp tục làm đường giao thông nông thôn từ Lũng Luông đi Lũng Oong. Xã Công Trừng cũng hoàn thành hệ thống nước tự chảy cho các xóm Lũng Diểu, Lũng Mải, Lũng Luông và bản Dả Vải (xóm Lũng Oong). Nhờ vậy, hoạt động giao thông đi lại và đời sống sinh hoạt của Nhân dân được cải thiện rõ rệt, nhất là các xóm khó khăn của xã Công Trừng.

Vào dịp Tết Nguyên đán, ngày kỷ niệm, các đoàn thể nhân dân và các xóm đều tổ chức đêm giao lưu văn nghệ, tạo không khí vui tươi, phấn khởi. Hoạt động sáng tác thơ ca ở xã Trương Lương có từ lâu đời, vẫn thường xuyên được phát huy, góp phần nâng cao đời sống tinh thần cho Nhân dân. Phong trào thể dục thể thao được duy trì với các môn bóng đá, bóng chuyền, điền kinh... Hai xã cũng luôn có đoàn tham gia Đại hội thể dục thể thao huyện Hòa An. Thực hiện

Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”, hai xã đã làm tốt việc quản lý và xây dựng các thiết chế văn hóa. Xã Trương Lương có 2/12 xóm xây dựng được nhà văn hóa, xã Công Trừng có 3/5 xóm xây dựng được nhà sinh hoạt cộng đồng (xóm Lũng Diều, xóm Lũng Mải, xóm Lũng Luông). Hằng năm, xã Trương Lương có 90% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 65% số xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa; xã Công Trừng có 85% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, từ 60% trở lên số xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa. Các cơ quan của hai xã đều đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa. Công tác thông tin, tuyên truyền được duy trì thường xuyên, hệ thống truyền thanh được lắp đặt ở tất cả các xóm, góp phần truyền tải chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà Nước, thông tin thời sự đến Nhân dân. Bưu điện xã cũng thực hiện tốt vai trò thông tin của mình. Đến năm 2015, xã Trương Lương đạt tỉ lệ 100% gia đình có máy điện thoại, 12/12 xóm có báo đọc hằng ngày; xã Công Trừng đạt tỉ lệ 98% gia đình có máy điện thoại, 5/5 xóm có báo đọc hằng ngày.

Thực hiện Quyết định số 2082/QĐ-UBND, ngày 31/8/2011 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An “*Về việc chia tách, sáp nhập và thành lập các trường học*”, các trường Phổ thông cơ sở Trương Lương, Phổ thông cơ sở Sam Luông, Phổ thông cơ sở Công Trừng được tổ chức lại thành các trường Mầm non, trường Tiểu học và trường Trung học cơ sở. Theo đó, trường Mầm non Trương Lương được thành lập với 4 lớp học, cô giáo Long Thị Thơi làm Hiệu trưởng.

Trường Tiểu học Trương Lương có 5 lớp học, cô giáo Lý Thị Duyên làm Hiệu trưởng, từ tháng 9/2012 là cô giáo Lê Thị Uyên. Trường Trung học cơ sở Trương Lương có 4 lớp học, thầy giáo Lục Văn Viện làm Hiệu trưởng. Trường Tiểu học Sam Luồng có 8 lớp học, cô giáo Nguyễn Thị Thía làm Hiệu trưởng. Trường Trung học cơ sở Sam Luồng có 4 lớp học, cô giáo Đỗ Thị Huyền làm Hiệu trưởng, từ tháng 10/2012 là cô giáo Nguyễn Thị Kiều. Trường Tiểu học Công Trùng có 13 lớp học, thầy giáo Phạm Linh Thương làm Hiệu trưởng. Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Trung học cơ sở Công Trùng có 4 lớp học, cô giáo Đàm Thị Diệp làm Hiệu trưởng. Tháng 12/2013, trường Mầm non Công Trùng được thành lập với 5 lớp học, cô giáo Trương Thị Yến làm Hiệu trưởng. Sau khi được tổ chức lại, xã Trương Lương có 5 trường học, xã Công Trùng có 3 trường học. Chất lượng giáo dục trong các nhà trường đều được nâng lên. Tỷ lệ học sinh lên lớp thẳng đạt trung bình 95%, tỷ lệ học sinh khá, giỏi đạt trung bình 30%.

Công tác y tế được Đảng ủy hai xã quan tâm, chú trọng. Trạm y tế xã Trương Lương có 5 cán bộ y tế, do bác sĩ Nông Thị Luyến làm Trạm trưởng; trạm y tế xã Công Trùng có 4 cán bộ y tế, do bác sĩ Nông Hồng Trì làm Trạm trưởng (đạt mục tiêu có bác sĩ làm Trạm trưởng). Ngoài ra, mạng lưới nhân viên y tế xóm, bản cũng được đào tạo bài bản, làm tốt việc chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân. Trẻ em dưới 5 tuổi đều được tiêm phòng và uống vitamin A, phụ nữ có thai được khám định kỳ và tiêm phòng uốn ván. Công tác

viên dân số - kế hoạch hóa gia đình ở xóm làm tốt việc tuyên truyền, vận động các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ thực hiện các biện pháp tránh thai hiện đại, hạn chế sinh con thứ ba. Tỉ suất sinh của hai xã đều duy trì mức dưới 0,01%. Tỉ lệ hộ dân được sử dụng nước sạch của xã Trương Lương đạt 95%, xã Công Trừng đạt 80%.

Đảng ủy hai xã chăm lo đều đặn đến công tác chính sách xã hội, đền ơn đáp nghĩa. Các đối tượng bảo trợ xã hội, người có công đều được cấp thẻ bảo hiểm y tế đầy đủ. Đảng ủy chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã thực hiện đầy đủ các chế độ đối với người có công, nhất là Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về *“Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở”* và Nghị định số 31/2013/NĐ-CP, ngày 09/04/2013 của Chính phủ về *“Quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng”*. Trong đó, xã Trương Lương xây dựng được 3 nhà tình nghĩa và hỗ trợ 2 căn nhà cho người có công.

Đảng ủy, chính quyền hai xã có nhiều biện pháp để tập trung xóa đói giảm nghèo, nhất là thông qua Chương trình 135 giai đoạn II. Hộ nghèo được hỗ trợ vốn để sản xuất, tập huấn khoa học kỹ thuật, hỗ trợ nhà ở. Hai xã cơ bản xóa được nhà dột nát, tạm bợ. Các gia đình khó khăn được phát gạo cứu đói 2 đợt mỗi năm. Tỉ lệ hộ nghèo đều giảm qua các năm. Đến năm 2014, xã Trương Lương còn 81 hộ nghèo (chiếm 13,2%), 74 hộ cận nghèo (chiếm 12%); xã Công Trừng có 83 hộ nghèo (chiếm 43,3%), 84 hộ cận nghèo (chiếm 43,8%).

Thực hiện Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25/10/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) “*Về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”, Đảng ủy hai xã lãnh đạo công tác quân sự địa phương theo phương châm “*Xây dựng lực lượng dân quân, tự vệ vững mạnh và rộng khắp, có số lượng hợp lý, chất lượng tốt*”. Mỗi xã có 1 trung đội dân quân cơ động. Lực lượng dân quân thường xuyên được củng cố đủ về số lượng, mạnh về chất lượng, huấn luyện hằng năm đạt kết quả khá. Số lượng thanh niên nhập ngũ hằng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu cấp trên giao. Trong 5 năm, xã Trương Lương có 23 thanh niên nhập ngũ, xã Công Trừng có 7 thanh niên nhập ngũ. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Nông Văn Cảnh. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Nông Văn Thắng (đến tháng 9/2014), từ tháng 10/2014 là đồng chí Bé Thanh Nghị.

Công tác an ninh được củng cố và giữ vững. Công an xã thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền về công tác đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn; nắm chắc tình hình các đối tượng nghiện ma túy, mại dâm, phụ nữ lấy chồng Trung Quốc về thăm thân nhân. Do nhiều người dân đi lao động trái phép ở Trung Quốc nên Công an hai xã đã chỉ đạo công an viên ở các xóm tuyên truyền, phổ biến, vận động Nhân dân ở lại quê hương, ổn định sản xuất. Xã Công Trừng được huyện chọn làm xã điểm không có ma túy. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Trịnh Núng, Trưởng Công an xã Công Trừng là đồng chí Nông Ngọc Thịnh.

Công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên được quan tâm. Đảng ủy hai xã thường xuyên tổ chức học tập, nghiên cứu, quán triệt đầy đủ các nghị quyết, chỉ thị của cấp trên, đặc biệt là Chỉ thị số 03-CT/TW, ngày 14/5/2011 của Bộ Chính trị về “*Tiếp tục học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”. Việc học tập và làm theo tám gương đạo đức của Bác có sức lan tỏa rộng khắp. Công tác tuyên truyền được thực hiện thường xuyên, liên tục, có trọng tâm, trọng điểm gắn với việc tuyên truyền kỷ niệm những ngày lễ của Đảng, của đất nước và địa phương. Đảng bộ hai xã triển khai học tập các chuyên đề theo từng năm, đồng thời, đưa một số tác phẩm của Chủ tịch Hồ Chí Minh vào nghiên cứu, trao đổi, thảo luận trong sinh hoạt chi bộ, cơ quan, đơn vị và các tổ chức chính trị - xã hội. Việc triển khai học tập các chuyên đề được tổ chức nghiêm túc từ khâu chỉ đạo tổ chức học tập điểm đến việc triển khai học tập ở các chi bộ. Sau mỗi đợt học tập, Đảng ủy hai xã lãnh đạo các chi bộ, các cơ quan, đơn vị tổ chức rút kinh nghiệm, rà soát tiêu chuẩn đạo đức đã xây dựng và bổ sung chuẩn mực đạo đức lối sống theo tư tưởng, tám gương đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh, đồng thời, hướng dẫn cho đảng viên đăng ký làm theo. Các tổ chức chính trị - xã hội cũng tổ chức học tập theo từng ngành, đưa nội dung học tập và đăng ký nội dung làm theo đến từng tập thể chi hội, chi đoàn và cá nhân hội viên, đoàn viên. Hằng năm, Đảng ủy hai xã đều

tổ chức biểu dương những điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo tấm gương đạo đức của Bác.

Từ việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 03 với những chuyên đề của từng năm đã tác động và tạo ra chuyển biến rõ rệt đến nhận thức, hành động, kết quả công việc của mỗi tập thể và cá nhân cán bộ, đảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở Đảng trong sạch, vững mạnh. Hầu hết cán bộ, đảng viên đều có ý thức rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức lối sống, tích cực học tập, nâng cao năng lực công tác, tập trung xóa đói giảm nghèo.

Thực hiện Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 20/7/2012 của Tỉnh ủy Cao Bằng “Về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ”, Đảng bộ hai xã xét duyệt và đề nghị 4 đồng chí đi học các lớp về lý luận chính trị, quản lý nhà nước, đồng thời bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho hàng chục cán bộ. Đến năm 2014, cơ bản đội ngũ cán bộ của hai xã đạt chuẩn về trình độ, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo, quản lý ở địa phương.

Năm 2011, sau khi chia tách các trường học, Chi bộ trường Phổ thông cơ sở Trương Lương và Chi bộ trường Phổ thông cơ sở Sam Luông cũng được chia tách thành 5 chi bộ tương ứng với 5 nhà trường. Công tác phát triển đảng viên được quan tâm thường xuyên, Đảng bộ xã Trương Lương kết nạp được 44 đảng viên. Đến năm 2015, Đảng bộ có 212 đảng viên, sinh hoạt tại 18 chi bộ (12 chi bộ nông thôn, 5 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan).

Tại xã Công Trùng, Đảng bộ thành lập thêm Chi bộ xóm Cốc Phăng (năm 2010), tách Chi bộ Nhà trường thành Chi bộ trường Tiểu học và Chi bộ trường Phổ thông dân tộc bán trú - Trung học cơ sở (năm 2011), thành lập Chi bộ trường Mầm non (năm 2015). Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp được 21 đảng viên. Đến năm 2015, Đảng bộ xã Công Trùng có 106 đảng viên, sinh hoạt tại 9 chi bộ (5 chi bộ nông thôn, 3 chi bộ nhà trường, 1 chi bộ cơ quan). Như vậy, 100% xóm của xã Công Trùng đều đã có chi bộ Đảng.

Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên hằng năm được tổ chức nghiêm túc, gắn với kết quả hoàn thành nhiệm vụ của mỗi chi bộ và cá nhân. Đến năm 2014, Đảng bộ xã Trương Lương có 9/18 chi bộ (chiếm 50%) được công nhận trong sạch, vững mạnh, 9/18 chi bộ (chiếm 50%) đạt hoàn thành nhiệm vụ, 10,1% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 81,7% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 8,2% hoàn thành nhiệm vụ; Đảng bộ xã Công Trùng có trên 90% số chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, trên 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Hằng năm, Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy hai xã xây dựng chương trình và kế hoạch kiểm tra đối với một số chi bộ, từ đó phát hiện những mặt còn tồn tại, vấn đề yếu kém để kịp thời uốn nắn. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thành lập một số đoàn kiểm tra toàn diện kiểm tra chuyên đề các chi bộ. Nhờ đó, hoạt động của các chi bộ đi vào nề nếp, cơ bản đảng viên có đạo đức, lối sống trong sạch. Trong nhiệm

kỳ, Đảng bộ xã Trương Lương xử lý cảnh cáo 1 trường hợp vi phạm, Đảng bộ xã Công Trừng xử lý kỷ luật 1 trường hợp.

Thực hiện Chỉ thị số 50-CT/TW, ngày 05/01/2011 của Bộ Chính trị *“Về lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIII và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016”*, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử ngày 22/5/2011. Hội đồng nhân dân xã Trương Lương được bầu gồm 21 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Trương Lương bầu đồng chí Mông Lăng Lớn làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Nông Hà Ranh làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã Công Trừng được bầu gồm 19 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã Công Trừng bầu đồng chí Nông Trung Thiếu làm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bàn Tài Pu làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân hai xã nhiệm kỳ 2011 - 2016 nêu cao tinh thần trách nhiệm, thường xuyên tiếp xúc cử tri tại các khu dân cư. Thường trực Hội đồng nhân dân xây dựng kế hoạch tiếp dân để lắng nghe nguyện vọng cử tri, nhất là đóng góp vào việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, thực hiện xóa đói giảm nghèo. Ủy ban nhân dân của hai xã và các bộ phận chuyên môn làm việc theo quy chế, đảm bảo nguyên tắc, thực hiện có hiệu quả các nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Quá trình chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ phát huy được trí tuệ tập thể. Bộ phận *“một cửa”* tiếp nhận và

giải quyết thủ tục hành chính nhanh gọn, hiệu quả, tiện lợi cho Nhân dân.

Đảng ủy hai xã đã lãnh đạo, chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc tuyên truyền, vận động các tầng lớp Nhân dân thực hiện tốt phong trào thi đua yêu nước gắn liền với xây dựng quê hương, thực hiện các mục tiêu xóa đói giảm nghèo, tiếp tục thực hiện Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư*”. Mặt trận Tổ quốc phối hợp cùng các tổ chức chính trị - xã hội thăm hỏi, tặng quà, động viên các gia đình chính sách trong dịp lễ, tết. Đồng chí Lý Văn Xìn làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương đến tháng 3/2013, từ tháng 4/2013 là đồng chí Lục Ích Chuyên. Đồng chí Nông Thị Hạt làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng, từ tháng 4/2014 là đồng chí Lý Văn Pu.

Đoàn Thanh niên hai xã tiếp tục đẩy mạnh việc thực hiện các cuộc vận động, các đợt xung kích do Huyện đoàn phát động gắn với thực tế của địa phương. Nổi bật là các hoạt động làm đường giao thông, vệ sinh môi trường, chăm sóc và bảo vệ rừng, phát triển các mô hình kinh tế hiệu quả như chăn nuôi, trồng cây dược liệu và tổ chức các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương lần lượt là các đồng chí: Nông Hữu Việt (đến năm 2012), Nguyễn Vĩnh Tuấn (2012 - 2013), Long Văn Trình (từ năm 2013); Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Long Văn Khuynh.

Hội Phụ nữ xã Trương Lương có 345 hội viên, tổ chức nhiều hoạt động thiết thực để chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của phụ nữ, trẻ em. Hội thường xuyên cung cấp tài liệu, tuyên truyền bình đẳng giới cho chị em hội viên. Hội Phụ nữ xã Công Trừng có 146 hội viên, hoạt động nổi bật là triển khai hỗ trợ vay vốn để xóa đói giảm nghèo, vận động sinh đẻ có kế hoạch, tổ chức khôi phục nghề dệt thổ cẩm nên đã thu hút ngày càng nhiều hội viên tham gia hoạt động. Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Trương Lương là đồng chí Lục Thị Huyền, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã Công Trừng là đồng chí Nông Thị Nhung.

Hội Nông dân xã Trương Lương và Hội Nông dân xã Công Trừng tập trung vận động hội viên chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa (đặc biệt là cây thuốc lá ở xã Trương Lương), phối hợp với Phòng Khuyến nông huyện tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ thuật canh tác và chăm sóc đàn gia súc, gia cầm cho các hộ nông dân. Hội Nông dân xã Trương Lương có 541 hội viên, đồng chí Nông Văn Tiếng làm Chủ tịch; Hội Nông dân xã Công Trừng có 187 hội viên, đồng chí Nông Ngọc Quát làm Chủ tịch.

Hội Cựu chiến binh hai xã thường xuyên vận động hội viên tích cực tham gia Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*”, phát triển kinh tế ở địa phương. Hội phối hợp với Đoàn Thanh niên và các nhà trường tổ chức tuyên truyền,

giáo dục truyền thống cho thế hệ trẻ, động viên thanh niên hăng hái thực hiện nghĩa vụ quân sự. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương là đồng chí Nông Hải Hưng, từ năm 2012 là đồng chí Âu Văn Bính; Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Công Trừng là đồng chí Bùi Thị Hoa, từ năm 2012 là đồng chí Bế Ngọc Lới.

Ngày 23/5/2013, Hội Người cao tuổi xã Công Trừng được thành lập với 60 hội viên. Ban Chấp hành Hội gồm 5 người, trong đó, ông Nông Quốc Vượng làm Chủ tịch Hội, ông Long Xuân Mão làm Phó Chủ tịch Hội. Hội Người cao tuổi hai xã thể hiện vai trò tích cực trong việc bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, phát huy vai trò của người cao tuổi.

Giai đoạn 2010 - 2015, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng đã bám sát các nghị quyết của cấp trên, thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã đề ra. Trong quá trình triển khai, Đảng ủy hai xã luôn đoàn kết, nhất trí cao trong việc lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trên địa bàn phát huy thuận lợi, vượt mọi khó khăn để hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương. Kinh tế của hai xã tăng trưởng đáng kể, cơ cấu chuyển dịch đúng hướng. Các dự án xóa đói giảm nghèo được thực hiện có hiệu quả, hai xã cơ bản giảm được hộ đói, xóa bỏ được nhà tạm bợ, nhà dột nát. Các trường học được

tổ chức lại theo bậc học chung của hệ thống giáo dục đã đem đến sự tiến bộ bước đầu trong lĩnh vực giáo dục. Các vấn đề xã hội của địa phương cơ bản được giải quyết. An ninh - quốc phòng được giữ vững ổn định. Đảng ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội được củng cố hoạt động ngày càng có chiều sâu, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, trong quá trình lãnh đạo và tổ chức thực hiện, Đảng ủy và chính quyền hai xã nhận thấy vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục: Cơ cấu ngành nông nghiệp chuyển dịch còn chậm, chất lượng sản phẩm thấp, tính cạnh tranh không cao. Quá trình thực hiện Chương trình 135 và các dự án hỗ trợ xóa đói giảm nghèo còn có dấu hiệu sai sót. Đời sống Nhân dân tuy có cải thiện song chưa thật sự bền vững, vẫn có nguy cơ tái nghèo. Tệ nạn xã hội vẫn còn tiềm ẩn. Hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội chưa thu hút được đông đảo Nhân dân tham gia. Nguyên nhân của những yếu kém trên chủ yếu là do địa bàn canh tác khó khăn, phong tục, tập quán và phương thức làm ăn của Nhân dân vẫn theo lối mòn, vai trò lãnh đạo, vận động quần chúng của các Đảng bộ còn hạn chế. Do đó, Đảng bộ hai xã cần tiếp tục nỗ lực, phấn đấu hơn nữa để lãnh đạo Nhân dân giành được những thành tích mới.

**IV. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG, ĐẢNG BỘ
XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN
PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN KINH TẾ - XÃ HỘI,
GẮN VỚI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI,
THỰC HIỆN ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH
VÀ Củng cố hệ thống chính trị
(2015 - 5/2020)**

Thực hiện Chỉ thị số 36-CT/TW, ngày 30/5/2014 của Bộ Chính trị *“Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng”*, Kế hoạch số 151-KH/HU, ngày 03/10/2014 của Huyện ủy Hòa An về thực hiện Chỉ thị 36-CT/TW, trong hai ngày 27 và 28/5/2015, Đại hội toàn thể Đảng bộ xã Công Trùng lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức tại nhà văn hóa xóm Lũng Diều với sự tham dự của 102 đảng viên. Đại hội tập trung đánh giá những thành tựu và hạn chế trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XVIII, nhiệm kỳ 2010 - 2015, đồng thời đề ra phương hướng cho nhiệm kỳ 2015 - 2020: *“Đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; khai thác, phát huy tiềm năng để hoàn thiện kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội; nâng cao thu nhập bình quân đầu người, xây dựng kinh tế hộ vững mạnh, bền vững; nâng cao năng lực lãnh đạo của tổ chức Đảng, năng lực chỉ đạo, điều hành của chính quyền; đảm bảo an ninh - quốc phòng, giữ vững ổn định chính trị và trật tự an toàn xã hội; tiếp tục thực hiện tốt Quy chế dân chủ ở cơ sở; xây dựng hệ thống chính trị*

trong sạch, vững mạnh". Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Nông Trung Thiệu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nông Hồng Khôn được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Bàn Tài Pu được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Trong hai ngày 18 và 19/6/2015, Đại hội đại biểu Đảng bộ xã Trương Lương lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 được tổ chức với sự tham dự của 93 đại biểu. Đại hội đã đánh giá kết quả công tác lãnh đạo trên các mặt công tác trong nhiệm kỳ 2010 - 2015 và đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ cho nhiệm kỳ mới. Trong đó, phương hướng được đề ra: *"Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đảng viên; xây dựng và phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc; tập trung huy động mọi nguồn lực và sử dụng có hiệu quả vốn đầu tư để phát triển kết cấu hạ tầng phục vụ phát triển kinh tế - xã hội; khai thác tiềm năng, lợi thế, đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế; chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển sản xuất hàng hóa có tính cạnh tranh cao; nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân; giữ vững ổn định chính trị, trật tự an toàn xã hội; xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh"*. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 3 đồng chí: đồng chí Mông Lăng Lớn được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng

chí Đàm Quang Vinh được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lãnh Hứa Hoàng được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ, Đảng ủy hai xã lãnh đạo Nhân dân khai thác tiềm năng đất đai và rừng của địa phương để phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp; đẩy mạnh việc ứng dụng khoa học kỹ thuật, đưa các giống cây trồng có giá trị cao vào sản xuất. Tuy nhiên, do ảnh hưởng của thời tiết và sâu bệnh nên sản xuất gặp nhiều bất lợi. Tổng sản lượng lương thực bình quân hằng năm của hai xã đạt 2.335 tấn (giảm 7% so với năm 2015). Đến năm 2019, giá trị sản xuất nông nghiệp của hai xã đạt 38 triệu đồng/ha (tăng 8 triệu đồng/ha so với năm 2015). Xã Trương Lương duy trì diện tích các cây trồng mũi nhọn, đặc biệt là thuốc lá, diện tích trồng thuốc lá là 125ha, sản lượng đạt 275 tấn (đạt 103% kế hoạch), giá trị sản xuất đạt 120 triệu đồng/ha. Nhân dân Công Trường còn trồng gừng tại xóm Lũng Oong, Lũng Diều, Lũng Luông với diện tích 4ha, đã đem lại hiệu quả bước đầu. Một số hộ dân của hai xã còn chuyển đổi diện tích đất trồng lúa, ngô sang trồng cây ăn quả và trồng cỏ voi nuôi bò với diện tích 10ha.

Chăn nuôi được đầu tư đồng bộ hơn, xuất hiện các mô hình chăn nuôi trang trại, nuôi bò vỗ béo. Năm 2019, trên cả nước xảy ra dịch tả lợn châu Phi, địa bàn hai xã không chịu thiệt hại lớn. Ủy ban nhân dân hai xã đã tổ chức phun khử trùng, tiêu độc ở tất cả các xóm. Tuy vậy, người chăn nuôi chưa mạnh dạn tái đàn sau dịch bệnh. Đến năm 2019, hai xã

có 757 con trâu, 930 con bò, 3.172 con lợn, 359 con dê và 24.595 con gia cầm.

Công tác quản lý, chăm sóc và bảo vệ rừng đạt nhiều kết quả tích cực. Từ năm 2015 - 2019, trên địa bàn hai xã không xảy ra vụ cháy rừng lớn. Đảng ủy hai xã lãnh đạo chính quyền vận động Nhân dân tham gia trồng rừng, phối hợp mở các lớp tập huấn về kỹ thuật chăm sóc cây rừng. Đến năm 2020, độ che phủ rừng của hai xã đạt 65%. Nhân dân chủ động khai thác các nguồn lợi của rừng để tăng thu nhập.

Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới của Trương Lương tiếp tục được Đảng ủy quan tâm, chỉ đạo Ủy ban nhân dân bám sát kế hoạch và đề án để triển khai đồng bộ, thực hiện theo đúng lộ trình. Nhân dân các xóm nhiệt tình hưởng ứng, ủng hộ tiền của và ngày công để tham gia xây dựng Nông thôn mới. Xã tiếp nhận nguồn vốn của cấp trên để xây dựng, tu sửa các công trình phục vụ cho dân sinh như trạm điện, trường học, đường giao thông liên xã, liên thôn. Năm 2016, Văn phòng Tỉnh ủy đã thành lập Tổ công tác và xây dựng kế hoạch giúp đỡ xã Trương Lương xây dựng Nông thôn mới, trong năm, đã tổ chức tặng quà cho một số hộ gia đình khó khăn nhân dịp tết Bính Thân 2016; chỉ đạo Đoàn Thanh niên cơ quan phối hợp với Đoàn Thanh niên xã tiến hành ra quân tình nguyện, hưởng ứng tháng Thanh niên; phối hợp với Cảng hàng không Quốc tế Tân Sơn Nhất trao tặng quà an sinh xã hội; kêu gọi đầu tư lưới điện vào xóm khó khăn, xây dựng một điểm trường và phòng thư viện tại xóm Giang Lâm. Năm 2017, thực hiện

Quyết định số 952/QĐ-UBND, ngày 27/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh “*Về việc phân công các cơ quan, đơn vị phụ trách và giúp đỡ các xã thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2016 - 2020*”, Văn phòng Tỉnh ủy tiếp tục “*tiếp sức*” cho Trương Lương thực hiện xây dựng Nông thôn mới, triển khai các hoạt động ủng hộ vật chất, xây phòng đọc tại Phân trường Giang Lâm, làm đường ống dẫn nước, mua sắm trang thiết bị, sách vở, ra quân tình nguyện hỗ trợ làm đường nông thôn... Trong năm 2019, Văn phòng Tỉnh ủy đã huy động nguồn lực từ các tổ chức, cá nhân hỗ trợ phong, biển Quốc hiệu nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam cho 3 xóm của xã với tổng số tiền hơn 15 triệu đồng, hỗ trợ 2.600 quyển vở học sinh, 100 suất thuốc chữa bệnh và nhiều bát đĩa gốm sứ Chu Đậu. Năm 2020, Văn phòng Tỉnh ủy tiếp tục theo dõi, hỗ trợ, giúp đỡ xã được 150 tấn xi măng để xây dựng đường giao thông nông thôn; tặng 100 suất quà trị giá 60 triệu đồng cho các gia đình chính sách. Đến năm 2020, xã Trương Lương có 95% số hộ được sử dụng điện lưới Quốc gia (bằng 105% kế hoạch đề ra). Xã xây dựng được 19km đường bê tông kiên cố. Diện mạo nông thôn từng bước được đổi mới, đời sống Nhân dân được cải thiện, sinh hoạt được thuận tiện.

Phong trào văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao, xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư gắn chặt với phong trào xây dựng Nông thôn mới. Các hoạt động thể dục thể thao được tổ chức thường xuyên vào các dịp tết, lễ hội. Đảng ủy hai xã quan tâm giữ gìn bản sắc văn hóa của các dân tộc và bảo

tồn các làn điệu dân ca, dân vũ của đồng bào. Thiết chế văn hóa được quan tâm củng cố và tăng cường. Đến năm 2019, Trương Lương và Công Trừng có trung bình 71% số hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 49% khu dân cư đạt danh hiệu Làng văn hóa, 100% cơ quan đạt danh hiệu Cơ quan văn hóa. Công tác thông tin, tuyên truyền phục vụ các nhiệm vụ chính trị được thực hiện tốt. Hoạt động của bưu điện xã ngày càng quy củ, hiệu quả. Hệ thống loa truyền thanh phát triển mạnh, đáp ứng nhu cầu thông tin của đồng đảo Nhân dân, nhất là Nhân dân các xóm vùng sâu, vùng xa.

Bằng nguồn vốn xã hội hóa và đầu tư của Nhà nước, Đảng bộ hai xã lãnh đạo Ủy ban nhân dân hai xã tăng cường quan tâm đầu tư cơ sở vật chất phục vụ công tác dạy và học. Xã Trương Lương xây dựng được 12 phòng học cấp bốn cho các trường Tiểu học, 2 nhà hiệu bộ hai tầng cho trường Trung học cơ sở Trương Lương và Trung học cơ sở Sam Luồng. Xã Công Trừng xây dựng được 1 nhà hai tầng với 6 phòng ở cho học sinh bán trú của trường Phổ thông dân tộc bán trú - Trung học cơ sở Công Trừng. Mạng lưới, quy mô trường lớp ngày càng phát triển. Trường Mầm non Trương Lương do cô giáo Long Thị Thơi làm Hiệu trưởng; trường Tiểu học Trương Lương do cô giáo Đàm Thị Trang làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở Trương Lương do cô giáo Triệu Thúy Vân làm Hiệu trưởng; trường Tiểu học Sam Luồng do cô giáo Nguyễn Thị Thía làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở Sam Luồng do thầy giáo Lục Văn Viện làm Hiệu trưởng. Trường Mầm non Công Trừng do cô

giáo Nông Thị Thanh Huyền làm Hiệu trưởng; trường Tiểu học Công Trùng do thầy giáo Phạm Linh Thương làm Hiệu trưởng, từ tháng 8/2018 là cô giáo Hoàng Thị Bích; trường Phổ thông dân tộc bán trú - Trung học cơ sở Công Trùng do cô giáo Bùi Thị Hạ làm Hiệu trưởng. Thực hiện Đề án số 540/ĐA-UBND, ngày 12/7/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Hòa An “*Về việc sáp nhập các trường Mầm non, Tiểu học và Trung học cơ sở trên địa bàn huyện Hòa An*”, trường Tiểu học Sam Luồng được sáp nhập vào trường Tiểu học Trương Lương, cô giáo Nguyễn Thị Thía làm Hiệu trưởng; trường Trung học cơ sở Sam Luồng được sáp nhập vào trường Trung học cơ sở Trương Lương, cô giáo Triệu Thúy Vân làm Hiệu trưởng. Sau khi sáp nhập, xã Trương Lương có 6 trường học. Chất lượng dạy và học ở các nhà trường trên địa bàn hai xã được nâng cao. 100% giáo viên đạt trình độ chuẩn và trên chuẩn, 98% học sinh được lên lớp thẳng hàng năm. Mặc dù mới được thành lập, các trường mầm non huy động được 80% trẻ trong độ tuổi đến trường. Đảng ủy và chính quyền hai xã còn quan tâm công tác khuyến học, khuyến tài thông qua phong trào xây dựng “*Gia đình hiếu học*”, “*Dòng họ hiếu học*”, “*Xóm dân cư hiếu học*”.

Công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu cho Nhân dân được thực hiện tốt. Trạm y tế của hai xã thường xuyên được đầu tư trang thiết bị để phục vụ Nhân dân tốt hơn. Trạm y tế xã Trương Lương có 5 cán bộ y tế, Trạm trưởng là bác sĩ Nông Thị Hương. Trạm y tế xã Công Trùng có 3 cán bộ y tế, Trạm trưởng là bác sĩ Nông Hồng Trì. Đội ngũ cán bộ y

tế có đủ trình độ chuyên môn, nghiệp vụ khám, chữa bệnh cho Nhân dân. Các nhân viên y tế xóm được đào tạo cơ bản. Trung bình mỗi năm, Trạm y tế xã Trương Lương và Trạm y tế xã Công Trường khám tại trạm cho tổng số 4.487 lượt người. Công tác tiêm chủng mở rộng đạt 98% trở lên. Chính quyền hai xã thường xuyên phối hợp với các đoàn thể nhân dân và trạm y tế để tuyên truyền về công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình. Tỷ lệ phát triển dân số tự nhiên của hai xã luôn duy trì mức dưới 0,01%, tỉ lệ sinh con thứ 3 còn dưới 15%. Đến năm 2020, tỉ lệ trẻ dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng còn 16%. Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch đạt 80% (tăng 10% so với năm 2015).

Tiếp tục thực hiện Quyết định số 22/2013/QĐ-TTg, ngày 26/4/2013 của Thủ tướng Chính phủ về *“Hỗ trợ người có công với cách mạng về nhà ở”*, trong 5 năm, hai xã đã hỗ trợ xây dựng được 50 căn nhà cho người có công. Chế độ chính sách đối với người có công trong các cuộc kháng chiến đã cơ bản được hoàn thành.

Công tác xóa đói giảm nghèo được Đảng ủy và chính quyền hai xã quan tâm, các dự án hỗ trợ đều được thực hiện nghiêm túc. Nhiều hộ nghèo trên địa bàn được hỗ trợ về vốn, vật tư để phát triển sản xuất, làm nhà ở. Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho các hộ nghèo vay gần 50 triệu đồng. Dự án CEPHAD cho các hộ vay 600 triệu đồng đã tạo thêm việc làm, hỗ trợ giống, phát triển chăn nuôi trâu, bò, trồng gừng dược liệu. Kết quả giảm nghèo hằng năm luôn đạt và vượt kế hoạch đề ra. Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg,

ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ “*Về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020*”, đến năm 2019, trên địa bàn hai xã còn 28,8% hộ nghèo, 13,9% hộ cận nghèo.

Đảng ủy và chính quyền hai xã chăm lo củng cố thể trận quốc phòng toàn dân. Công tác huấn luyện của các trung đội dân quân cơ động được thực hiện đầy đủ, đạt kết quả khá. Ban Chỉ huy Quân sự nắm chắc lực lượng dự bị động viên, thường xuyên rà soát thanh niên trong độ tuổi nhập ngũ, do đó, công tác giao tân binh nhập ngũ hằng năm đạt 100% chỉ tiêu. Từ năm 2015 - 2019, hai xã có 15 thanh niên lên đường nhập ngũ. Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Trương Lương là đồng chí Nông Văn Cảnh, Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã Công Trừng là đồng chí Bé Thanh Nghị.

Phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” tiếp tục được đẩy mạnh. Đội an ninh liên hoàn ở các xóm thường xuyên sinh hoạt theo định kỳ, nắm bắt tình huống xảy ra và xử lý theo thẩm quyền. Trong 5 năm, trên địa bàn hai xã xảy ra 20 vụ vi phạm, Công an xã giải quyết 15 vụ việc và chuyển 5 vụ việc lên cấp trên giải quyết. Tai nạn giao thông giảm đáng kể. Trưởng Công an xã Trương Lương là đồng chí Nông Thân Ngự. Trưởng Công an xã Công Trừng là đồng chí Nông Ngọc Thịnh.

Công tác xây dựng Đảng được Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trừng quan tâm thực hiện tốt trên tất cả các mặt: chính trị, tư tưởng và tổ chức. Việc triển

khai thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị về *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”* được coi là việc làm thường xuyên, tự giác của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng Nhân dân. Đảng ủy hai xã chỉ đạo và yêu cầu các chi bộ, các cơ quan, đơn vị quán triệt đến cán bộ, đảng viên và Nhân dân ba nội dung mang tính chỉ đạo về tư tưởng gồm: Gắn việc học tập với thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI) về *“Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay”*, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) *“Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ”*, Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị *“Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”* và các nghị quyết, chương trình của Tỉnh ủy Cao Bằng, Huyện ủy Hòa An; gắn với chức trách, nhiệm vụ cụ thể của từng tập thể, cơ quan, đơn vị, cá nhân cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên; gắn với thực hiện xây dựng Nông thôn mới. Mỗi cán bộ, đảng viên đều căn cứ vào 27 biểu hiện suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức lối sống, *“tự diễn biến”*, *“tự chuyển hóa”* để tự soi, tự sửa, hoàn thiện tư cách đạo đức, phẩm chất chính trị. Qua đó, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy Đảng và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên từng bước được nâng lên, nhất là trách nhiệm trong việc giúp đỡ Nhân dân xóa đói giảm nghèo.

Đảng ủy hai xã thường xuyên quy hoạch, cử cán bộ tham gia các lớp nâng cao trình độ lý luận chính trị, chuyên môn... Năm 2019, Đảng ủy xã Trương Lương và Đảng ủy xã Công Trường cử 5 đồng chí đi học các lớp sơ cấp và trung cấp lý luận chính trị. Các đồng chí được tham gia học lớp bồi dưỡng đều nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc học tập, không ngừng nâng cao năng lực về mọi mặt, từng bước đáp ứng quy định về chuẩn hóa đội ngũ cán bộ.

Công tác bồi dưỡng, kết nạp đảng viên được chú trọng đẩy mạnh. Các chi bộ trực thuộc hai Đảng bộ thường xuyên quan tâm bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng ưu tú rèn luyện, phấn đấu, giúp công tác tạo nguồn phát triển đảng đạt nhiều kết quả tích cực. Đảng bộ hai xã đã kết nạp được 74 quần chúng ưu tú vào Đảng (đạt 146,7% kế hoạch).

Công tác đánh giá, xếp loại chất lượng đảng viên được tiến hành chặt chẽ, trở thành nền nếp, đi vào chiều sâu. Đến năm 2019, Đảng bộ xã Trương Lương có 8/16 chi bộ (chiếm 50%) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 6/16 chi bộ (chiếm 37,5%) hoàn thành tốt nhiệm vụ, 2/16 chi bộ (chiếm 12,5%) hoàn thành nhiệm vụ; 13,6% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 81,6% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 4,8% hoàn thành nhiệm vụ. Đảng ủy cũng trao tặng Huy hiệu Đảng cho 27 đồng chí (1 đồng chí được Huy hiệu 70 năm tuổi Đảng, 1 đồng chí được Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng, 1 đồng chí được Huy hiệu 60 năm tuổi Đảng, 2 đồng chí được Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng, 4 đồng chí được Huy hiệu

50 năm tuổi Đảng, 7 đồng chí được Huy hiệu 45 năm tuổi Đảng, 11 đồng chí được Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng). Đảng bộ xã Công Trừng có trên 90% số chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh, trên 15% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy thực hiện tốt nhiệm vụ kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật theo Điều lệ Đảng quy định. Trong 5 năm, Đảng ủy hai xã đã kiểm tra, giám sát được 100% chi bộ trực thuộc, xử lý kỷ luật 5 đảng viên. Công tác kiểm tra, giám sát đã thực sự góp phần giữ nghiêm kỷ luật của Đảng, nâng cao uy tín của Đảng bộ trước Nhân dân.

Trong công tác xây dựng chính quyền, thực hiện Chỉ thị số 51-CT/TW, ngày 04/01/2016 của Bộ Chính trị về *“Lãnh đạo cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XIV và bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2016 - 2021”*, ngày 22/5/2016, Đảng ủy hai xã đã lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử. Tỷ lệ cử tri đi bỏ phiếu đạt trên 95%. Nhiệm kỳ 2016 - 2021, Hội đồng nhân dân xã Trương Lương được bầu gồm 20 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Mông Lăng Lớn giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Lãnh Hứa Hoàng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Hội đồng nhân dân xã Công Trừng được bầu gồm 19 đại biểu. Tại kỳ họp thứ nhất, Hội đồng nhân dân xã bầu đồng chí Nông Trung Thiệu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân, đồng chí Bàn Tài Pu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân.

Hội đồng nhân dân hai xã hoạt động đúng luật, có nhiều đổi mới. Các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, phản ánh kịp thời những ý kiến, kiến nghị của cử tri tới kỳ họp. Tính hình thức trong các kỳ họp được khắc phục. Hội đồng nhân dân hai xã đã triển khai thực hiện tốt chức năng giám sát, nhất là giám sát việc sử dụng các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo, hỗ trợ sản xuất, quy hoạch trồng rừng, góp phần giảm nghèo bền vững.

Ủy ban nhân dân hai xã thực hiện tốt vai trò quản lý nhà nước ở địa phương. Bộ phận tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế “*một cửa*” và “*một cửa liên thông*” bước đầu giảm phiền hà, tạo thuận lợi cho Nhân dân trong giải quyết công việc. Ủy ban nhân dân xã Trương Lương và xã Công Trường cũng từng bước ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý hành chính công. Thái độ, trách nhiệm trong công việc của cán bộ được Nhân dân đánh giá cao. Nhìn chung, chất lượng hoạt động của bộ máy chính quyền hai xã không ngừng được nâng lên. Ủy ban nhân dân hai xã liên tục được công nhận trong sạch, vững mạnh.

Ngày 09/9/2019, Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng ban hành Nghị quyết số 27/NQ-HĐND “*Về việc sáp nhập, đổi tên xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Cao Bằng*”. Đối với xã Trương Lương, xóm Nà Ngàn và xóm Bản Chang sáp nhập thành xóm Nà Chang; xóm Bản Viêng sáp nhập vào xóm Nà Thúm; xóm Kéo Tầm và một phần xóm Nà Quang sáp nhập vào xóm Giang Lâm; xóm Sí Liếng sáp nhập vào xóm Bản Gù; xóm Tổng Hoảng và phần còn lại của xóm Nà Quang

sáp nhập vào xóm Sam Luông. Đối với xã Công Trừng, xóm Lũng Mái sáp nhập vào xóm Lũng Luông, xóm Cốc Phăng sáp nhập vào xóm Lũng Oong. Sau khi tiến hành sáp nhập, xã Trương Lương có 6 xóm, xã Công Trừng có 3 xóm.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hai xã triển khai các cuộc vận động lớn như: *“Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư”*, *“Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”*... Ban công tác mặt trận ở các xóm làm tốt vai trò xây dựng và phát huy khối đoàn kết các dân tộc ở khu dân cư. Ủy ban Mặt trận Tổ quốc hai xã cũng chỉ đạo hoạt động của Ban Thanh tra Nhân dân, thành lập Ban Giám sát đầu tư của cộng đồng, từ đó góp phần nâng cao chất lượng các công trình đầu tư trên địa bàn. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc hai xã còn chỉ đạo các tổ chức thành viên vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia xóa đói giảm nghèo. Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương là đồng chí Lục Ích Chuyên, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Công Trừng là đồng chí Lý Văn Pu.

Đoàn Thanh niên hai xã đẩy mạnh giáo dục chính trị, đạo đức lối sống cho đoàn viên, thanh niên, tích cực tham gia xung kích bảo vệ rừng, làm đường giao thông trong phong trào xây dựng Nông thôn mới. Các đoàn viên, thanh niên đã đóng góp được 350 ngày công để vận chuyển vật liệu làm được 5km đường bê tông, giúp đỡ gia đình chính sách. Các hoạt động ra quân *“Tháng Thanh niên”*, *“Tình nguyện hè”*

của Đoàn thu hút đông đảo đoàn viên, thanh niên. Bí thư Đoàn Thanh niên xã Trương Lương là đồng chí Long Văn Trình, từ năm 2017 là đồng chí Nông Hà Nam; Bí thư Đoàn Thanh niên xã Công Trừng là đồng chí Sào Mùi Chàn.

Hội Phụ nữ hai xã triển khai mạnh mẽ Phong trào thi đua “*Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc*” thông qua việc tổ chức 50 cuộc học tập, thu hút 2.032 lượt người tham gia. Trên 90% cán bộ, hội viên đạt 3 tiêu chuẩn của phong trào. Cuộc vận động rèn luyện 4 phẩm chất đạo đức “*Tự tin, tự trọng, trung hậu, đảm đang*” và Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” được thực hiện có hiệu quả. Các chi hội phụ nữ luôn giữ vai trò nòng cốt trong hoạt động văn nghệ vào những dịp mừng Đảng, mừng Xuân, dịp kỉ niệm. Hội Phụ nữ hai xã đã huy động các chi hội gây quỹ được 27 triệu đồng cho 10 hội viên vay vốn sản xuất. Hội Phụ nữ xã Trương Lương có 545 hội viên, do đồng chí Mạc Thị Hạnh làm Chủ tịch; Hội Phụ nữ xã Công Trừng có 147 hội viên, do đồng chí Nông Thị Nhung làm Chủ tịch.

Hội Nông dân xã Trương Lương và xã Công Trừng vận động hội viên tích cực tham gia Phong trào “*Cao Bằng chung sức xây dựng Nông thôn mới*” và Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh*”. Hội cũng đẩy mạnh chuyển giao khoa học kỹ thuật trong trồng trọt, chăn nuôi cho hội viên, tạo điều kiện cho hội viên phát triển kinh tế vườn đồi, kinh tế rừng, mở rộng diện

tích trồng cây thuốc lá. Phong trào giúp nhau xóa đói giảm nghèo, giúp nhau vốn sản xuất đã đem đến hiệu quả thiết thực cho các gia đình hội viên và nông dân. Chủ tịch Hội Nông dân xã Trương Lương là đồng chí Thi Đức Hiệp, từ tháng 3/2017 là đồng chí Hoàng Văn Thắng; Chủ tịch Hội Nông dân xã Công Trùng là đồng chí Bàn Tồn Chuồng.

Hội Cựu chiến binh hai xã luôn phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp của “*Bộ đội Cụ Hồ*”, duy trì thường xuyên Phong trào thi đua “*Cựu chiến binh gương mẫu*”, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, xếp loại thi đua với các chi hội hằng năm. Hội viên giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, xóa đói giảm nghèo, vươn lên làm giàu chính đáng. Để chung tay xây dựng Nông thôn mới, nhiều đồng chí cựu chiến binh đã đóng góp ngày công và tiền của trong việc xây dựng các công trình giao thông. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Trương Lương là đồng chí Âu Văn Bính, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã Công Trùng là đồng chí Bế Ngọc Lới.

Trong giai đoạn 2015 - 2020, Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trùng tập trung lãnh đạo Nhân dân thực hiện nhiệm vụ chính trị theo định hướng và mục tiêu Đại hội các Đảng bộ đề ra. Kinh tế của hai xã có dấu hiệu tăng trưởng, bắt đầu dịch chuyển cơ cấu cây trồng theo hướng sản xuất hàng hóa, tạo việc làm ổn định cho người nông dân. Nhờ sự hỗ trợ của các cấp và chung tay của Nhân dân, kết cấu hạ tầng của hai xã được đầu tư nâng cấp nhiều. Các lĩnh vực văn hóa, giáo dục, y tế cũng có bước tiến bộ.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn ổn định. Công tác quốc phòng được các Đảng ủy lãnh đạo sát sao, có hiệu quả. Công tác Đảng luôn được quan tâm toàn diện, chú trọng vào các mặt chính trị và tổ chức. Chính quyền hai xã được kiện toàn thường xuyên, năng lực quản lý và điều hành không ngừng nâng cao. Các phong trào thi đua yêu nước của các tổ chức chính trị - xã hội của hai xã được đẩy mạnh, góp phần tích cực vào việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị ở địa phương. Những kết quả này có ý nghĩa quan trọng, khích lệ Nhân dân các dân tộc đạt được những thành tích to lớn hơn dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ hai xã.

Ngày 09/01/2020, Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết số 864/NQ-UBTVQH14 *“Về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thuộc tỉnh Cao Bằng”* (Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/02/2020). Theo đó, toàn bộ diện tích và dân số của xã Công Trùng được sáp nhập vào xã Trương Lương. Sau khi sáp nhập, xã Trương Lương có diện tích 53,06km², 814 hộ gia đình với 3.331 nhân khẩu sinh sống ở 9 xóm: Nà Chang, Nà Mù, Nà Thùm, Giang Lâm, Bản Gà, Sam Luông, Lũng Diêu, Lũng Luông, Lũng Oong.

Chính quyền xã nhanh chóng được kiện toàn để thực hiện các nhiệm vụ chính trị sau khi sáp nhập. Hội đồng nhân dân xã Trương Lương được kiện toàn với 39 đại biểu. Đồng chí Bàn Tài Pu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã; các đồng chí: Hoàng Văn Đôn, Long Văn Trình, Nông Trung Thiếu, Mòng Lãng Lớn làm Phó Chủ tịch Hội đồng nhân

dân xã. Đồng chí Lãnh Hứa Hoàng giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, đồng chí Long Văn Khuynh và đồng chí Thi Đức Hiệp làm Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Ngày 21/02/2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An ra Quyết định số 662-QĐ/HU “*Về việc giải thể Đảng bộ xã Công Trừng, sáp nhập vào Đảng bộ xã Trương Lương*”. Thực hiện Quyết định của Huyện ủy, từ ngày 01/3/2020, Đảng bộ xã Công Trừng giải thể, 6 chi bộ với 105 đảng viên được sáp nhập vào Đảng bộ xã Trương Lương. Sau khi sáp nhập, Đảng bộ xã Trương Lương có 360 đảng viên, sinh hoạt tại 15 chi bộ (9 chi bộ nông thôn, 6 chi bộ trường học).

Cũng trong ngày 21/02/2020, Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An ra Quyết định số 669-QĐ/HU “*Về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương nhiệm kỳ 2015 - 2020*”. Theo đó, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương gồm 21 đồng chí, Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí: đồng chí Bàn Tài Pu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Quang Vinh giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy; các đồng chí: Lãnh Hứa Hoàng và Nông Hồng Khôn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Các ban, ngành cũng nhanh chóng được kiện toàn, củng cố để đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ. Sau khi sáp nhập xã, đồng chí Nông Văn Cảnh làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã, đồng chí Nông Ngọc Thịnh và đồng chí Nông Thân Ngư làm Trưởng Công an xã. Thực hiện Nghị quyết số 22-NQ/TW, ngày 15/3/2018 của Bộ Chính trị về “*Tiếp*

tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy Bộ Công an tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”, Đề án số 2300/ĐA-UBND, ngày 01/7/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về “Điều động Công an chính quy đảm nhiệm các chức danh Công an xã”, tháng 3/2020, 5 đồng chí cán bộ, chiến sĩ công an chính quy được điều về công tác tại xã do Thượng úy Nguyễn Đình Thuyết làm Trưởng Công an xã.

Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, đồng chí Lý Văn Pu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã; đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Chủ tịch Hội Nông dân xã; đồng chí Nông Hà Nam làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã; đồng chí Mạc Thị Hạnh làm Chủ tịch Hội Phụ nữ xã; đồng chí Âu Văn Bính làm Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã. Hội Người cao tuổi xã do đồng chí Nông Quốc Vượng làm Chủ tịch Hội từ tháng 3 - 6/2020; từ tháng 6/2020, đồng chí Lý Văn Xìn làm Chủ tịch Hội.

Việc hợp nhất hai xã không chỉ thực hiện đúng quy định Nhà nước mà còn giúp tinh gọn bộ máy chính quyền cấp xã, nhận được sự đồng thuận, nhất trí cao trong Nhân dân. Từ đây, xã Trương Lương hình thành cộng đồng dân cư đa dạng hơn, có điều kiện thuận lợi để tổng hợp nguồn lực, khơi dậy tiềm năng của xã trong phát triển kinh tế - xã hội, nhất là xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống đồng bào các dân tộc. Phấn khởi trước những sự kiện quan trọng, mang dấu ấn lịch sử và những đổi thay tích cực trên quê hương, Đảng bộ và Nhân dân xã Trương Lương ngày càng thêm tin tưởng vào đường lối và sự lãnh đạo của Đảng, tiếp tục vun đắp, cống hiến, góp sức xây dựng quê hương, đất nước giàu mạnh.

V. ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ XÃ LẦN THỨ XXI SAU KHI MỞ RỘNG ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH (6/2020 - 2022)

Mặc dù đã hoàn thành thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 đề ra, đạt được những thành tựu nhất định, nhưng xã Trương Lương vẫn còn nhiều khó khăn. Quy mô kinh tế của xã còn nhỏ, lao động nông nghiệp, nông thôn chiếm đa số nhưng chất lượng thấp. Thu nhập bình quân đầu người thấp so với các xã trong huyện Hòa An. Hệ thống hạ tầng chưa đồng bộ. Tình hình an ninh trật tự trên địa bàn có thời điểm phức tạp, người dân còn tự ý sang nước ngoài làm thuê, chưa có giải pháp để ngăn chặn. Những thách thức đó đòi hỏi Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương phát huy truyền thống, tận dụng lợi thế về nguồn lực tổng hợp sau khi sáp nhập xã, cùng nhau đoàn kết, nỗ lực, phấn đấu xây dựng quê hương.

Thực hiện Chỉ thị số 35-CT/TW, ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị *“Về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng”* và kế hoạch của Tỉnh ủy Cao Bằng, được sự hướng dẫn của Huyện ủy Hòa An, trong hai ngày 13 - 14/5/2020, Đảng bộ xã Trương Lương tổ chức Đại hội đại biểu lần thứ XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 với sự tham dự của 83/360 đảng viên trong toàn Đảng bộ. Đại hội tập trung đánh giá những thành tựu đạt được của địa phương trong nhiệm kỳ 2015 - 2020, chỉ ra những hạn

chế, nguyên nhân và bài học kinh nghiệm, đồng thời đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cho nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Nhằm tạo chuyển biến mạnh mẽ và toàn diện trên tất cả các lĩnh vực, hướng đến mục tiêu tiếp tục xây dựng Nông thôn mới, Đại hội đã thống nhất đề ra một số chỉ tiêu cụ thể đến năm 2025: Thu nhập bình quân đầu người đạt trên 15 triệu đồng/người/năm; giá trị sản xuất đất nông nghiệp đạt trên 27 triệu đồng/ha/năm; sản lượng lương thực đạt từ 1.200 - 1.500 tấn/năm; duy trì tỉ lệ che phủ rừng mức 65%; duy trì phổ cập giáo dục bậc Tiểu học, nâng cao một bước để phổ cập giáo dục bậc Trung học cơ sở; phấn đấu xây dựng trạm y tế đạt chuẩn Quốc gia; số gia đình văn hóa đạt trên 75%; tỉ lệ hộ nghèo giảm trung bình 5%/năm; xây dựng tổ chức Đảng trong sạch, vững mạnh, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội vững mạnh.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025 gồm 15 đồng chí. Tại Hội nghị lần thứ nhất, Ban Chấp hành Đảng bộ bầu Ban Thường vụ Đảng ủy gồm 4 đồng chí: đồng chí Bàn Tài Pu được bầu giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Đàm Quang Vinh được bầu giữ chức Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, đồng chí Lãnh Hứa Hoàng và đồng chí Nông Hồng Khôn được bầu giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Đến tháng 6/2021, đồng chí Bàn Tài Pu - Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã và đồng chí Lãnh Hứa

Hoàng - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nghỉ công tác. Ngày 08/9/2021, đồng chí Nguyễn Đức Thịnh - Bí thư Đảng ủy xã Đức Long được điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ, Ban Thường vụ Đảng ủy xã Trương Lương và chỉ định giữ chức Bí thư Đảng ủy⁽¹⁾; đồng chí Vi Thị Duyên - Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đại Tiến được điều động tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ⁽²⁾. Sau đó, đồng chí Vi Thị Duyên được bầu vào Ban Thường vụ Đảng ủy, giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương nhiệm kỳ 2020 - 2025 được triển khai trong hoàn cảnh có nhiều khó khăn, thách thức. Bên cạnh khó khăn do mới sáp nhập địa giới hành chính và dân số, xã còn gặp những khó khăn khác như tỉ lệ hộ nghèo cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý thay đổi, đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp. Tuy nhiên, với kinh nghiệm dày dặn từ thực tiễn lãnh đạo Nhân dân đoàn kết chống giặc ngoại xâm, xây dựng quê hương, Đảng bộ xã Trương Lương quyết tâm lãnh đạo Nhân dân vượt qua khó khăn, vững bước phát triển. Từ đầu nhiệm kỳ, đặc biệt là sau khi kiện toàn đội ngũ cán bộ chủ chốt, Đảng bộ đã lãnh đạo chính quyền xã đề ra các chương trình hành động nhằm cụ thể hóa Nghị quyết Đại hội Đảng bộ vào cuộc sống. Các chương trình mục tiêu Quốc gia giai đoạn 2021 - 2025 trên

⁽¹⁾ Theo Quyết định số 201-QĐ/HU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc điều động cán bộ, công chức.

⁽²⁾ Theo Quyết định số 196-QĐ/HU, ngày 08/9/2021 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc điều động cán bộ, công chức.

địa bàn tỉnh (gồm: Chương trình giảm nghèo bền vững, xây dựng Nông thôn mới, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi) được Đảng bộ, chính quyền xã quan tâm, tích cực vào cuộc, lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, tạo chuyển biến về nhận thức, nâng cao ý thức trách nhiệm của cả hệ thống chính trị và toàn xã hội trong việc thực hiện nhiệm vụ xây dựng Nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, chăm lo, phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chú trọng lồng ghép, triển khai sâu rộng và hiệu quả nội dung của Chương trình mục tiêu Quốc gia gắn với triển khai Cuộc vận động “*Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh*” nhằm góp phần nâng cao chất lượng đời sống, vật chất và tinh thần của Nhân dân các dân tộc trên địa bàn.

Xã xác định lúa và ngô vẫn là hai cây lương thực chủ lực, thuốc lá là cây mũi nhọn góp phần xóa đói giảm nghèo. Sau khi tiến hành sáp nhập, xã duy trì diện tích trồng lúa 205ha, năng suất tăng từ 40 tạ/ha (năm 2020) lên 41 tạ/ha (năm 2022). Diện tích trồng ngô duy trì mức 230ha, năng suất tăng từ 48 tạ/ha (năm 2020) lên 51 tạ/ha (năm 2022). Cây thuốc lá được khuyến khích phát triển. Năm 2022, xã trồng được 135ha thuốc lá, sản lượng đạt 321 tấn. Ngoài ra, Nhân dân còn trồng thêm lạc, đỗ tương và rau màu theo vụ... Tại xóm Lũng Oong, người dân tiếp tục trồng gừng thương phẩm trên diện tích 1,04ha. Mô hình trồng bưởi da xanh phát triển tốt, diện tích đạt gần 3ha với 32 hộ tham gia.

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền vận động Nhân dân thực hiện chăn nuôi theo hướng an toàn sinh học, thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch bệnh và tiêm phòng cho đàn vật nuôi. Nhờ vậy, năm 2020, đàn gia súc, gia cầm phát triển ổn định. Đến năm 2021, dịch viêm da nổi cục xuất hiện nên đàn gia súc có xu hướng giảm, hàng chục con trâu, bò bị chết, gây thiệt hại 120 triệu đồng. Dịch tả lợn châu Phi làm chết 56 con lợn với tổng khối lượng là 1.475kg. Đến năm 2022, ngành chăn nuôi phục hồi trở lại, xã có 1.585 con trâu, bò, 260 con dê, 2.380 con lợn và 20.168 con gia cầm. Trên địa bàn xã không có ổ dịch phát sinh mới.

Đảng ủy lãnh đạo sát sao công tác bảo vệ rừng và phòng, chống cháy rừng. Xã phối hợp với Hạt Kiểm lâm huyện Hòa An tổ chức mở lớp tập huấn công tác phòng cháy, chữa cháy rừng cho các đối tượng là công chức xã và trưởng xóm. Công tác khoanh nuôi và bảo vệ rừng đạt được hiệu quả. Trong 3 năm, xã trồng được 14,3ha rừng, trên địa bàn xã không xảy ra cháy rừng. Đến năm 2022, tỉ lệ che phủ rừng đạt 62,2%.

Xác định việc hoàn thiện các mục tiêu xây dựng xã theo Quy hoạch Nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2030 là mục tiêu quan trọng góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất, nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân và là nhiệm vụ cấp bách, cần phải triển khai thường xuyên, liên tục, nên ngay sau khi sáp nhập, Đảng bộ xã lãnh đạo Nhân dân tiếp tục tập trung mọi nguồn lực, phát huy tinh thần đoàn kết, quyết tâm

hoàn thành từng tiêu chí. Ủy ban nhân dân xã tiến hành tổng hợp, rà soát lại các tiêu chí Nông thôn mới và đề ra lộ trình thích hợp để từng bước hoàn thiện. Giai đoạn 2021 - 2025, xã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng phân bổ vốn theo Nghị quyết số 28/2022/NQ-HĐND, ngày 15/7/2022 là hơn 1,6 tỷ đồng. Năm 2022, xã được phân bổ 4,2 tỷ đồng từ Chương trình mục tiêu Quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng dân tộc thiểu số và miền núi, cùng với hơn 1,44 tỷ đồng công trình xây dựng Nông thôn mới triển khai tại địa phương từ vốn sự nghiệp được phân bổ. Đảng ủy quán triệt nghiêm túc quan điểm chỉ đạo xác định xây dựng Nông thôn mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, là cuộc vận động lớn, toàn diện trên tất cả các lĩnh vực với sự tham gia của mọi người dân, gắn kết quả thực hiện chương trình xây dựng Nông thôn mới với trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền; tiếp tục thực hiện nhất quán phương châm “*Người dân là chủ thể xây dựng Nông thôn mới*”, “*Nhân dân làm, Nhà nước hỗ trợ*”. Phong trào “*Toàn dân chung sức xây dựng Nông thôn mới*” được phát động rộng rãi, nhận được sự đồng tình ủng hộ, hưởng ứng tích cực của Nhân dân. Các hộ dân trong xã đã tích cực hiến đất, đóng góp công sức, tiền của, ngày công lao động góp sức xây dựng Nông thôn mới, tiêu biểu như: năm 2021, Nhân dân xóm Nà Thúm hiến 435m² đất để xây dựng cầu Nà Thúm, đóng góp 210 ngày công làm đường bê tông đường làng, ngõ xóm. Từ nguồn vốn cấp trên hỗ trợ và Nhân dân đóng góp, xã thực hiện hỗ trợ xây nhà ở; đăng

ký xóa nhà tạm, nhà dột nát, xây dựng mới và sửa chữa nhà văn hóa, làm đường giao thông, thủy lợi, điện chiếu sáng...

Tuy nhiên, đến năm 2022, xã vẫn chỉ đạt 4/19 tiêu chí, nhưng có sự thay đổi so với các tiêu chí cũ: Tiêu chí số 7 về Kết cấu hạ tầng thương mại nông thôn, Tiêu chí số 12 về Lao động có việc làm, Tiêu chí số 16 về Văn hóa, Tiêu chí số 19 về Quốc phòng và an ninh. Căn cứ thực tế địa phương, Ban quản lý xây dựng Nông thôn mới đặt mục tiêu phấn đấu 3 tiêu chí tiếp theo: Tiêu chí số 13 về Tổ chức sản xuất, Tiêu chí số 14 về Giáo dục và đào tạo, Tiêu chí số 18 về Hệ thống chính trị và tiếp cận pháp luật.

Mặc dù vậy, những kết quả bước đầu đạt được trong Chương trình xây dựng Nông thôn mới đã mang lại bộ mặt tươi mới và sự khởi sắc toàn diện trong đời sống kinh tế, văn hóa - xã hội của địa phương. Qua đó, kinh tế nông thôn không ngừng phát triển và có sự chuyển dịch rõ nét; hệ thống điện, đường, trường, trạm được đầu tư nâng cấp; các công trình nhà ở của Nhân dân trong xã từng bước được kiến thiết, điều kiện sống của người dân được nâng cao hơn trước; các mặt công tác như an ninh, văn hóa, xây dựng nếp sống mới được cải thiện căn bản; niềm tin đối với Đảng, chính quyền trong Nhân dân được củng cố, nâng lên, ngày càng quyết tâm phấn đấu đưa Trương Lương phát triển toàn diện, tương xứng với tiềm năng, thế mạnh của địa phương.

Công tác xây dựng cơ bản được đẩy mạnh gắn liền với phong trào xây dựng Nông thôn mới. Trên địa bàn xã đã có

8 trạm biến áp, 94,6% số hộ dân sử dụng điện thường xuyên và an toàn. Nhiều hộ dân hiến đất, mở được 350m đường nội đồng và làm được 720m đường bê tông nội đồng. Các trường học được tu sửa, đầu tư thêm phòng học. Nhà văn hóa của các xóm được xây dựng mới. Đến năm 2022, 8/9 xóm của xã đã có nhà văn hóa (riêng xóm Lũng Oong chỉ có nhà sinh hoạt cộng đồng).

Trong hai năm 2020 - 2021, để thực hiện tốt công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao phải hạn chế. Năm 2022, khi dịch Covid-19 đã được kiểm soát, Nhân dân phấn khởi, hăng hái tham gia các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể thao. Đặc biệt, xã đã thành lập đoàn vận động viên gồm 41 người tham gia 5 môn thi đấu tại Đại hội thể dục thể thao huyện Hòa An lần thứ IX. Kết quả, đoàn của xã Trương Lương đã đạt 2 Huy chương vàng, 2 Huy chương bạc, 6 Huy chương đồng. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân chỉ đạo các xóm sửa đổi, bổ sung, xây dựng hương ước, quy ước xóm. Cuộc vận động *“Toàn dân đoàn kết xây dựng Nông thôn mới, đô thị văn minh”* đạt được kết quả ngày càng rõ rệt. Đến năm 2022, xã có 88,5% hộ đạt danh hiệu Gia đình văn hóa, 7/9 xóm (tương đương 77,8%) số xóm đạt danh hiệu Làng văn hóa. Trong bối cảnh đại dịch Covid-19 chưa thể kiểm soát, bên cạnh các hoạt động tuyên truyền về ngày lễ và sự kiện chính trị, ngành thông tin còn đóng vai trò quan trọng trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch. Mạng lưới truyền thanh đầy đủ ở

cả 9 xóm, tiếp sóng Đài truyền thanh huyện Hòa An với thời lượng trung bình 180 giờ/năm. Đảng ủy còn chỉ đạo các tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền để Nhân dân không nghe, không tin những luận điệu của “*tổ chức bất hợp pháp Dương Văn Minh*” xuất hiện tại một số địa phương của Cao Bằng. Đây là tổ chức bất hợp pháp, dùng yếu tố mê tín để lôi kéo người dân.

Ngành giáo dục cũng chịu nhiều ảnh hưởng bởi đại dịch Covid-19. Đảng ủy lãnh đạo Ủy ban nhân dân xã tăng cường quản lý, giám sát chặt chẽ, chủ động các biện pháp đảm bảo an toàn cho học sinh. Các trường học trên địa bàn phải thay đổi hình thức học trực tiếp sang trực tuyến để thích ứng linh hoạt với hoàn cảnh dịch bệnh phức tạp. Điều kiện của phần lớn các gia đình ở Trương Lương còn hạn chế nên việc học trực tuyến rất khó khăn. Các trường học nỗ lực nâng cao chất lượng dạy và học, sĩ số được duy trì. Xã thực hiện tốt các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 trong trường học. Các nhà trường duy trì vệ sinh trường lớp, đảm bảo trang, thiết bị dạy học cho học sinh. Khi đến trường, giáo viên và học sinh đều thực hiện tốt “*Thông điệp 5K*”. Chế độ chính sách cho cán bộ, giáo viên và học sinh được thực hiện đầy đủ.

Trong lĩnh vực y tế, Đảng ủy lãnh đạo làm tốt công tác tuyên truyền, nhắc nhở Nhân dân về các biện pháp phòng, chống dịch Covid-19 bằng loa ở các xóm. Năm 2020, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch Covid-19 xã Trương Lương được thành lập, ban hành Quy chế làm việc, phân công thành viên

phụ trách từng xóm và thành lập các điểm trực chốt tại chợ Trương Lương và cầu Sam Luồng. Đảng ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội vận động Nhân dân thực hiện nghiêm việc giãn cách xã hội, cách ly toàn xã hội theo Chỉ thị số 15/CT-TTg và Chỉ thị số 16/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ; thực hiện nghiêm các biện pháp phòng, chống dịch theo Nghị quyết số 128/NQ-CP, ngày 11/10/2021 của Chính phủ quy định tạm thời “*Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát có hiệu quả dịch Covid-19*”. Năm 2022, xã Trương Lương có 257 trường hợp mắc Covid-19 được cách ly, theo dõi sức khỏe tại nhà, trong đó, 256 người khỏi bệnh, 1 người tử vong. Để đảm bảo sức khỏe của người dân, xã nhanh chóng triển khai việc tiêm vắc-xin phòng, chống Covid-19. Năm 2021, xã đã tiêm 2.717 liều cho người từ 12 tuổi trở lên. Năm 2022, xã tiêm mũi 1 cho 2.921 người, mũi 2 cho 2.558 người, mũi 3 cho 1.430 người, mũi 4 cho 573 người.

Cùng với công tác phòng, chống đại dịch Covid-19, công tác khám, chữa bệnh thường xuyên cũng đạt kết quả tốt. Hằng năm, trạm y tế xã khám bệnh cho khoảng 2.000 lượt người. Công tác dân số - kế hoạch hóa gia đình được duy trì thường xuyên, số trường hợp sinh con thứ 3 còn rất ít.

Chế độ chính sách đối với người có công được thực hiện tốt. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, các tổ chức chính trị - xã hội tổ chức thăm hỏi, tặng quà cho các thương binh, bệnh binh, thân nhân liệt sĩ trong những dịp kỉ niệm, lễ, Tết. Quà của các cấp cũng được chính quyền chuyển đầy đủ và kịp thời

đến đối tượng thụ hưởng. Năm 2021, xã xây dựng nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ tại xóm Nà Mù.

Đảng ủy lãnh đạo chính quyền xã thực hiện đầy đủ các chính sách an sinh xã hội, đối tượng bảo trợ xã hội theo quy định. Các hộ nghèo đều được tặng bảo hiểm y tế. Trong dịp tết Nguyên đán, thời gian giáp hạt, xã đều tiếp nhận và cấp phát gạo cứu đói cho những hộ bị thiếu đói, năm 2021 là 5.700kg, năm 2022 là 12.150kg. Chính quyền xã thường xuyên vận động và hỗ trợ Nhân dân xóa nhà tạm, nhà dột nát. Năm 2021, xã hỗ trợ làm xong 39 nhà, năm 2022 hỗ trợ làm xong 19 nhà. Đến năm 2022, xã Trương Lương còn 181 hộ nghèo (chiếm 22,2%)

Ban Chỉ huy Quân sự xã thường xuyên tham mưu cho cấp ủy, chính quyền ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ quốc phòng, quân sự địa phương. Công tác quản lý lực lượng dân quân, dự bị động viên, công dân trong độ tuổi 17 và độ tuổi nhập ngũ được tiến hành chặt chẽ. Trong đại dịch Covid-19, Ban Chỉ huy Quân sự xã phối hợp chặt chẽ với các ban, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội tham gia phòng, chống dịch. Ngoài ra, dân quân xã còn tích cực tham gia công tác khắc phục hậu quả thiên tai. Xã làm tốt công tác tuyển chọn và động viên thanh niên thực hiện nghĩa vụ quân sự. Năm 2021, Trương Lương có 8 thanh niên nhập ngũ, năm 2022 có 10 thanh niên nhập ngũ. Đồng chí Nông Văn Cảnh làm Chỉ huy trưởng Ban Chỉ huy Quân sự xã.

Lực lượng công an thường xuyên ra quân tuần tra, nhắc nhở, xử lý các trường hợp vi phạm an ninh trật tự. Công an xã còn là lực lượng nòng cốt tham gia phòng, chống đại dịch Covid-19, rà soát các trường hợp trở về từ vùng dịch, chốt trực, kiểm tra thân nhiệt người qua lại. Công tác đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm, hành vi vi phạm pháp luật được tăng cường và đạt kết quả tốt. Số vụ việc vi phạm có chiều hướng giảm. Công tác quản lý nhân khẩu, hộ khẩu được thực hiện đúng theo quy định. Tháng 8/2021, đồng chí Nguyễn Đình Thuyết - Trưởng Công an xã chuyển công tác. Đến tháng 12/2021, đồng chí Trung tá Trương Quốc Khánh được điều chuyển đến làm Trưởng Công an xã Trương Lương.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân được quan tâm đẩy mạnh nhằm tạo tiền đề thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị. Đảng ủy đẩy mạnh thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “*tự diễn biến*”, “*tự chuyển hóa*”; Kết luận số 01-KL/TW, ngày 18/5/2021 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “*Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*”, học tập các chuyên đề hằng năm theo quy định. Việc học tập và làm theo Bác ngày càng đi vào nền nếp, có sức lan tỏa sâu rộng trong cán bộ, đảng viên

và quần chúng Nhân dân, giúp cho đội ngũ cán bộ, công chức, nhất là cán bộ chủ chốt của xã nâng cao năng lực, phẩm chất, tận tụy với công việc được giao, củng cố niềm tin của Nhân dân với Đảng, chính quyền địa phương, cổ vũ, động viên cán bộ, đảng viên và Nhân dân hăng hái triển khai thực hiện thắng lợi các chỉ tiêu kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, tích cực xây dựng xã đạt chuẩn Nông thôn mới. Việc đặt mua báo, tạp chí của Đảng được thực hiện đều đặn. Đảng bộ coi trọng giáo dục truyền thống cách mạng quê hương cho đảng viên, nhất là đảng viên trẻ. Năm 2022, Đảng ủy xây dựng kế hoạch biên soạn cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)* nhằm ghi lại quá trình đấu tranh cách mạng, xây dựng quê hương của Đảng bộ và Nhân dân trong xã.

Ngày 30/11/2020, Đảng bộ thành lập thêm Chi bộ Công an xã với 4 đảng viên, đồng chí Nguyễn Đình Thuyết làm Bí thư Chi bộ, nâng tổng số lên 16 chi bộ trực thuộc. Đầu năm 2022, Đảng ủy chỉ đạo 16 chi bộ tổ chức đại hội bảo đảm đúng thời gian quy định. Đến tháng 8/2022, giải thể Chi bộ trường Mầm non Công Trùng, Đảng bộ còn 15 chi bộ trực thuộc.

Thực hiện Kế hoạch số 87-KH/HU, ngày 04/3/2022 của Huyện ủy Hòa An về “*Công tác đổi mới, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, nâng cao chất lượng đảng viên và kết nạp đảng viên năm 2022*”, các chi bộ tổ chức sinh hoạt định kỳ hằng tháng, chất lượng sinh hoạt có sự chuyển biến, ngày càng đi vào nền nếp. Nhiều chi bộ đã có cách làm hay,

sáng tạo trong đổi mới hình thức, cách thức tổ chức sinh hoạt chi bộ, điển hình như Chi bộ xóm Nà Thúm, trong sinh hoạt chi bộ đã lồng ghép, tuyên truyền các mô hình phát triển kinh tế phù hợp với địa phương và các mô hình xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh được thể hiện bằng hình ảnh trình chiếu trên màn hình để đảng viên theo dõi. Từ đó thu hút sự chú ý, tham gia của đảng viên, nâng cao chất lượng, hiệu quả của các buổi sinh hoạt chi bộ.

Đảng ủy xác định công tác phát triển Đảng là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, thường xuyên lãnh đạo các chi bộ làm tốt công tác này. Trong công tác phát triển Đảng, Đảng bộ luôn đặt chất lượng lên hàng đầu, không vì chỉ tiêu mà hạ thấp tiêu chuẩn hoặc chạy theo số lượng. Các đồng chí lãnh đạo xã thường xuyên sâu sát cơ sở, gặp gỡ, động viên các chi bộ tiếp tục phát hiện, tạo nguồn, bồi dưỡng, giúp đỡ quần chúng để trở thành quần chúng ưu tú và tham gia các lớp nhận thức về Đảng. Trong hai năm 2021 và 2022, Đảng ủy cử 30 quần chúng ưu tú đi học lớp nhận thức về Đảng, kết nạp được 19 đảng viên. Đến cuối năm 2022, Đảng bộ xã Trương Lương có 368 đảng viên, sinh hoạt tại 15 chi bộ.

Công tác đánh giá, xếp loại tổ chức cơ sở Đảng và đảng viên được thực hiện nghiêm túc. Tổng kết năm 2022, Đảng bộ có 10,2% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, 83,8% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, 5,6% đảng viên hoàn thành nhiệm vụ, 3/15 chi bộ được công nhận trong sạch, vững mạnh.

Đảng bộ thực hiện nghiêm túc công tác kiểm tra, giám sát, chỉ ra sai phạm và định hướng cho đảng viên phấn đấu. Đảng ủy và Ủy ban Kiểm tra Đảng ủy đã thành lập nhiều đoàn kiểm tra trực tiếp các chi bộ và đảng viên. Thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng, Đảng bộ có 5 đảng viên bị kỷ luật, trong đó có 4 trường hợp bị khai trừ, 1 trường hợp bị khiển trách. Những sai phạm kịp thời được phát hiện, xử lý, góp phần làm trong sạch bộ máy, nâng cao sức chiến đấu của Đảng, tạo niềm tin trong Nhân dân.

Thực hiện Nghị quyết số 133/2020/QH14, ngày 17/11/2020 của Quốc hội về *“Ngày bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021 - 2026”*, ngày 23/5/2021, Đảng ủy lãnh đạo tổ chức thành công cuộc bầu cử. 99,7% cử tri trong xã đã tham gia bỏ phiếu, bầu được 21 đại biểu vào Hội đồng nhân dân xã khóa XX, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Ngày 22/7/2021, tại kỳ họp thứ nhất, đồng chí Đàm Quang Vinh được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã. Đến tháng 10/2021, Hội đồng nhân dân xã tổ chức kỳ họp bất thường, đồng chí Vi Thị Duyên được bầu giữ chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Hoạt động của Hội đồng nhân dân xã có nhiều đổi mới theo hướng phát huy dân chủ, thể hiện vai trò là cơ quan đại diện cho ý chí, nguyện vọng của các tầng lớp Nhân dân. Hội đồng nhân dân thường xuyên phối hợp với Mặt trận Tổ quốc tổ chức các cuộc tiếp xúc cử tri. Đến hết năm 2022,

Hội đồng nhân dân xã đã tổ chức được 8 kỳ họp. Các kỳ họp của Hội đồng nhân dân được thực hiện đúng luật định, dành nhiều thời gian cho việc thảo luận những vấn đề mà cử tri quan tâm.

Ủy ban nhân dân xã đã cụ thể hóa nghị quyết của Đảng ủy và Hội đồng nhân dân vào việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, nhất là chỉ đạo có hiệu quả công tác phòng, chống đại dịch Covid-19. Sau khi được kiện toàn, Ủy ban nhân dân xã tiếp tục tập trung chỉ đạo và thực hiện các giải pháp để đạt chỉ tiêu trên từng lĩnh vực kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, thực hiện công tác cải cách hành chính.

Mặt trận Tổ quốc xã tập trung vận động Nhân dân thực hiện tốt Phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” giai đoạn 2021 - 2026. Trong đợt dịch Covid-19, Mặt trận Tổ quốc thường xuyên tuyên truyền đến các tầng lớp Nhân dân về thông điệp 5K, hỗ trợ người dân gặp khó khăn do ảnh hưởng của dịch bệnh. Mặt trận Tổ quốc xã vận động Nhân dân tham gia xây dựng Đảng, chính quyền, giám sát và phản biện xã hội. Trong năm 2021, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã tổ chức các hội nghị hiệp thương giới thiệu người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân xã. Đồng chí Lý Văn Pu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã Trương Lương.

Đoàn Thanh niên xã thường xuyên chỉ đạo các chi đoàn triển khai hoạt động gắn với những ngày lễ kỷ niệm trong năm, tổ chức ra quân tình nguyện hưởng ứng ngày “*Thứ bảy tình nguyện*”, ngày “*Chủ nhật xanh*”, ngày “*Môi trường*

Thế giới”. Hướng ứng chương trình nhấn tin “*Ủng hộ quỹ vắc-xin phòng, chống Covid-19*” do Hội Liên hiệp Thanh niên tỉnh Cao Bằng phát động, đoàn viên, thanh niên Trương Lương tích cực nhấn tin ủng hộ quỹ. Bên cạnh đó, Đoàn thường xuyên tổ chức các hoạt động “*Đền ơn đáp nghĩa*”, “*Uống nước nhớ nguồn*” và “*Lễ thấp nển tri ân*” tại nhà bia tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ xã. Đồng chí Nông Hà Nam làm Bí thư Đoàn Thanh niên xã, từ tháng 11/2021 là đồng chí Sào Mùi Chàn.

Hội Phụ nữ xã tổ chức thực hiện tốt Cuộc vận động “*Xây dựng gia đình 5 không, 3 sạch*” và 3 nhiệm vụ trọng tâm trong công tác Hội. Nhiều hoạt động, phong trào được tổ chức linh hoạt để phù hợp với điều kiện địa bàn phân tán và tình hình đại dịch Covid-19. Các chi hội vận động hội viên thực hiện sinh đẻ có kế hoạch, xây dựng gia đình hạnh phúc. Đến năm 2022, Hội Phụ nữ xã Trương Lương có 545 hội viên, do đồng chí Mạc Thị Hạnh làm Chủ tịch Hội.

Hội Nông dân xã đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động hội viên, nông dân thi đua lao động sản xuất, thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch và tiêm vắc-xin phòng Covid-19. Phong trào “*Nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững*” đạt được kết quả tốt, số hộ đạt danh hiệu sản xuất, kinh doanh giỏi cấp huyện và cấp cơ sở ngày càng cao. Hằng năm, Hội nhận ủy thác với Ngân hàng Chính sách xã hội huyện Hòa An cho hội viên nông dân vay vốn phát triển

kinh tế. Hội Nông dân xã Trương Lương có 803 hội viên, đồng chí Hoàng Văn Thắng làm Chủ tịch.

Hội viên Cựu chiến binh luôn chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, giữ vững phẩm chất “*Bộ đội Cụ Hồ*”. Các đồng chí hội viên nêu cao tinh thần tự lực, tự cường, phấn đấu giảm nghèo bền vững, làm giàu chính đáng, mạnh dạn trong phát triển kinh tế gia đình nên nhiều hộ có kinh tế ổn định. Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã là đồng chí Bế Thanh Nghị, từ tháng 02/2022 là đồng chí Bàn Tồn Chuông.

Sau 3 năm (2020 - 2022), Đảng bộ xã Trương Lương nỗ lực vượt qua khó khăn trong tình hình đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp để lãnh đạo Nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI và đã đạt được những kết quả đáng ghi nhận trên mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Tốc độ tăng trưởng kinh tế trung bình đạt 6%/năm. Thu nhập bình quân đầu người năm 2022 đạt 18,65 triệu đồng/người/năm. Đời sống Nhân dân cải thiện đáng kể, đến năm 2022, xã giảm được 106 hộ nghèo. Nông nghiệp phát triển ổn định, cây thuốc lá được đẩy mạnh để tăng thu nhập cho Nhân dân. Đàn gia súc nhanh chóng được phục hồi, có bước phát triển. Kết cấu hạ tầng phục vụ dân sinh tiếp tục được đầu tư xây dựng, làm thay đổi diện mạo nông thôn. Các hoạt động văn hóa văn nghệ, thể dục thể thao sau một thời gian phải hạn chế vì đại dịch Covid-19 đã được khôi phục. Công tác giáo dục vượt qua khó khăn, hoạt động linh hoạt. Đội ngũ y tế ra sức phòng, chống có hiệu quả đại dịch Covid-19, đồng thời triển khai tốt công

tác chăm sóc sức khỏe ban đầu, khám và chữa bệnh cho Nhân dân. Quốc phòng - an ninh được giữ vững ổn định. Tổ chức Đảng, chính quyền được kiện toàn, hiệu quả quản lý, điều hành được nâng cao. Các tổ chức chính trị - xã hội đổi mới hoạt động, ngày càng thu hút quần chúng Nhân dân tham gia.

Mặc dù vậy, do điều kiện tự nhiên không thuận lợi, địa hình chủ yếu là núi đá, dân cư phân tán, khả năng tiếp cận thị trường khó khăn nên xã Trương Lương vẫn còn những hạn chế: Nông nghiệp phát triển chậm, sản phẩm chưa đáp ứng nhu cầu tiêu thụ của thị trường, chất lượng cạnh tranh thấp; việc quản lý, sử dụng các nguồn vốn xóa đói giảm nghèo còn chưa tốt; năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng có thời điểm còn hạn chế. Chính vì vậy, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương cần quyết tâm cao trong việc khắc phục những khó khăn, phát huy mạnh mẽ truyền thống đoàn kết, cần cù để đưa quê hương sớm về đích Nông thôn mới.

Từ khi được mở rộng địa giới hành chính, xã Trương Lương có điều kiện thuận lợi hơn trong việc huy động các nguồn lực tổng hợp để phát triển toàn diện kinh tế - xã hội. Phát huy những tiềm năng sẵn có, được sự quan tâm của Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân huyện Hòa An, khi đại dịch Covid-19 đã được kiểm soát, Đảng bộ xã quyết tâm lãnh đạo Nhân dân phấn đấu thoát nghèo bền vững, từng bước tạo dựng cuộc sống ấm no, hạnh phúc cho Nhân dân.

Qua 22 năm (2000 - 2022) thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ các cấp, phát huy tinh thần đoàn kết, sáng tạo, vươn

lên khắc phục mọi khó khăn, Đảng bộ xã Trương Lương lãnh đạo Nhân dân các dân tộc trong xã từng bước hoàn thành thắng lợi các mục tiêu kinh tế, chính trị - xã hội, xây dựng Nông thôn mới, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho Nhân dân. Quá trình thực hiện các nhiệm vụ chính trị đã đạt được những thành tựu nổi bật. Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã ban hành các cơ chế phù hợp để khuyến khích phát triển kinh tế và thực hiện huy động nguồn lực trong xây dựng Nông thôn mới hiệu quả, cùng với chính sách hỗ trợ của Trung ương, của tỉnh, huyện góp phần đẩy nhanh tiến độ xây dựng Nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo. Kết cấu hạ tầng được đầu tư nâng cấp, tạo cơ sở cho việc thúc đẩy sản xuất, đời sống Nhân dân phát triển. Văn hóa - xã hội được quan tâm. Quốc phòng - an ninh được tăng cường, củng cố vững chắc. Đội ngũ cán bộ, đảng viên và tổ chức Đảng ngày càng lớn mạnh, vai trò, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng lên. Chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội hoạt động có hiệu quả. Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc Trương Lương vinh dự và tự hào vì đã có những đóng góp xứng đáng trong sự nghiệp cách mạng của dân tộc, góp phần vào công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Những kết quả đạt được là động lực để cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong xã tiếp tục phấn đấu thi đua xây dựng phát triển kinh tế - xã hội, xóa đói giảm nghèo bền vững, kiến thiết quê hương, đất nước giàu mạnh, hùng cường.

KẾT LUẬN

Trải qua các giai đoạn cách mạng, Nhân dân Trương Lương luôn phát huy được truyền thống yêu nước, lao động cần cù, thông minh, sáng tạo, đoàn kết, kề vai sát cánh dưới sự lãnh đạo của Đảng, cùng Nhân dân cả nước đứng lên làm cách mạng giành độc lập, tự do cho dân tộc, xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn xã sống nghèo nàn, lạc hậu, lại chịu cảnh áp bức, bóc lột của thực dân và tay sai nên đời sống vô cùng tăm tối, không có lối thoát. Do đó, Nhân dân các dân tộc đã sớm có tinh thần cách mạng, tích cực che chở, hỗ trợ Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc khi Người đến Lũng Dẽ làm việc và chỉ đạo cách mạng. Xã cũng có người tham gia Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân ngay từ ngày thành lập. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân các dân tộc trên địa bàn đoàn kết một lòng, bền bỉ đấu tranh chống thực dân Pháp và phát xít Nhật, giành chính quyền về tay Nhân dân.

Ngày 01/02/1948, từ những hạt giống cách mạng đầu tiên, Chi bộ Hồng Ty được thành lập, sau này phát triển thành tổ chức Đảng ở hai xã Trương Lương và Công Trùng. Từ đó, Chi bộ (Đảng bộ) hai xã lãnh đạo Nhân dân kháng chiến chống thực dân Pháp, thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa và đóng góp cho cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Nhân dân hai xã hăng hái

thi đua lao động sản xuất nhằm xây dựng hậu phương vững chắc, góp phần chi viện sức người, sức của cho tiền tuyến. Hàng trăm thanh niên quê hương lại tiếp bước cha anh lên đường vào Nam chiến đấu, góp phần giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước.

Trong chiến đấu bảo vệ Tổ quốc năm 1979, Cao Bằng là một trong những hướng tấn công chính của quân Trung Quốc. Cùng với lực lượng vũ trang của huyện, cán bộ và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trừng đã anh dũng chống trả kẻ thù để bảo vệ quê hương, góp phần buộc Trung Quốc phải rút quân về nước, giữ vững nền hòa bình.

Từ năm 1986, thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI, Nhân dân Trương Lương và Công Trừng bước vào thời kỳ đổi mới. Hai xã đã đạt được những thành tựu toàn diện, đời sống của Nhân dân không ngừng được cải thiện. Tuy vậy, do địa bàn hẻo lánh, điều kiện tự nhiên không thuận lợi, hai xã vẫn còn nhiều hộ đói, hộ nghèo. Bước vào thế kỷ XXI, Đảng bộ hai xã lãnh đạo Nhân dân tập trung ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, nghiên cứu, tìm tòi những hướng đi có khả năng bứt phá trong công tác xóa đói giảm nghèo. Nhờ vậy, không chỉ kinh tế, mọi mặt của đời sống xã hội đã có bước chuyển biến tích cực. Những năm tiếp theo, Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng Nông thôn mới bước đầu được triển khai đã tạo được nguồn cảm hứng lớn lao trong cán bộ, đảng viên và Nhân dân các

dân tộc Trương Lương và Công Trùng. Mặc dù, tốc độ còn chậm nhưng diện mạo nông thôn đã có những thay đổi, đời sống Nhân dân khởi sắc từng ngày.

Năm 2020, xã Công Trùng sáp nhập vào xã Trương Lương. Đây là cơ hội lớn để xã phát huy tối đa nguồn lực tự nhiên và sức mạnh của Nhân dân trong phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh - quốc phòng, nhất là tiếp tục xây dựng Nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo.

Qua quá trình đấu tranh cách mạng, Đảng bộ và Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương vinh dự được Đảng và Nhà nước tặng nhiều danh hiệu cao quý. Trương Lương được công nhận là xã An toàn khu của Trung ương trong thời kỳ trước Cách mạng tháng Tám năm 1945. Xã có 2 gia đình có công với nước, 37 cá nhân có công với nước, 28 cán bộ lão thành cách mạng, 8 cán bộ tiền khởi nghĩa, 3 Bà mẹ Việt Nam anh hùng, 44 liệt sĩ, 13 thương binh, 9 bệnh binh, hàng trăm lượt cá nhân được tặng thưởng Huân, Huy chương.

Nhìn lại lịch sử nhằm đúc rút những bài học cho tương lai, Đảng bộ xã Trương Lương tổng kết những bài học kinh nghiệm quý báu để tiếp tục lãnh đạo Nhân dân thực hiện thắng lợi các mục tiêu trong thời gian tới như sau:

Một là, nắm chắc và vận dụng sáng tạo chủ trương, đường lối của Đảng vào thực tiễn tại địa phương; quan tâm xây dựng, chỉnh đốn Đảng, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở Đảng; tích cực, chủ động

tranh thủ sự giúp đỡ của các cấp, các ngành để phát triển kinh tế - xã hội.

Đảng bộ luôn quán triệt sâu sắc quan điểm, đường lối của Đảng, trên cơ sở đó vận dụng sáng tạo, linh hoạt vào thực tiễn tại địa phương để xác định những mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể trong từng giai đoạn. Điều này được thể hiện rất rõ ở các nghị quyết của chi ủy, Đảng ủy qua các thời kỳ, đặc biệt trong những thời kỳ có tính chất bước ngoặt. Đặc biệt, bước vào thời kỳ đổi mới, nhờ quán triệt đúng đắn, sáng tạo đường lối của Đảng, Đảng bộ đã từng bước tháo gỡ khó khăn, gỡ bỏ ách tắc, giảm nghèo với giải quyết tốt các vấn đề xã hội, từng bước ổn định và cải thiện đời sống Nhân dân. Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo, cấp ủy Đảng, chính quyền đã kiên trì lắng nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân, tổng kết thực tiễn, đề ra chủ trương, giải pháp cụ thể phù hợp với từng xóm, mang lại hiệu quả cao.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ xã Trương Lương đã thường xuyên kiện toàn, đổi mới, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên gắn với công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Đảng bộ luôn tự đổi mới, tự chỉnh đốn để kịp thời phát hiện, sửa chữa thiếu sót, khuyết điểm, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ lãnh đạo trong mọi giai đoạn. Công tác cán bộ thường xuyên được quan tâm, coi trọng. Căn cứ vào năng lực, phẩm chất của mỗi cán bộ, đảng viên, Đảng bộ có sự phân công công tác hợp lý. Vì vậy, từ khi thành lập đến nay, tổ chức Đảng ngày

càng lớn mạnh, nhiều năm liền được công nhận trong sạch, vững mạnh.

Bên cạnh đó, từ việc tranh thủ sự giúp đỡ của cấp ủy cấp trên, các ngành của Trung ương, tỉnh, huyện và các doanh nghiệp đóng trên và ngoài địa bàn xã, Đảng bộ đã huy động được nguồn lực to lớn để phục vụ quá trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương; lãnh đạo công tác gắn kết các hoạt động của các ban, ngành ở địa phương với các cơ quan chức năng, các doanh nghiệp trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển như: xóa đói giảm nghèo, đẩy mạnh chủ trương xã hội hóa trong hoạt động giáo dục, y tế, văn hóa - xã hội, nhất là trong xây dựng Nông thôn mới... Thực tế cho thấy nếu khai thác có hiệu quả tiềm năng, lợi thế của địa phương và sự hỗ trợ của các cấp, các ngành, các doanh nghiệp sẽ tạo thành động lực quan trọng thúc đẩy công cuộc xây dựng và kiến thiết quê hương về mọi mặt, từng bước đưa xã phát triển theo hướng bền vững, hiện đại, hội nhập.

Hai là, cần củng cố, tăng cường hiệu lực quản lý, điều hành của bộ máy chính quyền, vai trò hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội nhằm khơi dậy truyền thống cách mạng, xây dựng mối quan hệ gần bó mật thiết và phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong việc thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội.

Với phương châm “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, Nhân dân được tạo điều kiện thực hiện quyền dân chủ của mình thông qua chính

quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội. Nhờ sự góp ý cũng như kiểm tra, giám sát của Nhân dân, chính quyền xã đã tránh được sự chủ quan, phiến diện trong việc đề ra mục tiêu, phương hướng, nhiệm vụ, giải pháp và chỉ đạo tổ chức hoạt động thực tiễn. Vì vậy, bộ máy chính quyền xã phải thường xuyên nâng cao vai trò quản lý, điều hành gắn với thực tiễn cải cách hành chính, cải tiến lề lối làm việc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội đã không ngừng nỗ lực đổi mới nội dung, phương thức hoạt động nhằm nâng cao chất lượng tổ chức, đa dạng hóa hình thức tập hợp đông đảo các tầng lớp Nhân dân tham gia phong trào thi đua yêu nước. Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội đã phối hợp chặt chẽ để nắm bắt kịp thời, giải quyết có hiệu quả tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của Nhân dân và các quyền lợi hợp pháp, chính đáng của hội viên, đoàn viên.

Đảng bộ xã Trương Lương thường xuyên khơi dậy lòng yêu nước, tinh thần đoàn kết vốn có của Nhân dân, tập hợp đông đảo quần chúng Nhân dân, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng bộ. Nhờ tinh thần yêu nước, đoàn kết chặt chẽ giữa ý Đảng và lòng dân, Đảng bộ và Nhân dân Trương Lương đã vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành thắng lợi to lớn trước các cuộc xâm lăng của kẻ thù. Trong công cuộc đổi mới, Đảng bộ xã luôn xác định mục tiêu phát huy quyền làm chủ của Nhân dân, coi trọng ý kiến đóng góp của Nhân dân đối với tổ chức Đảng và từng cán bộ, đảng viên. Qua đó,

Đảng bộ xã đã động viên Nhân dân thi đua lao động sản xuất, xóa đói giảm nghèo, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần.

Ba là, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “*Cán bộ là cái gốc của mọi công việc*”, Đảng bộ xã Trương Lương đã thường xuyên chăm lo, xây dựng đội ngũ cán bộ thông qua việc quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sắp xếp, luân chuyển cán bộ, nhất là cán bộ trẻ. Nhờ vậy, đội ngũ cán bộ của xã luôn đủ về số lượng, đảm bảo về chất lượng, đoàn kết và hoàn thành nhiệm vụ được giao. Nắm vững quan điểm và nguyên tắc cơ bản trong công tác cán bộ, Đảng bộ xã đã lãnh đạo sắp xếp cán bộ mang tính liên tục, kế thừa và trẻ hóa đội ngũ cán bộ. Đảng bộ đã xác định công tác cán bộ phải luôn đảm bảo về số lượng và chất lượng, về năng lực, trình độ, phẩm chất, đạo đức.

Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương luôn tự hào về những trang sử vẻ vang của quê hương. Trên những chặng đường mới, Đảng bộ lãnh đạo Nhân dân phát huy truyền thống cách mạng của các thế hệ đi trước, tranh thủ các nguồn lực và sự hỗ trợ của các cấp, các ngành để tiếp tục xây dựng Nông thôn mới, xóa đói giảm nghèo bền vững, tất cả vì cuộc sống ấm no và hạnh phúc của Nhân dân./.



PHỤ LỤC

DANH SÁCH BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Đàm Văn Trọng	Quảng Thịnh	1948	Bí thư Chi bộ ⁽¹⁾
2	Nguyễn Văn Tước	Thiên Hồng	1948 - 1959	Bí thư Chi bộ
			1959 - 1963	Bí thư Đảng ủy
3	Bế Nhật Pẹn	Cao Cương	1964 - 1966	Bí thư Đảng ủy
4	Nông Văn Nhân	Thông Khánh	1966 - 1969	Bí thư Đảng ủy
5	Hà Văn Phú	Kim Quý	1970 - 1973	Bí thư Đảng ủy
6	Lương Ngọc Côn		1973 - 1975	Bí thư Đảng ủy
7	Triệu Văn Bành	Hải Minh	1976 - 02/1979	Bí thư Đảng ủy
8	Thi Đức Ẩn	Kim Hải	3/1979 - 1995	Bí thư Đảng ủy
9	Triệu Văn Đơ		1996 - 5/2000	Bí thư Đảng ủy
10	Đàm Công Thức		6/2000 - 8/2005	Bí thư Đảng ủy
11	Nông Hà Niếp		9/2005 - 6/2010	Bí thư Đảng ủy
12	Mông Lăng Lớn		7/2010 - 2020	Bí thư Đảng ủy
13	Bàn Tài Pu		2020 - 6/2021	Bí thư Đảng ủy
14	Nguyễn Đức Thịnh		Từ tháng 9/2021	Bí thư Đảng ủy

⁽¹⁾ Chi bộ Hồng Ty.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG LƯƠNG**

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Thi Đức Ẩn	Kim Hải	1994 - 1996	Chủ tịch HĐND xã
2	Triệu Văn Đơ		1996 - 2000	Chủ tịch HĐND xã
3	Đàm Công Thúc		2000 - 2004	Chủ tịch HĐND xã
4	Thi Đức Long		2004 - 2005	Chủ tịch HĐND xã
5	Nông Hà Niếp		2005 - 2010	Chủ tịch HĐND xã
6	Mòng Lăng Lớn		2010 - 2020	Chủ tịch HĐND xã
7	Bàn Tài Pu		2020 - 6/2021	Chủ tịch HĐND xã
8	Đàm Quang Vinh		Từ tháng 7/2021	Chủ tịch HĐND xã

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH,
ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ TRƯỜNG LƯƠNG**

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Lương Trung Thước	Đông Ngô	1946 - 1963	Chủ tịch UBHC, UBKCHC xã
2	Trương Ngọc Thạch	Tiến, Xuân Phong	1963 - 1966	Chủ tịch UBHC xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
3	Thi Đức Ân	Kim Hải	1967 - 1975	Chủ tịch UBHC xã
			1976 - 1979	Chủ tịch UBND xã
4	Vi Cao Hính	Cao Bắc	1979 - 1983	Chủ tịch UBND xã
5	Nguyễn Thành Đô		1984 - 1986	Chủ tịch UBND xã
6	Triệu Đình Sắc		1986 - 1989	Chủ tịch UBND xã
7	Hoàng Lục Hương		1989 - 1994	Chủ tịch UBND xã
8	Nông Chí Cao		1994 - 2004	Chủ tịch UBND xã
9	Nông Minh Thế		2004 - 2006	Chủ tịch UBND xã
10	Thi Đức Long		2006 - 6/2011	Chủ tịch UBND xã
11	Nông Hà Ranh		7/2011 - 7/2015	Chủ tịch UBND xã
12	Lãnh Hứa Hoàng		8/2015 - 6/2021	Chủ tịch UBND xã
13	Vi Thị Duyến		Từ tháng 10/2021	Chủ tịch UBND xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG

**DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY,
PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY
XÃ TRƯƠNG LƯƠNG CÁC THỜI KỲ⁽¹⁾**

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Đàm Văn Nghĩa	Vinh Xương	1951 - 1958	Phó Bí thư Chi bộ
2	Bế Nhật Pẹn	Cao Cương	1959 - 1964	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Trương Ngọc Thạch	Tiến, Xuân Phong	1964 - 1966	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Triệu Văn Bành	Hải Minh	1966 - 1969	Phó Bí thư Đảng ủy
5	Thi Đức Ẩn	Kim Hải	1970 - 1976	Phó Bí thư Đảng ủy
6	Triệu Văn Sú	Minh Cao	1979 - 1984	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
7	Triệu Đức Thụy		1986 - 1991	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
8	Triệu Văn Đơ		1991 - 1995 2000 - 2005	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
9	Đàm Công Thức		1996 - 2000	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
10	Mòng Lăng Lớn		2005 - 2010	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
11	Hoàng Lục Nhân		2010 - 2015	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
12	Đàm Quang Vinh		Từ năm 2015	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

⁽¹⁾ Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định các đồng chí là Phó Bí thư Đảng ủy xã Trương Lương giai đoạn 1976 - 1979. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ TRƯƠNG LƯƠNG QUÁ CÁC KỲ ĐẠI HỘI⁽¹⁾**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 1983 - 1985**

*(Theo Nghị quyết số 281/NQ-HU, ngày 30/10/1982 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thi Đức Ấn	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Sú	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Vi Cao Hính	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Triệu Đình Sắc	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
5	Nguyễn Thành Đô	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Thi Đức Tung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
8	Long Đức Lâm	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã, phụ trách Thương binh - xã hội
9	Triệu Đức Thụy	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã

⁽¹⁾ Dù đã cố gắng nhưng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ Suu tầm tư liệu chưa thể suu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương từ khóa X, nhiệm kỳ 1980 - 1982 trở về trước. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XII, NHIỆM KỲ 1986 - 1988

(Theo Nghị quyết số 05/NQ-HU, ngày 16/01/1986 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thi Đức Ẩn	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Đức Thụy	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Triệu Đình Sắc	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Long Đức Lâm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
5	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
6	Triệu Quang Món	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Thi Đức Tung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
8	Vi Cao Hính	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Liên hiệp Nông dân tập thể xã
9	Lục Văn Hường	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 1989 - 1991

(Theo Nghị quyết số 10/NQ/HU, ngày 14/12/1988 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc “công nhận cấp ủy Đảng bộ xã Trường Lương”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thi Đức Ẩn	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Đức Thụy	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hoàng Lục Hường	Ủy viên Ban Thường vụ, Chủ tịch UBND xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
4	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
5	Long Đức Lâm	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Nông Chí Cao	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Hoàng Thái Thương	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
8	Lý Thanh Lâm	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã
9	Long Cao Định	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG
KHÓA XIV, NHIỆM KỶ 1991 - 1994**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thi Đức Ẩn	Bí thư Đảng ủy
2	Triệu Văn Đơ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hoàng Lục Hường	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
5	Thi Đức Long	Đảng ủy viên, Trưởng Ban Thư ký HĐND xã
6	Triệu Thanh Thẩm	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Hoàng Thái Thương	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
8	Đường Thị Bên	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
9	Lăng Văn Long	Đảng ủy viên, Công chức Tài chính - Kế toán

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XV, NHIỆM KỲ 1994 - 1995

(Theo Nghị quyết số 356 NQ/HU, ngày 20/10/1994 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận và phân công cấp ủy”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Thị Đức Ân	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Triệu Văn Đơ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nông Chí Cao	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Đàm Công Thức	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Nông Văn Tiếng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
6	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Lăng Văn Long	Đảng ủy viên, Trưởng ban Tài chính xã
8	Hoàng Thái Thường	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
9	Triệu Đức Thụy	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 1996 - 2000

(Theo Nghị quyết số 677 NQ/HU, ngày 30/01/1996 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận và phân công cấp ủy”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Triệu Văn Đơ	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Đàm Công Thức	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nông Chí Cao	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Nông Văn Tiếng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
5	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
6	Hoàng Thái Thường	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
7	Thi Đức Long	Đảng ủy viên, Văn phòng UBND xã
8	Lăng Văn Long	Đảng ủy viên, Cán bộ phụ trách tài chính xã
9	Thi Đức Ân	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2000 - 2005

(Theo Quyết định số 944 QĐ-HU, ngày 25/10/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Đàm Công Thức	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Triệu Văn Đơ	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nông Chí Cao	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Nông Hà Niếp	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Nông Minh Thế	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Trịnh Núng	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
8	Thi Đức Long	Đảng ủy viên, Trưởng ban Tư pháp xã
9	Triệu Quang Đới	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã
10	Nông Minh Hợp	Đảng ủy viên, Cán bộ phụ trách thương binh - xã hội
11	Nguyễn Ánh Dương	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ xóm Bản Gù

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2005 - 2010

(Theo Quyết định số 570-QĐ/HU, ngày 31/8/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An về việc “Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy xã Trường Lương nhiệm kỳ 2005 - 2010”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Hà Niếp	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Mông Lăng Lớn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Thi Đức Long	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Đàm Văn Cương	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Nông Hà Ranh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Triệu Đức Thịnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Trịnh Núng	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
8	Nông Hải Hưng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã
9	Lục Thị Hoa	Đảng ủy viên, Cán bộ địa chính xã
10	Nông Minh Hợp	Đảng ủy viên, Cán bộ Ban Tư pháp xã
11	Lý Văn Xìn	Đảng ủy viên

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

(Theo Quyết định số 4878-QĐ/HU, ngày 12/7/2010 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Mông Lăng Lớn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	
2	Hoàng Lục Nhân	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
3	Nông Hà Ranh	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	
4	Lãnh Hứa Hoàng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	
5	Nguyễn Ánh Dương	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	
6	Nông Văn Cảnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã	
7	Trịnh Núng	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã	
8	Lý Văn Xìn	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã (đến tháng 3/2013)	
9	Lục Ích Chuyên	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã (từ tháng 4/2013)	Được bổ sung
10	Nông Hải Hưng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh xã	
11	Lục Văn Viện	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng trường THCS Trương Lương	
12	Triệu Thị Thân	Đảng ủy viên, Cán bộ phụ trách dân số - kế hoạch hóa gia đình	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG

KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020

*(Quyết định số 803-QĐ/HU, ngày 26/6/2015 của Ban Thường vụ Huyện ủy
Hòa An “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương
khóa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Mông Lăng Lớn	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Đàm Quang Vinh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Lãnh Hứa Hoàng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Long Văn Trình	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ
5	Thi Đức Hiệp	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Nông Văn Cảnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Nông Thân Ngự	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
8	Lục Ích Chuyên	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
9	Hoàng Thị Hiếu	Đảng ủy viên, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra Đảng
10	Nông Văn Huân	Đảng ủy viên, Văn phòng UBND xã
11	Lục Văn Viện	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng trường THCS Sam Luồng

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG**KHÓA XX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

(Theo Quyết định số 669-QĐ/HU, ngày 21/02/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “Về việc chỉ định Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương, nhiệm kỳ 2015 - 2020”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Bàn Tài Pu	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Đàm Quang Vinh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Nông Hồng Khốn	Phó Bí thư Đảng ủy
4	Lãnh Hứa Hoàng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
5	Mòng Lăng Lớn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
6	Nông Trung Thiểu	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
7	Long Văn Trình	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
8	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
9	Thi Đức Hiệp	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ
10	Long Văn Khuynh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
11	Nông Thân Ngư	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
12	Nông Ngọc Thịnh	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
13	Nông Văn Cảnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
14	Bế Thanh Nghị	Đảng ủy viên, Phó Chỉ huy trưởng BCHQS xã
15	Lý Văn Pu	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
16	Lục Ích Chuyên	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBMTTQ xã
17	Sào Mùi Chàn	Đảng ủy viên, Phó Bí thư Đoàn Thanh niên xã
18	Nông Thị Nhung	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội Phụ nữ xã
19	Bàn Tồn Chuổng	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch Hội Nông dân xã
20	Hoàng Thị Hiếu	Đảng ủy viên, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra Đảng
21	Lục Văn Viện	Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng trường THCS Trương Lương

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG

KHÓA XXI, NHIỆM KỲ 2020 - 2025

(Theo Quyết định số 742-QĐ/HU, ngày 29/5/2020 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Bàn Tài Pu	Bí thư Đảng ủy (2020 - 6/2021)	
2	Nguyễn Đức Thịnh	Bí thư Đảng ủy (từ tháng 9/2021)	
3	Đàm Quang Vinh	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
4	Lãnh Hứa Hoàng	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (2020 - 6/2021)	
5	Vi Thị Duyên	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã (từ tháng 10/2021)	
6	Nông Hồng Khôn	Phó Bí thư Đảng ủy (đến tháng 11/2020)	
7	Long Văn Khuynh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	
8	Thi Đức Hiệp	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	
9	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	
10	Long Văn Trình	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	
11	Nguyễn Đình Thuyết	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã (2020 - 8/2021)	
12	Trương Quốc Khánh	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã (từ tháng 12/2021)	Được bổ sung
13	Nông Văn Cảnh	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã	
14	Lý Văn Pu	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã	
15	Hoàng Văn Thắng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã	
16	Nông Hà Nam	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã	
17	Mạc Thị Hạnh	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
18	Lục Văn Viện	Đảng ủy viên, Phó Hiệu trưởng trường THCS Trương Lương (2020 - 9/2020)	
19	Phương Thùy Linh	Đảng ủy viên, Hiệu trưởng trường THCS Trương Lương (từ tháng 12/2021)	Được bổ sung

**DANH SÁCH
BÍ THƯ CHI BỘ, BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CÔNG TRỪNG**

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Nông Ngọc Quân	Dương	1950 - 1961	Bí thư Chi bộ
2	Phan Văn Khâm	Kim Thanh	1961 - 1969	Bí thư Chi bộ
3	Hoàng Quang Huân	Ngọc Độ	1970 - 1973	Bí thư Chi bộ
4	Nông Trương Cung		1973 - 1979	Bí thư Chi bộ
5	Riêu Hồng Báo		1980 - 12/1985	Bí thư Chi bộ
			12/1985 - 12/1986	Bí thư Đảng ủy
6	Phan Hồng Bách		01/1987 - 02/1991	Bí thư Đảng ủy
7	Nông Quốc Vượng		3/1991 - 02/1996	Bí thư Đảng ủy
8	Long Thanh Thời		3/1996 - 2000	Bí thư Đảng ủy
9	Hứa Văn Bạch		2000 - 2004	Bí thư Đảng ủy
			2010 - 2014	
10	Hoàng Quốc Lực		2004 - 2010	Bí thư Đảng ủy
11	Nông Trung Thiệu		02/2014 - 2020	Bí thư Đảng ủy

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG_____

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CÔNG TRỪNG**

Stt	Họ và tên	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Nông Quốc Vượng	1994 - 1996	Chủ tịch HĐND xã
2	Long Thanh Thời	1996 - 2004	Chủ tịch HĐND xã
3	Hoàng Quốc Lực	2004 - 7/2011	Chủ tịch HĐND xã
4	Nông Trung Thiểu	8/2011 - 2020	Chủ tịch HĐND xã

**DANH SÁCH
CHỦ TỊCH ỦY BAN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN KHÁNG CHIẾN
HÀNH CHÍNH, ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÔNG TRỪNG**

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Phan Văn Khâm	Kim Thanh	9/1946 - 10/1956	Chủ tịch UBHC, UBKCHC xã
2	Nông Văn Pèng	Hòa Bình	1956 - 1961	Chủ tịch UBHC xã
3	Nông Ngọc Quân	Dương	1961 - 11/1965	Chủ tịch UBHC xã
4	Hoàng Quang Huân	Ngọc Độ	12/1965 - 5/1970 9/1973 - 10/1979	Chủ tịch UBHC, UBND xã
5	Triệu Sào Phin		1970 - 1973	Chủ tịch UBHC xã
6	Nông Trương Cung		11/1979 - 1989	Chủ tịch UBND xã
7	Bế Ích Biên		1989 - 1994	Chủ tịch UBND xã
8	Riêu Hồng Báo		1995 - 02/1996	Chủ tịch UBND xã

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
9	Hoàng Quốc Lực		3/1996 - 7/2004	Chủ tịch UBND xã
10	Hứa Văn Bạch		8/2004 - 6/2011	Chủ tịch UBND xã
11	Bản Tài Pu		7/2011 - 2020	Chủ tịch UBND xã

DANH SÁCH PHÓ BÍ THƯ CHI BỘ, PHÓ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY, PHÓ BÍ THƯ THƯỜNG TRỰC ĐẢNG ỦY XÃ CÔNG TRỪNG⁽¹⁾

Stt	Họ và tên	Bí danh	Thời gian đảm nhiệm	Chức vụ
1	Phan Văn Khâm	Kim Thanh	1950 - 1961	Phó Bí thư Chi bộ
2	Nông Ngọc Quân	Dương	1961 - 1970	Phó Bí thư Chi bộ
3	Phan Hồng Bách		01/1983 - 12/1985	Phó Bí thư Chi bộ
			12/1985 - 01/1987	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
4	Long Thanh Thời		01/1987 - 10/1991	Phó Bí thư
			10/2000 - 11/2004	Thường trực Đảng ủy
5	Nông Trung Thiều		12/2004 - 2014	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
6	Nông Hồng Khôn		2014 - 2020	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy

⁽¹⁾ - Do hạn chế về tư liệu và nhân chứng, Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ sưu tầm tư liệu chưa thể xác định được các đồng chí là Phó Bí thư Chi bộ xã Công Trừng giai đoạn 1970 - 1982. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách được hoàn chỉnh hơn khi có điều kiện tái bản.

- Giai đoạn 10/1991 - 10/2000, Đảng ủy xã Công Trừng không bầu Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy.

**DANH SÁCH BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
XÃ CÔNG TRƯỜNG QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI⁽¹⁾**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRƯỜNG
KHÓA XI, NHIỆM KỲ 1986 - 1988**

*(Theo Nghị quyết số 133B/NQ-HU, ngày 12/12/1985 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận Ban chi ủy, Đảng ủy”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Riêu Hồng Báo	Bí thư Đảng ủy (đến tháng 12/1986, chuyên công tác lên huyện)	
2	Phan Hồng Bách	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (đến tháng 12/1986)	
		Bí thư Đảng ủy (từ tháng 12/1986)	
3	Long Thanh Thời	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (từ tháng 12/1986)	Được bổ sung
4	Nông Trương Cung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBND xã	
5	Phan Thắng Bội	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã	
6	Triệu Sào Phin	Đảng ủy viên	

⁽¹⁾Mặc dù đã cố gắng nhưng Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn và Tổ Sưu tầm tư liệu chưa thể sưu tầm được đầy đủ danh sách Ban Chi ủy, Ban Chấp hành Đảng bộ xã Công Trường từ khóa X, nhiệm kỳ 1985 - 1986 trở về trước. Chúng tôi rất mong nhận được ý kiến đóng góp của bạn đọc để cuốn sách hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản.

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG
KHÓA XII, NHIỆM KỲ 1989 - 1991**

*(Theo Nghị quyết số 09 NQ/HU, ngày 11/12/1988 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận cấp ủy Đảng bộ xã Công Trùng”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Phan Hồng Bách	Bí thư Đảng ủy
2	Long Thanh Thời	Phó Bí thư Đảng ủy
3	Bế Ích Biên	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBND xã
4	Phan Thắng Bội	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
5	Bàn Vượng Tài	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG
KHÓA XIII, NHIỆM KỲ 1991 - 1994**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Quốc Vượng	Bí thư Đảng ủy
2	Bế Ích Biên	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Bàn Văn Kim	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
4	Nông Trương Cung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
5	Phan Thị Diệu	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG KHÓA XIV, NHIỆM KỲ 1994 - 1995

*(Theo Nghị quyết số 326 NQ/HU, ngày 04/10/1994 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận và phân công cấp ủy”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Quốc Vượng	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Riêu Hồng Báo	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Bàn Văn Kim	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
4	Nông Trương Cung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
5	Phan Thị Diệu	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG KHÓA XV, NHIỆM KỲ 1996 - 2000

*(Theo Nghị quyết số 663-NQ/HU, ngày 25/01/1996 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An “về việc công nhận và phân công cấp ủy”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Long Thanh Thời	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Hoàng Quốc Lực	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
3	Bàn Văn Kim	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND kiêm Trưởng Công an xã
4	Nông Trương Cung	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
5	Hứa Văn Bạch	Đảng ủy viên, Bí thư Chi bộ xóm Lũng Diều

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG

KHÓA XVI, NHIỆM KỲ 2000 - 2005

(Theo Quyết định số 910 QĐ-HU, ngày 10/10/2000 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An “về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hứa Văn Bạch	Bí thư Đảng ủy	
2	Long Thanh Thời	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã (đến tháng 11/2004)	
3	Hoàng Quốc Lực	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	
4	Nông Trung Thiều	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã (đến tháng 11/2004)	
		Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy (Từ ngày 30/11/2004)	Theo Quyết định số 489-QĐ/HU, ngày 30/11/2004 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An
5	Bàn Tài Pu	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	
6	Nông Hồng Khôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	
7	Nông Quốc Vượng	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã	
8	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
9	Nông Văn Thắng	Đảng ủy viên, Cán bộ phụ trách kế toán - tài chính xã	
10	Nông Thị Hạt	Đảng ủy viên, Công chức Văn hóa - Xã hội	Được chỉ định bổ sung theo Quyết định số 512-QĐ/HU, ngày 22/02/2005 của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG**KHÓA XVII, NHIỆM KỲ 2005 - 2010**

*(Theo Quyết định số 629-QĐ/HU, ngày 19/9/2005 của Ban Thường vụ
Huyện ủy Hòa An về việc “Chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư
và Phó Bí thư Đảng ủy xã Công Trùng nhiệm kỳ 2005 - 2010”)*

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Hoàng Quốc Lực	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Nông Trung Thiểu	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Hứa Văn Bạch	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Nông Hồng Khôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Bàn Tài Pu	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Nông Văn Thắng	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
7	Nông Quốc Vượng	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
8	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã
9	Nông Thị Hạt	Đảng ủy viên, Công chức Văn hóa - Xã hội

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG

KHÓA XVIII, NHIỆM KỲ 2010 - 2015

(Theo Quyết định số 4868-QĐ/HU, ngày 12/7/2010 của Huyện ủy Hòa An “Về việc chuẩn y Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở”)

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Ghi chú
1	Hứa Văn Bạch	Bí thư Đảng ủy	
2	Nông Trung Thiều	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã (từ tháng 8/2011)	
3	Bàn Tài Pu	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã	
4	Hoàng Quốc Lực	Đảng ủy viên, Chủ tịch HĐND xã (đến tháng 7/2011)	
5	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã	
6	Nông Hồng Khôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã	
7	Nông Ngọc Thịnh	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã	
8	Nông Văn Thắng	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã (đến tháng 9/2014)	
9	Long Văn Khuynh	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã	
10	Nông Thị Nhung	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã	
11	Nông Văn Tuyển	Đảng ủy viên, Cán bộ địa chính xã	
12	Bé Thanh Nghị	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã (từ tháng 10/2014)	Được bổ sung
13	Lý Văn Pu	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã (từ tháng 10/2014)	Được bổ sung

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRƯỜNG
KHÓA XIX, NHIỆM KỲ 2015 - 2020**

Stt	Họ và tên	Chức vụ
1	Nông Trung Thiều	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐND xã
2	Nông Hồng Khốn	Phó Bí thư Thường trực Đảng ủy
3	Bàn Tài Pu	Phó Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch UBND xã
4	Hoàng Văn Đôn	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch HĐND xã
5	Long Văn Khuynh	Đảng ủy viên, Phó Chủ tịch UBND xã
6	Nông Ngọc Thịnh	Đảng ủy viên, Trưởng Công an xã
7	Bế Thanh Nghị	Đảng ủy viên, Chỉ huy trưởng BCHQS xã
8	Lý Văn Pu	Đảng ủy viên, Chủ tịch UBMTTQ xã
9	Bàn Tồn Chuổng	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Nông dân xã
10	Sào Mùi Chàn	Đảng ủy viên, Bí thư Đoàn Thanh niên xã
11	Nông Thị Nhung	Đảng ủy viên, Chủ tịch Hội Phụ nữ xã

DANH SÁCH GIA ĐÌNH CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

Stt	Họ và tên	Bí danh	Quê quán (xóm)	Quyết định
1	Hoàng Văn Dinh	Tán Thuật	Nà Chang	Quyết định số 20/CP, ngày 11/01/1967
2	Triệu Văn Noóng	Ngã	Nà Thúm	

DANH SÁCH CÁ NHÂN CÓ CÔNG VỚI NƯỚC

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Quyết định
1	Lý Mùi Ta	Xình Hóa	1898	Lũng Oong	
2	Lục Văn Cừu		1900	Sam Luồng	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
3	Âu Văn Ly		1901	Sam Luồng	
4	Đàm Thị Yến	Hoa Liệu	1905	Sam Luồng	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
5	Triệu Văn Thòong	Quốc Vượng	1908	Nà Thúm	
6	Lương Trung Thuốc	Đông Ngô	1908	Bản Gù	Lệnh số 05/LCT, ngày 30/01/1962
7	Đàm Văn Nghĩa	Vinh Xương	1909	Giang Lâm	Quyết định số 154/CP, ngày 22/8/1968
8	Lâm Văn Khâm		1910	Giang Lâm	Quyết định số 154/CP, ngày 22/8/1968

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Quyết định
9	Lê Văn Lý	Đại Quang	1910	Giang Lâm	
10	Triệu Văn Chang	Phú Quý	1912	Giang Lâm	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
11	Lương Văn Mơ		1913	Bản Gừa	Quyết định số 154/CP, ngày 22/8/1968
12	Lục Văn Cù		1914	Sam Luồng	
13	Long Văn Đặng	Nguyệt Đức	1916	Nà Thúm	
14	Lương Văn Đặng	Hữu Sào	1916	Giang Lâm	
15	Hoàng Văn Hoang	Quý Hơ	1917	Nà Thúm	
16	Hoàng Văn Ước	Mỹ Hùng	1917	Nà Mừa	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
17	Hoàng Văn Triệu (Tạo)	Tần Thánh	1918	Sam Luồng	
18	Hoàng Văn Cẩn	Chính Ngọc	1920	Lũng Điều	Quyết định số 210/TTg, ngày 13/12/1967
19	Nông Văn Đeng		1921	Giang Lâm	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
20	Nguyễn Văn Xường		1922	Sam Luồng	
21	Lục Văn Lang	Hồng Việt	1923	Sam Luồng	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Quyết định
22	Lục Cao Quyển	Quán Ninh	1924	Bản Gừa	Quyết định số 129/CP, ngày 23/3/1981
23	Nông Văn Nguyên		1925	Giang Lâm	
24	Triệu Văn Ngọc		1925	Sam Luồng	
25	Hứa Thị Huyền		1928	Giang Lâm	
26	Bế Nhật Pện	Cao Cương		Nà Chang	Quyết định số 11/CP, ngày 23/01/1965
27	Hoàng Thị Mỹ			Nà Chang	
28	Hoàng Văn Tắm	Đông Thanh		Nà Mưa	Quyết định số 11/CP, ngày 23/01/1965
29	Hoàng Văn Nhi			Giang Lâm	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967
30	Nông Văn Đường			Sam Luồng	Quyết định số 154/CP, ngày 22/8/1968
31	Vi Văn Ý			Sam Luồng	
32	Nông Văn Páo			Sam Luồng	
33	Trương Ngọc Thạch	Tiến, Xuân Phong		Sam Luồng	
34	Long Văn Thàng			Sam Luồng	
35	Triệu Văn Sen			Sam Luồng	

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Quyết định
36	Triệu Văn Chức (Triệu Minh Chức)			Sam Luồng	
37	Nguyễn Thị Màu			Bản Gù	Quyết định số 09/CP, ngày 11/01/1967

DANH SÁCH CÁN BỘ LÃO THÀNH CÁCH MẠNG

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)
1	Riêu Văn Thần	Bình Long	1904	Lũng Diểu
2	Nông Văn Nhân	Thông Khánh	1906	Nà Chang
3	Hoàng Văn Lập	Quốc Phú	1912	Giang Lâm
4	Triệu Sành Hiền		1912	Giang Lâm
5	Phan Văn Khâm	Kim Thanh	1916	Lũng Diểu
6	Hoàng Văn Ước	Mỹ Hùng	1917	Nà Mù
7	Triệu Thị Bảy		1918	Nà Chang
8	Âu Thị Nang		1920	Sam Luồng
9	Hoàng Văn Quảy	Thượng Thanh	1920	Sam Luồng
10	Hoàng Văn Cẩn	Chính Ngọc	1920	Lũng Diểu
11	Nguyễn Văn Tước	Thiên Hồng	1921	Sam Luồng
12	Triệu Văn Noóng	Ngã	1922	Nà Thùm
13	Triệu Văn Sáy		1922	Bản Gù
14	Nguyễn Văn Xường		1922	Sam Luồng

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)
15	Hoàng Thị Hà	Lan Hương	1923	Bản Gừa
16	Lục Cao Quyển	Quán Ninh	1924	Bản Gừa
17	Triệu Thị Béo		1924	Sam Luồng
18	Hoàng Quang Huân	Ngọc Độ	1924	Lũng Diều
19	Lăng Thị Thảo	Kim Dung	1925	Giang Lâm
20	Thang Thị Song	Mỹ Đức	1926	Bản Gừa
21	Âu Văn Hàu		1927	Sam Luồng
22	Nông Ngọc Quân	Dương	1927	Lũng Diều
23	Triệu Văn Bánh	Hải Minh	1928	Sam Luồng
24	Lục Văn Thung	Thanh An	1929	Sam Luồng
25	Lục Văn Nhứ	Nhiều	1930	Sam Luồng
26	Vi Văn Võ	Gia Định	1930	Sam Luồng
27	Triệu Thị Mạnh	Thanh Đào	1931	Lũng Diều
28	Triệu Văn Cai			Sam Luồng

DANH SÁCH CÁN BỘ TIỀN KHỞI NGHĨA

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)
1	Triệu Văn Chang	Phú Quý	1912	Giang Lâm
2	Nông Thị Xanh	Kim Quân	1916	Lũng Diều
3	Hoàng Thị Thộc		1920	Sam Luồng
4	Triệu Văn Báo		1922	Nà Chang

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG_____

Stt	Họ và tên	Bí danh	Năm sinh	Quê quán (xóm)
5	Nông Thị Sáy	Minh Hoa	1923	Lũng Diều
6	Hoàng Thị Lới		1926	Sam Luồng
7	Hà Văn Phủ	Kim Quý		Giang Lâm
8	Hứa Thị Chương			Giang Lâm

DANH SÁCH BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Thân nhân với mẹ Việt Nam anh hùng
1	Hoàng Thị Ninh	1899	Lũng Diều	Nông Bình Hưng (con) Nông Bình Diên (con)
2	Lục Thị Lê	1913	Nà Thúm	Triệu Thế Cung (con) Triệu Đức Hiệu (con)
3	Riêu Thị Tiềm	1917	Lũng Diều	Hoàng Văn Tậu (con) Hoàng Văn Chu (con)

DANH SÁCH LIỆT SĨ

1. GIAI ĐOẠN KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
1	Nguyễn Văn Xường	1922		1944	Sam Luồng
2	Hoàng Văn Ước	1917		1945	Nà Mưa
3	Hoàng Văn Nhi			1947	Giang Lâm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
4	Triệu Văn Khún	1930	1947	1949	Nà Thúm
5	Hoàng Văn Đình	1928	1948	1950	Nà Thúm
6	Triệu Minh Chức			1951	Sam Luông
7	Hoàng Văn Hàn		1947	1952	Bản Gừa
8	Triệu Văn Ngọc	1925		1953	Sam Luông
9	Nông Văn Vượng		1945	1954	Sam Luông

II. THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ, CỨU NƯỚC

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
1	Lăng Văn Khèn	1947	1966	1967	Nà Chang
2	Nguyễn Văn Tung	1942	1966	1968	Sam Luông
3	Hoàng Thúc Kháng	1947	1966	1968	Nà Chang
4	Lý Văn Dính	1947	1966	1968	Nà Chang
5	Lý Văn Cao	1948	1966	1968	Nà Chang
6	Lục Văn Hạc	1948	1966	1968	Sam Luông
7	Nông Bình Hưng	1938	1962	1969	Lũng Diểu
8	Nông Văn Phông	1939	1968	1969	Nà Chang
9	Nông Ích Kiến	1941	1962	1966	Lũng Diểu
10	Hứa Văn Đại	1942	1966	1969	Lũng Diểu
11	Hoàng Ích Tài	1947	1966	1969	Lũng Diểu
12	Hoàng Văn Tậu	1948	1966	1969	Lũng Diểu
13	Hoàng Văn Trường	1948	1968	1969	Nà Mưa

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
14	Hoàng Văn Thứ	1941	1968	1970	Lũng Diều
15	Nông Bình Diên	1941	1968	1970	Lũng Diều
16	Lục Văn Sương	1949	1966	1970	Sam Luồng
17	Hứa Ngọc Bình	1949	1968	1970	Sam Luồng
18	Hoàng Văn Chu	1949	1968	1970	Lũng Diều
19	Lục Quang Thành	1950	1969	1970	Bản Gù
20	Lương Văn Món		1966	1970	Nà Thúm
21	Triệu Văn Trần	1950	1969	1971	Sam Luồng
22	Lý Văn Duyên	1942	1968	1972	Bản Gù
23	Triệu Đức Hiệu	1952	1971	1972	Nà Chang
24	Nông Quang Cánh	1953	1971	1972	Giang Lâm
25	Triệu Thế Cung	1942	1962	1973	Nà Chang

**III. THỜI KỲ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ
TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
1	Lý Văn Tình	1952	1974	1978	Bản Gù
2	Nông Văn Sơn	1954	1974	1978	Bản Gù
3	Triệu Văn Nghiệp	1956	1974	1979	Nà Thúm
4	Triệu Văn Bình	1958	1976	1979	Nà Chang
5	Nông Nguyễn Hòa	1958	1978	1979	Nà Chang
6	Hoàng Quốc Lánh	1958	1978	1979	Nà Chang

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Năm hi sinh	Quê quán (xóm)
7	Lục Thị Hồng	1955	1973	1979	Sam Luồng
8	Trương Ngọc Thủy			1979	Sam Luồng
9	Bế Văn Định	1959	1978	1979	Lũng Điều
10	Sào Văn Siêu	1961	1978	1979	Lũng Điều

DANH SÁCH THƯƠNG BINH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Quê quán (xóm)	Hạng
1	Nông Văn Định (Nông Thang Rạch)	1925		Bản Gù	1/4
2	La Văn Pèng	1935		Bản Gù	2/4
3	Triệu Trương Thành	1944	1965	Lũng Điều	2/4
4	Riêu Văn Thàng	1948	1966	Lũng Điều	4/4
5	Triệu Đức Thịnh	1948	1968	Nà Mù	4/4
6	Lục Công Danh	1951	1969	Sam Luồng	2/4
7	Long Xuân Mão	1951	1969	Lũng Điều	4/4
8	Lục Mã Năm	1951	1971	Sam Luồng	2/4
9	Nông Quốc Lưu	1952		Bản Gù	
10	Lý Thanh Cừ	1957	1975	Bản Gù	
11	Hoàng Lục Thanh	1961	1978	Lũng Điều	4/4
12	Nông Văn Thủy			Nà Chang	3/4
13	Nông Văn Đôi			Sam Luồng	

DANH SÁCH BỆNH BINH

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm nhập ngũ	Quê quán (xóm)
1	Triệu Ích Chung	1932		Nà Mưa
2	Triệu Sỹ Nết	1950	1975	Lũng Điều
3	Nông Văn Đê	1952	1972	Nà Thúm
4	Nông Văn Sét			Bản Gù
5	Triệu Quang Vinh			Bản Gù
6	Nguyễn Văn Sáy			Sam Luồng
7	Long Cao Định			Sam Luồng
8	Hoàng Văn Gươm			Sam Luồng
9	Nông Chí Cao			Nà Chang

**DANH SÁCH ĐẢNG VIÊN
ĐƯỢC TẶNG HUY HIỆU 70, 65, 60, 55, 50, 45, 40, 30
NĂM TUỔI ĐẢNG**

(Cập nhật đến ngày 31/12/2022)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Huy hiệu	Chi bộ
1	Lục Văn Thung (Thanh An)	1929	1949	70 năm	Nà Quang
2	La Xuân Cao	1926	1950	70 năm	Sam Luông
3	Nguyễn Văn Tước (Thiên Hồng)	1921	1948	65 năm	Sam Luông
4	Hoàng Quang Huân (Ngọc Độ)	1924	1949	65 năm	Lũng Diểu
5	Vi Văn Võ (Gia Định)	1928	1949	65 năm	Sam Luông
6	Lý Thị Thậy (Thanh Xuân)	1929	1949	65 năm	Sam Luông
7	Phan Thị Diệu	1943	1962	60 năm	Lũng Diểu
8	Triệu Văn Thoòng (Quốc Vượng)	1908	1949	55 năm	Nà Thúm
9	Nông Văn Báu	1936	1963	55 năm	Sam Luông
10	Triệu Ích Chung	1932	1963	55 năm	Nà Mừa
11	Hoàng Thị Dung	1945	1967	55 năm	Sam Luông
12	Triệu Sánh Hiền	1912	1949	50 năm	Giang Lâm
13	Phan Văn Khâm (Kim Thanh)	1916	1949	50 năm	Lũng Diểu
14	Nông Văn Pèng (Hòa Bình)	1916	1949	50 năm	Lũng Diểu

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Huy hiệu	Chi bộ
15	Triệu Văn Noóng (Ngã)	1922	1949	50 năm	Nà Thúm
16	Trần Văn Thử (Thanh Toàn)	1930	1949	50 năm	Lũng Diểu
17	Nông Trương Cung	1934	1961	50 năm	Lũng Diểu
18	Thi Đức Ẩn (Kim Hải)	1937	1966	50 năm	Sam Luồng
19	Riêu Hồng Báo	1946	1967	50 năm	Lũng Diểu
20	Hoàng Văn Tân	1939	1968	50 năm	Nà Mù
21	Bé Ích Biên	1943	1968	50 năm	Lũng Diểu
22	Hoàng Thị Ngôi	1939	1969	50 năm	Lũng Diểu
23	Triệu Đức Thịnh	1948	1970	50 năm	Nà Mù
24	Nông Quốc Vượng	1950	1971	50 năm	Lũng Diểu
25	Đàm Công Thức	1944	1972	50 năm	Giang Lâm
26	Thi Đức Tung	1933	1953	45 năm	Bản Gù
27	Lục Thị Loan	1953	1977	45 năm	Nà Chang
28	Riêu Văn Thần (Bình Long)	1904	1949	40 năm	Lũng Diểu
29	Lý Văn Nít	1915	1949	40 năm	Bản Gù
30	Lương Thị Chấn	1927	1950	40 năm	Sam Luồng
31	Hoàng Ngọc Giáng	1938	1966	40 năm	Lũng Diểu
32	Triệu Văn Đơ	1943	1971	40 năm	Nà Thúm
33	Nông Văn Đê	1952	1980	40 năm	Nà Thúm

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Năm vào Đảng	Huy hiệu	Chi bộ
34	Triệu Văn Thơ	1934	1981	40 năm	Nà Mừa
35	Nông Hồng Quân	1956	1981	40 năm	Nà Chang
36	Hoàng Lục Hường	1939	1982	40 năm	Sam Luồng
37	Bàn Vượng Tài	1934		40 năm	Lũng Luông
38	Nông Văn Niêm			40 năm	Sam Luồng
39	Nông Văn Hồng (Gia Phong)	1922	1962	30 năm	Lũng Diểu
40	Nông Thị Tuyền	1944	1964	30 năm	Lũng Diểu
41	La Văn Sín	1936	1968	30 năm	Bản Gừa
42	Lăng Văn Hới	1941	1971	30 năm	Bản Gừa
43	Bế Ngọc Cư	1955	1979	30 năm	Lũng Diểu
44	Phan Thị Phiên	1951	1983	30 năm	Lũng Diểu
45	Phan Thị Đào	1952	1983	30 năm	Lũng Diểu
46	Long Văn Sạch	1954	1983	30 năm	Nà Thúm
47	Nông Minh Hợp	1961	1986	30 năm	Sam Luồng
48	Nguyễn Thanh Độ	1963	1986	30 năm	Bản Gừa
49	Vi Thị Hiền	1942	1987	30 năm	Nà Quang
50	Âu Văn Biền	1963	1987	30 năm	Nà Quang
51	Nông Văn Chức	1937	1988	30 năm	Nà Chang
52	Thi Đức Long	1961	1988	30 năm	Bản Gừa
53	Lục Cao Cường	1962	1989	30 năm	Nà Ngàn
54	Thi Đức Bảo	1964	1989	30 năm	Sam Luồng
55	Vi Văn Đức			30 năm	Sam Luồng

**DANH SÁCH CÁN BỘ CẤP TỈNH, CẤP HUYỆN
LÀ NGƯỜI XÃ TRƯỜNG LƯƠNG**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Quê quán (xóm)
1	Triệu Trần Đông	1929	Nguyên Chính trị viên trưởng BCHQS huyện Hòa An	Nà Chang
2	Triệu Thị Mạnh (Thanh Đào)	1931	Nguyên Hội trưởng Hội Liên hiệp Phụ nữ huyện Hòa An	Lũng Diểu
3	Nông Quốc Long	1934	Nguyên Phó Trưởng Công an huyện Hòa An	Lũng Diểu
4	Hoàng Văn Vừ	1936	Nguyên Phó Chủ tịch UBMTTQ huyện Nguyên Bình	Nà Chang
5	Phan Anh Chuyên	1940	Nguyên Trưởng Ban Tổ chức Đảng ủy các cơ quan, xí nghiệp tỉnh Cao Bằng	Lũng Diểu
6	Nông Hồng Đới	1940	Nguyên Chi cục trưởng Chi cục thuế huyện Nguyên Bình	Lũng Diểu
7	Triệu Văn Đơ	1943	Nguyên Phó Ban Tổ chức Huyện ủy Hòa An	Nà Thúm
8	Đàm Công Thức	1944	Nguyên Phó Chủ tịch HĐND huyện Hòa An	Giang Lâm
9	Triệu Trương Thành	1944	Nguyên Trưởng Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện Nguyên Bình	Lũng Diểu

LỊCH SỬ ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG (1930 - 2022)

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Chức vụ	Quê quán (xóm)
10	Riêu Hồng Báo	1946	Nguyên Chánh Văn phòng UBND huyện Hòa An	Lũng Diều
11	Nông Quốc Vượng	1950	Nguyên Phó Chi huy trưởng về Chính trị BCHQS huyện Hòa An	Lũng Diều
12	Nguyễn Xuân Đôn	1953	Nguyên Chánh Văn phòng Ban Tổ chức Tỉnh ủy Cao Bằng	Sam Luồng
13	Phan Kim Trọng	1955	Nguyên Phó Bí thư Thường trực Huyện đoàn Hòa An	Lũng Diều
14	Đặng Xuân Tiến	1956	Nguyên Trưởng Phòng thiết kế, Công ty Tư vấn Giao thông tỉnh Cao Bằng	
15	Hứa Đình Lê	1963	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Nguyên Bình	Lũng Diều
16	Nông Quang Trung	1968	Giám đốc Trung tâm y tế huyện Hòa An	Lũng Diều
17	Triệu Lưu Cương	1971	Phó Chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Cao Bằng	Lũng Diều
18	Nông Chí Kiên	1978	Phó Chi cục trưởng Chi cục Thú y, Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn tỉnh Cao Bằng	Nà Chang
19	Triệu Đình Sắc		Nguyên Phó Chi huy trưởng BCHQS huyện Thông Nông	Nà Thúm
20	Lục Văn Anh		Nguyên Chính trị viên BCHQS huyện Thông Nông	Nà Chang

**DANH SÁCH SĨ QUAN TỪ CẤP TÁ TRỞ LÊN
LÀ NGƯỜI XÃ TRƯỜNG LƯƠNG CÔNG TÁC TRONG
LỰC LƯỢNG VŨ TRANG NHÂN DÂN VIỆT NAM**

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán (xóm)	Cấp bậc	Chức vụ/ Nơi công tác
1	Bế Ngọc Cư	1955	Lũng Diều	Đại tá	Nguyên Phó Hiệu trưởng Trường Quân sự, BCHQS tỉnh Cao Bằng
2	Trần Quốc Tấn	1960	Lũng Diều	Trung tá	Nguyên Trợ lý chính trị Trường Quân sự BCHQS tỉnh Cao Bằng
3	Đặng Văn Chưởng	1960	Nà Chang	Trung tá	Nguyên Trưởng khoa giáo viên, Trường Quân sự, BCHQS tỉnh Cao Bằng
4	Triệu Trần Đông	1929	Nà Chang	Thiếu tá	Nguyên Chính trị viên trưởng BCHQS huyện Hòa An
5	Nông Quốc Long	1934	Lũng Diều	Thiếu tá	Nguyên Phó trưởng Công an huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 7, 15, 21, 26, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

2. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, tập 3, 4, 5, 14, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2011.

3. Bộ Tư lệnh Quân khu 1: *Lịch sử lực lượng vũ trang Quân khu 1 - Việt Bắc*, Nxb. Quân đội Nhân dân, Hà Nội, 2015.

4. Trung tâm Lưu trữ Quốc gia I: *Địa danh làng xã Việt Nam qua tài liệu địa bạ triều Nguyễn (tập I)*, Nxb. Thông tin và Truyền thông, Hà Nội, 2017.

5. Dương Thị The, Phạm Thị Thoa: *Tên làng xã Việt Nam đầu thế kỷ XIX*, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội, 1981.

6. Ngô Đức Thọ, Nguyễn Văn Nguyên, Philippe Papin: *Đồng Khánh địa dư chí*, Nxb. Thế giới, Hà Nội, 2003.

7. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Cao Bằng: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Cao Bằng (1930 - 2020)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2020.

8. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Bác Hồ với căn cứ địa cách mạng Cao Bằng*, 1995.

9. Tỉnh ủy Cao Bằng: *Lịch sử Cách mạng tháng Tám tỉnh Cao Bằng*, 1995.

10. Tỉnh ủy Cao Bằng, Viện Nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy,

Sở Khoa học - Công nghệ và Môi trường Cao Bằng: *Bác Hồ với Nhân dân các dân tộc Cao Bằng (1941 - 1945)* (Kỷ yếu hội thảo khoa học - thực tiễn), 1995.

11. Tỉnh ủy Cao Bằng - Viện Sử học Việt Nam: *Lịch sử cổ - trung đại Cao Bằng (Kỷ yếu hội thảo khoa học)*, in tại Xí nghiệp in 15 Bộ Công nghiệp, 2000.

12. Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng: *Địa chí các xã tỉnh Cao Bằng (quyển 1)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2007.

13. Ban Chấp hành Đảng bộ huyện Hòa An: *Lịch sử Đảng bộ huyện Hòa An (1930 - 2010)*, Nxb. Chính trị Quốc gia - Sự thật, Hà Nội, 2015.

14. Ban Chỉ huy Quân sự huyện Hòa An: *Lịch sử Lực lượng vũ trang Nhân dân huyện Hòa An (1930 - 2000)*, Sở Văn hóa - Thể thao Cao Bằng, 2004.

15. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Đức Long: *Lịch sử Đảng bộ xã Đức Long (1930 - 1975)*, in tại Công ty TNHH XD & TM Ngọc Hưng, Cao Bằng, 2003.

16. Ban Chấp hành Đảng bộ xã Hồng Việt: *Lịch sử Đảng bộ xã Hồng Việt (1930 - 2010)*, Công ty CP in Việt Lập, Cao Bằng, 2012.

17. Báo cáo chính trị trình Đại hội Đảng bộ xã Trương Lương và Đại hội Đảng bộ xã Công Trùng qua các kỳ Đại hội.

18. Báo cáo về kết quả thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân xã Trương Lương và Ủy ban nhân dân xã Công Trùng qua các năm.

19. Báo cáo về kết quả công tác của các tổ chức chính trị - xã hội xã Trương Lương và xã Công Trùng.

20. Hồi ký các đồng chí lão thành cách mạng, các đồng chí nguyên là cán bộ cách mạng hoạt động, công tác ở địa phương, các đồng chí nguyên là cán bộ chủ chốt của xã qua các thời kỳ.

21. Tư liệu lưu trữ tại kho lưu trữ Văn phòng Tỉnh ủy Cao Bằng; kho lưu trữ Văn phòng Huyện ủy Hòa An; Văn phòng Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Trương Lương.

22. Tư liệu lưu trữ tại Ban Quản lý di tích Hồ Chí Minh tỉnh Cao Bằng.

23. Tư liệu phỏng vấn các nhân chứng lịch sử.

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU.....	7
<i>Chương I: KHÁI QUÁT VỀ VÙNG ĐẤT VÀ CON NGƯỜI XÃ TRƯỞNG LƯƠNG.....</i>	11
I. Lịch sử hình thành và đặc điểm tự nhiên, kinh tế - xã hội.....	11
II. Khái quát truyền thống lịch sử, văn hóa.....	19
<i>Chương II: NHÂN DÂN TRƯỞNG LƯƠNG TRONG CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930 - 1945).....</i>	31
I. Tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa - xã hội trên địa bàn xã Trương Lương trước Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	31
II. Phong trào đấu tranh cách mạng của Nhân dân các dân tộc xã Trương Lương từ khi có Đảng lãnh đạo và trong Cách mạng tháng Tám năm 1945.....	37
<i>Chương III: XÃ TRƯỞNG LƯƠNG VÀ XÃ CÔNG TRỪNG Củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng tổ chức Đảng và tham gia kháng chiến chống Pháp (1945 - 1954).....</i>	55
I. Nhân dân Trương Lương và Nhân dân Công Trùng tham gia xây dựng, củng cố chính quyền cách mạng, sẵn sàng kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1947).....	55
II. Tổ chức Đảng ra đời, lãnh đạo Nhân dân Trương Lương và Nhân dân Công Trùng tham gia kháng chiến chống Pháp, giải phóng Cao Bằng (1948 - 1950).....	63
III. Chi bộ xã Trương Lương, Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân dốc sức cùng cả nước đánh thắng thực dân Pháp xâm lược (1951 - 1954).....	70

Chương IV: ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN XÂY DỰNG HẬU PHƯƠNG VỮNG CHẮC, GÓP PHẦN CHI VIỆN CHO MIỀN NAM ĐÁNH THẮNG ĐẾ QUỐC MỸ, THỐNG NHẤT ĐẤT NƯỚC (1954 - 1975).....77

I. Đảng bộ xã Trương Lương thành lập, cùng với Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân khôi phục kinh tế - xã hội, cải tạo xã hội chủ nghĩa (1954 - 1960).....77

II. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân thực hiện kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ nhất (1961 - 1965).....89

III. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân hai xã vừa sản xuất vừa sẵn sàng chống chiến tranh phá hoại của đế quốc Mỹ (1965 - 1972).....101

IV. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân xây dựng hậu phương vững chắc, chi viện sức người, sức của cho cách mạng miền Nam, góp phần thống nhất đất nước (1973 - 1975).....116

Chương V: ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC (1976 - 1985).....127

I. Đảng bộ xã Trương Lương và Chi bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, tham gia chiến đấu bảo vệ Tổ quốc (1976 - 1980).....127

II. Đảng bộ xã Công Trùng thành lập, cùng Đảng bộ xã Trương Lương lãnh đạo Nhân dân thực hiện cơ chế khoán trong sản xuất nông nghiệp và kế hoạch Nhà nước 5 năm lần thứ ba (1981 - 1985).....142

Chương VI: ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG (1986 - 2000).....157

I. Phát triển kinh tế - xã hội trong những năm đầu đổi mới (1986 - 1990).....157

II. Thực hiện đổi mới toàn diện, nâng cao đời sống Nhân dân (1991 - 1995).....170

III. Tiếp tục thực hiện đường lối đổi mới, phát triển kinh tế - xã hội (1996 - 2000).....184

Chương VII: ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG VÀ ĐẢNG BỘ XÃ CÔNG TRỪNG LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẨY MẠNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI, XÓA ĐÓI GIẢM NGHÈO VÀ TRIỂN KHAI XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI (2000 - 2022).....201

I. Đảng bộ xã Trương Lương và Đảng bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân từng bước xóa đói giảm nghèo (2000 - 2005).....201

II. Đảng bộ và Nhân dân hai xã Trương Lương, Công Trùng đẩy mạnh phát triển kinh tế - xã hội (2005 - 2010).....216

III. Trương Lương, Công Trùng bước đầu triển khai xây dựng Nông thôn mới (2010 - 2015).....234

IV. Đảng bộ xã Trương Lương, Đảng bộ xã Công Trùng lãnh đạo Nhân dân phát triển toàn diện kinh tế - xã hội, gắn với xây dựng Nông thôn mới, thực hiện điều chỉnh địa giới hành chính và củng cố hệ thống chính trị (2015 - 5/2020).....254

V. Đảng bộ xã Trương Lương lãnh đạo Nhân dân thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ xã lần thứ XXI sau khi mở rộng địa giới hành chính (6/2020 - 2022).....273

KẾT LUẬN.....293

PHỤ LỤC.....301

TÀI LIỆU THAM KHẢO.....341

**LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TRƯỜNG LƯƠNG
(1930 - 2022)**



NHÀ XUẤT BẢN LAO ĐỘNG

Địa chỉ: Tầng 12, số 175 Giảng Võ,

Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: 024 38515380; Fax: 024 38515381

Email: info@nxblaodong.com.vn

Website: www.nxblaodong.com.vn

Chi nhánh phía Nam

Số 85 Cách mạng Tháng Tám, Quận 1, TP.Hồ Chí Minh

Điện thoại: 028 39890970; Fax: 028 39257205

Chịu trách nhiệm xuất bản

Giám đốc - Tổng biên tập

Mai Thị Thanh Hằng

Biên tập: Mai Thị Thanh Hằng

Trình bày: Trịnh Thị Thúy Hiền

Bìa: Trương Thạch Thảo

Sửa bản in: Trịnh Thị Thúy Hiền

LIÊN KẾT XUẤT BẢN

CÔNG TY CỔ PHẦN VĂN HÓA VÀ TRUYỀN THÔNG ĐÔNG SƠN

Địa chỉ: Tầng 3, Tòa nhà Văn phòng Số 24A, Phố Hạ Yên Quyết,

Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 0982 902 887 - 0904 614 006 - 0961 189 318

Email: nghiencuulichsudongson@gmail.com

Website: www.truyenthongdongson.vn

In 75 cuốn, khổ 14,5 × 20,5cm tại Công ty TNHH In Khuyến học (Hội Khuyến học Việt Nam).

Địa chỉ: Số 9/64, ngõ 35, Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội.

Số xác nhận ĐKXB: 930-2025/CXBIPH/11-62/LĐ.

Số Quyết định: 524/QĐ-NXBLĐ, ngày 01 tháng 4 năm 2025.

Mã ISBN: 978-632-611-593-2.

In xong và nộp lưu chiểu năm 2025.



Chủ tịch HỒ CHÍ MINH
(1890 - 1969)



Bản đồ hành chính xã Trương Lương



Khu di tích lịch sử cách mạng Lũng Dẽ

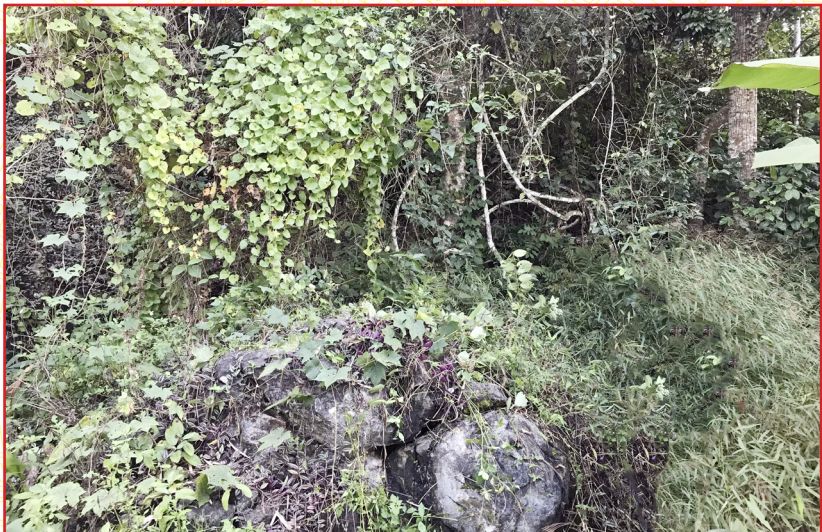
Nơi Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc ở và làm việc (6/1942 - 8/1942)

Địa điểm thành lập khu Việt Minh Thiện Thuật (1943) và

Đại đội đầu tiên của Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân (1944)

Di tích lịch sử cấp tỉnh (được xếp hạng ngày 23/9/2009)

-Ảnh tư liệu-



*Phiến đá bằng ở Khuổi Ngỏ (xóm Sam Luông) - Nơi thành lập Chi bộ
Hồng Tỵ (ngày 01/02/1948), tiền thân của Đảng bộ xã Trương Lương ngày nay
-Ảnh tư liệu-*



Trụ sở Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã Trương Lương
-Ảnh tư liệu-



Trạm y tế xã Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Nhà bia ghi tên liệt sĩ xã Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Bưu điện văn hóa xã Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Trường Mầm non Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Trường Mầm non Công Trường

-Ảnh tư liệu-



Trường Tiểu học Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Trường Tiểu học Công Trùng

-Ảnh tư liệu-



Trường Trung học cơ sở Trương Lương

-Ảnh tư liệu-



Trường Phổ thông dân tộc bán trú - Trung học cơ sở Công Trừng

-Ảnh tư liệu-



Xóm Sam Luông nhìn từ trên cao

-Ảnh tư liệu-



Một góc xóm Lũng Oong

-Ảnh tư liệu-



Đường bê tông nội đồng xóm Nà Mừa

-Ảnh tư liệu-



Đường vào xóm Sam Luông

-Ảnh tư liệu-



Cảnh đồng trồng cây thuốc lá ở xóm Nà Chang

-Ảnh tư liệu-



Chợ xã Trương Lương (Nhân dân thường gọi là chợ phiên Hàng Khuôn)

-Ảnh tư liệu-



Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh Nông Thanh Tùng trao quà của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tặng xóm Nà Thẩm nhân Ngày hội Đại đoàn kết toàn dân tộc (12/11/2021)

-Ảnh tư liệu-



Đoàn công tác của Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An làm việc với Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương (tháng 9/2021)

-Ảnh tư liệu-



Ban Thường vụ Huyện ủy Hòa An làm việc với xã Truong Lương về tình hình thực hiện nhiệm vụ 4 tháng đầu năm, nhiệm vụ trọng tâm quý II năm 2022
-Ảnh tư liệu-



Đại biểu Hội đồng nhân dân huyện Hòa An tiếp xúc cử tri xã Truong Lương (ngày 10/8/2022)

-Ảnh tư liệu-



*Cán bộ Trung tâm Dịch vụ Nông nghiệp huyện hướng dẫn
kỹ thuật ủ phân hữu cơ tại xã Trương Lương (năm 2022)
-Ảnh tư liệu-*



*Các đồng chí lãnh đạo xã Trương Lương gặp mặt các đồng chí
cán bộ lão thành cách mạng nhân kỷ niệm 50 năm
Ngày thành lập Đảng bộ xã Trương Lương (01/02/1948 - 01/02/1998)
-Ảnh tư liệu-*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XVII, nhiệm kỳ 2000 - 2005
chụp ảnh với các đồng chí trong Ban Tổ chức Huyện ủy
-Ảnh tư liệu-*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XX, nhiệm kỳ 2015 - 2020
-Ảnh tư liệu-*



*Ban Chấp hành Đảng bộ xã Trương Lương khóa XXI, nhiệm kỳ 2020 - 2025
-Ảnh tư liệu-*



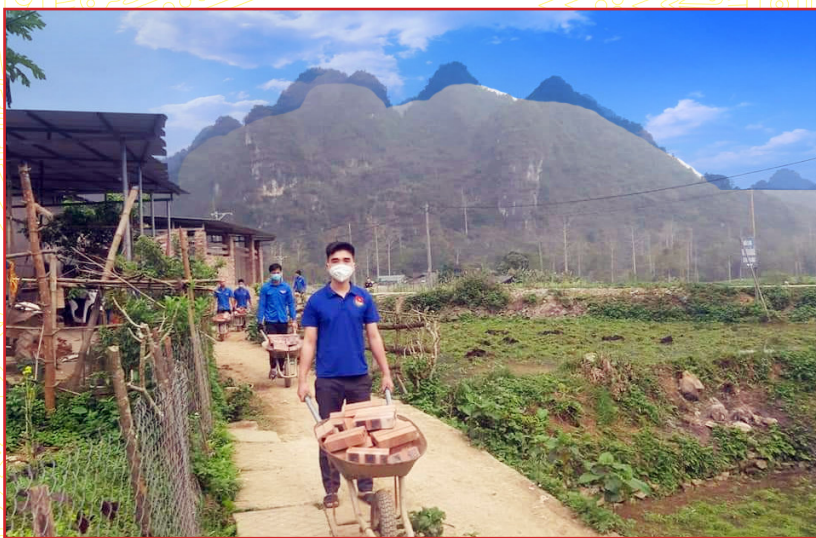
*Các đồng chí lãnh đạo huyện tặng hoa chúc mừng các đồng chí được bầu
tại Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Trương Lương khóa XX,
nhiệm kỳ 2021 - 2026*

-Ảnh tư liệu-



*Hội Liên hiệp Phụ nữ xã Trương Lương tổ chức Lễ kết nghĩa
Chi hội Phụ nữ Nà Mùa - Lũng Oang năm 2022*

-Ảnh tư liệu-



*Đoàn viên, thanh niên xã Trương Lương ra quân Tháng Thanh niên
hỗ trợ vận chuyển vật liệu làm nhà ở xóm Nà Chang năm 2022*

-Ảnh tư liệu-



*Các đoàn thể hỗ trợ vận chuyển vật liệu xóa nhà tạm,
nhà dột nát ở xóm Giang Lâm năm 2022*

-Ảnh tư liệu-



*Ban Chỉ đạo nghiên cứu, biên soạn
Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)*

-Ảnh tư liệu-



*Tổ sưu tầm tư liệu nghiên cứu, biên soạn
Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)*

-Ảnh tư liệu-



*Ngày 02/10/2022, Tổ sưu tầm tư liệu tổ chức gặp gỡ, phỏng vấn
nhân chứng lịch sử để khai thác thông tin phục vụ nghiên cứu, biên soạn
Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)*

-Ảnh tư liệu-



Đồng chí Nguyễn Đức Thịnh - Huyện ủy viên, Bí thư Đảng ủy phát biểu ý kiến chỉ đạo tại Hội thảo lần thứ nhất Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022) diễn ra ngày 28/11/2022

-Ảnh tư liệu-



Hội thảo lần thứ hai Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022) diễn ra ngày 28/02/2023

-Ảnh tư liệu-



*Hội thảo lần thứ ba Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)
diễn ra ngày 04/7/2023*

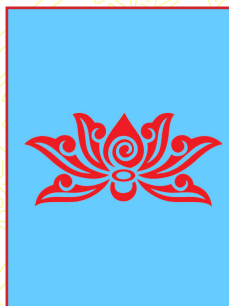
-Ảnh tư liệu-



*Hội nghị thẩm định bản thảo Lịch sử Đảng bộ xã Trương Lương (1930 - 2022)
được tổ chức ngày 25/12/2023*

-Ảnh tư liệu-

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ TRƯỞNG LƯƠNG CÁC KHÓA**



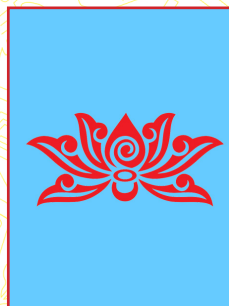
**ĐÀM VĂN TRỌNG
(QUẢNG THỊNH)**

*Bí thư Chi bộ Hồng Ty
(1948)*



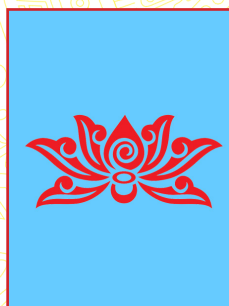
**NGUYỄN VĂN TƯỚC
(THIÊN HỒNG)**

*Bí thư Chi bộ
(1948 - 1959)
Bí thư Đảng ủy
(1959 - 1963)*



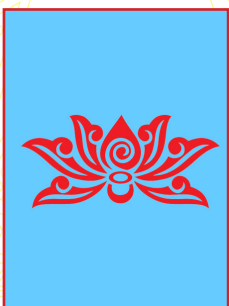
**BÊ NHẬT PÊN
(CAO CƯỜNG)**

*Bí thư Đảng ủy
(1964 - 1966)*



**NÔNG VĂN NHÂN
(THÔNG KHÁNH)**

*Bí thư Đảng ủy
(1966 - 1969)*



**HÀ VĂN PHỦ
(KIM QUÝ)**

*Bí thư Đảng ủy
(1970 - 1973)*



LƯƠNG NGỌC CÔN

*Bí thư Đảng ủy
(1973 - 1975)*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY
XÃ TRƯỞNG LƯƠNG CÁC KHÓA**



**TRIỆU VĂN BÀNH
(HẢI MINH)**
Bí thư Đảng ủy
(1976 - 02/1979)



**THI ĐỨC ÂN
(KIM HẢI)**
Bí thư Đảng ủy
(3/1979 - 1995)



TRIỆU VĂN ĐƠ
Bí thư Đảng ủy
(1996 - 5/2000)



ĐÀM CÔNG THÚC
Bí thư Đảng ủy
(6/2000 - 8/2005)



NÔNG HÀ NIỆP
Bí thư Đảng ủy
(9/2005 - 6/2010)



MÔNG LĂNG LỚN
Bí thư Đảng ủy
(7/2010 - 2020)



BÀN TÀI PHÚ
Bí thư Đảng ủy
(2020 - 6/2021)



NGUYỄN ĐỨC THỊNH
Bí thư Đảng ủy
(Từ tháng 9/2021)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ TRƯỜNG LƯƠNG CÁC KHÓA



**THI ĐỨC ÂN
(KIM HẢI)**
Chủ tịch HĐND xã
(1994 - 1996)



TRIỆU VĂN ĐƠ
Chủ tịch HĐND xã
(1996 - 2000)



ĐÀM CÔNG THỨC
Chủ tịch HĐND xã
(2000 - 2004)



THI ĐỨC LONG
Chủ tịch HĐND xã
(2004 - 2005)



NÔNG HÀ NIỆP
Chủ tịch HĐND xã
(2005 - 2010)



MÔNG LĂNG LỚN
Chủ tịch HĐND xã
(2010 - 2020)

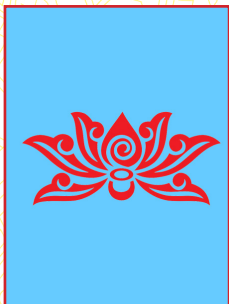


BÀN TÀI PHÚ
Chủ tịch HĐND xã
(2020 - 6/2021)



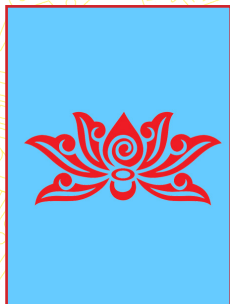
ĐÀM QUANG VINH
Chủ tịch HĐND xã
(Từ tháng 7/2021)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH, ỦY BAN HÀNH CHÍNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỞNG LƯƠNG CÁC KHÓA**



**LƯƠNG TRUNG THUỐC
(ĐỒNG NGÔ)**

*Chủ tịch UBHC, UBKHC xã
(1946 - 1963)*



**TRƯƠNG NGỌC THẠCH
(TIỀN, XUÂN PHONG)**

*Chủ tịch UBHC xã
(1963 - 1966)*



**THI ĐỨC ẮN
(KIM HẢI)**

*Chủ tịch UBHC xã
(1967 - 1975)*

*Chủ tịch UBND xã
(1976 - 1979)*



**VI CAO HÍNH
(CAO BẮC)**

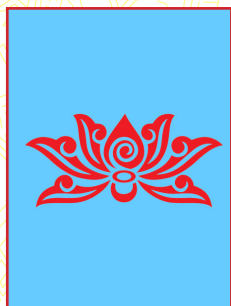
*Chủ tịch UBND xã
(1979 - 1983)*



NGUYỄN THÀNH ĐÔ

*Chủ tịch UBND xã
(1984 - 1986)*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỞNG LƯƠNG CÁC KHÓA**



TRIỆU ĐÌNH SẮC
Chủ tịch UBND xã
(1986 - 1989)



HOÀNG LỤC HƯƠNG
Chủ tịch UBND xã
(1989 - 1994)



NÔNG CHÍ CAO
Chủ tịch UBND xã
(1994 - 2004)



NÔNG MINH THẾ
Chủ tịch UBND xã
(2004 - 2006)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ TRƯỞNG LƯƠNG CÁC KHÓA**



THI ĐỨC LONG
Chủ tịch UBND xã
(2006 - 6/2011)



NÔNG HÀ RANH
Chủ tịch UBND xã
(7/2011 - 7/2015)

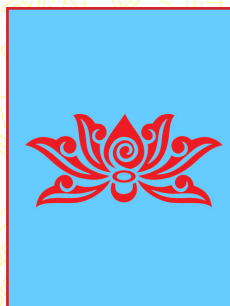


LÃNH HỨA HOÀNG
Chủ tịch UBND xã
(8/2015 - 6/2021)



VI THỊ DUYÊN
Chủ tịch UBND xã
(Từ tháng 10/2021)

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA



**NÔNG NGỌC QUÂN
(ĐƯỜNG)**

*Bí thư Chi bộ
(1950 - 1961)*



**PHAN VĂN KHÂM
(KIM THANH)**

*Bí thư Chi bộ
(1961 - 1969)*



**HOÀNG QUANG HUÂN
(NGỌC ĐỘ)**

*Bí thư Chi bộ
(1970 - 1973)*



NÔNG TRƯỜNG CUNG

*Bí thư Chi bộ
(1973 - 1979)*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ CHI BỘ,
BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA**



RIÊU HỒNG BÁO

*Bí thư Chi bộ
(1980 - 12/1985)*

*Bí thư Đảng ủy
(12/1985 - 12/1986)*



PHAN HỒNG BÁCH

*Bí thư Đảng ủy
(01/1987 - 02/1991)*



NÔNG QUỐC VƯƠNG

*Bí thư Đảng ủy
(3/1991 - 02/1996)*



LONG THANH THỜI

*Bí thư Đảng ủy
(3/1996 - 2000)*

CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ ĐẢNG ỦY XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA



HỨA VĂN BẠCH
Bí thư Đảng ủy
(2000 - 2004;
2010 - 2014)



HOÀNG QUỐC LỰC
Bí thư Đảng ủy
(2004 - 2010)



NÔNG TRUNG THIỆU
Bí thư Đảng ủy
(02/2014 - 2020)

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA**



NÔNG QUỐC VƯỢNG

*Chủ tịch HĐND xã
(1994 - 1996)*



LONG THANH THỜI

*Chủ tịch HĐND xã
(1996 - 2004)*



HOÀNG QUỐC LỰC

*Chủ tịch HĐND xã
(2004 - 7/2011)*



NÔNG TRUNG THIỆU

*Chủ tịch HĐND xã
(8/2011 - 2020)*

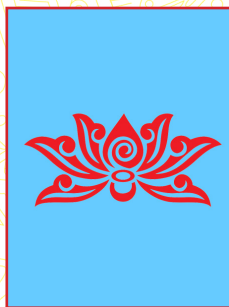
**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH ỦY BAN
HÀNH CHÍNH, ỦY BAN KHÁNG CHIẾN HÀNH CHÍNH,
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA**



**PHAN VĂN KHÂM
(KIM THANH)**
*Chủ tịch UBHC, UBKCHC xã
(9/1946 - 10/1956)*



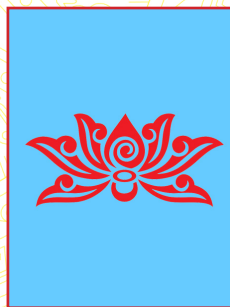
**NÔNG VĂN PÊNG
(HÒA BÌNH)**
*Chủ tịch UBHC xã
(1956 - 1961)*



**NÔNG NGỌC QUÂN
(ĐƯƠNG)**
*Chủ tịch UBHC xã
(1961 - 11/1965)*



**HOÀNG QUANG HUÂN
(NGỌC ĐỘ)**
*Chủ tịch UBHC, UBND xã
(12/1965 - 5/1970;
9/1973 - 10/1979)*



TRIỆU SÀO PHIN
*Chủ tịch UBHC xã
(1970 - 1973)*

**CHÂN DUNG CÁC ĐỒNG CHÍ CHỦ TỊCH
ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ CÔNG TRỪNG CÁC KHÓA**



NÔNG TRƯỜNG CUNG

Chủ tịch UBND xã
(11/1979 - 1989)



BẾ ÍCH BIÊN

Chủ tịch UBND xã
(1989 - 1994)



RIỀU HỒNG BẢO

Chủ tịch UBND xã
(1995 - 02/1996)



HOÀNG QUỐC LỰC

Chủ tịch UBND xã
(3/1996 - 7/2004)



HỨA VĂN BẠCH

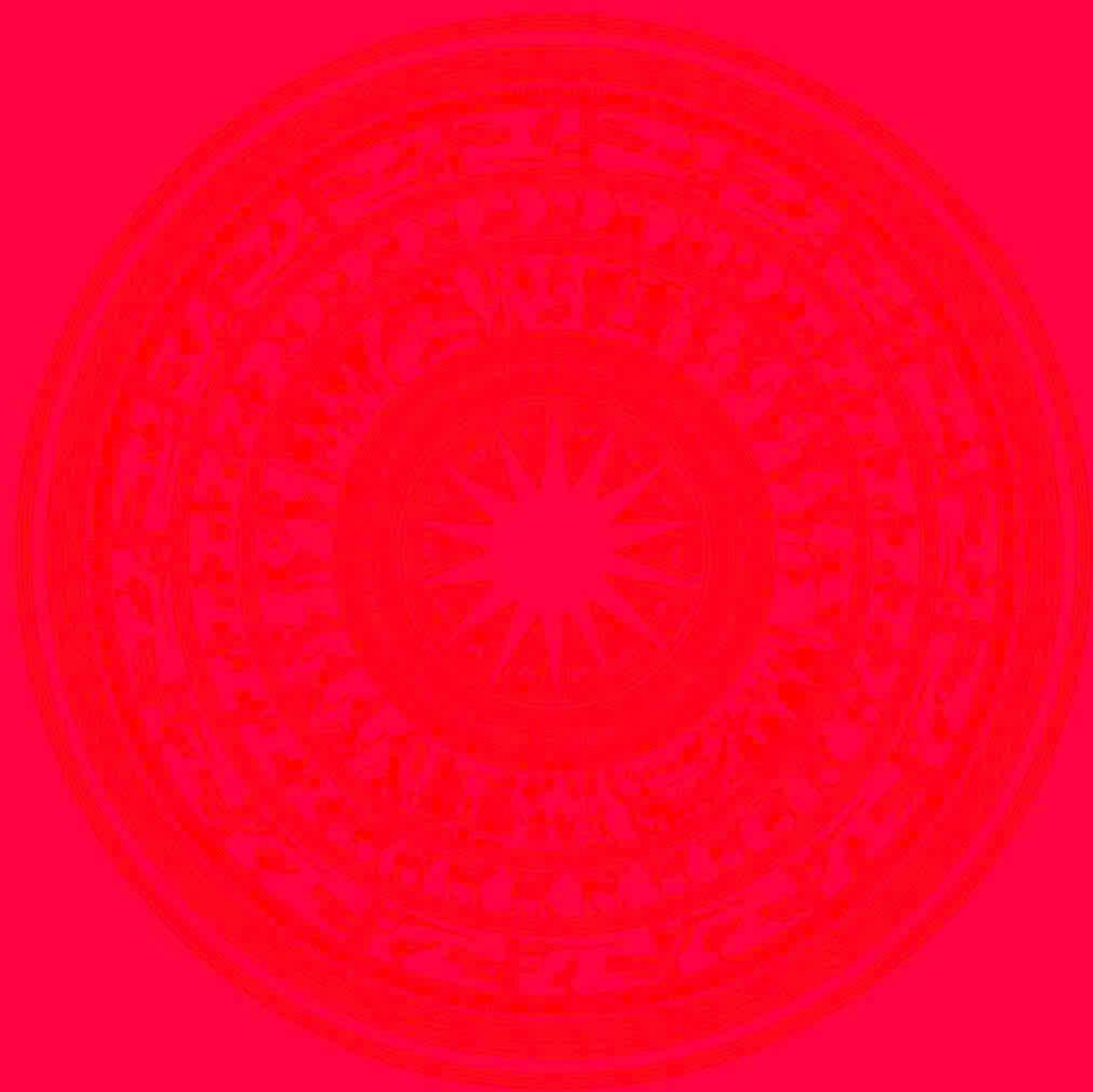
Chủ tịch UBND xã
(8/2004 - 6/2011)



BÀN TÀI PHÚ

Chủ tịch UBND xã
(7/2011 - 2020)

LỊCH SỬ
ĐẢNG BỘ XÃ TRƯƠNG LƯƠNG
(1930 - 2022)



ISBN: 978-632-611-593-2



Sách không bán